Digitally signed by Vn phòng y ban nhân dân
Date: 2019.02.22 08:58:18 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 08 /2019/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 20 tháng 02 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Đồng Nai quản lý

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị.

Căn cứ Công văn số 1002/HĐND-VP ngày 27/12/2018 của HĐND tỉnh về việc cho ý kiến về quy định tiêu chuẩn, định mức máy móc thiết bị chuyên dùng tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 187/TTr-STC ngày 10/01/2019.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị chuyên dùng (chủng loại, số lượng máy móc, thiết bị chuyên dùng) trang bị cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh Đồng Nai quản lý (kèm theo các Phụ lục).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan nhà nước, cơ quan Đảng cộng sản Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội được ngân sách nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động, đơn vị sự nghiệp công lập, ban quản lý dự án sử dụng vốn nhà nước.

2. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng.

Điều 3. Trách nhiệm thực hiện

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm thực hiện việc trang bị, quản lý, sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng theo đúng định mức và các văn bản quy định hiện hành.

2. Hàng năm, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thực hiện rà soát nhu cầu máy móc, thiết bị chuyên dùng phát sinh thêm theo nhu cầu thực tế chuyên môn để trình ban hành quy định tiêu chuẩn, định mức máy móc, thiết bị tài sản chuyên dùng theo quy định.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10/3/2019.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Bộ Tư pháp (Cục KTVB QPPL);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc VN tỉnh;
- Chủ tịch và Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp;
- Chánh - Phó Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục I

MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TẠI UBND THÀNH PHỐ BIÊN HÒA VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
I	**Phòng Tài nguyên và Môi trường**				
1	Nhà nổi chứa ca nô phục vụ công tác trực đêm chống khai thác cát	Cái	1		Phục vụ công tác trực đêm chống khai thác cát trái phép
II	**Trung tâm Bồi dưỡng chính trị**				
2	Bộ camera hỗ trợ quản lý học viên	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
3	Bộ âm ly hội trường 300 chỗ	Bộ	1		
III	**Phòng Y tế**				
4	Máy in thẻ, mã vạch và quét mã vạch	Cái	1		Phục vụ công tác chuyên môn
5	Máy test thức ăn nhanh		1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
IV	**Đài truyền thanh Biên Hòa**			CV số 9898/UBND-KT ngày 25/7/2018 của UBND Tp. Biên Hòa V/v chủ trương cho Đài Truyền thanh Biên Hòa thực hiện mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác chuyên môn.	
6	Bàn trộn hình HD, bộ điều khiển, màn hình, Taly Intercom..	Bộ	1		
6.1	Bàn trộn hình HD: - 4 x Primary, 1 x Title Input Switcher - NTSC/PAL, HD Input Supported - Individual Frame Synchronizer per Input - Internal 1080i Processing - Hardware Buttons and LCD Touchscreen - Cut, Mix, Wipe, and Keyer Effects - Built-In Live Streaming Encoder - Record Program to SD Card Slot in AVCHD - Built-In Audio Mixer - Mac, PC, and Tablet Integration	Bộ	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
6.2	Bộ điều khiển: - Works with HXR-NX5R and PXW-FS7 v4.0 - Works with Select Sony Camcorders - Provides Focus, Iris, and Zoom Control - Provides Camera Control - 6 x Assignable Buttons - Programmed Buttons - Playback and Multicamera Control - Built-In Zoom Rocker and Adjustment Knob - Daisy-Chain Two Remotes Together - Works in Conjunction with Sony MCX-500	Bộ	1		
6.3	Màn hình kiểm tra: - 1920 x 1080 - 170°/160° Viewing Angles - NTSC/PAL - 10-bit Signal Processing - 109% Peak White - ChromaTRU Color Matching - Color Temperature & Gamma Mode Settings - Composite, Y/C, RGB, Component, HDMI - SD-SDI Support via Optional Adapter	Chiếc	1		
6.4	Datavideo ITC-100 8-User Wired Intercom System with 4 Beltbacks & 4 Headsets: Thông số kỹ thuật: - Supports Up to 8 Beltbacks & 8 Headsets - Includes 4 XLR Beltbacks and 4 Headsets - Tally Light Set - Rackmount Design - All Call and Mute Controls	Bộ	1		
7	Camera Sony và phụ kiện:	Bộ	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
7.1	Máy quay phim HD ghi hình trên thẻ nhớ loại cầm tay chuyên dụng SONY HXR-NX5R Máy quay Full-HD 3CMOS thế hệ mới nhất HXR-NX5R là máy quay phim cầm tay Full-HD đỉnh cao – một sản phẩm kế thừa máy quay HXR-NX5 và HXR-NX3 bán chạy nhất với nhiều tính năng bao gồm định dạng ghi hình XAVC S, ngõ ra chuẩn 3G-SDI cùng với quy trình làm việc không dây. Thông số kỹ thuật chính: - Cảm biến 3 x 1/2.8" CMOS Sensors - Định danh ghi 1080p/1080i/720p - Chuẩn XAVC-S, AVCHD 2.0, DV Codecs - Integrated Wide Angle 20x G-Lens - Đầu ra 3G/HD/SD-SDI & HDMI Output - Hai ngõ cắm Audio 3 chân- XLR Inputs - Tích hợp đèn LED có điều chỉnh sáng tối - Chế độ Slow & Quick Motion - Memory Stick PRO Duo & SDXC/SDHC Cards	Chiếc	3		
7.2	Phụ kiện mua thêm đi theo máy: - Pin cho máy quay: 3 cục - Thẻ nhớ 32GB: 3 cái - Micro: 3 cái - Đèn Led cho Camera: 3 cái - Chân máy quay: 3 cái - Túi đựng Camera: 3 cái				

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
7.3	Máy quay phim HD cho phòng thu: Thông số kỹ thuật chính: - Bộ cảm biến Full HD 3 CMOS Exmor 1/2" - Ống kính Fujinon zoom quang 17x với 3 vòng điều khiển - Ghi hình XAVC Long GOP/ Intra trên thẻSxS - Ghi hình đa định dạng: MPEG HD422, HD420, IMX, & DV - Có cổng ra 3G-SDI - Hỗ trợ ghi trên thẻ XQD và SD (dùng Adaptor) - Bộ lọc ND biến đổi - Màn hình LCD 3.5" và ống ngắm LCD 0.45" - Truyền file MP4 và điều khiển qua Wifi - Phụ kiện đi kèm chính: sạc BC-U1, pin BP-U30, Wireless LAN module	Cái	1		
7.4	Phụ kiện cho máy quay: - Pin cho máy: 1 cục - Thẻ nhớ SxS Pro 32GB: 1 cái - Đầu đọc thẻ SxS Pro: 1 cái - Đầu đọc thẻ SxS Pro: 1 cái - Chân máy quay: 1 cái - Túi đựng Camera: 1 cái	Bộ	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
7.5	Máy quay phim 4K cho phóng viên: - 4K HDR Video Recording - 1"-Type Stacked CMOS Sensor - Bionz X Image Processor - 273-Point Phase Detection Autofocus - Zeiss Vario Sonnar T* Lens - 12x Optical Zoom & 18x Clear Image Zoom - Optical SteadyShot Image Stabilization - 0.39" OLED EVF / 3.5" XtraFine LCD - High-Speed 120 fps Recording - S-Log and S-Gamut Picture Profiles	Cái	2		
8	Micro phỏng vấn không dây gắn camera: - UTX-B03 Bodypack Transmitter - URX-P03 Portable True Diversity Receiver - ECM-V1BMP Electret Condenser Lavalier - Digital Companding Circuitry - Selectable Mic/Line Input - USB Charging and Power - Tone Squelch Suppression Circuitry - Automatic Channel Scanning - Infrared Synchronization - Simultaneous Multi-Channel Operation	Bộ	3		
9	Bộ dựng hình phi tuyến, phông chuyên dùng để Chromakey:	Bộ	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
9.1	Bộ máy dựng hình chuẩn HD lắp ráp trong nước: 1. Bộ máy tính Core i7: - Mainboard chipset Z370 or cao hơn - 1 CPU Intel Core i7 8700K or cao hơn - 32GB DDR4 Bus 2400 MHz - Cạc xử lý đồ họa 2GB GDDR5 GTX1050 - 1x SSD 120GB SATA3 6Gb/s 2.5" - 1x SSD 250GB SATA3 6Gb/s 2.5" - 1x HDD 2TB SATA 3 64MB Cache - 1x Monitor Led 24' FullHD 1920x1080 - Nguồn chuyên dụng công suất 650W - Keyboard + Mouse. 2. Blackmagic Design DeckLink Studio 4K Capture & Playback Card: - 6G-SDI Input/Output - 4K HDMI Input/Output - PCIe Interface - Supports SD, HD, 2K, and 4K Formats - UHD / DCI 4K 4:2:2 via 6G-SDI or HDMI - 1080p 4:4:4 by Single-Link 3G-SDI - Analog I/O via Breakout Cable - Genlock, RS-422, SD/HD Keyer - Down/Up/Cross Conversions - Mac OS X, Windows, and Linux Compatbile	Bộ	1		
9.2	Bộ phông key màu xanh Green và Blue chuyên dụng	Bộ	1		
10	Bộ máy tính để bàn cho phát thanh: Bộ vi xử lý: Intel Core i7-7700(3.6 GHz,8MB) - RAM : 8GB DDR4 2400Mhz - Ổ cứng : 1TB SATA 7200rpm - VGA : NVidia GT730 2GB G5 - Màn hình Led HP 21.5" FullHD	Bộ	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
11	Phụ kiện và dịch vụ lắp đặt: - Cáp Video Canare L-2.5 CHD(100 mét/ cuộn) - Giắc kết nối BNC - Cáp tín hiệu Audio Canare L-2E5AT (100m/cuộn) - Jắc Canon Đực + Cái (3 pin XLR) NC3MX , NC3MX - Dịch vụ vận chuyển, lắp đặt tích hợp tại Đài	Bộ	1		

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục II

MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TẠI UBND HUYỆN LONG THÀNH VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của UBND tỉnh)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dụng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
I	**Phòng Lao động Thương binh và Xã hội**				
1	Máy vi tinh xách tay Intel Core i7 7500U 4 GB DDR4 SATA 1000 GB 15.60" Full HD WLED-backlit	Cái	1		Phục vụ giải quyết tranh chấp lao động tập thể và công tác kiểm tra thi hành pháp luật tại doanh nghiệp trên địa bàn huyện
II	**Phòng Tài nguyên và Môi trường**				
2	Máy in A3 in bản đồ phục vụ công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch. Chức năng in qua mạng LAN. Tốc độ in: 35 trang/phút. Độ phân giải in: 1200 x 1200 dpi. Khổ giấy in: A3; A4; B4 (JIS); B5 (JIS); A5; Bộ nhớ RAM: 256 MB	Cái	1		Phục vụ in ấn bản đồ, phun màu, chiết xuất bản đồ phục vụ công tác chuyên môn
III	**Thư viện**				
3	Bàn ocan phục vụ độc giả độc báo Kích thước (DxRxC): 320x1600x760 (mm)	Cái	2		Phục vụ cho quần chúng nhân dân đến thư viện đề có bàn ghế ghế ngồi đọc sách
IV	**Trung Tâm Văn hóa Thông tin Thể thao**				

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dụng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
4	Máy quay Sony handycam HDR PJ 675 Cảm biến Exmor R® CMOS - Độ phân giải 9.2 megapixel; Ống kính G góc rộng 26,8 mm2 - Zoom quang học 60x; Màn hình 3.0 inch - Chống rung quang học; Âm thanh vòm 5.1 kênh. Tích hợp máy chiếu; Bộ nhớ flash 32GB. Quay phim Full HD tốc độ 60p/50p; Kết nối Wifi, NFC - Pin tương thích FV50, FV70, FV90, FV100. Kính lọc tương thích : ø 46mm	Cái	1		Phục vụ quay phim phục vụ công tác cho ngành VHTT-TT
5	Casio CT - X 500 Organ Casio CT-X5000 Nguồn âm thanh AiX mang đến thanh chất lượng cao và khả năng biểu cảm phong phú Bộ khuếch đại công suất cao và Loa Reflex hiệu suất cao	Cái	3		Phục vụ cho việc tập nhạc để hát trong những lần tổ chức hội thi ca hát phong trào của huyện
6	Ghế tập ngực dưới Impulse SL7030 2.188 x 1.738mm x 1.315mm, trọng lượng 104kg, lắp đặt máy cực kỳ đơn giản	Cái	2		Phục vục cho hoạt động tập luyện thể thao cho nhân dân
7	Ghế tập tay trước Tiger Sport Premium TGP-525 Kích thước90cm x 120cm x 80cm Trọng lượng sản phẩm42kg Tải trọng tối đa 180kg	Cái	1		Phục vục cho hoạt động tập luyện thể thao cho nhân dân

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dụng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
8	Máy chạy bộ Kingsport BK-6000 Đa năng Hãng sản xuất: KINGSPORT Nhà nhập khẩu: DongDuongGroup Mã sản phẩm: BK-6000 Khối Lượng: 96/109kg Kích Thước: Đóng Thùng 1860x920x390mm Kích Thước Sử Dụng: 1850*820*1390mm	Cái	1		Phục vục cho hoạt động tập luyện thể thao cho nhân dân
V	**Trung tâm Dịch vụ Công ích**				
9	Đầm cóc Mikasa MT - 72 HK	Cái	1		Phục vụ các công trình xây dựng, sử dụng trong quá trình thi công nền, sàn nhà, mặt đường các công trình công ích trên địa bàn huyện
VI	**Đài Truyền Thanh**				
10	Máy quay Sony handycam HDR PJ 675 - Độ phân giải 9.2 megapixel; Ống kính G góc rộng 26,8 mm2 - Zoom quang học 60x; Màn hình 3.0 inch - Chống rung quang học; Âm thanh vòm 5.1 kênh; Tích hợp máy chiếu; Bộ nhớ flash 32GB; Quay phim Full HD tốc độ 60p/50p; Kết nối Wifi, NFC	Cái	2		Phục vụ công tác quay phim đưa tin trên địa bàn huyện

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dụng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
11	Máy dựng hình: Supermicro SuperWorkstation 7047R-3RF4 4U - Dual socket R (LGA 2011) supports Intel® Xeon® processor E5-2600 and E5-2600 v2 family† - Up to 1.5TB ECC DDR3, up to 1866MHz; 24x DIMM slots - Intel® i350 GbE Controller; 4x ports - 8x 3.5" Hot-swap SAS/SATA HDD Bays	Bộ	1		Phục vụ công tác chuyên môn của Đài truyền thanh huyện
12	Mixer & Switcher hình ảnh mixer Yamaha MG16XU 16-Channel Mixing Console Dimensions(W×H×D): 444 mm x 130 mm x 500 mm (17.5" x 5.1" x 19.7") Net Weight: 6.8 kg (15.0 lbs.)	Cái	1		Phục vụ công tác chuyên môn của Đài truyền thanh huyện
13	Bộ thu truyền thanh không dây cho các xã, thị trấn tốc độ 4G đạt: 150Mbps Phát wifi cho 10 thiết bị truy cập cùng lúc Độ bảo mật cao : WPA, WPA, MAC Pin 3850mAh bật liên tục 10 tiếng	Bộ	15		Trang bị Bộ thu truyền thanh không dây cho các xã để đưa tin để tuên truyền đến quần chúng nhân dân
VII	**Phòng Tài nguyên Môi Trường**				
14	Máy đo khí độc đa chỉ tiêu Model MX6 iBRID Hãng sản xuất: INDUSTRIAL SCIENTIFIC – Mỹ - Kích thước: 135 x 77 x 43 mm - Trọng lượng: 409 g - Môi trường hoạt động: -200C – 550C / 15% - 95% RH không ngưng tụ	Cái	1		Phục vụ cho ngành Tài nguyên Môi trường của huyện
VIII	**Văn phòng HDND huyện - UBND huyện**				

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dụng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
15	Máy quay phim KTS FDR-AXP55/BCE35 (phục vụ hoạt động HĐND)	Cái	1		Phụ vụ công tác chuyên môn
IX	**Thiết bị phục vụ hoạt động văn phòng 01 cửa/huyện**				
16	Hệ thống camera quan sát. Hệ thống camera cao cấp nhập khẩu HD 1.0 Megapixel (08 máy)	Bộ	1		Phục vụ quản lý giám sát bằng camera đối với hệ thống văn phòng 1 cửa liên thông
X	**Phòng Kinh tế**				
17	Xuồng máy composite - tìm kiếm cứu nạn Dài 4,8m x Rộng 1,4m. Canomax CM-81	Chiếc	21		Phục vụ cho công tác tìm kím cứu nạn trên địa bàn huyện
XI	**Ban quản lý di tích**				
18	Xe máy cắt cỏ Makita PLM4631N	Cái	1		Phục vụ việc cắt cỏ trong Ban quản lý di tích
XII	**Thiết bị phục vụ Văn phòng một cửa của UBND các xã, Thị trấn (14 xã, 01 thị trấn: Trang bị cho 15 đơn vị, mỗi đơn vị 1 tài sản, riêng máy lạnh mỗi đơn vị 2 cái)**				
19	Máy scan văn phòng Máy scan HDScanJet 3000 s3 Sheet-Feed Scanner	Cái	15		Phục vụ cho công tác chuyên môn tại vp 1 cửa các xã, thị trấn
20	Hệ thống camera quan sát Hệ thống camera cao cấp nhập khẩu HD 1.0 Megapixe l (08 máy)	Cái	15		Phục vụ cho công tác chuyên môn tại vp 1 cửa các xã, thị trấn
21	Máy Lạnh Toshiba Inverter Toshiba RAS-H13FKCVG-V (1.5HP)	Cái	30		Phục vụ cho công tác chuyên môn tại vp 1 cửa các xã, thị trấn

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dụng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
22	Bộ âm thanh NVH xã, thị trấn 1. Loa hội trường JBL SRX725 2. Loa sub hội trường JBL SRX728S 3. Bộ mixer yamahaMG16XU 4. Cục Đẩy CA20 5. DriveRack DBX PA260 6. Tủ Rack 16U	Cái	15		Phục vụ tổ chức Hội nghị, hội họp của Nhà VH và UBND cá xã, Thị trấn
23	Ti vi Hội trường UBND xã Smart Tivi SAMSUNG 55 Inch	Cái	15		Phục vụ nhu cầu nghe trực tuyến cho cán bộ công nhân viên của xã, thị trấn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục III
MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TẠI UBND HUYỆN NHƠN TRẠCH VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
I	**Đài truyền thanh**				
1	Bộ máy HD chuyên dụng Sony và phụ kiện	Bộ	1	Kế hoạch 3928/KH-UBND ngày 20/4/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai	Hệ thống thông tin phục vụ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
1.1	Máy quay chuyên dụng Sony và phụ kiện: Máy quay kiểu cầm tay - Cảm biến 1/2.8" 3CMOS độ nhạy cao và ít nhiễu. Zoom quang 20x /Clear Image Zoom (40x) (Công nghệ siêu điểm ảnh) chất lượng và điểm ảnh không bị mất. Sử dụng thẻ nhớ: Memory stick Pro, SD/SDXC/SDHC Khe A, SD/SDXC/SDHC Khe B. Hỗ trợ XAVC S, AVCHD 60p (NT) hoặc 50p (PAL) và DV. Tích hợp đèn led chiếu sáng có khả năng điều chỉnh cường độ sáng. WiFi/NFC/Streaming với phần mềm điều khiển CBM. Khả năng ghi hình với độ sáng tối thiểu là 1 lux (PAL) và 1.2 lux. Tích hợp đế Mi-shoe và Direct menu. Ngõ ra 3G-HD/SD/SDI, USB, AV (BNC) và HDMI. Đường kính Fillter 72mm. Khối lượng: 2,5kg. Phụ kiện đi kèm	Cái	4		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
1.2	Chân máy quay chuyên dụng	Bộ	4		
1.3	Pin sạc Sony	Cái	2		
1.4	Micro định hướng chuyên dụng	Bộ	4		
1.5	Đèn led	Bộ	4		
1.6	Thẻ nhớ 64GB chuyên dùng cho Camera	Cái	8		
1.7	Đầu đọc thẻ nhớ chuyên dùng cho Camera	Bộ	4		
2	Máy dựng phi tuyến tính: Bộ Xử Lý (CPU) Intel® Core™ i7 _ 8700 Processor; Chipset Intel Memory (RAM) 16GB DDR4 Ổ Đĩa Trong (HDD)2TB 7200 rpm SATA hard drive + 256GB SSD Solid State Drive Ổ Đĩa Quang (DVD) Ultra Slim tray SuperMulti DVD; Hệ Điều hành Windown 10 Home 64 Bit; Kết Nối USB 3.0, USB 2.0, Headphone, Microphone Combo, HDMI, Card Reader 7 in 1, PCI Express Âm Thanh High Definition Audio 5.1 Optical Mouse/ Keyboard USB Không Dây 802.11b/g/n (1x1) and Bluetooth® 4.0; Giao Diện Mạng Integrated 10/100/1000 Gigabit Ethernet LAN Power Supply Typeb180W/ 240W/ 300W/ 600W active PFC AC power adapter	Bộ	2	Kế hoạch 3928/KH-UBND ngày 20/4/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai	Hệ thống thông tin phục vụ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
3	Hệ thống Bàn trộn hình	Hệ thống	1	Kế hoạch 3928/KH-UBND ngày 20/4/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai	Hệ thống thông tin phục vụ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
3.1	Bộ trộn hình 4 channel HD: SE-650 4 Input HD digital video switcher Các chuẩn giao tiếp - Video Inputs: + 2 x HDMI, 2 x HD-SDI - Video Outputs: + 2 x HDMI (HDMI 1 is user assignable / HDMI 2 is Multiview) + 1 x HD-SDI (User assignable)	Cái	1		
3.2	Màn hình Multiviewer chuyên dụng 17 inch: LCD chuyên dụng 17 inch Datavideo TLM-170L. 1920x1080P Panel resolution - Support 3G-SDI video input with loop-through output - Support two HDMI inputs - Individual adjustments of Brightness, Contrast, Color Saturation and LED Backlight Level for each monitor - Monitor Underscan and Overscan mode selection - Color temperature for user to select - Front panel Headphone Jacks - Bi-colour Tally light and 3.5mm Jack Tally input socket - Safe area. Blue Only - Support embedded audio on SDI & HDMI (ver1.3) - Zoom (HD only). USB for FW upgrade	Cái	1		
3.3	Bộ chuyển đổi HDMI sang SDI (HDMI sang 3G/HD/SD-SDI) Datavideo DAC-9P	Cái	2		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
3.4	Audio mixer soundcraff (6 mono, 2 stereo)	Cái	1		
3.5	Micro có dây	Cái	1		
3.6	Delay âm thanh	Cái	1		
3.7	Màn hình LCD HP 23"	Cái	1		
3.8	Đầu ghi Datavideo	Cái	1		
3.9	Cáp HDMI từ máy quay về switcher (20m)	Cái	2		
3.10	Cáp SDI từ máy quay về switcher (50m)	Cái	2		
3.11	Cáp HDMI kết nối các thiết bị (2m)	Cái	5		
3.12	Cáp SDI kết nối các thiết bị (1m) (nối từ HDR-70 vào switcher)	Cái	1		
3.13	Cáp Audio (Jack RCA) 0,5m nối AD-100M đến Swithcher	Cái	2		
3.14	Cáp Audio (Jack RCA) 2m từ Audio mixer đến AD-100M	Cái	2		
3.15	Cáp Audio (Jack Canon) 20m từ micro đến Audio mixer	Cái	2		
4	Bộ máy quay chuyên dụng - Quay phim: 4K (30fps); Công nghệ Truyền dẫn tín hiệu OcuSync; Tích hợp ứng dụng DJI GO - Chức năng FlightAutonomy phát hiện trở ngại; Thời gian bay 27 phút - Tốc độ 65 km / giờ ở chế độ thể thao Bộ sạc pin đi kèm; Battery charging HUB; Car charger; Intelligent flight Battery	Bộ	1	Kế hoạch 3928/KH-UBND ngày 20/4/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai	Hệ thống thông tin phục vụ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
3.4	Audio mixer soundcraff (6 mono, 2 stereo)	Cái	1		
3.5	Micro có dây	Cái	1		
3.6	Delay âm thanh	Cái	1		
3.7	Màn hình LCD HP 23"	Cái	1		
3.8	Đầu ghi Datavideo	Cái	1		
3.9	Cáp HDMI từ máy quay về switcher (20m)	Cái	2		
3.10	Cáp SDI từ máy quay về switcher (50m)	Cái	2		
3.11	Cáp HDMI kết nối các thiết bị (2m)	Cái	5		
3.12	Cáp SDI kết nối các thiết bị (1m) (nối từ HDR-70 vào switcher)	Cái	1		
3.13	Cáp Audio (Jack RCA) 0,5m nối AD-100M đến Swithcher	Cái	2		
3.14	Cáp Audio (Jack RCA) 2m từ Audio mixer đến AD-100M	Cái	2		
3.15	Cáp Audio (Jack Canon) 20m từ micro đến Audio mixer	Cái	2		
4	Bộ máy quay chuyên dụng - Quay phim: 4K (30fps); Công nghệ Truyền dẫn tín hiệu OcuSync; Tích hợp ứng dụng DJI GO - Chức năng FlightAutonomy phát hiện trở ngại; Thời gian bay 27 phút - Tốc độ 65 km / giờ ở chế độ thể thao Bộ sạc pin đi kèm; Battery charging HUB; Car charger; Intelligent flight Battery	Bộ	1	Kế hoạch 3928/KH-UBND ngày 20/4/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai	Hệ thống thông tin phục vụ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
5	Bộ máy dựng chuyên dụng di động Laptop Apple Macbook Air CPU: Intel Core i5 Broadwell, 1.80 GHz RAM: 8 GB, DDR3L, 1600 MHz Ổ cứng: SSD: 256 GB Màn hình: 13.3 inch, WXGA+(1440 x 900) Card đồ họa tích hợp, Intel HD Graphics 6000. Cổng kết nối: MagSafe 2, 2 x USB 3.0, Thunderbolt 2. Đặc biệt: Có đèn bàn phím. Hệ điều hành: Mac OS	Bộ	1	Kế hoạch 3928/KH-UBND ngày 20/4/2018 của UBND tỉnh Đồng Nai	Hệ thống thông tin phục vụ chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới
II	**Trung tâm bồi dưỡng chính trị**				
6	Máy chiếu SONY VPL-EX570 - Công nghệ trình chiếu: 3 LCD - Cường độ chiếu sáng: 4,200 Ansi Lumens; Độ phân giải: 1024 x 768 (XGA), nén UXGA (1600 x 1200); Công suất loa: 16W - Có jack cắm Microphone: kết hợp đồng bộ hình ảnh và âm thanh; Độ tương phản: 20.000:1; Công nghệ Bright Era TM giúp tăng cường ánh sáng; - Trình chiếu Wireless qua IFU-WLM3 - Trình chiếu qua mạng LAN - Trình chiếu ảnh qua USB - Kích thước phóng to màn hình: 30 inch - 300 inch; Kích thước: 365 x 96,2 x 252mm. Trọng lượng: 3,9kg	Cái	1		Nhiệm vụ giảng dạy, đào tạo, bồi dưỡng chính trị

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục IV
MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TẠI UBND HUYỆN TRẢNG BOM VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
I	**Phòng Văn hóa và Thông tin**				
1	Máy quay phim camera	Cái	1		Phục vụ Đoàn 814 về kiểm tra văn hóa
II	**Trung tâm Phát triển quỹ đất**				
2	Máy quay phim sony DCR-HC85	Cái	2		Phục vụ công tác bồi thường
III	**Phòng Tài nguyên và Môi trường**				
3	Máy đo không khí model GX-10E	Cái	1		Phục vụ công tác kiểm tra về môi trường
4	Máy đo độ ồn la 220s	Cái	1		Phục vụ công tác kiểm tra về môi trường
5	Thiết bị dụng cụ hóa chất phân tích nước thải công nghiệp 29225	Cái	1		Phục vụ công tác kiểm tra về môi trường
6	Máy đo độ rung	Cái	1		Phục vụ công tác kiểm tra về môi trường
7	Máy đo khí thải ống khói	Cái	1		Phục vụ công tác kiểm tra về môi trường
IV	**Thư viện-Nhà truyền thống**				

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
8	Máy chụp hình	Cái	3		Công tác thu thập dữ liệu lưu trữ
V	**VP HĐND&UBND huyện**				
9	Hệ thống Micro hội nghị	Cái	2	Theo thực tế	Công tác họp trực tuyến
VI	**Trung tâm GDNN-GDTX**				
10	Máy bào cuốn AN 612	Cái	1		Phục vụ dạy nghề chế biến gỗ
11	Máy bào lưỡi bào, mài lưỡi thẳng SA - 63	Cái	1		Phục vụ dạy nghề chế biến gỗ
12	Máy bào thẩm AN 612	Cái	1		Phục vụ dạy nghề chế biến gỗ
13	Máy chà nhám + dàn hút bụi PR 25 DA	Cái	1		Phục vụ dạy nghề chế biến gỗ
14	Máy cưa lọng chỉ, cưa lọng thụt FS 108	Cái	1		Phục vụ dạy nghề chế biến gỗ
15	Máy cưa RIPSAW JRS 12 TK	Cái	1		Phục vụ dạy nghề chế biến gỗ
16	Máy ghép ngang 20-0850- 3000	Cái	1		Phục vụ dạy nghề chế biến gỗ
17	Máy khoan 02 đầu đứng GKD 2N2	Cái	1		Phục vụ dạy nghề chế biến gỗ
18	Máy làm mộng đa năng Ryhlong RL4	Cái	1		Phục vụ dạy nghề chế biến gỗ
19	Máy đánh chỉ Routeur TR 650	Cái	1		Phục vụ dạy nghề chế biến gỗ
20	Máy tu bi 02 trục YL 225	Cái	1		Phục vụ dạy nghề chế biến gỗ
21	Máy chà nhám thùng	Cái	1		Phục vụ dạy nghề chế biến gỗ
22	Máy đục mộng vuông	Cái	1		Phục vụ dạy nghề chế biến gỗ
23	Máy cưa nghiêng Trục bàn trượt	Cái	1		Phục vụ dạy nghề chế biến gỗ
24	Máy cưa lọng	Cái	1		Phục vụ dạy nghề chế biến gỗ

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
25	Máy cắt ngang	Cái	1		Phục vụ dạy nghề chế biến gỗ
26	Hệ thống máy nén khí	Cái	1		Phục vụ dạy nghề chế biến gỗ
27	Máy khoan đứng một đầu	Cái	1		Phục vụ dạy nghề chế biến gỗ
28	Hệ thống hút bụi không gian	Cái	1		Phục vụ dạy nghề chế biến gỗ
29	Máy router đúng	Cái	1		Phục vụ dạy nghề chế biến gỗ
30	Máy router ngữa (nằm)	Cái	1		Phục vụ dạy nghề chế biến gỗ
31	Máy chà nhám băng lớn	Cái	1		Phục vụ dạy nghề chế biến gỗ
32	Máy chà nhám trục mút	Cái	1		Phục vụ dạy nghề chế biến gỗ
33	Bình pha sơn 20 lít	Cái	2		Phục vụ dạy nghề chế biến gỗ
34	Máy phay mộng Finger bàn đẩy tay khí nén	Cái	1		Phục vụ dạy nghề chế biến gỗ
35	Máy khoan đứng nhiều mũi	Cái	1		Phục vụ dạy nghề chế biến gỗ
36	Hệ thống hút bụi	Cái	1		Phục vụ dạy nghề chế biến gỗ
37	Máy khoan ngang 06 mũi	Cái	1		Phục vụ dạy nghề chế biến gỗ
38	Máy ghép dọc tự động cuốn phôi	Cái	1		Phục vụ dạy nghề chế biến gố
39	Nồi hấp khử trùng (100 lít)-LS-B100L	Cái	1		Phục vụ dạy nghề trồng nấm
40	Tủ cấy đôi	Cái	1		Phục vụ dạy nghề trồng nấm
41	Cân điện tử	Cái	1		Phục vụ dạy nghề trồng nấm
42	Tủ sấy khô	Cái	1		Phục vụ dạy nghề trồng nấm

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
43	Tủ ấm	Cái	1		Phục vụ dạy nghề trồng nấm
44	Bộ thí nghiệm vi điều khiển họ 16XXX	Cái	2		Phục vụ dạy nghề điện tử
45	Bộ thí nghiệm vi điều khiển họ A9XX	Cái	2		Phục vụ dạy nghề điện tử
46	Điện khí nén	Cái	1		Phục vụ dạy nghề điện tử
47	Điện tử công suất	Cái	2		Phục vụ dạy nghề điện tử
48	Điện tử số	Cái	1		Phục vụ dạy nghề điện tử
49	Điều khiển băng tải	Cái	1		Phục vụ dạy nghề điện tử
50	Điều khiển lập trình LOGO-LONG/SIEMENS	Cái	4		Phục vụ dạy nghề điện tử
51	Điều khiển lập trình PLC	Cái	2		Phục vụ dạy nghề điện tử
52	Máy đếm tần 2.4 GHz	Cái	1		Phục vụ dạy nghề điện tử
53	Máy tiện TG.M16	Cái	1		Phục vụ dạy nghề cơ khí
54	Khoan cần	Cái	1		Phục vụ dạy nghề cơ khí
55	Máy bào sắt Japan chất lượng 80%	Cái	1		Phục vụ dạy nghề cơ khí
56	Máy phay lớn motor 2 ngựa 3 pha	Cái	1		Phục vụ dạy nghề cơ khí
57	Máy tiện 1,6m, motor 2HP - pha lato 2T4 VN	Cái	1		Phục vụ dạy nghề cơ khí
58	Máy tiện 1,8m, motor 2HP - pha lato 3T2 VN	Cái	1		Phục vụ dạy nghề cơ khí
59	Máy tiện 2,4m, motor 2HP - pha lato 3T2 VN	Cái	1		Phục vụ dạy nghề cơ khí
60	Máy xoáy xi lanh đa năng	Cái	1		Phục vụ dạy nghề cơ khí

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
61	Máy hàn MIG/MAG hieôu Telwin	Cái	1		Phục vụ dạy nghề cơ khí
62	Máy hàn TIG/QUE hiệu Telwin	Cái	1		Phục vụ dạy nghề cơ khí
63	Máy phay vạn năng TOPONE TOM - 2SG	Cái	1		Phục vụ dạy nghề cơ khí
64	Mày hàn Tig(DC- AC)	Cái	1		Phục vụ dạy nghề cơ khí
65	Máy hàn Mag/Mig	Cái	1		Phục vụ dạy nghề cơ khí
66	Máy hàn CO2	Cái	1		Phục vụ dạy nghề cơ khí
67	Máy đo độ dày lưng (Moder LEAN MEATER)	Cái	1		Phục vụ dạy nghề chăn nuôi thú y
68	Kính hiển vi 2 mắt Olimpus CX 21	Cái	1		Phục vụ dạy nghề chăn nuôi thú y
69	Máy cất nước một lần	Cái	1		Phục vụ dạy nghề chăn nuôi thú y
70	Máy 2 kim cố định Brother LT2-B8453 nhật	Cái	1		Phục vụ dạy nghề may
71	Máy 2 kim may đế trụ thắt nút có lại múi Brother 2 ngựa 3 pha	Cái	1		Phục vụ dạy nghề may
72	Máy JUKI LPH 781U máy thùa khuy thẳng nhật	Cái	1		Phục vụ dạy nghề may
73	Máy may 2 kim di động Brother TN-B 845 -A003- 064D	Cái	1		Phục vụ dạy nghề may
74	Máy may 2 kim di động Brother TN-B 845 -A003- 064D	Cái	1		Phục vụ dạy nghề may
75	Máy may 2 kim di động Brother TN-B 845 -A003- 064D	Cái	1		Phục vụ dạy nghề may
76	Máy may 2 kim di động Brother TN-B 845 -A003- 064D	Cái	1		Phục vụ dạy nghề may
77	Máy đánh nút mũi móc xích Brother BM- 917A nhật	Cái	1		Phục vụ dạy nghề may
78	Máy vắt sổ 2 kim 5 chỉ Brother MA 4N3 -955 nhật	Cái	1		Phục vụ dạy nghề may

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
79	Máy Ziczắc, Juki LZ2254N	Cái	1		Phục vụ dạy nghề may
80	Máy1 kim đế trụ thắt nút có lãi múi Brother LS5-P11-051	Cái	1		Phục vụ dạy nghề may
81	Máy cắt cầm tay KM - KS - AU8"	Cái	1		Phục vụ dạy nghề may
82	Máy may 4 kim may cạp KANSAI	Cái	1		Phục vụ dạy nghề may
83	Máy vắt sổ 2 kim 5 chỉ	Cái	1		Phục vụ dạy nghề may
84	Máy KASAI SIRUBA F007K-W122-356/FHA	Cái	1		Phục vụ dạy nghề may
85	Máy KASAI SIRUBA C007K-W122-356/CH	Cái	1		Phục vụ dạy nghề may
86	Máy vắt sổ SIRUBA F747K-514M2-24	Cái	2		Phục vụ dạy nghề may
87	Máy vắt sổ SIRUBA F757K-516M2-35	Cái	1		Phục vụ dạy nghề may
88	Hệ thống ủi hơi	Hệ thống	1		Phục vụ dạy nghề may
89	Mô hình hệ thống điện xe Atila	Cái	1		Phục vụ dạy nghề sửa xe gắn máy
90	Mô hình hệ thống điện xe Nouvo	Cái	1		Phục vụ dạy nghề sửa xe gắn máy
91	Mô hình động cơ bổ cắt xe Atila	Cái	1		Phục vụ dạy nghề sửa xe gắn máy
92	Mô hình động cơ bổ cắt xe Nouvo	Cái	1		Phục vụ dạy nghề sửa xe gắn máy
93	Mô hình động cơ xe Atila	Cái	1		Phục vụ dạy nghề sửa xe gắn máy
94	Mô hình động cơ xe Nouvo	Cái	1		Phục vụ dạy nghề sửa xe gắn máy
95	Máy nắn càng xe máy	Cái	1		Phục vụ dạy nghề sửa xe gắn máy
96	Máy đánh bóng xylanh	Cái	1		Phục vụ dạy nghề sửa xe gắn máy

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
97	Thiết bị kiểm tra khí thải (04 khí) Model: HG 520	Cái	1		Phục vụ dạy nghề sửa xe gắn máy
98	Thiết bị kiểm tra và làm sạch ắc qui	Cái	1		Phục vụ dạy nghề sửa xe gắn máy
99	Dàn âm thanh	Cái	1		Phục vụ giảng dạy

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục V

MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TẠI UBND HUYỆN CẨM MỸ VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
I	**Đài Truyền thanh huyện**				
1	Camera đạt chuẩn HD + Bộ dựng hình phi tuyến	Bộ	2	Công văn số 55/ĐPTTH ngày 29/6/2016 của Đài PTTH Đồng Nai	Dùng cho sự nghiệp phát thanh truyền hình
2	Camera Flycam (quay trên không)	Bộ	2		Phục vụ công tác phát thanh truyền hình
3	Hệ thống ánh sáng Studio	Bộ	1		Phục vụ công tác phát thanh truyền hình
4	Hệ thống cụm loa phóng thanh	Bộ	1		Phục vụ công tác phát thanh truyền hình
5	Máy phát sóng FM	Hệ thống	2		Phục vụ công tác phát thanh truyền hình
II	**VP HĐND&UBND huyện**				
6	Máy chiếu	Cái	1	Theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ	Bộ phận một cửa

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
7	Camera (bộ phận 1 cửa)	Bộ	1	Theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ	Bộ phận một cửa
8	Máy Scan	Cái	3	Theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ	Bộ phận một cửa
9	Máy chủ Server (bộ phận 1 cửa)	Bộ	1	Theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ	Bộ phận một cửa
10	Máy chiếu	Cái	1	Theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ	Bộ phận một cửa
11	Hệ thống âm thanh phòng họp trực tuyến	Bộ	1	Theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ	Phòng họp trực tuyến

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
12	Camera hội nghị truyền hình, micro đa hướng	Bộ	1	Theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ	Phòng họp trực tuyến
13	Tivi 50 Inch	Bộ	1	Theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ	Phòng họp trực tuyến
III	**Phòng Kinh tế và hạ tầng**				
14	Máy khoan cắt bê tông	Cái	1		Dùng cho chuyên môn nghiệp vụ
15	Máy toàn đạt điện tử	Cái	1		Dùng cho chuyên môn nghiệp vụ
IV	**Phòng Tài nguyên & Môi trường**				
16	Máy định vị vệ tinh	Cái	1		Dùng cho chuyên môn nghiệp vụ môi trường
17	Máy đo khí đa chức năng	Cái	1		Dùng cho chuyên môn nghiệp vụ môi trường
18	Camera giám sát, đầu ghi hình, ổ cứng	Cái	6		Dùng cho chuyên môn nghiệp vụ môi trường
19	Máy đo toàn đạt	Cái	1		Dùng cho chuyên môn nghiệp vụ môi trường
20	Máy hút ẩm phục vụ kho lưu trữ	Cái	1		Dùng cho chuyên môn nghiệp vụ môi trường
V	**Trung Tâm Văn hóa thể thao**				

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
21	Hệ thống âm thanh, ánh sáng phục vụ các hoạt động ngoài trời - JBL SRX725 full, công suất 2400W. - Chất lượng: Mới 100%.	Hệ thống	1		Phục vụ công tác tổ chức các hoạt động văn nghệ, hội nghị ngoài trời
VI	**Phòng Tài chính-Kế hoạch**				
22	Máy chủ Dell	Bộ	1		Dùng cho chuyên môn nghiệp vụ
23	Thiết bị mạng truyền thông	Bộ	1		
24	USP C2K máy chủ	Cái	1		
25	Máy in A3 Hp phục vụ chuyên môn	Cái	1		In báo cáo tài chính ngân sách
VII	**Phòng Giáo Dục & Đào tạo**				
26	Máy chiếu	Cái	1		Dùng cho chuyên môn nghiệp vụ
VIII	**Phòng Nội Vụ**				
27	Máy hút ẩm phục vụ Kho lưu trữ hồ sơ của huyện - HARISON HD-60E/BE. - Chất lượng: Mới 100%.	Cái	3	Theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP	Quản lý tài liệu, kho lưu trữ của UBND huyện
IX	**UBND xã Long Giao**				
28	Camera quan sát UB	Bộ	8	Theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP	Dùng cho bộ phận một cửa
29	Máy chiếu	Cái	1	Theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP	Dùng cho bộ phận một cửa
X	**UBND xã Bảo Bình**				
30	Máy Scan Văn thư	Cái	2		Dùng cho bộ phận một cửa
31	Máy Chiếu	Cái	2		Dùng cho bộ phận một cửa

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
32	Camera quan sát UB	Bộ	8		Dùng cho bộ phận một cửa
33	Máy lấy số tự động 01 cửa	Cái	1		Dùng cho bộ phận một cửa

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục VI

MÁY MÓC THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TẠI UBND HUYỆN ĐỊNH QUÁN VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
I	**Phòng Văn hóa và Thông Tin**				
1	Máy quay Sony FDR AXP 55	Bộ	1		Phục vụ công tác của Đội kiểm tra liên nghành 814
2	Máy chụp hình kỹ thuật số Canon	Bộ	1		
3	Máy đo độ ồn Tenmars	Bộ	1		
4	Máy đo ánh sáng Kimo LX 200	Bộ	1		
II	**Phòng Tài nguyên và Môi trường**				
5	Máy chiếu + màn chiếu 3 chân	Bộ	1		Dùng cho chuyên môn nghiệp vụ đo đạc bản đồ, cấp giấy…
6	Máy Scan (scan bản đồ A3 lưu trữ)	Bộ	1		
III	**Đài Truyền Thanh**				Dùng cho sự nghiệp phát thanh truyền hình
7	Truyền thanh trực tiếp	Bộ	1		
8	Camera Panasonic DVC 102	Bộ	1		
9	Máy phát sóng FM 500W	Bộ	1		
10	Dựng hình phi tuyến	Bộ	1		
11	Máy tính thu phát Ctrình	Bộ	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
12	Camera pana MD 9000	Bộ	1		
13	Đầu đọc băng JVC	Bộ	1		
14	Camera DV 62	Bộ	1		
15	Camera AC DVC 63	Bộ	1		
16	Camera DVX Ben	Bộ	1		
17	Camera pana AG-HMC82EN	Bộ	1		
18	Đầu ghi âm cassettet	Bộ	1		
19	Phòng thu âm	Bộ	1		
20	Hệ thống máy truyền thanh trực tiếp	Bộ	2		
21	Radio 95	Bộ	1		
22	Camera Sony HD1000	Bộ	1		
23	Camera Sony HXR-NX3	Bộ	1		
24	Đầu dựng Panasonic	Bộ	1		
25	Camera Sony HXR-NX1	Bộ	1		
26	Camera Sony + phụ kiện	Bộ	2		
27	Micro cài áo không dây: Sennheiser EW-312G3	Bộ	2		
28	Bộ trộn hình làm truyền hình trực tiếp	Bộ	1		
29	Bộ nhắc lời cho MC truyền hình: Auto cue PSP19 Professional Series Prompter	Bộ	1		
30	Máy phát sóng FM Stereo 30W	Bộ	2		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
31	Xã Phú Tân: Mở rộng cụm loa TTKD dùng năng lượng mặt trời	Bộ	20		
32	Xã Phú Hòa: Mở rộng cụm loa TTKD dùng năng lượng mặt trời	Bộ	10		
33	Xã Gia Canh: Mở rộng cụm loa TTKD dùng năng lượng mặt trời	Bộ	10		
34	Xã Phú Lợi: Mở rộng cụm loa TTKD dùng năng lượng mặt trời	Bộ	10		
35	Xã Phú Vinh: Mở rộng cụm loa TTKD dùng năng lượng mặt trời	Bộ	5		
36	Thị trấn Định Quán: Mở rộng cụm loa TTKD dùng năng lượng mặt trời	Bộ	10		
37	Xã Ngọc Định: Mở rộng cụm loa TTKD dùng năng lượng mặt trời	Bộ	10		
38	Xã Phú Ngọc: Mở rộng cụm loa TTKD dùng năng lượng mặt trời	Bộ	10		
39	Xã La Ngà: Mở rộng cụm loa TTKD dùng năng lượng mặt trời	Bộ	10		
40	Xã Phú Túc: Mở rộng cụm loa TTKD dùng năng lượng mặt trời	Bộ	10		
41	Xã Túc Trưng: Mở rộng cụm loa TTKD dùng năng lượng mặt trời	Bộ	10		
42	Xã Phú Cường: Mở rộng cụm loa TTKD dùng năng lượng mặt trời	Bộ	10		
43	Xã Suối Nho: Mở rộng cụm loa TTKD dùng năng lượng mặt trời	Bộ	10		
44	Xã Thanh Sơn: Mở rộng cụm loa TTKD dùng năng lượng mặt trời	Bộ	10		
45	Bộ chia công suất 2 ngõ	Bộ	2		
46	Bộ chia công suất 04 ngõ.	Bộ	2		
47	Bộ trộn âm thanh 16 đường Xenyx XQ1622USB	Bộ	1		
48	Micro dùng cho phòng thu Shure SM7B	Bộ	2		
49	Máy tính chuyên dụng phát phi tuyến Model IPC- 510MB	Bộ	2		
49.1	Ổ cứng chuyên dụng tốc độ cao USB 3.1 WD My Book Duo 20TB.	Bộ	2		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
49.2	Bộ Nhắc Chữ FLEX Teleprompter:	Bộ	1		
50	Bộ trộn hình Sony MCX-500	Bộ	1		
VI	**Trung Tâm VH-TT-Thể Thao**				
51	**Âm thanh**	Hệ thống	1		
51.1	Loa full đôi DC215	Bộ	4		Dùng cho chuyên môn nghiệp vụ
51.2	Loa kiểm âm DC15	Bộ	2		
51.3	Loa (sub - woofer) DSW2000	Bộ	2		
51.4	Amplifierr Stereo DUS L2-800	Bộ	2		
51.5	Amplifierr Stereo 2 Channel L2-600	Bộ	1		
51.6	Amplifierr Stereo DUS L2-1500	Bộ	1		
51.7	Bộ trộn âm thanh EFX16	Bộ	1		
51.8	Micro cài đầu	Bộ	6		
52	**Bộ xử lý âm thanh**	Hệ thống	1		
52.1	Bộ tạo hiệu ứng tiếng ca Dual effects unit M350	Bộ	1		
52.2	Bộ phân chia tần số Digital Crossover XH-D36	Bộ	1		
53	**Ánh sáng** - Beam 230	Bộ	4		
VII	**Thư Viện huyện Định Quán**				
54	Máy kiểm kê kho Datalogic DH	Bộ	2		
55	Máy quét mã vạch Symbol	Bộ	6		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
56	Máy vi tính quản lý phần mềm Thư viện	Bộ	1		Dùng cho chuyên môn nghiệp vụ
57	Máy vi tính phục vụ + bạn đọc tra cứu tài liệu	Bộ	8		
58	Bàn ghế phục vụ bạn đọc	Bộ	8		
VIII	**Trung tâm Bồi bồi dưỡng Chính trị**				
59	Hệ thống âm thanh Hội trường	Bộ	1		Chuyên môn nghiệp vụ
60	Hệ thống máy chiếu Hội trường	Bộ	1		
IX	**UBND xã Phú Hòa**				
61	Hệ thống camera giám sát bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Hệ thống	1		Phòng một cửa
62	Máy vi tính bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa	Bộ	5		Dùng cho công tác chuyên môn tại bộ phận một cửa
63	Máy photocoppy phục vụ cho bộ phận 1 cửa	Bộ	1		
X	**UBND xã Phú Tân**				
64	Hệ thống camera giám sát bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Hệ thống	1		Phòng một cửa
65	Máy vi tính bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa	Bộ	5		Dùng cho công tác chuyên môn tại bộ phận một cửa
66	Máy photocoppy phục vụ cho bộ phận 1 cửa	Bộ	1		
XI	**UBND xã Phú Vinh**				
67	Hệ thống camera giám sát bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Hệ thống	1		Phòng một cửa
68	Máy vi tính bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa	Bộ	5		Dùng cho công tác chuyên môn tại bộ phận một cửa
69	Máy photocoppy phục vụ cho bộ phận 1 cửa	Bộ	1		
XIII.	**UBND xã Phú Lợi**				
70	Hệ thống camera giám sát bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Hệ thống	1		Phòng một cửa
71	Máy vi tính bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa	Bộ	5		Dùng cho chuyên môn nghiệp vụ
72	Máy photocoppy phục vụ cho bộ phận 1 cửa	Bộ	1		
XIV	**UBND xã Gia Canh**				
73	Hệ thống camera giám sát bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Hệ thống	1		Phòng một cửa
74	Máy vi tính bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa	Bộ	5		Dùng cho công tác chuyên môn tại bộ phận một cửa
75	Máy photocoppy phục vụ cho bộ phận 1 cửa	Bộ	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
XV	**UBND xã Ngọc Định**				
76	Hệ thống camera giám sát bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Hệ thống	1		Phòng một cửa
77	Máy vi tính bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa	Bộ	5		Dùng cho công tác chuyên môn tại bộ phận một cửa
78	Máy photocoppy phục vụ cho bộ phận 1 cửa	Bộ	1		
XVI	**UBND xã Thanh Sơn**				
79	Hệ thống camera giám sát bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Hệ thống	1		Phòng một cửa
80	Máy vi tính bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa	Bộ	5		Dùng cho công tác chuyên môn tại bộ phận một cửa
81	Máy photocoppy phục vụ cho bộ phận 1 cửa	Bộ	1		
XVII	**UBND xã Phú Ngọc**				
82	Hệ thống camera giám sát bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Hệ thống	1		Phòng một cửa
83	Máy vi tính bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa	Bộ	5		Dùng cho công tác chuyên môn tại bộ phận một cửa
84	Máy photocoppy phục vụ cho bộ phận 1 cửa	Bộ	1		
XVIII	**UBND xã La Ngà**				
85	Hệ thống camera giám sát bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Hệ thống	1		Phòng một cửa
86	Máy vi tính bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa	Bộ	5		Dùng cho công tác chuyên môn tại bộ phận một cửa
87	Máy photocoppy phục vụ cho bộ phận 1 cửa	Bộ	1		
XIX	**UBND xã Túc Trưng**				
88	Hệ thống camera giám sát bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Hệ thống	1		Phòng một cửa
89	Máy vi tính bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa	Bộ	5		Dùng cho công tác chuyên môn tại bộ phận một cửa
90	Máy photocoppy phục vụ cho bộ phận 1 cửa	Bộ	1		
XX	**UBND xã Phú Túc**				
91	Hệ thống camera giám sát bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Hệ thống	1		Phòng một cửa
92	Máy vi tính bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa	Bộ	5		Dùng cho công tác chuyên môn tại bộ phận một cửa
93	Máy photocoppy phục vụ cho bộ phận 1 cửa	Bộ	1		
XXI	**UBND xã Phú Cường**				

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
94	Hệ thống camera giám sát bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Hệ thống	1		Phòng một cửa
95	Máy vi tính bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa	Bộ	5		Dùng cho công tác chuyên môn tại bộ phận một cửa
96	Máy photocoppy phục vụ cho bộ phận 1 cửa	Bộ	1		
XXII	**UBND xã Suối Nho**				
97	Hệ thống camera giám sát bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Hệ thống	1		Phòng một cửa
98	Máy vi tính bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa	Bộ	5		Dùng cho công tác chuyên môn tại bộ phận một cửa
99	Máy photocoppy phục vụ cho bộ phận 1 cửa	Bộ	1		
XXIII	**UBND thị trấn Định Quán**				
100	Hệ thống camera giám sát bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Hệ thống	1		Phòng một cửa
101	Máy vi tính bộ phận tiếp nhận và trả kết quả một cửa	Bộ	5		Dùng cho công tác chuyên môn tại bộ phận một cửa
102	Máy photocoppy phục vụ cho bộ phận 1 cửa	Bộ	1		

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục VII

MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TẠI UBND HUYỆN TÂN PHÚ VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
I	**TRUNG TÂM VĂN HÓA**				
1	Máy cắt decal HOBBYCT HBC 720	Cái	1		Phục vụ công tác in ấn, cắt băng rôn
2	Dàn âm thanh hội trường:	Bộ	1		Phục vụ hội nghị và các chương trình văn hóa văn nghệ
2.1	Loa tích hợp sẵn công suất, Bi-amped 500W (continuous), 2x15" loa full đôi - Action 215A	Cái	6		
2.2	Loa tích hợp sẵn công suất,750W (continuous), 18" Subwoofer đơn - Action 18A	Cái	4		
2.3	2 In/4 out fully configurable DSP, 9 full bandwidth parametric band EQ trên mỗi kênh - DSP 2040	Cái	1		
2.4	MIXER ANALO,G 16mic/line inputs, 4stereo channe,l 3 band EQ with MusiQ, tích hợp 16 effect - ZED22FX	Cái	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
2.5	16R moving head Spot 3 in 1 Philips MSD platinum 16R bulb. Nhiệt độ màu: 7500K, 3 channel modes: 18/20/24 internationl DMX channels optional, Fixed color: 14 color, Fixed GOBO: 17 GOBO, Rotation GOBO: 9 rotation GOBO, khối lượng: 18kg - MHY230	Mét	2		
3	Thiết bị phòng thu	Bộ	1		Phục vụ hội nghị và các chương trình văn hóa văn nghệ
3.1	Micro thu âm chuyên dụng, RODE - NT 1A	Cái	1		
3.2	Loa kiểm âm 2 Way liền, công suất 20W, M-Audio - AV42	Cái	2		
3.3	Headphone kiểm âm, M-Audio - HDH50	Cái	1		
3.4	Soundcard hỗ trợ thu âm, ROLAND - UA 55	Cái	1		
3.5	Keyboard, thương hiệu ROLAND - BK 5	Cái	1		
3.6	Mút cách âm - Thương hiệu Việt Nam, diện tích 4x4m	Gói	1		
3.7	Chân micro đứng, thương hiệu Soundking - SD228	Cái	1		
3.8	Dây, Jack tín hiệu - thương hiệu Soundking, kết nối micro và loa	Bộ	1		
II	**ĐÀI TRUYỀN THANH**				
4	Máy phát điện - Máy công nghiệp Honda 10KVA	Cái	1		Phục vụ công tác chuyên môn
III	**VĂN PHÒNG UBND & HĐND**				
5	Máy tự động lấy số - Module điều khiển, máy in nhiệt tiêu chuẩn, khổ giấy 80, cắt giấy tự động, tốc độ in nhanh, chuẩn giao tiếp RS485, RJ connector	Cái	1		Phục vụ công tác tiếp dân tại bộ phận một cửa
6	Màn hình led - Loại 3 dòng chữ, module Led loại P7.62mm, có ma trận điểm (8x8) kích thước 80x400x4cm, chuẩn giao tiếp RS485,RJ45 connettor	Cái	1		Phục vụ công tác tiếp dân tại bộ phận một cửa

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
IV	**PHÒNG VĂN HÓA & THÔNG TIN**				
7	Máy quay dành cho đội kiểm tra liên ngành - Sony HDR PJ675	Cái	1		Phục vụ công tác kiểm tra của đội kiểm tra liên ngành VH&TTTT
V	**PHÒNG KINH TẾ & HẠ TẦNG**				
8	Máy ảnh KTS - Canon EOS 750D, CMOS 24.2 megapisel, màn hình 3.0inch cảm ứng, ISO 100-6400 (mở rộng 12800), thẻ nhớ: SD/SDHC/SDXC, hỗ trợ wifi và NFC, sử dụng ống kính EF,EF-S	Cái	1		Phục vụ công tác khảo sát, kiểm tra trật tự xây dựng
9	Máy ảnh KTS - Canon, DIGIC 4+, 3.0 inch, zoom 45x,lây nét tự động liên tục, Servo AF	Cái	1		Ghi lại hình ảnh các hoạt động và các đối tượng chính sách để bổ sung hồ sơ
VI	**BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN**				
10	Máy kinh vĩ điện tử - Sokkia DT 540L	Bộ	1		Phục vụ công tác đo đạc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục VIII

MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TẠI UBND THỊ XÃ LONG KHÁNH VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
I	**Văn phòng HĐND và UBND**				
1	Máy chủ UBND thị xã + mạng nội bộ: - 2 x 550W High Efficiency Platinum X3500 M5 8x HDD HotSwap - IBM x3500 M5 Mainboard - ServeRAID M1215 SAS/SATA Controller (0 , 1 , 10 or RAID 5, 50 with optional upgrade) - 2 x Intel® Xeon® Processor E5-2609 v3 (15M Cache, 1.90 GHz) - 2 x 16GB TruDDR4 Memory (2Rx4, 1.2V) PC4-19200 CL17 2400MHz LP RDIMM - 2 x 600GB 15K 12Gbps SAS 2.5" G3HS 512e HDD - 2 x Heatsink Kit for IBM X3500 M5 - 2 x Tray 2.5 inch HDD Drive SAS SATA Caddy Sled for Lenovo Server	Bộ	1		Nhu cầu thực tế phục vụ thông tin mạng nội bộ đến từng cán bộ công chức

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
2	Hệ thống Camera bộ phận 01 cửa Dahua 1200SP (2MP) 08 cục	Bộ	1	Theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủvề việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	
3	Hệ thống lấy số tự động 01 cửa Bitech: VDS - TD201 (thiết bị + phần mềm + phụ kiện 7 lĩnh vực)	Bộ	1		
4	Hệ thống trả lời tin nhắn tự động 01 cửa	Bộ	1		
5	Máy chủ bộ phận 01 cửa + mạng nội bộ Gồm switch 16port 1GB , 1 thùng cáp mạng , nẹp , phụ kiện, ổ điện … Dây điện 6.0, dây điện 2.0, nhân công ….	Bộ	1		
6	Máy quét mã vạch 01 cửa Datalogic Magellan 800i (1D, 2D, đa tia, area imager, để bàn)	Bộ	1		
7	Phần mền tiếp nhận và hoàn trả hồ sơ 01 cửa	Bộ	1		
8	Hệ thống tra cứu thông tin 01 cửa KIOSK G5010-24SMT	Bộ	1		
II	**Đài Truyền thanh**				
9	Hệ thống dựng phim phi tuyến:	Hệ thống	1	Căn cứ Công văn số 255/ĐPTTH ngày 29/6/2016 của Đài PTTH Đồng Nai thực hiện	
9.1	Mainboard intel Gigabyte Z97X-UD3H-LGA 1150	Cái	1		
9.2	CPU Intel Core i7-4790K 4.0GHz	Cái	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
9.3	Ổ cứng 1 Kingtom SSD: 240GB	Cái	1	chương trình truyền hình của Đài TT thị xã Long Khánh.	
9.4	Ổ cứng 2 HDD 4T Seagate sata	Cái	1		
9.5	Ram 2 RAM Corsair VENGEANCE PRO DDR3 8GB (2x4GB) - PC3 - 12800	Cái	2	Căn cứ Công văn số 255/ĐPTTH ngày 29/6/2016 của Đài PTTH Đồng Nai thực hiện chương trình truyền hình của Đài TT thị xã Long Khánh.	
9.6	Card màn hình Gigabyte R939G1 Gaming - 8GD	Cái	1		
9.7	Vỏ máy tính Corsair Carbide Series SPEC-03 Gaming Case - Orange & White Led	Cái	1		
9.8	Nguồn COORSAIR CMPSU-850HX 850W	Cái	1		
9.9	CARD DUNG Blackmagic Design UltraStudio Pro	Cái	1		
9.10	Màn hình 22 inch LCD 22' Dell P2211 Wide Led DVI	Cái	1		
9.11	Phần mềm dựng phim Adobe Premiere	Cái	1		
9.12	Bộ tích điện UPS Santak 1000w	Cái	1		
9.13	Loa Sound max 4.1	Cái	1		
10	Thiết bị phim trường:	Hệ thống	1		
10.1	Đèn hiệu ứng truyền hình Kino	Cái	4		
10.2	Smart Tivi LG - 55LH575T	Cái	1		
10.3	Máy tính Dell dựng Chroma key Dell Precision M6800	Cái	1		
10.4	Máy thu hình Sony Sony NX3	Cái	1		
10.5	Máy tính laptop chạy nội dung nhắcDell Latitude E6420	Cái	1		
10.6	Màn hình nhắc MC AOC - E970SWN	Cái	2		
10.7	Bộ lưu trữ 12TB Western - WDBL WE0120CH	Cái	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
10.8	Bộ phông key hình Vải cotton 100%	Cái	1		
10.9	Bộ trộn màn hình camera Data Viedeo Se700	Cái	1		
10.10	Micro rùa Shure MX393/C	Cái	2		
10.11	Máy quay Sony phụ điểm báo Sony Handycam HDR-PJ670	Cái	1		
11	Bàn mix truyền thanh bá âm Spirit King 424	Cái	1		Nhu cầu thực tế phục vụ công tác tuyên truyền các hoạt động chính trị, kinh tế tại địa phương kịp thời hơn.
12	Bộ vật dụng thiết kế phòng thu hình và thu âm Vách cách âm	Cái	1		
13	Máy quay phim Camera Sony HXR-XN1	Cái	2		
14	Máy chủ quản lý Website thị xã CPU intel core i3 - 4130	Cái	1		Thực hiện ý kiến chỉ đạo của thường trực Thị ủy Long Khánh và TT UBND tx về việc chuyển giao việc quản lý hoạt động Website thị xã từ Ban tuyên giáo Thị ủy về Đài TT tx Long Khánh
15	Máy chụp hình chuyên dùng NIKO sử dụng cho Wibsite Coolpix	Cái	1		
III	**Phòng Tài nguyên Môi trường**				

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
16	Thiết bị đo mực nước Model: Well Sounder 2010 Pro	Bộ	1	Phụ lục VI - Nghị định số 165/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ	Phục vụ công tác kiểm tra, xử lý vi phạm trong công tác bảo vệ môi trường, tài nguyên nước
17	Thiết bị đo khí thải Model: 4500-N	Bộ	1		
18	Thiết bị đo, phân tích âm thanh Model: ST-105	Bộ	1		
19	Thiết bị đo tọa độ GPS Model: MONTANA 680	Bộ	1		
20	Bộ thiết bị, dụng cụ và hóa chất phân tích các chỉ tiêu nước thải công nghiệp hiện trường 29225-00	Bộ	1		
21	Thiết bị phản ứng nhiệt DRB200 Hach Model: DRB 200	Bộ	1		
22	Máy đo PH cầm tay hiện trường Model: Sesnion 1	Bộ	1		
23	Máy đo DO hiện trường Model: Sesnion 6	Bộ	1		
24	Thiết bị đo khí da năng cầm tayMC-2000 NIC	Bộ	1		
25	Thiết bị đo độ ồn cơ bản Model: 210	Bộ	1		
26	Máy đo bụi Model: EPAM 5000	Bộ	1		
IV	**Trung tâm Văn hóa Thể thao**				
27	Thiết bị âm thanh ngoài trời:	Bộ	1		Phục vụ các sự kiện chính trị của thị xã, các hội thi văn hóa thể thao, hội diễn văn nghệ, tổ chức sự kiện
27.1	Loa toàn dải 3 way tích hợp công suất ETX35P (dòng Active):ETX-35P-EU-SAB	Cái	8		
27.2	Loa siêu trầm tích hợp công suất ETX18SP (dòng Active):ETX-18SP-EUSAB	Cái	6		
27.3	Hệ thống loa monitor kiểm âm sân khấu EV: ZLX-15P-AX	Cái	4		
27.4	Mixer CMS 2200-3:DC-CMS 2200-3-MIG	Cái	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
27.5	Bộ Xử Lý Tín Hiệu DC-One: DC ONE E-230V	Cái	1		Phục vụ các sự kiện chính trị của thị xã, các hội thi văn hóa thể thao, hội diễn văn nghệ, tổ chức sự kiện
27.6	Bộ cân bằng tần số âm thanh và cắt tiếng hú cho loa Monitor. DBX-231s	Cái	1		
27.7	Micro Không Dây Cầm Tay cao cấp R-300 HD	Bộ	2		
27.8	Micro Không Dây Cầm Tay VILSOUND VR-830D:	Bộ	2		
27.9	Hệ thống vật tư, phụ kiện âm thanh	Bộ	1		
28	Thiết bị ánh sáng	Hệ thống	1		
28.1	Đèn Movinghead Beam YR-280	Cái	4		
28.2	Đèn Park Led 150W Yellow River YR-P0354S, pha màu RG BYR-P0354S	Cái	16		
28.3	Đèn pha led ánh sáng vàng , điều khiển DMX. Có pandoor hướng sáng	Cái	8		
28.4	Card điều khiển Sunlite + phần mềm + laptop điều khiển hệ thống đèn	Bộ	1		
28.5	Máy tạo khói 1500W	Cái	1		
28.6	Bộ chia & khuếch đại tín hiệu dmx điều khiển đèn Movinghead (2 In - 8 Out)	Cái	1		
28.7	Vật tư thiết bị ánh sáng	Bộ	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
29	Sân khấu lưu động: - Sân khấu (ngang 12m, dài 8m): 96 m2 - Cầu thang sân khấu (03 cái): 12 m2 - Sắt dựng mặt sau sân khấu, ốc vít, bù lon - Sàn sân khấu nhựa cao cấp Composite dày 5cm (500 x 1000mm): 190 tấm - Sàn sân khấu nhựa cao cấp Composite dày 5cm (300 x 1000mm): 48 tấm	Bộ	1		Phục vụ các sự kiện chính trị của thị xã, các hội thi văn hóa thể thao, hội diễn văn nghệ, tổ chức sự kiện
V	**Phòng Tài chính - Kế hoạch**				
30	Hệ thống máy chủ Tabmis + mạng nội bộ: - 2 x 550W High Efficiency Platinum X3500 M5 8x HDD HotSwap - IBM x3500 M5 Mainboard - ServeRAID M1215 SAS/SATA Controller (0 , 1 , 10 or RAID 5, 50 with optional upgrade) - 2 x Intel® Xeon® Processor E5-2609 v3 (15M Cache, 1.90 GHz) - 2 x 16GB TruDDR4 Memory (2Rx4, 1.2V) PC4-19200 CL17 2400MHz LP RDIMM - 2 x 600GB 15K 12Gbps SAS 2.5" G3HS 512e HDD - 2 x Heatsink Kit for IBM X3500 M5 - 2 x Tray 2.5 inch HDD Drive SAS SATA Caddy Sled for Lenovo Server	Bộ	1		Phục vụ mạng nội bộ và mạng tabmis quản lý ngân sách
VI	**Phòng Văn hóa Thông tin**				
31	Hệ thống hội nghị trực tuyến từ UBND thị xã đến UBND phường:	Hệ thống	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
31.1	Smart Tivi Samsung 4K 50 inch UA50NU7400	Bộ	1		Phục vụ các cuộc họp trực tuyến, giảm thiểu thời gian, tiết kiệm chi phí đi lại, thông tin xuyên suốt và quyết định kịp thời, đúng lúc, nội dung các cuộc họp được lưu giữ lại.
31.2	Máy tính PC Codec Core i5-7500/ Ram 4GB/ 500 HDD	Bộ	1		
31.3	Camera PTZ Pro 2 Logitech, Zoom full HD 10X. Camera EACOME 10X PTZ USB BC400 1080p PTZ USB 1080p Video conference: - 10x opticla zoom, 16x Ditical zoom - 53.6 degree HOV	Bộ	1		
31.4	Loa mic tích hợp đa hướng loại S310E Speaker : Tối đa 90 dB, có thể điều chỉnh 12 mức âm lượng Microphone: 04 Mic trong đa hướng, Bao phủ bán kính 03m. Cộng 02 Mic mở rộng bán kính phủ 5 m	Bộ	1		
31.5	Thiết bị hội nghị truyền hình (HD VmeetCodec capture Video/Audio)	Bộ	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
32	Thiết bị chia mạng Cisco Catalyst 3560G-24tS 24 cổng Ethernet 10/100/1000 và 4 cổng SFP	Cái	1		Chia mạng, truyền tải dữ liệu mạng số liệu chuyên dùng đến các phòng ban chuyên môn, bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thị xã, Chi cục thuế, VP Đăng ký quyền sử dụng đất được thuận lợi, an toàn, bảo mật.
VII	**Phòng Nội vụ**				
33	Hệ thống báo cháy tự động:	Bộ	1	Căn cứ Kế hoạch số 229/KH-UBND ngày 11/01/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai	Đảm bảo công tác lưu trữ hồ sơ
33.1	Trung tâm báo cháy GST 4zone + phụ kiện	Bộ	1		
33.2	Ac quy dự phòng 24V-7AH	Cái	2		
33.3	Thiết bị cắt xung sét 40KVA (Stomaster)	Bộ	2		
33.4	Bộ chuông + Đèn báo cháy ngoài trời Unipop	Bộ	2		
33.5	Nút nhấn khẩn cấp Unipop	Cái	2		
33.6	Đầu báo khói	Cái	12		
33.7	Đế đầu báo khói	Cái	12		
33.8	Điện trở cuối đường dây	Cái	12		
33.9	Hộp tập hợp điểm IDF	Cái	12		
33.10	Hộp kỹ thuật	Cái	20		
33.11	Dây tín hiệu 2x1.0mm2	m	400		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
33.12	Dây 2x2.5mm2	m	200		
33.13	Dây nguồn CVV 2x2.5mm2	m	300		
33.14	Dây luồn dây D20 (Sino)	m	900		
34	Máy Scan A3 cấu hình cao, cở lớn	Cái	1		Scan hồ sơ bản vẽ, các công trình kỹ thuật
VIII	**UBND phường Xuân Thanh**				
35	Thiết bị bộ phận một cửa:	Hệ thống	1	Theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủvề việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	
35.1	Màn hình lấy số tự động Bitech (thiết bị + phần mềm + phụ kiện 7 lĩnh vực)	Bộ	1		
35.2	Hệ thống camera Dahua 1200SP (2MP) 08 cục	Bộ	1		
35.3	Băng ghế ngời chờ 4 chỗ : Inox + sắt sơn tĩnh điện	Cái	2		
35.4	Máy điều hòa nhiệu độ Công suất 2HP hiệu DAIKIN	Cái	4		
35.5	Bảng niên yết thủ tục hành chính Gỗ MDF	Bộ	1		
35.6	Quầy tiếp nhận hồ sơ Gỗ sồi , gỗ ghép. Kính và bệ đỡ kính	Bộ	1		
35.7	Máy Scan Plustek A360, scan A3 tốc độ cao	Cái	2		
35.8	Ti vi Cở lớn 50"	Cái	1		
36	Hệ thống hội nghị trực tuyến từ UBND thị xã đến UBND phường:	Hệ thống	1		Phục vụ các cuộc họp trực tuyến, giảm thiểu thời gian, tiết kiệm chi
36.1	Màn hình tivi cỡ lớn (từ 26 inch đến 50 inch) có hỗ trợ kết nối cổng VGA/HDMI	Cái	1		
36.2	Máy tính để bàn 'Dell- OptiPlex 3050MFF BTX i3-7100T 3.4GHz/ 1x4GB Ram/ 500GB HDD	Cái	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
36.3	Camera Full HD Kato Camera 3X PTZ USB KT-HD32W 1080p PTZ USB 1080p Video conference: - 3x optical zoom,> 99.6 degree HOV	Cái	1		phí đi lại, thông tin xuyên suốt và quyết định kịp thời, đúng lúc, nội dung các cuộc họp được lưu giữ lại.
36.4	Loa mic tích hợp đa hướng loại S310U Speaker : Tối đa 90 dB, có thể điều chỉnh 12 mức âm lượng Microphone: 04 Mic trong đa hướng, bao phủ bán kính 03m. Tuỳ chọn : 02 Mic mở rộng bán kính phủ 5 m	Cái	1		
IX	**UBND phường Xuân An**				
37	Thiết bị bộ phận một cửa:	Hệ thống	1	Theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủvề việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	
37.1	Màn hình lấy số tự độngBitech (thiết bị + phần mềm + phụ kiện 7 lĩnh vực)	Bộ	1		
37.2	Hệ thống camera Dahua 1200SP (2MP) 08 cục	Bộ	1		
37.3	Băng ghế ngồi chờ 4 chỗ : Inox + sắt sơn tĩnh điện	Cái	2		
37.4	Máy điều hòa nhiệu độ Công suất 2HP hiệu DAIKIN	Cái	4		
37.5	Bảng niên yết thủ tục hành chính Gỗ MDF	Bộ	1		
37.6	Quầy tiếp nhận hồ sơ Gỗ sồi , gỗ ghép. Kính và bệ đỡ kính	Bộ	1		
37.7	Máy Scan Plustek A360, scan A3 tốc độ cao	Cái	2		
37.8	Ti vi Cở lớn 50"	Cái	1		
38	Hệ thống hội nghị trực tuyến từ UBND thị xã đến UBND phường:	Hệ thống	1		Phục vụ các cuộc họp trực
38.1	Màn hình tivi cỡ lớn (từ 26 inch đến 50 inch) có hỗ trợ kết nối cổng VGA/HDMI	Cái	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
38.2	Máy tính để bàn 'Dell- OptiPlex 3050MFF BTX i3-7100T 3.4GHz/ 1x4GB Ram/ 500GB HDD	Cái	1		tuyến, giảm thiểu thời gian, tiết kiệm chi phí đi lại, thông tin xuyên suốt và quyết định kịp thời, đúng lúc, nội dung các cuộc họp được lưu giữ lại.
38.3	Camera Full HD Kato Camera 3X PTZ USB KT-HD32W 1080p PTZ USB 1080p Video conference: - 3x optical zoom,> 99.6 degree HOV	Cái	1		
38.4	Loa mic tích hợp đa hướng loại S310U Speaker : Tối đa 90 dB, có thể điều chỉnh 12 mức âm lượng Microphone: 04 Mic trong đa hướng, Bao phủ bán kính 03m. Tuỳ chọn : 02 Mic mở rộng bán kính phủ 5 m	Cái	1		
X	**UBND phường Xuân Trung**				
39	Thiết bị bộ phận một cửa	Hệ thống	1	Theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủvề việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	
39.1	Màn hình lấy số tự độngBitech (thiết bị + phần mềm + phụ kiện 7 lĩnh vực)	Bộ	1		
39.2	Hệ thống camera Dahua 1200SP (2MP) 08 cục	Bộ	1		
39.3	Băng ghế ngời chờ 4 chỗ : Inox + sắt sơn tĩnh điện	Cái	2		
39.4	Máy điều hòa nhiệu độ Công suất 2HP hiệu DAIKIN	Cái	4		
39.5	Bảng niên yết thủ tục hành chính Gỗ MDF	Bộ	1		
39.6	Quầy tiếp nhận hồ sơ Gỗ sồi , gỗ ghép. Kính và bệ đỡ kính	Bộ	1		
39.7	Máy Scan Plustek A360, scan A3 tốc độ cao	Cái	2		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
39.8	Ti vi Cở lớn 50"	Cái	1		
40	Hệ thống hội nghị trực tuyến từ UBND thị xã đến UBND phường:	Hệ thống	1		Phục vụ các cuộc họp trực tuyến, giảm thiểu thời gian, tiết kiệm chi phí đi lại, thông tin xuyên suốt và quyết định kịp thời, đúng lúc, nội dung các cuộc họp được lưu giữ lại.
40.1	Màn hình tivi cỡ lớn (từ 26 inch đến 50 inch) có hỗ trợ kết nối cổng VGA/HDMI	Cái	1		
40.2	Máy tính để bàn 'Dell- OptiPlex 3050MFF BTX i3-7100T 3.4GHz/ 1x4GB Ram/ 500GB HDD	Cái	1		
40.3	Camera Full HD Kato Camera 3X PTZ USB KT-HD32W 1080p PTZ USB 1080p Video conference: - 3x optical zoom,> 99.6 degree HOV	Cái	1		
40.4	Loa mic tích hợp đa hướng loại S310U Speaker : Tối đa 90 dB, có thể điều chỉnh 12 mức âm lượng Microphone: 04 Mic trong đa hướng, Bao phủ bán kính 03m. Tuỳ chọn : 02 Mic mở rộng bán kính phủ 5 m	Cái	1		
XI	**UBND phường Xuân Bình**				
41	Thiết bị bộ phận một cửa	Hệ thống	1	Theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủvề việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên	
41.1	Màn hình lấy số tự độngBitech (thiết bị + phần mềm + phụ kiện 7 lĩnh vực)	Bộ	1		
41.2	Hệ thống camera Dahua 1200SP (2MP) 08 cục	Bộ	1		
41.3	Băng ghế ngời chờ 4 chỗ : Inox + sắt sơn tĩnh điện	Cái	3		
41.4	Máy điều hòa nhiệu độ Công suất 2HP hiệu DAIKIN	Cái	4		
41.5	Bảng niên yết thủ tục hành chính Gỗ MDF	Bộ	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
41.6	Quầy tiếp nhận hồ sơ Gỗ sồi , gỗ ghép. Kính và bệ đỡ kính	Bộ	1	thông trong giải quyết thủ tục hành chính	
41.7	Máy Scan Plustek A360, scan A3 tốc độ cao	Cái	2		
41.8	Ti vi Cở lớn 50"	Cái	1		
42	Hệ thống hội nghị trực tuyến từ UBND thị xã đến UBND phường:	Hệ thống	1		Phục vụ các cuộc họp trực tuyến, giảm thiểu thời gian, tiết kiệm chi phí đi lại, thông tin xuyên suốt và quyết định kịp thời, đúng lúc, nội dung các cuộc họp được lưu giữ lại.
42.1	Màn hình tivi cỡ lớn (từ 26 inch đến 50 inch) có hỗ trợ kết nối cổng VGA/HDMI	Cái	1		
42.2	Máy tính để bàn 'Dell- OptiPlex 3050MFF BTX i3-7100T 3.4GHz/ 1x4GB Ram/ 500GB HDD	Cái	1		
42.3	Camera Full HD Kato Camera 3X PTZ USB KT-HD32W 1080p PTZ USB 1080p Video conference: - 3x optical zoom,> 99.6 degree HOV	Cái	1		
42.4	Loa mic tích hợp đa hướng loại S310U Speaker : Tối đa 90 dB, có thể điều chỉnh 12 mức âm lượng Microphone: 04 Mic trong đa hướng, Bao phủ bán kính 03m. Tuỳ chọn : 02 Mic mở rộng bán kính phủ 5 m	Cái	1		
XII	**UBND phường Xuân Hòa**				
43	Thiết bị bộ phận một cửa:	Hệ thống	1	Theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủvề việc thực hiện cơ chế	
43.1	Màn hình lấy số tự độngBitech (thiết bị + phần mềm + phụ kiện 7 lĩnh vực)	Bộ	1		
43.2	Hệ thống camera Dahua 1200SP (2MP) 08 cục	Bộ	1		
43.3	Băng ghế ngồi chờ 4 chỗ : Inox + sắt sơn tĩnh điện	Cái	3		
43.4	Máy điều hòa nhiệu độ Công suất 2HP hiệu DAIKIN	Cái	4		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
43.5	Bảng niên yết thủ tục hành chính Gỗ MDF	Bộ	1	một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	
43.6	Quầy tiếp nhận hồ sơ Gỗ sồi , gỗ ghép. Kính và bệ đỡ kính	Bộ	1		
43.7	Máy Scan Plustek A360, scan A3 tốc độ cao	Cái	2		
43.8	Ti vi Cở lớn 50"	Cái	1		
44	Hệ thống hội nghị trực tuyến từ UBND thị xã đến UBND phường:	Hệ thống	1		Phục vụ các cuộc họp trực tuyến, giảm thiểu thời gian, tiết kiệm chi phí đi lại, thông tin xuyên suốt và quyết định kịp thời, đúng lúc, nội dung các cuộc họp được lưu giữ lại.
44.1	Màn hình tivi cỡ lớn (từ 26 inch đến 50 inch) có hỗ trợ kết nối cổng VGA/HDMI	Cái	1		
44.2	Máy tính để bàn 'Dell- OptiPlex 3050MFF BTX i3-7100T 3.4GHz/ 1x4GB Ram/ 500GB HDD	Cái	1		
44.3	Camera Full HD Kato Camera 3X PTZ USB KT-HD32W 1080p PTZ USB 1080p Video conference: - 3x optical zoom,> 99.6 degree HOV	Cái	1		
44.4	Loa mic tích hợp đa hướng loại S310U Speaker : Tối đa 90 dB, có thể điều chỉnh 12 mức âm lượng Microphone: 04 Mic trong đa hướng, Bao phủ bán kính 03m. Tuỳ chọn : 02 Mic mở rộng bán kính phủ 5 m	Cái	1		
XIII	**UBND phường Phú Bình**				
45	Thiết bị bộ phận một cửa:	Hệ thống	1	Theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày	
45.1	Màn hình lấy số tự độngBitech (thiết bị + phần mềm + phụ kiện 7 lĩnh vực)	Bộ	1		
45.2	Hệ thống camera Dahua 1200SP (2MP) 08 cục	Bộ	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
45.3	Băng ghế ngời chờ 4 chỗ : Inox + sắt sơn tĩnh điện	Cái	3	23/4/2018 của Chính phủvề việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	
45.4	Máy điều hòa nhiệu độ Công suất 2HP hiệu DAIKIN	Cái	4		
45.5	Bảng niên yết thủ tục hành chính Gỗ MDF	Bộ	1		
45.6	Quầy tiếp nhận hồ sơ Gỗ sồi , gỗ ghép. Kính và bệ đỡ kính	Bộ	1		
45.7	Máy Scan Plustek A360, scan A3 tốc độ cao	Cái	2		
45.8	Ti vi Cở lớn 50"	Cái	1		
46	Hệ thống hội nghị trực tuyến từ UBND thị xã đến UBND phường:	Hệ thống	1		Phục vụ các cuộc họp trực tuyến, giảm thiểu thời gian, tiết kiệm chi phí đi lại, thông tin xuyên suốt và quyết định kịp thời, đúng lúc, nội dung các cuộc họp được lưu giữ lại.
46.1	Màn hình tivi cỡ lớn (từ 26 inch đến 50 inch) có hỗ trợ kết nối cổng VGA/HDMI	Cái	1		
46.2	Máy tính để bàn 'Dell- OptiPlex 3050MFF BTX i3-7100T 3.4GHz/ 1x4GB Ram/ 500GB HDD	Cái	1		
46.3	Camera Full HD Kato Camera 3X PTZ USB KT-HD32W 1080p PTZ USB 1080p Video conference: - 3x optical zoom,> 99.6 degree HOV	Cái	1		
46.4	Loa mic tích hợp đa hướng loại S310U Speaker : Tối đa 90 dB, có thể điều chỉnh 12 mức âm lượng Microphone: 04 Mic trong đa hướng, Bao phủ bán kính 03m. Tuỳ chọn : 02 Mic mở rộng bán kính phủ 5 m	Cái	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
XIV	**UBND xã Suối Tre**				
47	Thiết bị bộ phận một cửa:	Hệ thống	1	Theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủvề việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	
47.1	Màn hình lấy số tự độngBitech (thiết bị + phần mềm + phụ kiện 7 lĩnh vực)	Bộ	1		
47.2	Hệ thống camera Dahua 1200SP (2MP) 08 cục	Bộ	1		
47.3	Băng ghế ngời chờ 4 chỗ : Inox + sắt sơn tĩnh điện	Cái	2		
47.4	Máy điều hòa nhiệu độ Công suất 2HP hiệu DAIKIN	Cái	4		
47.5	Bảng niên yết thủ tục hành chính Gỗ MDF	Bộ	1		
47.6	Quầy tiếp nhận hồ sơ Gỗ sồi , gỗ ghép. Kính và bệ đỡ kính	Bộ	1		
47.7	Máy Scan Plustek A360, scan A3 tốc độ cao	Cái	2		
47.8	Ti vi Cở lớn 50"	Cái	1		
48	Hệ thống hội nghị trực tuyến từ UBND thị xã đến UBND phường:	Hệ thống	1		Phục vụ các cuộc họp trực tuyến, giảm thiểu thời gian, tiết kiệm chi phí đi lại, thông tin xuyên suốt và quyết định
48.1	Màn hình tivi cỡ lớn (từ 26 inch đến 50 inch) có hỗ trợ kết nối cổng VGA/HDMI	Cái	1		
48.2	Máy tính để bàn 'Dell- OptiPlex 3050MFF BTX i3-7100T 3.4GHz/ 1x4GB Ram/ 500GB HDD	Cái	1		
48.3	Camera Full HD Kato Camera 3X PTZ USB KT-HD32W 1080p PTZ USB 1080p Video conference: - 3x optical zoom,> 99.6 degree HOV	Cái	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
48.4	Loa mic tích hợp đa hướng loại S310U Speaker : Tối đa 90 dB, có thể điều chỉnh 12 mức âm lượng Microphone: 04 Mic trong đa hướng, Bao phủ bán kính 03m. Tuỳ chọn : 02 Mic mở rộng bán kính phủ 5 m	Cái	1		kịp thời, đúng lúc, nội dung các cuộc họp được lưu giữ lại.
XV	**UBND xã Xuân Lập**				
49	Thiết bị bộ phận một cửa:	Hệ thống	1	Theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	
49.1	Màn hình lấy số tự độngBitech (thiết bị + phần mềm + phụ kiện 7 lĩnh vực)	Bộ	1		
49.2	Hệ thống camera Dahua 1200SP (2MP) 08 cục	Bộ	1		
49.3	Băng ghế ngời chờ 4 chỗ : Inox + sắt sơn tĩnh điện	Cái	2		
49.4	Máy điều hòa nhiệu độ Công suất 2HP hiệu DAIKIN	Cái	4		
49.5	Bảng niên yết thủ tục hành chính Gỗ MDF	Bộ	1		
49.6	Quầy tiếp nhận hồ sơ Gỗ sồi , gỗ ghép. Kính và bệ đỡ kính	Bộ	1		
49.7	Máy Scan Plustek A360, scan A3 tốc độ cao	Cái	2		
49.8	Ti vi Cở lớn 50"	Cái	1		
50	Hệ thống hội nghị trực tuyến từ UBND thị xã đến UBND phường:	Hệ thống	1		Phục vụ các cuộc họp trực tuyến,
50.1	Màn hình tivi cỡ lớn (từ 26 inch đến 50 inch) có hỗ trợ kết nối cổng VGA/HDMI	Cái	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
50.2	Máy tính để bàn 'Dell- OptiPlex 3050MFF BTX i3-7100T 3.4GHz/ 1x4GB Ram/ 500GB HDD	Cái	1		giảm thiểu thời gian, tiết kiệm chi phí đi lại, thông tin xuyên suốt và quyết định kịp thời, đúng lúc, nội dung các cuộc họp được lưu giữ lại.
50.3	Camera Full HD Kato Camera 3X PTZ USB KT-HD32W 1080p PTZ USB 1080p Video conference: - 3x optical zoom,> 99.6 degree HOV	Cái	1		
50.4	Loa mic tích hợp đa hướng loại S310U Speaker: Tối đa 90 dB, có thể điều chỉnh 12 mức âm lượng Microphone: 04 Mic trong đa hướng, Bao phủ bán kính 03m. Tuỳ chọn: 02 Mic mở rộng bán kính phủ 5m	Cái	1		
XVI	**UBND xã Bàu Sen**				
51	Thiết bị bộ phận một cửa	Hệ thống	1	Theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	
51.1	Màn hình lấy số tự độngBitech (thiết bị + phần mềm + phụ kiện 7 lĩnh vực)	Bộ	1		
51.2	Hệ thống camera Dahua 1200SP (2MP) 08 cục	Bộ	1		
51.3	Băng ghế ngời chờ 4 chỗ : Inox + sắt sơn tĩnh điện	Cái	2		
51.4	Máy điều hòa nhiệu độ Công suất 2HP hiệu DAIKIN	Cái	4		
51.5	Bảng niên yết thủ tục hành chính Gỗ MDF	Bộ	1		
51.6	Quầy tiếp nhận hồ sơ: bằng gỗ sồi, gỗ ghép. Kính và bệ đỡ kính	Bộ	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
51.7	Máy Scan Plustek A360, scan A3 tốc độ cao	Cái	2		
51.8	Ti vi Cở lớn 50"	Cái	1		
52	Hệ thống hội nghị trực tuyến từ UBND thị xã đến UBND phường:	Hệ thống	1		Phục vụ các cuộc họp trực tuyến, giảm thiểu thời gian, tiết kiệm chi phí đi lại, thông tin xuyên suốt và quyết định kịp thời, đúng lúc, nội dung các cuộc họp được lưu giữ lại.
52.1	Màn hình tivi cỡ lớn (từ 26 inch đến 50 inch) có hỗ trợ kết nối cổng VGA/HDMI	Cái	1		
52.2	Máy tính để bàn Dell- OptiPlex 3050MFF BTX i3-7100T 3.4GHz/ 1x4GB Ram/ 500GB HDD	Cái	1		
52.3	Camera Full HD Kato Camera 3X PTZ USB KT-HD32W 1080p PTZ USB 1080p Video conference: - 3x optical zoom,> 99.6 degree HOV	Cái	1		
52.4	Loa mic tích hợp đa hướng loại S310U Speaker : Tối đa 90 dB, có thể điều chỉnh 12 mức âm lượng Microphone: 04 Mic trong đa hướng, Bao phủ bán kính 03m. Tuỳ chọn : 02 Mic mở rộng bán kính phủ 5m	Cái	1		
XVII	**UBND xã Hàng Gòn**				
53	Thiết bị bộ phận một cửa:	Hệ thống	1	Theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về việc	
53.1	Màn hình lấy số tự độngBitech (thiết bị + phần mềm + phụ kiện 7 lĩnh vực)	Bộ	1		
53.2	Hệ thống camera Dahua 1200SP (2MP) 08 cục	Bộ	1		
53.3	Băng ghế ngời chờ 4 chỗ : Inox + sắt sơn tĩnh điện	Cái	3		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
53.4	Máy điều hòa nhiệu độ Công suất 2HP hiệu DAIKIN	Cái	4	thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	
53.5	Bảng niên yết thủ tục hành chính (gỗ MDF)	Bộ	1		
53.6	Quầy tiếp nhận hồ sơ gỗ sồi , gỗ ghép. Kính và bệ đỡ kính	Bộ	1		
53.7	Máy Scan Plustek A360, scan A3 tốc độ cao	Cái	2		
53.8	Ti vi Cở lớn 50"	Cái	1		
54	Hệ thống hội nghị trực tuyến từ UBND thị xã đến UBND phường:	Hệ thống	1		Phục vụ các cuộc họp trực tuyến, giảm thiểu thời gian, tiết kiệm chi phí đi lại, thông tin xuyên suốt và quyết định kịp thời, đúng lúc, nội dung các cuộc họp được lưu giữ lại.
54.1	Màn hình tivi cỡ lớn (từ 26 inch đến 50 inch) có hỗ trợ kết nối cổng VGA/HDMI	Cái	1		
54.2	Máy tính để bàn 'Dell- OptiPlex 3050MFF BTX i3-7100T 3.4GHz/ 1x4GB Ram/ 500GB HDD	Cái	1		
54.3	Camera Full HD Kato Camera 3X PTZ USB KT-HD32W 1080p PTZ USB 1080p Video conference: - 3x optical zoom,> 99.6 degree HOV	Cái	1		
54.4	Loa mic tích hợp đa hướng loại S310U Speaker: Tối đa 90 dB, có thể điều chỉnh 12 mức âm lượng Microphone: 04 Mic trong đa hướng, Bao phủ bán kính 03m. Tuỳ chọn: 02 Mic mở rộng bán kính phủ 5m	Cái	1		
XVIII	**UBND xã Xuân Tân**				
55	Thiết bị bộ phận một cửa:	Hệ thống	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
55.1	Màn hình lấy số tự độngBitech (thiết bị + phần mềm + phụ kiện 7 lĩnh vực)	Bộ	1	Theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủvề việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	
55.2	Hệ thống camera Dahua 1200SP (2MP) 08 cục	Bộ	1		
55.3	Băng ghế ngời chờ 4 chỗ : Inox + sắt sơn tĩnh điện	Cái	3		
55.4	Máy điều hòa nhiệu độ Công suất 2HP hiệu DAIKIN	Cái	4		
55.5	Bảng niên yết thủ tục hành chính Gỗ MDF	Bộ	1		
55.6	Quầy tiếp nhận hồ sơ Gỗ sồi , gỗ ghép. Kính và bệ đỡ kính	Bộ	1		
55.7	Máy Scan Plustek A360, scan A3 tốc độ cao	Cái	2		
55.8	Ti vi Cở lớn 50"	Cái	1		
56	Hệ thống hội nghị trực tuyến từ UBND thị xã đến UBND phường:	Hệ thống	1		Phục vụ các cuộc họp trực tuyến, giảm thiểu thời gian, tiết kiệm chi phí đi lại, thông tin xuyên suốt và quyết định kịp thời,
56.1	Màn hình tivi cỡ lớn (từ 26 inch đến 50 inch) có hỗ trợ kết nối cổng VGA/HDMI	Cái	1		
56.2	Máy tính để bàn 'Dell- OptiPlex 3050MFF BTX i3-7100T 3.4GHz/ 1x4GB Ram/ 500GB HDD	Cái	1		
56.3	Camera Full HD Kato Camera 3X PTZ USB KT-HD32W 1080p PTZ USB 1080p Video conference: - 3x optical zoom,> 99.6 degree HOV	Cái	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
56.4	Loa mic tích hợp đa hướng loại S310U Speaker : Tối đa 90 dB, có thể điều chỉnh 12 mức âm lượng Microphone: 04 Mic trong đa hướng, Bao phủ bán kính 03m. Tuỳ chọn : 02 Mic mở rộng bán kính phủ 5m	Cái	1		đúng lúc, nội dung các cuộc họp được lưu giữ lại.
XIX	**UBND xã Bàu Trâm**				
57	Thiết bị bộ phận một cửa:	Hệ thống	1	Theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủvề việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	
58.1	Màn hình lấy số tự độngBitech (thiết bị + phần mềm + phụ kiện 7 lĩnh vực)	Bộ	1		
58.2	Hệ thống camera Dahua 1200SP (2MP) 08 cục	Bộ	1		
58.3	Băng ghế ngời chờ 4 chỗ : Inox + sắt sơn tĩnh điện	Cái	3		
58.4	Máy điều hòa nhiệu độ Công suất 2HP hiệu DAIKIN	Cái	4		
58.5	Bảng niên yết thủ tục hành chính (Gỗ MDF)	Bộ	1		
58.6	Quầy tiếp nhận hồ sơ gỗ sồi , gỗ ghép. Kính và bệ đỡ kính	Bộ	1		
58.7	Máy Scan Plustek A360, scan A3 tốc độ cao	Cái	2		
58.8	Ti vi Cở lớn 50"	Cái	1		
59	Hệ thống hội nghị trực tuyến từ UBND thị xã đến UBND phường:	Hệ thống	1		Phục vụ các cuộc họp trực tuyến, giảm thiểu thời gian,
59.1	Màn hình tivi cỡ lớn (từ 26 inch đến 50 inch) có hỗ trợ kết nối cổng VGA/HDMI	Cái	1		
59.2	Máy tính để bàn 'Dell- OptiPlex 3050MFF BTX i3-7100T 3.4GHz/ 1x4GB Ram/ 500GB HDD	Cái	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
59.3	Camera Full HD Kato Camera 3X PTZ USB KT-HD32W 1080p PTZ USB 1080p Video conference: - 3x optical zoom,> 99.6 degree HOV	Cái	1		tiết kiệm chi phí đi lại, thông tin xuyên suốt và quyết định kịp thời, đúng lúc, nội dung các cuộc họp được lưu giữ lại.
59.4	Loa mic tích hợp đa hướng loại S310U Speaker : Tối đa 90 dB, có thể điều chỉnh 12 mức âm lượng Microphone: 04 Mic trong đa hướng, Bao phủ bán kính 03m. Tuỳ chọn : 02 Mic mở rộng bán kính phủ 5m	Cái	1		
XX	**UBND xã Bình Lộc**				
60	Thiết bị bộ phận một cửa	Hệ thống	1	Theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủvề việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	
60.1	Màn hình lấy số tự độngBitech (thiết bị + phần mềm + phụ kiện 7 lĩnh vực)	Bộ	1		
60.2	Hệ thống camera Dahua 1200SP (2MP) 08 cục	Bộ	1		
60.3	Băng ghế ngời chờ 4 chỗ : Inox + sắt sơn tĩnh điện	Cái	3		
60.4	Máy điều hòa nhiệu độ Công suất 2HP hiệu DAIKIN	Cái	4		
60.5	Bảng niên yết thủ tục hành chính Gỗ MDF	Bộ	1		
60.6	Quầy tiếp nhận hồ sơ Gỗ sồi , gỗ ghép. Kính và bệ đỡ kính	Bộ	1		
60.7	Máy Scan Plustek A360, scan A3 tốc độ cao	Cái	2		
60.8	Ti vi Cở lớn 50"	Cái	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
61	Hệ thống hội nghị trực tuyến từ UBND thị xã đến UBND phường:	Hệ thống	1		Phục vụ các cuộc họp trực tuyến, giảm thiểu thời gian, tiết kiệm chi phí đi lại, thông tin xuyên suốt và quyết định kịp thời, đúng lúc, nội dung các cuộc họp được lưu giữ lại.
61.1	Màn hình tivi cỡ lớn (từ 26 inch đến 50 inch) có hỗ trợ kết nối cổng VGA/HDMI	Cái	1		
61.2	Máy tính để bàn 'Dell- OptiPlex 3050MFF BTX i3-7100T 3.4GHz/ 1x4GB Ram/ 500GB HDD	Cái	1		
61.3	Camera Full HD Kato Camera 3X PTZ USB KT-HD32W 1080p PTZ USB 1080p Video conference: - 3x optical zoom,> 99.6 degree HOV	Cái	1		
61.4	Loa mic tích hợp đa hướng loại S310U Speaker : Tối đa 90 dB, có thể điều chỉnh 12 mức âm lượng Microphone: 04 Mic trong đa hướng, Bao phủ bán kính 03m. Tuỳ chọn : 02 Mic mở rộng bán kính phủ 5m	Cái	1		
XXI	**UBND xã Bảo Vinh**				
62	Thiết bị bộ phận một cửa	Hệ thống	1	Theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủvề việc thực hiện cơ chế một cửa,	
62.1	Màn hình lấy số tự độngBitech (thiết bị + phần mềm + phụ kiện 7 lĩnh vực)	Bộ	1		
62.2	Hệ thống camera Dahua 1200SP (2MP) 08 cục	Bộ	1		
62.3	Băng ghế ngời chờ 4 chỗ : Inox + sắt sơn tĩnh điện	Cái	2		
62.4	Máy điều hòa nhiệu độ Công suất 2HP hiệu DAIKIN	Cái	4		
62.5	Bảng niên yết thủ tục hành chính Gỗ MDF	Bộ	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
62.6	Quầy tiếp nhận hồ sơ Gỗ sồi , gỗ ghép. Kính và bệ đỡ kính	Bộ	1	một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	
62.7	Máy Scan Plustek A360, scan A3 tốc độ cao	Cái	2		
62.8	Ti vi Cở lớn 50"	Cái	1		
63	Hệ thống hội nghị trực tuyến từ UBND thị xã đến UBND phường:	Hệ thống	1		Phục vụ các cuộc họp trực tuyến, giảm thiểu thời gian, tiết kiệm chi phí đi lại, thông tin xuyên suốt và quyết định kịp thời, đúng lúc, nội dung các cuộc họp được lưu giữ lại.
63.1	Màn hình tivi cỡ lớn (từ 26 inch đến 50 inch) có hỗ trợ kết nối cổng VGA/HDMI	Cái	1		
63.2	Máy tính để bàn 'Dell- OptiPlex 3050MFF BTX i3-7100T 3.4GHz/ 1x4GB Ram/ 500GB HDD	Cái	1		
63.3	Camera Full HD Kato Camera 3X PTZ USB KT-HD32W 1080p PTZ USB 1080p Video conference: - 3x optical zoom,> 99.6 degree HOV	Cái	1		
63.4	Loa mic tích hợp đa hướng loại S310U Speaker : Tối đa 90 dB, có thể điều chỉnh 12 mức âm lượng Microphone: 04 Mic trong đa hướng, Bao phủ bán kính 03m. Tuỳ chọn : 02 Mic mở rộng bán kính phủ 5m	Cái	1		
XXII	**UBND xã Bảo Quang**				
64	Thiết bị bộ phận một cửa:	Hệ thống	1	Theo Nghị định số	
64.1	Màn hình lấy số tự độngBitech (thiết bị + phần mềm + phụ kiện 7 lĩnh vực)	Bộ	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
64.2	Hệ thống camera Dahua 1200SP (2MP) 08 cục	Bộ	1	CP ngày 23/4/2018 của Chính phủvề việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính	
64.3	Băng ghế ngời chờ 4 chỗ : Inox + sắt sơn tĩnh điện	Cái	4		
64.4	Máy điều hòa nhiệu độ Công suất 2HP hiệu DAIKIN	Cái	4		
64.5	Bảng niên yết thủ tục hành chính Gỗ MDF	Bộ	1		
64.6	Quầy tiếp nhận hồ sơ Gỗ sồi , gỗ ghép. Kính và bệ đỡ kính	Bộ	1		
64.7	Máy Scan Plustek A360, scan A3 tốc độ cao	Cái	2		
64.8	Ti vi Cở lớn 50"	Cái	1		
65	Hệ thống hội nghị trực tuyến từ UBND thị xã đến UBND phường:	Hệ thống	1		Phục vụ các cuộc họp trực tuyến, giảm thiểu thời gian, tiết kiệm chi phí đi lại, thông tin xuyên suốt và quyết định kịp thời, đúng lúc, nội dung các cuộc
65.1	Màn hình tivi cỡ lớn (từ 26 inch đến 50 inch) có hỗ trợ kết nối cổng VGA/HDMI	Cái	1		
65.2	Máy tính để bàn 'Dell- OptiPlex 3050MFF BTX i3-7100T 3.4GHz/ 1x4GB Ram/ 500GB HDD	Cái	1		
65.3	Camera Full HD Kato Camera 3X PTZ USB KT-HD32W 1080p PTZ USB 1080p Video conference: - 3x optical zoom,> 99.6 degree HOV	Cái	1		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
65.4	Loa mic tích hợp đa hướng loại S310U Speaker : Tối đa 90 dB, có thể điều chỉnh 12 mức âm lượng Microphone: 04 Mic trong đa hướng, Bao phủ bán kính 03m. Tuỳ chọn : 02 Mic mở rộng bán kính phủ 5m	Cái	1		họp được lưu giữ lại.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục IX
MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TẠI UBND HUYỆN XUÂN LỘC VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
I	**Văn phòng Huyện ủy**				
1	Tủ lưu trữ hồ sơ lý lịch đảng viên Đảng bộ huyện - Chất liệu gỗ; 30-45 ngăn; kích thước một ngăn 35cm x 25cm. - Chất lượng: Mới 100%.	Cái	4		Quản lý toàn bộ lý lịch đảng viên Đảng bộ huyện
2	Hệ thống thiết bị phục vụ họp trực tuyến huyện - xã - Mạng trực tuyến. - Chất lượng: Mới 100%.	Hệ thống	1		Phục vụ hội nghị giảm chi phí đi lại. Tài sản gồm: Ti vị, camera, CPU, các phụ kiện điện tử: tích điện, dây điện…
3	Máy Server truyền thông chạy bức tường lửa - Hệ điều hành Linus. - Chất lượng: Mới 100%.	Bộ	1		Bảo vệ, bảo mật, an toàn dữ liệu về Đảng, Đảng viên. Ngăn chặn hacke bên ngoài.
4	Máy Server cài đặt hệ điều hành cơ sở dữ liệu dùng chung Lotenot - Windows Server 2010. - Chất lượng: Mới 100%.	Bộ	1		Đảm bảo hệ thống mạng từ Tỉnh ủy đến các Ban đảng trong việc nhận, phát hành văn bản, thông tin…

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
5	Máy Server chạy phần mềm 3.0 phục vụ chuyên môn của ban Tổ chức Huyện ủy - Windows 2010. - Chất lượng: Mới 100%.	Bộ	1		Phục vụ nhập quản lý hồ sơ lý lịch đảng viên Đảng bộ huyện
6	Máy hút ẩm - Harison HD-192PS. - Chất lượng: Mới 100%.	Cái	2		Phục vụ kho lưu trữ tài liệu cơ quan, hồ sơ Đảng viên,…
II	**Văn phòng HĐND - UBND huyện**				
7	Máy chụp hình	Cái	1		Phục vụ công tác kiểm tra, giám sát HĐND
8	Hệ thống máy bấm số tại Bộ phận một cửa - Hệ thống Kios lấy số Davisoft cảm ứng. - Bộ điều khiển trung tâm 15 quầy Davisofft. - Bảng hiển thị leb, Bàn gọi số thứ tự. - Chất lượng: Mới 100%.	Hệ thống	1		Trang bị tại Bộ phận 01 cửa nhằm nâng cao tiện ích và chất lượng phục vụ nhân dân
9	Hệ thống camera tại Bộ phận một cửa, Nhà công vụ và UBND huyện - Bộ camera Vantech AHD. - Chất lượng: Mới 100%.	Hệ thống	3		Trang bị tại Bộ phận 01 cửa nhằm tăng cường an ninh an toàn tài sản của Nhà nước và nhân dân đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính
10	Máy hủy giấy tại Bộ phận một cửa - Họng hủy: 230mm - Kiểu hủy: hủy khúc - Kích thước hủy: 3.9x40mm, hủy êm - Hủy được kim bấm, kim kẹp - Màn hình LCD hiển thị	Cái	1		Phục vụ công tác bảo vệ bí mật Nhà nước

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
11	Hệ thống âm thanh tại Bộ phận một cửa - Hệ thống âm thanh Bose + 4 loa + 1 amly - Chất lượng: Mới 100%.	Hệ thống	1		Nâng cao chất lượng phục vụ người dân đến giải quyết thủ tục hành chính
12	Máy in màu để in thiệp mời và các ma két phục vụ họp, Hội nghị và các sự kiện chính trị của huyện - Loại máy in: In phun màu - Chức năng: In, Scan, Copy - Độ phân giải: 5760 x 1440 dpi - Tốc độ in trắng đen: 5 trang/phút - Chất lượng: Mới 100%.	Cái	1		Phục vụ nhu cầu in ấn maket; thiệp mời... phục vụ công tác tổ chức Lễ hoặc Hội nghị của huyện
13	Tivi phục vụ Hội nghị, họp - Tivi smart, 4K. - Chất lượng: Mới 100%.	Cái	10		Phục vụ nhu cầu trình chiếu tại các buổi họp
14	Hệ thống thiết bị phục vụ họp trực tuyến (không tính cước duy trì) - Hệ thống chuyển tiếp tín hiệu gửi 2 hệ thống huyện, tỉnh (bộ chuyển tiếp tín hiệu) - Hệ thống trực tuyến cho 01 điểm cầu dự phòng (gồm: 01 CPU, 01 camera chuyên dụng 360 độ). - Chất lượng: Mới 100%.	Hệ thống	1		Phục vụ hội nghị giảm thiểu thời gian, chi phí đi lại...
15	Máy chiếu (phục vụ công tác thuyết minh, báo cáo tại các cuộc họp, hội nghị) - Công nghệ trình chiếu: 3 LCD Lazer;- Nguồn sáng: Lazer Diode giúp đạt độ sáng cao;- Cường độ chiếu sáng: 5000 Ansi Lumens;- Độ phân giải: WUXGA (1920 x 1200);	Cái	1		Phục vụ nhu cầu trình chiếu tại các buổi họp và Hội nghị

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
III	**Phòng Kinh tế và Hạ tầng**				
16	Máy toàn đạc điện tử (phục vụ công tác kiểm tra, giám sát công trình) - Ống kính: Chiều dài ống kính 158 mm - Độ phóng đại ống kính 33X;Khoảng nhìn ngắn nhất 1.300m - Đo khoảng cách - Điều kiện 1 Tầm nhìn xa khoảng 20Km - Chất lượng: Mới 100%.	Cái	1		Phục vụ công tác kiểm tra, giám sát công trình xây dựng cơ bản
17	Máy siêu âm độ chặt nền đường - Thang đo: 0 – 4500us - Sai số: ±1us - Biên độ rung siêu âm điều chỉnh: 200 – 1000V - Chuẩn máy về zero bằng thanh chuẩn kèm theo. - Bộ nhớ lưu trữ khoảng 30.000 mẫu đo. - Máy chính Ultrasonic Tester C369N - Hai đầu dò siêu âm 50kHz (kèm cáp nối) - Thanh chuẩn 42,5us - Chất lượng: Mới 100%.	Cái	1		Phục vụ công tác kiểm tra, giám sát công trình xây dựng cơ bản
18	Máy vi tính (phục vụ cho công tác thiết kế, vẽ công trình XDCB) - CPU intel E31230 V5; Mainboard gigabyte X150M-Plus; HĐ 1TB WD Digital; Ram 8G-2400; Power ACBEL 510 W Plus. - Chất lượng: Mới 100%.	Bộ	1		Phục vụ công tác thiết kế, vẽ công trình xây dựng cơ bản

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
IV	**Phòng Tài nguyên và Môi trường**				
19	Máy hút ẩm phục vụ Kho lưu trữ hồ sơ - HARISON HD-60E/BE. - Chất lượng: Mới 100%.	Cái	2		Kho lưu trữ nhiều tài liệu nên không khí ngột ngạt và ẩm mốc
V	**Phòng Nội vụ**				
20	Máy hút ẩm phục vụ Kho lưu trữ hồ sơ của huyện - HARISON HD-60E/BE. - Chất lượng: Mới 100%.	Cái	3		Căn cứ chức năng nhiệm vụ được UBND huyện giao quản lý tài liệu, kho lưu trữ của UBND huyện
VI	**Phòng Tài chính - Kế hoạch**				
21	Máy chủ Dell phục vụ Tabmis	Bộ	1		Phục vụ công tác nhập Tabmis
22	Thiết bị truyền thông phục vụ Tabmis	Bộ	1		Phục vụ công tác nhập Tabmis
23	USP C2K máy chủ	Cái	1		Phục vụ công tác nhập Tabmis
24	Máy in A3 HP phục vụ in biểu mẫu báo cáo quyết toán ngân sách, biểu mẫu báo cáo xây dựng cơ bản	Cái	1		Phục vụ in biểu mẫu báo cáo quyết toán ngân sách, biểu mẫu báo cáo xây dựng cơ bản theo yêu cầu của các Sở, ngành
25	Máy scan chuyên dùng phục vụ cho công tác báo cáo - Loại máy scan : Flatbed - Tốc độ scan : 15 trang/phút - Độ phân giải: 600 x 600 - Kích thước tài liệu: A4, LTR. - Chất lượng: Mới 100%.	Cái	1		Scan các loại báo cáo cung cấp kịp thời cho các Sở, ngành
VII	**Trung tâm Văn hóa Thể thao**				

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
26	Hệ thống âm thanh, ánh sáng phục vụ các hoạt động ngoài trời - JBL SRX725 full, công suất 2400W. - Chất lượng: Mới 100%.	Hệ thống	1		phục vụ công tác tổ chức các hoạt động văn nghệ, hội nghị ngoài trời
VIII	**Đài Truyền thanh**				
27	Camera đạt chuẩn HD - Nhãn hiệu: SONY; model PXW-Z100. Độ phân giải 4096*2160 pixels. - Chip xử lý hình ảnh loại 1/2.33 inch CMOS Exmor R 16Megapixels. - 2 hệ 50i/60i. - Ghi hình ảnh độ phân giải 4K (4096*2160 pixels). - Chuẩn hình ảnh XAVC (với chuẩn 4K) 500-600Mbps. Hoặc 223Mbps với chuẩn FullHD. - Ống kính zoom quang học 20X. - Góc wide 30mm (chuẩn 4K), hoặc 31.5 (chuẩn Full HD). - Phương tiện lưu trữ thế hệ mới: thẻ nhớ XQD. - Hỗ trợ điều khiển bằng smartphone/ tablet qua kết nối wifi (phụ kiện mua rời).. - Chất lượng: Mới 100%.	Cái	7		Phục vụ ghi hình cộng tác đưa tin bài Đài tỉnh

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
28	Camera Flycam (quay trên không) '- Chụp ảnh : 20 MP với cảm biến 1inch Exmor R CMOS - Tích hợp gimbal chống rung 3 trục - Quay video 4K 60fps ở định dạng H.264 hoặc 4K 30fps ở định dạng H.265 ở mức bitrate 100Mbps - Chụp liên tục lên đến 14fps - Thời gian bay : 30 phút. - Chất lượng: Mới 100%.	Cái	2		Phục vụ ghi hình cộng tác đưa tin bài Đài tỉnh
29	Cụm loa phóng thanh - Tần số thu: 54 – 68 MHz - Bước nhảy tần số: 100KHz - Độ nhạy đầu vào của máy thu: 15dBµV ± 3dBµV - Công suất âm tần của bộ thu: 50W (25W x 2cổng) - Tuner sử dụng: Thiết kế cho dải tần (54-68MHz), không sử dụng Tuner chuyển đổi từ (88-108 MHz). - Hiển thị tần số thu: Đáp ứng - Hiển thị kênh giải mã: Đáp ứng - Dò tần số thu: Bằng Dip-switch - Số kênh giải mã: RDS - Điện áp sử dụng: 220VAC ± 20%, 50Hz. Card giải mã 100 kênh (vùng) cho máy phát Fm 50W: Tích hợp trong cụm thu. - Chất lượng: Mới 100%.	Hệ thống	15		Đầu tư trang bị cho Đài Truyền thanh 15 xã, thị trấn

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
30	Máy vi tính dựng hình làm chương trình phát thanh - Single socket R3 LGA 2011-3 - 1 x Intel Xeon E5-1620 v3 (3.50 GHz, 10M Cache, LGA 2011-3 - Intel® C612 chipset - Ram SamSung 8GB (1x8GB) DDR4 2133 ECC 2133Mhz - 1x NVIDIA Quadro K2200 4GB GDDR5 640 CUDA Cores - 1x 500watt High Efficiency Power Supply with 80Plus Gold - Fastest Workstation X310 -500W (Black). - Chất lượng: Mới 100%.	Bộ	3		Dựng hình, đưa tin bài Đài tỉnh
31	Máy phát sóng FM 1.000w - Dải tần số: 87.0MHz ~ 108 MHz - Tần số Setting bước: 10KHz - Tần số sóng mang độ chính xác: ± 200Hz - Dư sóng bức xạ: ≥65dBc - Âm thanh Trở kháng đầu vào: 600Ω, Balance - Tách: 60dB - Audio Input Level: ± 10dBm, bước 0.01dB - S / N: ≥75dB (10H ~ 15kHz, 100%) - Âm thanh méo hài: <0.05% - Audio phản ứng: ± 0.05dB (10Hz ~ 15KHz) - Output Load Impedance: 50Ω- Output Power: 500W,1000W, 1KW - Pre nhấn mạnh: 0μS, 50μS, 75μS - Deviation: ± 75kHz - Pilot Tần số: kHz 19 ± 1Hz Thí điểm tín hiệu điều chế: 8% ~ 10% - Size: 605mm × 484mm × 133mm - Weight: 36KG	Hệ thống	2		Phục vụ phát sóng Đài Truyền thanh huyện

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
32	Máy phát sóng FM 50W, đầu thu sóng, amlipe - Dãi tần số hoạt động : 54 - 68MHz - Spurious&harmonic suppression:<75 dBc (80 typical) - Asynchronous AM : S/N ratio ≥65 dB (typical 70) - Synchronous AM: S/N ratio ≥50 dB (typical 60) - S/N FM Ratio: > 80 dB RMS (typical 83 dB) - Frequency: 0.5 dB 30Hz ÷ 15kHz (typical ± 0.2 dB) - Chất lượng: Mới 100%.	Hệ thống	15		Trang bị cho Đài truyền thanh 15 xã, thị trấn
33	Bàn trộn hình HD - 1 Upstream-Keyer - 2 Downstream-Keyer - 1 Chroma-Keyer - 0 und 1 Übergangs-Keyer (Stinger/DVE) - 6 Ebenen - 2 Mustergeneratoren - 2 Farbgeneratoren - 1 DVE mit 3D-Umrandungen und Schattenwurf - Schnittstelle: Bildschirmauflösung von mindestens 1366 x 768 - 8 routingfähige und 2 feste für Programm und Vorschau - Tally: Rotes Licht für Programm- und grünes Licht für Vorschauanzeige - Tally-Ausgang: Hinzugefügt via Ethernet-Verbindung zum Blackmagic Design GPI and Tally Interface (nicht inbegriffen). - Chất lượng: Mới 100%.	Cái	1		Phục vụ công tác chuyên môn

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
34	Amply Boston Audio PA-6200 II - Công suất 400W - Phát nhạc qua bluetooth - Trở kháng 8 Ohm - Kết nối HDMI, Optical, Coaxial - Hệ thống chỉnh âm, micro riêng - Chất âm trong trẻo. - Chất lượng: Mới 100%.	Cái	3		Phục vụ công tác chuyên môn
IX	**Ban Quản lý dự án**				
35	Máy vi tính dùng chạy phần mềm đồ hoạ, phối cảnh công trình - Mainboard Gigabyte B85M-D3H; CPU Intel Xeon E3-1231V3 3.4Hz; RAM 8GB; VGA GTX 960 OC 4GB; Ổ cứng 1TB; Màn hình Dell E2214H. - Chất lượng: Mới 100%.	Cái	1		Dùng chạy phần mềm đồ hoạ, phối cảnh công trình
36	Phần mềm thiết kế đường GTNT cho các xã và thị trấn, kiểm tra thiết kế công trình giao thông - ANDDesign hoặc Nova TDN. - Chất lượng: Mới 100%.	Hệ thống	1		Dùng thiết kế đường GTNT cho các xã và thị trấn, kiểm tra thiết kế công trình giao thông
37	Phần mềm dự toán thiết kế đường GTNT và kiểm tra dự toán các công trình giao thông, XD dân dụng - BNSC hoặc Hitosoft. - Chất lượng: Mới 100%.	Hệ thống	1		Thiết kế đường GTNT và kiểm tra dự toán các công trình giao thông, XD dân dụng
38	Máy Flycam - Phantom 4 Pro Plus. - Chất lượng: Mới 100%.	Cái	1		Dùng quy hoạch cảnh quan tổng thể; phối cảnh hiện trạng; khảo sát thiết kế các công trình xây dựng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
39	Máy toàn đạc điện tử - Nikkon. - Chất lượng: Mới 100%.	Cái	1		Dùng đo đạc bình đồ, khoảng cách để thiết kế đường GTNT cho các xã, thị trấn
40	Máy thuỷ bình - Nikkon. - Chất lượng: Mới 100%.	Cái	1		Dùng đo cao độ để thiết kế đường GTNT. Kiểm tra cao độ đường, các cốt sân, nền công trình dân dụng, đáy mương cống công trình thuỷ lợi
X	**Trung tâm GDNN - GDTX**				
41	Máy vi tính phục vụ sát hạch lái xe mô tô, gắn máy 02 bánh	Bộ	84		Sát hạch lý thuyết lái xe mô tô, gắn máy 02 bánh
42	Máy điêu khắc gỗ	Cái	1		Dạy nghề mộc
43	Máy nghiền thức ăn	Cái	3		Dạy nghề Chăn nuôi
44	Máy trộn và xe viên thức ăn	Cái	1		Dạy nghề Chăn nuôi
45	Máy phay đa phương 4 chiều	Cái	1		Dạy nghề cơ khí
46	Máy bào Kim loại 5HP	Cái	2		Dạy nghề cơ khí
47	Máy tiện	Cái	4		Dạy nghề cơ khí
48	Máy đính nút	Cái	2		Dạy nghề May công nghiệp
49	Máy thùa khuy	Cái	1		Dạy nghề May công nghiệp
50	Nồi hơi Namoto	Cái	1		Dạy nghề May công nghiệp
51	Máy ZicZac Misubisi	Cái	1		Dạy nghề May công nghiệp
52	Máy may công nghiệp	Cái	20		Dạy nghề May công nghiệp

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
XI	**UBND thị trấn Gia Ray**				
53	Hệ thống camera tại Bộ phận một cửa của thị trấn	Hệ thống	1		Nhằm tăng cường an ninh an toàn tài sản của Nhà nước và nhân dân đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính
54	Hệ thống máy bấm số tại Bộ phận một cửa - Hệ thống Kios lấy số Davisoft cảm ứng. - Bộ điều khiển trung tâm - Bảng hiển thị leb, Bàn gọi số thứ tự. - Chất lượng: Mới 100%.	Hệ thống	1		Trang bị tại Bộ phận 01 cửa nhằm nâng cao tiện ích và chất lượng phục vụ nhân dân
XII	**UBND xã Xuân Định**				
55	Hệ thống camera tại Bộ phận một cửa của xã	Hệ thống	1		Nhằm tăng cường an ninh an toàn tài sản của Nhà nước và nhân dân đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính
56	Hệ thống máy bấm số tại Bộ phận một cửa - Hệ thống Kios lấy số Davisoft cảm ứng. - Bộ điều khiển trung tâm - Bảng hiển thị leb, Bàn gọi số thứ tự. - Chất lượng: Mới 100%.	Hệ thống	1		Trang bị tại Bộ phận 01 cửa nhằm nâng cao tiện ích và chất lượng phục vụ nhân dân
XIII	**UBND xã Bảo Hòa**				

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
57	Hệ thống camera tại Bộ phận một cửa của xã	Hệ thống	1		Nhằm tăng cường an ninh an toàn tài sản của Nhà nước và nhân dân đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính
58	Hệ thống máy bấm số tại Bộ phận một cửa - Hệ thống Kios lấy số Davisoft cảm ứng. - Bộ điều khiển trung tâm - Bảng hiển thị leb, Bàn gọi số thứ tự. - Chất lượng: Mới 100%.	Hệ thống	1		Trang bị tại Bộ phận 01 cửa nhằm nâng cao tiện ích và chất lượng phục vụ nhân dân
XIV	**UBND xã Xuân Phú**				
59	Hệ thống camera tại Bộ phận một cửa của xã	Hệ thống	1		Nhằm tăng cường an ninh an toàn tài sản của Nhà nước và nhân dân đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính
60	Hệ thống máy bấm số tại Bộ phận một cửa - Hệ thống Kios lấy số Davisoft cảm ứng. - Bộ điều khiển trung tâm - Bảng hiển thị leb, Bàn gọi số thứ tự. - Chất lượng: Mới 100%.	Hệ thống	1		Trang bị tại Bộ phận 01 cửa nhằm nâng cao tiện ích và chất lượng phục vụ nhân dân
XV	**UBND xã Suối Cát**				
61	Hệ thống camera tại Bộ phận một cửa của xã	Hệ thống	1		Nhằm tăng cường an ninh an toàn tài sản của Nhà nước và nhân dân đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
62	Hệ thống máy bấm số tại Bộ phận một cửa - Hệ thống Kios lấy số Davisoft cảm ứng. - Bộ điều khiển trung tâm - Bảng hiển thị leb, Bàn gọi số thứ tự. - Chất lượng: Mới 100%.	Hệ thống	1		Trang bị tại Bộ phận 01 cửa nhằm nâng cao tiện ích và chất lượng phục vụ nhân dân
XVI	**UBND xã Xuân Hiệp**				
63	Hệ thống camera tại Bộ phận một cửa của xã	Hệ thống	1		Nhằm tăng cường an ninh an toàn tài sản của Nhà nước và nhân dân đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính
64	Hệ thống máy bấm số tại Bộ phận một cửa - Hệ thống Kios lấy số Davisoft cảm ứng. - Bộ điều khiển trung tâm - Bảng hiển thị leb, Bàn gọi số thứ tự. - Chất lượng: Mới 100%.	Hệ thống	1		Trang bị tại Bộ phận 01 cửa nhằm nâng cao tiện ích và chất lượng phục vụ nhân dân
XVII	**UBND xã Lang Minh**				
65	Hệ thống camera tại Bộ phận một cửa của xã	Hệ thống	1		Nhằm tăng cường an ninh an toàn tài sản của Nhà nước và nhân dân đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
66	Hệ thống máy bấm số tại Bộ phận một cửa - Hệ thống Kios lấy số Davisoft cảm ứng. - Bộ điều khiển trung tâm - Bảng hiển thị leb, Bàn gọi số thứ tự. - Chất lượng: Mới 100%.	Hệ thống	1		Trang bị tại Bộ phận 01 cửa nhằm nâng cao tiện ích và chất lượng phục vụ nhân dân
XVIII	**UBND xã Xuân Thọ**				
67	Hệ thống camera tại Bộ phận một cửa của xã	Hệ thống	1		Nhằm tăng cường an ninh an toàn tài sản của Nhà nước và nhân dân đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính
68	Hệ thống máy bấm số tại Bộ phận một cửa - Hệ thống Kios lấy số Davisoft cảm ứng. - Bộ điều khiển trung tâm - Bảng hiển thị leb, Bàn gọi số thứ tự. - Chất lượng: Mới 100%.	Hệ thống	1		Trang bị tại Bộ phận 01 cửa nhằm nâng cao tiện ích và chất lượng phục vụ nhân dân
XIX	**UBND xã Xuân Bắc**				
69	Hệ thống camera tại Bộ phận một cửa của xã	Hệ thống	1		Nhằm tăng cường an ninh an toàn tài sản của Nhà nước và nhân dân đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
70	Hệ thống máy bấm số tại Bộ phận một cửa - Hệ thống Kios lấy số Davisoft cảm ứng. - Bộ điều khiển trung tâm - Bảng hiển thị leb, Bàn gọi số thứ tự. - Chất lượng: Mới 100%.	Hệ thống	1		Trang bị tại Bộ phận 01 cửa nhằm nâng cao tiện ích và chất lượng phục vụ nhân dân
XX	**UBND xã Xuân Thành**				
71	Hệ thống camera tại Bộ phận một cửa của xã	Hệ thống	1		Nhằm tăng cường an ninh an toàn tài sản của Nhà nước và nhân dân đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính
72	Hệ thống máy bấm số tại Bộ phận một cửa - Hệ thống Kios lấy số Davisoft cảm ứng. - Bộ điều khiển trung tâm - Bảng hiển thị leb, Bàn gọi số thứ tự. - Chất lượng: Mới 100%.	Hệ thống	1		Trang bị tại Bộ phận 01 cửa nhằm nâng cao tiện ích và chất lượng phục vụ nhân dân
XXI	**UBND xã Xuân Trường**				
73	Hệ thống camera tại Bộ phận một cửa của xã	Hệ thống	1		Nhằm tăng cường an ninh an toàn tài sản của Nhà nước và nhân dân đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
74	Hệ thống máy bấm số tại Bộ phận một cửa - Hệ thống Kios lấy số Davisoft cảm ứng. - Bộ điều khiển trung tâm - Bảng hiển thị leb, Bàn gọi số thứ tự. - Chất lượng: Mới 100%.	Hệ thống	1		Trang bị tại Bộ phận 01 cửa nhằm nâng cao tiện ích và chất lượng phục vụ nhân dân
XXII	**UBND xã Suối Cao**				
75	Hệ thống camera tại Bộ phận một cửa của xã	Hệ thống	1		Nhằm tăng cường an ninh an toàn tài sản của Nhà nước và nhân dân đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính
76	Hệ thống máy bấm số tại Bộ phận một cửa - Hệ thống Kios lấy số Davisoft cảm ứng. - Bộ điều khiển trung tâm - Bảng hiển thị leb, Bàn gọi số thứ tự. - Chất lượng: Mới 100%.	Hệ thống	1		Trang bị tại Bộ phận 01 cửa nhằm nâng cao tiện ích và chất lượng phục vụ nhân dân
XXIII	**UBND xã Xuân Tâm**				
77	Hệ thống camera tại Bộ phận một cửa của xã	Hệ thống	1		Nhằm tăng cường an ninh an toàn tài sản của Nhà nước và nhân dân đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
78	Hệ thống máy bấm số tại Bộ phận một cửa - Hệ thống Kios lấy số Davisoft cảm ứng. - Bộ điều khiển trung tâm - Bảng hiển thị leb, Bàn gọi số thứ tự. - Chất lượng: Mới 100%.	Hệ thống	1		Trang bị tại Bộ phận 01 cửa nhằm nâng cao tiện ích và chất lượng phục vụ nhân dân
XXIV	**UBND xã Xuân Hưng**				
79	Hệ thống camera tại Bộ phận một cửa của xã	Hệ thống	1		Nhằm tăng cường an ninh an toàn tài sản của Nhà nước và nhân dân đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính
80	Hệ thống máy bấm số tại Bộ phận một cửa - Hệ thống Kios lấy số Davisoft cảm ứng. - Bộ điều khiển trung tâm - Bảng hiển thị leb, Bàn gọi số thứ tự. - Chất lượng: Mới 100%.	Hệ thống	1		Trang bị tại Bộ phận 01 cửa nhằm nâng cao tiện ích và chất lượng phục vụ nhân dân
XXV	**UBND xã Xuân Hòa**				
81	Hệ thống camera tại Bộ phận một cửa của xã	Hệ thống	1		Nhằm tăng cường an ninh an toàn tài sản của Nhà nước và nhân dân đến liên hệ giải quyết thủ tục hành chính

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
82	Hệ thống máy bấm số tại Bộ phận một cửa - Hệ thống Kios lấy số Davisoft cảm ứng. - Bộ điều khiển trung tâm - Bảng hiển thị led, Bàn gọi số thứ tự. - Chất lượng: Mới 100%.	Hệ thống	1		Trang bị tại Bộ phận 01 cửa nhằm nâng cao tiện ích và chất lượng phục vụ nhân dân

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục X

MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TẠI UBND HUYỆN VĨNH CỬU VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
I	**Phòng Tài chính – Kế hoạch**				
1	Máy chủ Dell ™ PowerEdgeTM R710 - Hệ thống tin học dự án tabmis	Bộ	1		Cấp dự toán thu, chi trên địa bàn huyện
2	Máy in A3 - Hệ thống tin học dự án tabmis	Cái	1		
3	UPS C2K Onlien UPS Eaton EDX2000H - Hệ thống tin học dự án tabmis	Cái	1		
4	Router Cisco 1841 - Hệ thống tin học dự án tabmis	Bộ	1		
II	**Đài Truyền thanh - Truyền hình**				
5	Máy vi tính dựng hình	Cái	2		Phục vụ cho dựng hình và phát thanh của huyện
6	Máy phát thanh	Cái	1		
7	Máy chụp hình	Cái	2		
8	Máy quay phim chuẩn 4k	Cái	2		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
III	**Trung tâm VH TT huyện**				
9	Bộ đèn sân khấu	Cái	1		Phục vụ cho xe lưu động đi tuyên truyền và tổ chức hội nghị
10	Đèn Polo sân khấu	Cái	1		

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục XI

MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG Y TẾ ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
1	Tủ hốt khí độc	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy bộ môn Dược
2	Máy sắc ký lỏng hiệu năng cao và phụ kiện	Bộ	1		
3	Cân xác định độ ẩm	Cái	1		
4	Máy đo độ mài mòn	Cái	1		
5	Máy khuấy đũa	Cái	1		
6	Hệ thống lọc chân không	Cái	2		
7	Máy cô quay (dung tích 02 lít)	Cái	1		
8	Máy đo độ dẫn điện môi trường khan	Cái	2		
9	Máy đo độ PH cầm tay	Cái	6		
10	Máy định nhóm máu bằng phương pháp Gelcard	Cái	1		Phục vụ công tác giảng dạy bộ môn xét nghiệm
11	Máy luân nhiệt PCR	Cái	1		
12	Máy ủ PRC (ống eppendof 2ml)	Cái	1		
13	Kính hiển vi truyền hình	Bộ	1		
14	Máy tập thụ động khớp gối	Cái	1		Phục vụ công tác giảng dạy bộ môn vật lý trị liệu
15	Máy sóng xung kích điều trị	Cái	1		
16	Mô hình giải phẫu dây chằng khớp cổ chân	Cái	3		
17	Mô hình giải phẫu cơ chi trên	Cái	4		
18	Mô hình giải phẫu cơ chi dưới	Cái	4		Phục vụ công tác giảng dạy bộ môn vật lý trị liệu
19	Mô hình giải phẫu thần kinh trung ương	Cái	3		
20	Mô hình tiêm tĩnh mạch cánh tay trẻ em	Cái	6		

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
21	Máy chiếu phục vụ giảng dạy	Cái	10		Phục vụ công tác giảng dạy các phòng học
22	Máy vi tính phục vụ công tác giảng dạy	Bộ	50		
23	Hệ thống Camera an ninh tại tòa nhà khu thư viện giảng đường phòng học lý thuyết + thực hành gồm: 79 Camera và phụ kiện kèm theo):	Hệ thống	1		
23.1	Camera IP Dome hồng ngoại 5MP	Cái	79		
23.2	Đầu ghi hình 32 kênh	Cái	3		
23.3	Ổ cứng chuyên dụng lưu trữ dữ liệu	Cái	12		
23.4	Bộ chuyển mạch và cấp nguồn POE 8 port + 1 port Uplink	Cái	4		
23.5	Bộ chuyển mạch Gigabit và cấp nguồn POE 16 port + 2 port FX SFP	Cái	1		
23.6	Bộ chuyển mạch Gigabit và cấp nguồn POE 24 port + 2 port FX SFP	Cái	3		
23.7	Màn hình quan sát 49 inch	Cái	1		
23.8	Cáp HDMI	Sợi	3		
23.9	Bộ lưu điện	Bộ	1		
23.10	Tủ mạng 19" 27U-B800	Cái	1		
23.11	Cáp mạng chuyên dụng	Mét	5.200		
23.12	Dây điện CVV 2 x 1,5 mmm2	Mét	200		
23.13	Ống bảo vệ cáp	Cuộn	55		
23.14	Vật tư phụ lắp đặt	Gói	1		

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục XII

MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TẠI SỞ TÀI CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2019/QĐ-UBND ngày 20 /02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
1	**Máy photocopy** Máy tốc độ cao 46 trang/ phút, scan 2 mặt tự động và tối đa 30.000 trang/tháng, khổ chụp A3-A5, Bộ nhớ chuẩn 320GB, khay chứa giấy 500 tờ, khay tay 100 tờ	Cái	3		Phục vụ Hội Đồng TĐG đất & photo tài liệu cơ quan
2	**Máy scan bộ phận kế toán** - Scan Flatbed, ADF, kích thước tối đa A4. Scan 2 mặt - Chất lượng file scan: độ phân giải 600 x 1200 dpi, 24-bit màu. - Tốc độ nạp tài liệu tự động Up to 20 ppm/40 ipm (b&w, gray and color, 300 dpi) - Công suất scan 1500 trang/ngày - Định dạng file scan: For text & images: PDF, JPEG, PNG, BMP, TIFF, TXT(Text), RTF (Rich Text) and searchable PDF. - Kết nối: Hi-Speed USB 2.0	Cái	1		Scan tài liệu kế toán chương trình dịch vụ công KBNN
3	**Máy bộ vi tính** CPU: Intel core i5 2.4GHz trở lên Ổ cứng : HDD + SSD, 1000GB + 128GB PCIe. RAM : 8 GB, DDR4. Màn hình : 24 inch , 1920 x 1080 pixels. Card màn hình : NVIDIA Geforce GTX 1050, Card rời. Cổng kết nối : LAN : 10/100/1000 Mbps, WIFI : IEEE 802.11	Bộ	12		Phục vụ vận hành phần mềm QLNS, kế toán, BHXH, Dịch vụ công KBNN

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
4	**Hệ thống máy chủ** Máy chủ, Router, Switch Layer3), KVM (điều khiển màn hình, chuột, bàn phím), Tủ Rack, Thiết bị lưu trữ tập trung (NAS), Bộ lưu điện cho phòng máy chủ, thiết bị chữa cháy phòng máy chủ…	Bộ	1		Triển khai phần mềm ngành Tài chính
5	**Máy in khổ A3 hai mặt** - Chức năng in qua mạng LAN. - Màn hình hiển thị LCD 2 dòng. - Tốc độ in: 35 trang/phút. - Thời gian in trang đầu: 9 giây. - Độ phân giải in: 1200 x 1200 dpi. - Mobile printing capability: HP ePrint, Apple AirPrint™, Mopria-certified, Wireless direct printing, Mobile Apps. - Khay giấy vào: 250 tờ. - Khay giấy vào đa năng: 100 tờ. - Khay giấy ra: 250 tờ. - Khổ giấy in: A3; A4; B4 (JIS); B5 (JIS); A5; 16K - Tốc độ xử lý: 750MHz - Bộ nhớ RAM: 256 MB - Chuẩn kết nối: Hi-Speed USB 2.0, Ethernet 10/100Mbps. - Hiệu suất làm việc: 65.000 trang /tháng. IN 2 mặt tự động	Cái	2		In biểu mẫu quyết toán ngân sách cấp tỉnh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục XIII

MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TẠI SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của UBND tỉnh)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
I	**Ban Quản lý Rừng phòng hộ Tân Phú**				
1	Máy định vị GPS	Cái	30		Phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng, định vị cây rừng
2	Máy cắt thực bì	Cái	6		Cắt thực bì, cây cỏ mọc
3	Máy cưa động cơ xăng	Cái	6		Cưa cây ngã, đổ, gãy
4	Máy thổi gió chữa cháy	Cái	15		Phòng cháy chữa cháy rừng
5	Bình xịt máy chữa cháy	Cái	15		Phòng cháy chữa cháy rừng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
6	Máy in màu	Cái	3		In giấy tờ, hồ sơ để phối hợp hộ giao khoáng rừng
7	Máy ảnh kỹ thuật số	Cái	15		Chụp hình khi đi kiểm tra rừng
8	Máy scan	Cái	2		Scan văn bản số lượng lớn phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng
9	Máy phát điện	Cái	5		Phòng khi mất điện
10	Ống nhòm đêm	Cái	2		Tuần tra bảo vệ rừng
11	Thước đo chiều cao cây	Chiếc	7		Tính toán chiều cao cây rừng
12	Hệ thống năng lượng mặt trời	Hệ thống	17		Phục vụ nhu cầu của các trạm bảo vệ rừng
13	Xuồng nhựa composite	Cái	6		Kiểm tra rừng bằng đường thủy
14	Camera	Cái	3		Bảo vệ rừng
15	Bồn chứa nước	Cái	17		Phục vụ nhu cầu của các trạm bảo vệ rừng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
II	**Ban quản lý RPH Long Thành**				
16	Võ lãi + máy ghe	Bộ	7		Tuần tra bảo vệ rừng ngập mặn
17	Máy định vị GPS Garmin	Cái	7		Phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng, định vị cây rừng
18	Máy Flycam	Cái	2		Kiểm tra bảo vệ rừng
19	Máy trắc địa cầm tay đo chiều cao - Khoảng cách - Góc nghiêng TruPulse	Cái	2		Đo cây
20	Máy in màu A3	Cái	2		In hồ sơ, giấy tờ để phối hợp hộ giao khoáng rừng
21	Ống nhòm đêm	Cái	3		Tuần tra bảo vệ rừng
22	Ca nô	Cái	1		Tuần tra bảo vệ rừng
III	**Trung tâm Lâm nghiệp Biên Hòa**				
23	Máy định vị GPS	Cái	1		Phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng, định vị cây rừng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
24	Máy đo chiều cao cây	Cái	1		Đo cây
25	Máy thổi gió chữa cháy	Cái	2		Phòng cháy chữa cháy rừng
26	Ống nhòm đêm	Cái	1		Kiểm tra bảo vệ rừng
27	Máy cắt thực bì	Cái	2		Cắt thực bì, cây cỏ dại mọc
28	Máy cưa động cơ xăng	Cái	2		Cưa cây trong trường hợp cần thiết (ngã, đổ…)
29	Bình chữa cháy đeo vai	Cái	2		Phòng cháy chữa cháy rừng
IV	**Chi cục Kiểm lâm**				
30	Máy định vị vệ tinh cầm tay (GPS)	Cái	10		Phục vụ công tác quản lý, bảo vệ rừng, định vị cây rừng…
31	Bộ máy bơm chữa cháy	Cái	10		Phòng cháy chữa cháy
32	Ống nhòm 2 mắt (Mỹ) bằng tia hồng ngoại	Cái	10		Kiểm tra bảo vệ rừng
33	Máy cắt thực bì đeo vai	Cái	10		Cắt thực bì, cây cỏ dại mọc

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
34	Máy phun nước chữa cháy đeo vai	Cái	10		Phòng cháy chữa cháy
35	Máy cưa xăng (Nhật-Đức)	Cái	10		Cưa cây khi cần thiết
36	Máy quay phim ngày đêm kỹ thuật số (dùng cho công tác quản lý bảo vệ rừng)	Cái	10		Quản lý bảo vệ rừng
37	Máy ảnh kỹ thuật số (dùng cho tuyên truyền PCCCR)	Cái	10		Tuyên truyền PCCCR
38	Máy ghi âm kỹ thuật số	Cái	10		Bảo vệ rừng
39	Súng bắn đạn cao su, hơi cay	Cái	80		Quản lý bảo vệ rừng
V	**Chi cục Phát triển Nông thôn**				
40	Máy chiếu Panasonic PT-LBVX600	Cái	1		Phục vụ nhu cầu tập huấn lưu động
41	Máy quay phim Sony Handy cam	Cái	1		Quay hình tư liệu tập huấn
42	Máy ảnh Sony cybershot	Cái	1		Chụp hình tư liệu tập huấn
43	Máy scan Canon DR -C 240	Cái	1		Phục vụ nhu cầu công việc của đơn vị
VI	**Chi cục Thủy lợi**				

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
44	Máy đo vận tốc (lưu tốc) dòng chảy	Cái	1		Định vị vị trí công trình thủy lợi, PCTT, vị trí sạt lở, hạn hán…
45	Máy đo diện tích Koizumi Placom KP-90N	Cái	1		Đo diện tích lưu vực trên bản đồ
46	Máy chiếu + Màn chiếu Sony VPL-CH350	Cái	1		Dùng hội họp, hội nghị PCTT
47	Máy quay camera Sony Full HD (HDR-PJ675)	Cái	1		Phục vụ công tác PCTT
48	Máy ảnh kỹ thuật số Canon EOS 750Dkit (EF-S18-55mm IS STM)	Cái	1		Phục vụ công tác PCTT
49	Tivi Sam sung, khung treo, vật tư	Cái	1		Phục vụ công tác PCTT.
50	Tủ để bản đồ	Cái	1		Để bản đồ
VII	**Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn**				
51	Thước đo chiều sâu giếng cầm tay siêu sóng (đo độ sâu 200m)	Cái	1		Đo độ sâu giếng nước ngầm
52	Cảm biến đo quan trắc mực nước bằng sóng âm (đo độ sâu 150m)	Cái	1		Đo độ sâu giếng nước ngầm

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
53	Máy đo PH cầm tay (dùng dầu dò để đo PH)	Cái	1		Đo chất lượng nước ngầm
54	Máy đo độ đục cầm tay (từ 1200NTU)	Cái	1		Đo độ đục của nước
55	Máy đo màu các chỉ tiêu chất lượng nước để bàn; clo dư, hàm lượng amoni, hàm lượng sắt, độ cứng theo CaCO3, hàm lượng clorua, Florua	Cái	1		Đo các hàm lượng trong nước
56	Máy chưng cất nước 4l/h	Cái	1		Chưng cất nước
57	Túi hút khí độc	Cái	1		Hút khí độc trong nước
58	Bộ Text kiss kiểm tra nhanh hàm lượng	Cái	1		Kiểm tra hàm lượng nước
59	Bộ dụng cụ thủy sinh cho phòng thí nghiệm	Cái	1		Thí nghiệm chất lượng nước
60	Máy phát hiện rò rỉ nước (đo được độ sâu từ 0 -2m)	Cái	1		Đo độ sâu của nước
VIII	**Trung tâm Khuyến nông**				
61	Thiết bị đo độ ẩm đất cầm tay	Cái	1		Đo độ ẩm của đất
62	Thiết bị đo mật độ diệp lục MC-100	Cái	1		Đo mật độ diệp lục của cây

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
63	Thiết bị kiểm tra độ chín của phân Compost - Composter (bao gồm bộ Kit)	Cái	1		Kiểm tra chất lượng phân bón
64	Máy đo hàm lượng dinh dưỡng N-P-K Palintest - SKW	Cái	1		Đo hàm lượng dinh dưỡng
65	Bình nito trọng lượng 37 kg	Cái	10		Đo hàm lượng dinh dưỡng
66	Bình nito trọng lượng 32kg	Cái	10		Đo hàm lượng dinh dưỡng
67	Máy quét Scanner 2 mặt Duplex	Cái	1		In ấn tài liệu chuyên môn
68	Máy quay phim	Cái	1		Thực tế công tác khuyến nông
69	Máy chiếu	Cái	12		Tập huấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ
70	Máy Laptop	Cái	12		Tập huấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ
71	Máy chụp hình	Cái	11		Tập huấn kỹ thuật, chuyển giao công nghệ
IX	**Ban Quản lý rừng phòng hộ Xuân Lộc**				

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
72	Máy thổi gió	Cái	9		Phòng cháy chữa cháy rừng
X	**Chi cục Chăn nuôi và Thú y**				
73	Bơm lấy mẫu khí	Cái	1		Xét nghiệm thú y
74	Buồng cấy an toàn sinh học cấp 2	Cái	2		Xét nghiệm thú y
75	Máy đo đa chiều tiêu mẫu nước thủy sản	Cái	1		Xét nghiệm thú y
76	Tủ âm sâu -20^0 C đến -25^0 C	Cái	2		Chưng cất mẫu bệnh phẩm
77	Tủ âm sâu -60°C đến -80°C	Cái	2		Chưng cất mẫu bệnh phẩm
78	Bộ xác định BOD 6 vị trí	Cái	3		Chưng cất mẫu bệnh phẩm
79	Máy dập mẫu	Cái	2		Chưng cất mẫu bệnh phẩm
80	Tủ mát	Cái	2		Chưng cất mẫu bệnh phẩm
81	Tủ ấm	Cái	1		Công tác chăn nuôi thú y

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
82	Tủ sấy	Cái	2		Công tác chăn nuôi thú y
83	Tủ ấm CO2	Cái	2		Công tác chăn nuôi thú y
84	Tủ cấy vô trùng	Cái	4		Công tác chăn nuôi thú y
85	Tủ hút khí độc	Cái	3		Công tác chăn nuôi thú y
86	Bể rửa siêu âm	Cái	3		Công tác chăn nuôi thú y
87	Tủ đông	Cái	1		Công tác chăn nuôi thú y
88	Tủ thao tác tách chiết	Cái	2		Công tác chăn nuôi thú y
89	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	4		Công tác chăn nuôi thú y
90	Máy ly tâm lạnh	Cái	2		Công tác chăn nuôi thú y
91	Máy quang phổ tử ngoại khả kiên	Cái	1		Công tác chăn nuôi thú y
92	Máy lắc ủ dùng cho hệ thống elisa	Cái	3		Công tác chăn nuôi thú y
93	Micropipet 12 kênh	Cái	4		Công tác chăn nuôi thú y

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
94	Cân phân tích	Cái	2		Công tác chăn nuôi thú y
95	Máy đo ph để bàn	Cái	2		Công tác chăn nuôi thú y
96	Máy khuấy từ gia nhiệt	Cái	2		Công tác chăn nuôi thú y
97	Máy ly tâm để bàn	Cái	2		Công tác chăn nuôi thú y
98	Bộ phản ứng cod	Cái	2		Công tác chăn nuôi thú y
99	Hệ thống kho lạnh vắcxin	Cái	1		Công tác chăn nuôi thú y
100	Máy đọc elisa	Cái	1		Công tác chăn nuôi thú y
101	Máy rửa elisa	Cái	1		Công tác chăn nuôi thú y
102	Bồn điện di ngang	Cái	1		Công tác chăn nuôi thú y
103	Hệ thống chụp ảnh gel điện di	Cái	1		Công tác chăn nuôi thú y
104	Máy ly tâm tốc độ cao loại 1	Cái	1		Công tác chăn nuôi thú y
105	Máy ly tâm tốc độ cao loại 2	Cái	1		Công tác chăn nuôi thú y

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
106	Máy real-time pcr nguyên khối	Cái	2		Công tác chăn nuôi thú y
107	Lò đốt bệnh phẩm	Cái	1		Đốt bệnh phẩm, tiêu hủy
108	Kính hiển vi 3 mắt	Cái	1		Đốt bệnh phẩm, tiêu hủy
109	Tủ ấm lạnh	Cái	1		Đốt bệnh phẩm, tiêu hủy
XI	**Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật**				
110	Kính hiển vi soi nổi Nikon	Cái	5		Soi mẫu cây trồng, rau, củ…
111	Kính lup soi nổi	Cái	4		Soi mẫu cây trồng, rau, củ…
112	Máy chưng cất nước	Cái	2		Phục vụ công tác trồng trọt BVTV
113	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	2		Phục vụ công tác trồng trọt BVTV
114	Bể rửa siêu âm	Cái	2		Phục vụ công tác trồng trọt BVTV
115	Máy đếm vi khuẩn	Cái	2		Phục vụ công tác trồng trọt BVTV

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
116	Tủ định ôn	Cái	2		Phục vụ công tác trồng trọt BVTV
117	Tủ sấy	Cái	2		Phục vụ công tác trồng trọt BVTV
118	Máy ly tâm	Cái	2		Phục vụ công tác trồng trọt BVTV
119	Buồng đếm bào tử nấm	Cái	1		Phục vụ công tác trồng trọt BVTV
120	Rây tuyến trùng	Cái	10		Phục vụ công tác trồng trọt BVTV
121	Rây côn trùng	Cái	10		Phục vụ công tác trồng trọt BVTV
122	Kính lup để bàn	Cái	2		Soi mẫu
123	Bộ dao mổ	Bộ	12		Xét nghiệm mẫu

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Quốc Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục XIV

MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TẠI SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2019/QĐ-UBND ngày 20 /02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Theo nhu cầu thực tế (nêu rõ mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản)
1	Máy Scan	Cái	16		Thực hiện công tác xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục XV

MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TẠI SỞ XÂY DỰNG VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
I	**Sở Xây dựng**				
1	Máy đo khoảng cách: Leica Disto đo từ 5cm-200m	Cái	3		Theo nhu cầu thực tế phục vụ công tác thanh tra
2	Máy Scan: Kodak quét 40 tờ/phút, đảo mặt, scan màu	Cái	6		Theo nhu cầu thực tế Phục vụ lưu trữ số liệu quy hoạch
3	Bộ máy vi tính để bàn: Cấu hình CPU core i5 Coffee Lake trở lên, Ram 8GB trở lên, ổ cứng SSD, màn hình 24inch trở lên.	Bộ	32		Theo nhu cầu thực tế Phục vụ công tác quy hoạch
4	Máy in: khổ A3, đảo mặt	Cái	6		Theo nhu cầu thực tế phục vụ công tác in bản vẽ
5	Laptop: core i7, ram 8GB, card đồ họa 2GB	Cái	3		Theo nhu cầu thực tế phục vụ xem bản vẽ dung lượng cao trong công tác quy hoạch, thanh tra
6	Búa thử bê tông chuyên dụng	Cái	1		Theo nhu cầu thực tế phục vụ công tác thanh tra
7	Máy kiểm tra cốt thép bê tông	Cái	1		Theo nhu cầu thực tế phục vụ công tác thanh tra

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
8	Máy siêu âm khuyết tật bê tông	Cái	1		Theo nhu cầu thực tế phục vụ công tác
9	Máy khoan lõi bê tông đa năng	Cái	1		Theo nhu cầu thực tế phục vụ công tác thanh tra
II	**Chi cục Giám định xây dựng**				
10	Máy đo độ rộng vết nứt bê tông: Bộ đọc kỹ thuật số hiển thị chỉ số độ rộng vết nứt, Phân tích tức thời dữ liệu kiểm tra, Diễn giải tự động về chỉ số độ rộng vết nứt để tăng độ chính xác	Cái	1		Theo nhu cầu thực tế phục vụ công tác kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng
11	Súng thử cường độ bê tông: Tự động chuyển đổi chỉ số bật nẩy sang đơn vị cường độ bê tông; Có sẵn một số đường tương quan giữa chỉ số bật nẩy và cường độ chịu nén	Cái	1		Theo nhu cầu thực tế phục vụ công tác kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng
12	Máy đo độ sấu vết nứt bê tông: Máy đo độ sâu vết nứt bê tông dùng để đo độ sâu bằng nguyên lý tách âm; Máy có chức năng tự động phát hiện, lưu trữ và xuất dữ liệu	Cái	1		Theo nhu cầu thực tế phục vụ công tác kiểm tra nghiệm thu công trình xây dựng
III	**Trung tâm Quy hoạch xây dựng**				
13	Máy toàn đạc điện tử: có khả năng thu được GPS, GLONASS, BDS, SBAS, GALILLEO	Cái	1		Theo nhu cầu thực tế phục vụ công tác đo đạc, cập nhật các chương trình theo công nghệ mới do Bộ TNMT ban hành
14	Máy in khổ A0	Cái	1		Theo nhu cầu thực tế phục vụ công tác in bản vẽ quy hoạch khổ lớn

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
15	Bộ máy vi tính để bàn: có cấu hình core i7, RAM 32 GB, VGA GTX 10X ...trở lên	Bộ	3		Theo nhu cầu thực tế phục vụ công tác thiết kế bản vẽ quy hoạch
IV	**Trung tâm Giám định chất lượng công trình**				
16	Bộ thiết bị thí nghiệm đầm nén đất trong phòng (Cối chày Protor cải tiến, Cối chày Protor tiêu chuẩn, Bộ kích đùn mẫu 4" và 6", Bình độ ẩm bằng Inox đk75 mm x cao 70 mm), Bình hút ẩm đk350, Khay trộn mẫu 600 x 600 x 50. 'T.TECH - TQ	Bộ	1	Giấy chứng nhận số 236/GCN-BXD ngày 16/5/2017	Phục vụ công tác giám định công trình
17	Bộ Thí nghiệm CBR thí nghiệm cơ lý đất gồm:	Bộ	1	Giấy chứng nhận số 236/GCN-BXD ngày 16/5/2017	Phục vụ công tác giám định công trình
17.1	Máy nén CBR 50KN -'T.TECH - Model CBR 2000	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
17.2	Cung lực 50 KN, đồng hồ chỉ thị 10 mm x 0,001 mm 'MATEST (ITALIA)	Bộ	1		Phục vụ công tác giám định công trình
17.3	Đồng hồ so đo chuyển vị, Bộ Khuôn CBR đồng bộ, Đĩa phân cách, Xilanh nén đập đá dăm D75 và D150 'T.TECH - TQ	Bộ	1		Phục vụ công tác giám định công trình
17.4	Bộ máy đầm CBR/Protor tự động 'T.TECH - TQ	Bộ	1		Phục vụ công tác giám định công trình
17.5	Giới hạn Atterberg (thí nghiệm chảy + dẻo của đất), gồm: Thiết bị Casagrande, Dụng cụ tạo rãnh ASTM, Đĩa phơi, Dao bay trộn, Bộ soi Casagrande, Tấm kính nhám 'T.TECH - TQ	Bộ	1		Phục vụ công tác giám định công trình

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
17.6	Thí nghiệm độ ẩm + tỷ trọng đất: gồm Máy khuấy chạy điện siêu tốc, Bình khuếch tán có vách ngăn, Tỷ trọng kế, Bếp điện đôi, Tủ sấy 300C, Bộ Thiết bị thí nghiệm độ ẩm nhanh kèm 01 thuốc thử 'T.TECH - TQ	Bộ	1		Phục vụ công tác giám định công trình
17.7	Máy nén đất tam liên thí nghiệm cơ học đất (1 trục) ' TQ Model WG-1C	Bộ	1		Phục vụ công tác giám định công trình
17.8	Máy cắt đất 2 tốc độ - thí nghiệm cơ học đất 'TQ Model : EDJ-1/ZJ	Bộ	1		Phục vụ công tác giám định công trình
17.9	Bộ dao vòng lấy mẫu đất hiện trường kèm 03 dao đai - 'T.TECH	Bộ	1		Phục vụ công tác giám định công trình
17.10	Bộ phễu rót cát kèm bình thể tích chuẩn và tấm dung trọng thí nghiệm độ chặt đất 'T.TECH	Bộ	1		Phục vụ công tác giám định công trình
17.11	Lò nung 1000 độC 'SX 2-4-10	Bộ	1		Phục vụ công tác giám định công trình
17.12	Bộ dụng cụ hấp phụ nước của Cát 'T.TECH	Bộ	1		Phục vụ công tác giám định công trình
17.13	Bộ Kích ép tĩnh cọc 300 tấn (kích tay) kèm đồng hồ chỉ thị lực + đồng hồ chuyển vị 50 mm x 0,01 mm 'T.TECH	Bộ	1		Phục vụ công tác giám định công trình
18	Bộ thiết bị Thí nghiệm nhựa theo phương pháp Marshall gồm:	Bộ	1	Giấy chứng nhận số 236/GCN-BXD ngày 16/5/2017	Phục vụ công tác giám định công trình
18.1	Máy nén Marshall '30KN - T.TECH - Model : Marshall 2000	Bộ	1		Phục vụ công tác giám định công trình

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
18.2	Máy đầm mẫu Marshall tự động điện tử hiển thị số với Bộ đếm số búa đầm đặt được tùy ý; hoạt động bằng động cơ điện 1,1KW 220V/50Hz. Đi kèm Cổ khuôn Marshall, Đế khuôn, Thân khuôn, Bếp ga, Thùng ổn nhiệt 220V/50HZ, Bộ gá ép mẫu Marshall kèm gá đỡ đồng hồ, đồng hồ so đo chuyển vị, Vòng lực máy Marshall' T.TECH	Bộ	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19	Bộ Thí nghiệm cơ lý nhựa đường:	Bộ	1	Giấy chứng nhận số 236/GCN-BXD ngày 16/5/2017	
19.1	Máy li tâm nhựa 'LLC - 15	Bộ	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.2	Thiết bị giãn dài nhựa - 'T.TECH	Bộ	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.3	Thiết bị xác định độ tổn thất trong lò của nhựa đường - TQ /T.TECH	Bộ	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.4	Bộ Kim lún nhựa 'LZY - 50	Bộ	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.5	Thiết bị xác định nhiệt độ bắt cháy 'SYD - 3536	Bộ	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.6	Thiết bị xác định độ thấm bê tông, kèm 06 bộ gá và 06 bộ khuôn đúc mẫu - TQ. Model: HS-40	Bộ	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.7	Máy cưa cắt đá loại đẩy bàn mẫu, có bể nước, kèm 01 lưỡi cắt - T.TECH	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
19.8	Máy trộn vữa ximăng 5 lít 'TQ Model JI-5	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.9	Máy dẫn vữa ximăng 'TQ Model ZS-15	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.10	TN Độ mài mòn cốt liệu lớn của bê tông (phương pháp LOS ANGELES)-Model LAA 2000	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.11	Bộ Máy cắt thép tấm (PC00117 - 26/06/09)	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.12	Máy nén, uốn mẫu ximăng, nén uốn mẫu bêtông loại 100KN	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.13	Máy nén, uốn ximăng VN loại 15KN-T.TECH	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.14	Máy kéo thép - ngàm kẹp thủy lực loại 100KN -TQ	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.15	Máy nén 3000kN kỹ thuật số tự động	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.16	Máy kéo nén vạn năng loại 1000KN - Bố trí hiện trường -TQ Jingyuan WE-1000B	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.17	Bộ Máy kéo nén vạn năng WEW-1000D TIME GROUP INC-BEIJING	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.18	Bộ thiết bị kiểm tra nén uốn vữa xi măng và các vật liệu khác 'Unit test - Malaysia	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.19	Bộ gá kiểm tra nén mẫu xi măng Unit test - Malaysia	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
19.20	Bộ gá kiểm tra uốn mẫu xi măng 'Unit test - Malaysia	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.21	Cân điện tử 100kg x 0,01kg G7	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.22	Cân cơ 311g x 0,01g G7	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.23	Cân cơ 6000g x 0,1g G7	Cái	3		Phục vụ công tác giám định công trình
19.24	Cân điện tử 15kg x 0,5kg G7	Cái	3		Phục vụ công tác giám định công trình
19.25	Cân điện tử 1000g x 0,01g G7	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.26	Máy đo tiếp đất 2040 (đo điện trở đất)	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.27	Búa thử độ cứng bê tông 'N34 hãng Procep)	Cái	2		Phục vụ công tác giám định công trình
19.28	Xác định độ chặt K nền đất hiện trường 'S230	Cái	2		Phục vụ công tác giám định công trình
19.29	Cần BENKELMAN đo modun đàn hồi (E) mặt đường 'BMT - 80	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.30	Thiết bị đo modun đàn hồi (E) mặt đường nhựa và bê tông bằng PP tấm ép cứng: Bộ tấm ép tĩnh d340mm, kích thủy lực 32 tấn, đồng hồ so đo chuyển vị 'T.TECH	Cái	2		Phục vụ công tác giám định công trình

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
19.31	Bộ Máy khoan chuyên dụng đục phá bê tông cốt thép và đá (máy khoan, đầu chuyển đổi, các mũi khoan bêtông đk8+10, 02 mũi khoan đá đk40+50 'BOSCH	Cái	2		Phục vụ công tác giám định công trình
19.32	Máy khoan địa chất 15m- T.TECH - VN		1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.33	Máy phát điện HG7500 'Mitsubishi	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.34	Máy khoan lấy mẫu Bêtông Hàn quốc	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.35	Bộ Máy thủy bình (Máy, chân, mia) 'G7	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.36	Máy đo khoảng cách 'Disto A5 - G7	Cái	3		Phục vụ công tác giám định công trình
19.37	Bộ máy Kinh vĩ Quang học 'TM - 20ES - G7	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.38	Bộ máy thủy chuẩn (1 Máy, 2 Mia Invar) 'FG 005A - G7 - Thuỵ sĩ	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.39	Bộ máy thông tầng laser (1 bộ máy, 1 chân nhôm) 'Foif DZJ2 - G7 - Thuỵ sĩ	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.40	Máy định vị cốt thép - Model : HT6 - Mỹ	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.41	Máy dò khuyết tật bằng gông từ NDT - Model : B300S - Mỹ	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
19.42	Máy toàn đạc Điện tử 'Leica TS06 Power - 3" Thụy Sĩ	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.43	Máy siêu âm BT hiển thị số 'PunditLab + Proceq	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.44	Máy dò cốt thép trong BT 'Profometer + Proceq	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.45	Máy siêu âm khuyết tật mối hàn 'Panametrics/ Olypus NDT - Mỹ	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.46	Máy đo độ dày lớp phủ - PosiTector 6000 FNTS3 Defelsko - Mỹ	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.47	Bộ Thiết bị kiểm tra sức chịu lực của neo và bu lông dùng trong xây dựng - 2000 Deluxe 'Hydrajaws LTD - UK - Anh	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.48	Máy siêu âm kiểm tra chiều dày bê tông và khuyết tật bê tông - PL-200 PE 'Proceq Thụy Sĩ	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.49	Bộ Máy siêu âm định vị cốt thép - FROFOMETER PM-630 -cat No:39220001 'Proceq Thụy Sĩ	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.50	Búa thử cường độ bê tông mác cao - Siversmith PC, type N cat No: 34131000 'Proceq Thụy Sĩ	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.51	Thiết bị kiểm tra độ ẩm và độ chặt đất ngoài hiện trường bằng phương pháp không sử dụng nguồn phóng xạ 'SDG 200 - Transtech - Mỹ -	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.52	Súng thử xác định cường độ vữa xây gạch (PM- PT): Kiểm tra cường độ HT bê tông mác thấp trước khi tháo ván khuôn thành- OS-120PM cat No:31006002 'Proceq Thụy Sĩ	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
19.53	Bộ Máy đo xa bằng tia laze Austria - Áo (EU) - Leica DISTO TM D810 'Leica Thụy Sỹ	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.54	Bộ Thiết bị kiểm tra sức chịu tải của cọc BTCT (04 Kích thủy lực DDR350150 01 + Bơm thủy lực loại chạy điện - HAM4344) 'Larzep - Tây Ban Nha	Cái	1		Phục vụ công tác giám định công trình
19.55	Vỏ container văn phòng 40' có toilet, có máy lạnh	Cái	1		
IV	**Trung tâm Tư vấn xây dựng**				
20	Bộ máy vi tính để bàn: từ HP pavilion 570 trở lên	Bộ	4		Theo nhu cầu thực tế phục vụ công tác thiết kế
21	Máy photocopy: tốc độ copy 45 bản/phút, đảo mặt, photo màu	Cái	1		Theo nhu cầu thực tế phục vụ photo tài liệu, bản vẽ công tác tư vấn, thiết kế

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục XVI
MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TẠI SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
I	**Sở Khoa học và Công nghệ**				
1	Máy scan tốc độ cao	Cái	3		Scan tài liệu, báo cáo nghiên cứu khoa học, thực hiện giao dịch công trực tuyến KBNN
2	Thiết bị tường lửa, IDS/IPS	Cái	3		Bảo vệ an toàn cho hệ thống phòng máy chủ ứng dụng của Sở
3	Switch Core layer3	Cái	10		Phục vụ hệ thống phòng máy chủ ứng dụng của Sở
4	Hệ thống phát hiện rỏ rỉ nước phòng máy chủ 60m2	Hệ thống	1	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ cho phòng máy chủ của Sở đang lưu trữ và chứa các Sever của các Sở, ban, ngành
5	Thiết bị lưu điện phòng máy chủ	Cái	1	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ cho phòng máy chủ của Sở đang lưu trữ và chứa các Sever của các sở, ban, ngành

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
6	Máy lạnh chính xác chuyên dùng cho Datacenter phòng 60m2	Hệ thống	1	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ cho phòng máy chủ của Sở đang lưu trữ và chứa các Sever của các Sở, ban, ngành
7	Server	Cái	20	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ cho phòng máy chủ của Sở đang lưu trữ và chứa các Sever của các Sở, ban, ngành
8	Tủ rack APC 42U	Cái	4	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ cho phòng máy chủ của Sở đang lưu trữ và chứa các Sever của các Sở, ban, ngành
9	Hê thống phân phối nguồn M&E	Hệ thống	1	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ cho phòng máy chủ của Sở đang lưu trữ và chứa các Sever của các Sở, ban, ngành
10	Hệ thống giám sát môi trường phòng Datacenter	Hệ thống	1	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ cho phòng máy chủ của Sở đang lưu trữ và chứa các Sever của các Sở, ban, ngành
11	Hê thống chống sét và tiếp địa Datacenter	Hệ thống	1	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ cho phòng máy chủ của Sở đang lưu trữ và chứa các Sever của các Sở, ban, ngành

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
12	Máy tính xách tay chuyên dùng phục vụ công tác chuyên môn	bộ	1	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Sử dụng công tác chuyên môn, phục vụ trình chiếu, làm phim phục vụ lễ khen thưởng của tỉnh hàng năm
13	Máy đo nhanh chỉ số Octan cầm tay suất xứ: Mỹ	Cái	1	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ công tác thanh kiểm tra
14	Máy thử nhanh hàm lượng vàng di động	Cái	1	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ công tác thanh kiểm tra
15	Liều kế cá nhân (đo suất liều và liều tích lũy)	cái	10	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ hiệm vụ ứng phó sự cố hạt nhân
16	Bộ đọc liều và phần mềm truyền dữ liệu ra máy tính	Bộ	1	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ hiệm vụ ứng phó sự cố hạt nhân
17	Bộ dụng cụ tẩy xạ:Model: Decontamination Kit, Xuất xứ: USA	Bộ	10	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ hiệm vụ ứng phó sự cố hạt nhân
18	Máy kiểm soát liều bức xạ gamma cầm tay	Cái	1	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ hiệm vụ ứng phó sự cố hạt nhân

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
19	Máy kiểm soát nhiễm bẩn phóng xạ alpha cầm tay	Cái	1	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ hiệm vụ ứng phó sự cố hạt nhân
20	Thiết bị đo suất liều neutron cầm tay	Cái	1	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ hiệm vụ ứng phó sự cố hạt nhân
21	Máy đo suất liều phóng xạ tia X và gamma chế độ xung	Cái	1	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ hiệm vụ ứng phó sự cố hạt nhân
22	Dụng cụ lấy mẫu bằng phương pháp lau chùi, xuất xứ Việt Nam	Bộ	1	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ hiệm vụ ứng phó sự cố hạt nhân do phòng quản lý chuyên ngành thực hiện
23	Dụng cụ lấy mẫu bệnh phẩm từ mũi, xuất xứ Việt Nam	Bộ	1	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ hiệm vụ ứng phó sự cố hạt nhân do phòng quản lý chuyên ngành thực hiện
24	Máy định vị cầm tay GPS Garmin MONTANA 680	Cái	2	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ hiệm vụ ứng phó sự cố hạt nhân do phòng quản lý chuyên ngành thực hiện
25	Máy tính xách tay có Thiết bị kết nối Internet: Dell Inspiron 7373-T7373A • Intel Core i7 8550U (1.8 GHz, 8 Threads, 8MB cache, turbo boots 4.0Ghz,	Cái	3	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ hiệm vụ ứng phó sự cố hạt nhân do phòng quản lý chuyên ngành thực hiện

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
26	Máy in Laser màu HP MFP M177fw - wifi:(In, Scan, Copy, Fax)	Cái	1	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ hiệm vụ ứng phó sự cố hạt nhân do phòng quản lý chuyên ngành thực hiện
27	Máy thở nén khí: Model Propak-Sigma 2027157 + 2018942 xuất sứ Anh	Cái	2	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ hiệm vụ ứng phó sự cố hạt nhân do phòng quản lý chuyên ngành thực hiện
28	Phương tiện thông tin liên lạc 2 chiều	Bộ	1	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ hiệm vụ ứng phó sự cố Hạt nhân do phòng Quản lý chuyên ngành thực hiện
29	Máy thở nén khí	Cái	2	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ hiệm vụ ứng phó sự cố hạt nhân do phòng quản lý chuyên ngành thực hiện
30	Thiết bị nhận dạng hình ảnh bằng cammera điều khiển bật/tắt ảnh sáng tại Sở KHCN khi trời tối	hệ thống	1	Phục vụ thí điểm triển khai chỉ thị 16/CT-TTG ngày 4/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Phục vụ tăng cường năng lực tiếp cận cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
31	Thiết bị phục vụ triển khai Bigdata, AI, computer Vision phục vụ nhu cầu nghiên cứu về CM 4.0 theo yêu cầu của Sở, của tỉnh	hệ thống	1	Phục vụ thí điểm triển khai chỉ thị 16/CT-TTG ngày 4/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Phục vụ thí điểm triển khai chỉ thị 16/CT-TTG ngày 4/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ
32	Kê đựng tài liệu tại kho lưu trữ (kính và inox) kích thước dài 4 mét cao 5	cái	10		Phục vụ kho lưu trữ
33	Máy lạnh chuyên dùng	Bộ	2		Phục vụ phòng họp trực tuyến
II	**Trung tâm Ứng dụng tiến bộ KHCN**				
34	Biến áp đo lường 220V, 8kVA	Cái	3		Phục vụ hoạt động kiểm toán năng lượng
35	Cân chuẩn 15kg	Cái	4		Phục vụ hoạt động kiểm toán năng lượng
36	Bộ kềm đo Yokogawa 96031	Cái	5		Phục vụ hoạt động kiểm toán năng lượng
37	Thiết bị đo và phân tích công suất điện	Cái	2		Phục vụ hoạt động kiểm toán năng lượng
38	Thiết bị thí nghiệm năng lượng mặt trời	Cái	3		Phục vụ hoạt động kiểm toán năng lượng
39	Thiết bị đo hệ thống lạnh (nhiệt độ, áp suất, chân không)	Hệ thống	3		Phục vụ hoạt động kiểm toán năng lượng
40	Kính hiển vi	Cái	2		Phục vụ hoạt động kiểm toán năng lượng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
41	Bơm chân không	Cái	2		Phục vụ hoạt động kiểm toán năng lượng
42	Máy hiện sống số	Cái	1		Phục vụ hoạt động kiểm toán năng lượng
43	Máy bơm định lượng	Cái	4		Phục vụ hoạt động kiểm toán năng lượng
44	Thiết bị đo lưu lượng bỏ túi	Cái	1		Phục vụ hoạt động kiểm toán năng lượng
45	Thiết bị đo trong hệ thống điều hòa thông hơi	Hệ thống	2		Phục vụ hoạt động kiểm toán năng lượng
46	Thiết bị thu thập dữ liệu nhiệt độ	Cái	2		Phục vụ hoạt động kiểm toán năng lượng
47	Thiết bị đo dòng điện	Cái	2		Phục vụ hoạt động kiểm toán năng lượng
48	Thiết bị đo vận tốc	Cái	2		Phục vụ hoạt động kiểm toán năng lượng
49	Thiết bị đo vận tốc loại chớp	Cái	2		Phục vụ hoạt động kiểm toán năng lượng
50	Bộ phân tích và theo dõi khí thải	Cái	2		Phục vụ hoạt động kiểm toán năng lượng
51	Camera nhiệt	Cái	2		Phục vụ hoạt động kiểm toán năng lượng
52	Thiết bị đo công suất 1 pha	Cái	2		Phục vụ hoạt động kiểm toán năng lượng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
53	Thiết bị đo công suất 3 pha	Cái	2		Phục vụ hoạt động kiểm toán năng lượng
54	Thiết bị phát hiện rò rỉ khí	Cái	2		Phục vụ hoạt động kiểm toán năng lượng
55	Cuộn dây thermocouple loại K dây bọc	Cái	7		Phục vụ hoạt động kiểm toán năng lượng
56	Datalogger áp suất & nhiệt độ	Cái	2		Phục vụ hoạt động kiểm toán năng lượng
57	Hệ thống thử nghiệm động cơ xoay chiều 3 pha không đồng bộ đến 37.0kW	Hệ thống	3	TCVN 7540-1:2013	Phục vụ hoạt động kiểm toán năng lượng
58	Hệ thống thử nghiệm đèn và ballast	Hệ thống	2	TCVN 7897:2013	Phục vụ hoạt động kiểm toán năng lượng
59	Hệ thống thử nghiệm tủ lạnh	Hệ thống	2	TCVN 7828:2013	Phục vụ hoạt động kiểm toán năng lượng
60	Hệ thống thử nghiệm máy điều hòa không khí	Hệ thống	2	TCVN 7830:2015	Phục vụ hoạt động kiểm toán năng lượng
61	Thiết bị đo nhiệt độ tiếp xúc	Cái	2	Thông tư 09/2012/TT-BCT ngày 20/4/2012	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động
62	Thiết bị đo nhiệt độ hồng ngoại	Cái	2		Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động
63	Thiết đị đo độ ẩm	Cái	2	Thông tư 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
64	Thiết bị đo tốc độ gió	Cái	1	Thông tư 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2017	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động
65	Thiết bị đo lưu lượng gió	Cái	1	Thông tư 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2018	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động
66	Thiết bị đo bức xạ nhiệt	Cái	2	Thông tư 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2019	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động
67	Thiết bị đo bức xạ mặt trời	Bộ	2	Thông tư 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2020	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động
68	Thiết bị đo bức xạ tử ngoại	Cái	2	Thông tư 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2021	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động
69	Thiết bị đo áp suất khí quyển	Cái	2	Thông tư 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2022	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động
70	Thiết bị quang kế	Cái	2	Thông tư 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2023	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động
71	Thiết bị đo ánh sáng	Cái	3	Thông tư 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2024	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động
72	Thiết bị đo bụi trong không khí	Cái	2	Thông tư 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2025	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
73	Máy đo độ ồn tích phân kèm theo bộ chuẩn ồn	Cái	2	579/QĐ-UBND	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động
74	Thiết bị đo độ ồn	Cái	2	579/QĐ-UBND	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động
75	Thiết bị đo rung 3 chiều	Bộ	2	579/QĐ-UBND	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động
76	Cảm biến đo rung 3 chiều thông dụng	cái	2	579/QĐ-UBND	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động
77	Cảm biến đo rung 3 chiều cánh tay	cái	2	579/QĐ-UBND	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động
78	Cảm biến đo rung 3 chiều toàn thân	cái	2	579/QĐ-UBND	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động
79	Thiết bị đo khí độc đa chỉ tiêu	Cái	2	2504/QĐ-UBND	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động
80	Bơm lấy mẫu khí lưu lượng thấp	Cái	2	2504/QĐ-UBND	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động
81	Bơm lấy mẫu khí	Cái	2	2504/QĐ-UBND	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động
82	Thiết bị phân tích điện từ trường	Cái	2	2504/QĐ-UBND	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động
83	Máy định vị cầm tay GPS	Cái	1	579/QĐ-UBND	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động
84	Thiết bị đo chất rắn lơ lửng (SS)	Cái	2	TCVN 6265:2000	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
85	Thiết bị đo độ đục	Cái	2	TCVN 6184:2008	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động
86	Thiết bị đo độ dẫn EC	Cái	2	SMEWW 2510B:2012	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động
87	Thiết bị đo màu nước	Cái	2	SMEWW 2120C:2012	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động
88	Thiết bị đo độ mặn	Cái	2	SMEWW 2510B:2012	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động
89	Thiết bị đo pH	Cái	2	TCVN 6492:2011	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động
90	Thiết bị đo độ cứng	Cái	2	SMEWW 2340C:2012	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động
91	Thiết bị đo đa chỉ tiêu chất lượng nước tự động	Cái	2	SMEWW 2510B:2012	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động
92	Thiết bị cất nước 2 lần	Cái	2	QCVN 08-MT:2015/BTNMT	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động
93	Bộ phá mẫu COD	Bộ	2	QCVN 08-MT:2015/BTNMT	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động
94	Thiết bị khuấy từ	Cái	2	QCVN 08-MT:2015/BTNMT	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động
95	Máy phân tích nước cầm tay	Cái	2	QCVN 08-MT:2015/BTNMT	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động
96	Thiết bị đếm hạt bụi trong không khí	Cái	2	Thông tư 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
97	Thiết bị đo bụi hô hấp	Cái	2	Thông tư 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động
98	Thiết bị đo bụi toàn phần	Cái	2	Thông tư 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động
99	Thiết bị đo lưu lượng bằng siêu âm	Cái	2	Thông tư 19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016	Phục vụ hoạt động quan trắc môi trường lao động
100	Bộ đầu nối gắn đồng hồ áp suất	Bộ	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2017	Phục vụ hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động
101	Bàn tạo áp suất thủy lực 1600bar	cái	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2018	Phục vụ hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động
102	Áp kế chuẩn	cái	20	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2019	Phục vụ hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động
103	Bộ bơm tay thủy lực	Cái	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2020	Phục vụ hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động
104	Bàn tạo áp khí áp suất	Cái	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2021	Phục vụ hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
105	Máy bơm thử áp bằng điện	Cái	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2022	Phục vụ hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động
106	Thiết bị siêu âm đo chiều dày đa năng	Bộ	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2023	Phục vụ hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động
107	Thiết bị đo điện trở đất	Bộ	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2024	Phục vụ hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động
108	Thiết bị đo điện trở cách điện	Bộ	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2025	Phục vụ hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động
109	Thiết bị đo dòng điện rò	Bộ	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2026	Phục vụ hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động
110	Máy từ tính AC	Cái	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2027	Phục vụ hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động
111	Máy đo chiều dày kim loại	Cái	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2028	Phục vụ hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
112	Máy đo chiều dày lớp phủ	Cái	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2029	Phục vụ hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động
113	Thiết bị đo khoảng cách laser	Bộ	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2030	Phục vụ hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động
114	Máy toàn đạc điện tử	Cái	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2031	Phục vụ hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động
115	Thiết bị nội soi	Cái	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2032	Phục vụ hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động
116	Cân điện tử	Cái	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2033	Phục vụ hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động
117	Cân treo	Cái	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2034	Phục vụ hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động
118	Lực kế 50 tấn	Bộ	1	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2035	Phục vụ hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
119	Quả cân chuẩn M1	Quả	50	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2037	Phục vụ hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động
120	Êtô bàn nguội	Cái	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2038	Phục vụ hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động
121	Máy mài bàn 2 đá	Cái	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2039	Phục vụ hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động
122	Đe cơ khí	Cái	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2040	Phục vụ hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động
123	Thước Panme	Bộ	3	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2041	Phục vụ hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động
124	Thước cặp điện tử	Bộ	3	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2042	Phục vụ hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động
125	Thước cặp cơ khí	Cái	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2043	Phục vụ hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
126	Thiết bị đo khe hở không khí và chiều dài đường rò	Bộ	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2044	Phục vụ hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động
127	Bộ dưỡng đo hình trụ	Bộ	3	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2045	Phục vụ hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động
128	Hệ thống thiết bị kiểm định chai Gas	Hệ thống	1	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2046	Phục vụ hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động
129	Hệ thống thiết bị kiểm tra cáp thép (đầu dò, bộ ghi dữ liệu, phần mềm xử lý dữ liệu)	Hệ thống	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2047	Phục vụ hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động
130	Thiết bị kiểm tra vật liệu composite	Bộ	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2048	Phục vụ hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động
131	Thiết bị chụp ảnh phóng xạ công nghiệp	Cái	1	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2049	Phục vụ hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động
132	Thiết bị kiểm tra khuyết tật bằng siêu âm	Cái	1	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2050	Phục vụ hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
133	Thiết bị kiểm tra khuyết tật dòng điện xoáy	Cái	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2051	Phục vụ hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động
134	Thiết bị đo cường độ dòng điện mAs	Cái	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2053	Phục vụ hoạt động kiểm định máy X quang y tế
135	Máy đo cao thế	Cái	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2054	Phục vụ hoạt động kiểm định máy X quang y tế
136	Máy đo thời gian phát tia X	Cái	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2055	Phục vụ hoạt động kiểm định máy X quang y tế
137	Máy đo liều bằng buồng ion hóa	Cái	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2056	Phục vụ hoạt động kiểm định máy X quang y tế
138	Thiết bị kiểm tra tiêu điểm chùm tia	Cái	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2057	Phục vụ hoạt động kiểm định máy X quang y tế
139	Hệ đo độ suy giảm một nửa chùm tia bằng nhôm	Cái	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2058	Phục vụ hoạt động kiểm định máy X quang y tế

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
140	Nêm bước	Cái	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2059	Phục vụ hoạt động kiểm định máy X quang y tế
141	Thiết bị đo độ tương phản mức cao	Cái	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2060	Phục vụ hoạt động kiểm định máy X quang y tế
142	Thiết bị đo độ tương phản	Cái	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2061	Phục vụ hoạt động kiểm định máy X quang y tế
143	Thiết bị kiểm tra tiếp điểm	Cái	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2062	Phục vụ hoạt động kiểm định máy X quang y tế
144	Thiết bị kiểm tra Grid alignment	Cái	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2063	Phục vụ hoạt động kiểm định máy X quang y tế
145	Thiết bị kiểm tra Colimator	Cái	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2064	Phục vụ hoạt động kiểm định máy X quang y tế
146	Thiết bị kiểm tra trường độ ánh sáng	Cái	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2065	Phục vụ hoạt động kiểm định máy X quang y tế

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
147	Thiết bị kiểm tra chế độ Tomo	Cái	2	Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2066	Phục vụ hoạt động kiểm định máy X quang y tế
148	Phantom kiểm định máy CT-Scanner	Cái	2	QCVN 12 : 2016/BKHCN	Phục vụ hoạt động kiểm định máy X quang y tế
149	Đầu đo kiểm tra liều chiếu cho máy CT Scanner	Bộ	2	QCVN 12 : 2016/BKHCN	Phục vụ hoạt động kiểm định máy X quang y tế
150	Phantom kiểm định máy tăng sáng truyền hình	Cái	2	Quyết định số 32 /2007/QĐ-BKHCN	Phục vụ hoạt động kiểm định máy X quang y tế
151	Máy đo Radon trong không khí	Bộ	2	TCVN 7889 : 2008	Phục vụ hoạt động kiểm định máy X quang y tế
152	Máy đọc liều kế cá nhân	Bộ	2	Thông tư 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT ngày 9/6/2014	Phục vụ hoạt động kiểm định máy X quang y tế
153	Hệ thiết bị chuẩn liều kế	Bộ	2	Thông tư 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT ngày 9/6/2014	Phục vụ hoạt động kiểm định máy X quang y tế
154	Máy đo đa năng	Cái	2	Thông tư 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT ngày 9/6/2014	Phục vụ hoạt động kiểm định máy X quang y tế

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
155	Máy đo bức xạ buồng ion hóa	Cái	2	Thông tư 13/2014/TTLT-BKHCN-BYT ngày 9/6/2014	Phục vụ hoạt động kiểm định máy X quang y tế
156	Thiết bị kiểm tra hiệu chuẩn máy siêu âm	Cái	2	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2014	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn
157	Thiết bị kiểm tra hiệu chuẩn thiết bị lazer thẩm mỹ	Cái	2	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2015	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn
158	Thiết bị kiểm tra độ bền phá hủy giấy	Bộ	2	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2016	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn
159	Thiết bị kiểm tra độ gập giấy	Bộ	2	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2017	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn
160	Thiết bị kiểm tra mật độ sợi trong vải	Bộ	2	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2018	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn
161	Máy khoan bàn	Cái	4	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2019	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn
162	Máy mài tay	Cái	4	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2020	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
163	Máy cắt	Cái	4	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2021	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn
164	Máy hàn	Cái	1	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2022	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn
165	Máy nén khí	Cái	2	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2023	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn
166	Thiết bị kiểm tra hiệu chuẩn máy công hưởng từ	Cái	2	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2024	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn
167	Thiết bị kéo, nén	Bộ	2	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2025	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn
168	Máy kiểm tra đặc tính linh kiện bán dẫn	Bộ	2	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2026	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn
169	Máy kiểm tra an toàn điện	Bộ	2	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2027	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn
170	Thiết bị kiểm tra độ bền nén của giấy	Bộ	2	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2028	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn
171	Thiết bị kiểm tra độ hấp thụ nước của giấy	Bộ	2	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2029	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
172	Thiết bị kiểm tra độ thủng giấy	Bộ	2	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2030	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn
173	Thiết bị kiểm tra tính chất của vật liệu vải	Bộ	2	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2031	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn
174	Thiết bị kiểm tra độ thấm nước của vải	Bộ	2	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2032	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn
175	Thiết bị kiểm tra độ mài mòn của vải	Bộ	2	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2033	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn
176	Máy tiện	Cái	2	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2034	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn
177	Máy phay	Cái	2	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2035	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn
178	Liều kế chỉ thị số đo gamma, neutron	Cái	5	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2037	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn
179	Máy đo liều bức xạ môi trường	Cái	1	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2038	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn
180	Đầu đo phổ gamma liên tục	Cái	1	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2039	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
181	Máy tính để bàn + Phần mềm hiển thị dữ liệu	Cái	1	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2040	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn
182	Đầu đo suất liều gamma liên tục	Cái	1	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2041	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn
183	Máy tính để bàn + Phần mềm hiển thị dữ liệu tại trạm đo	Cái	1	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2042	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn
184	Thiết bị đo Iodine phóng xạ NaI(Tl)	Cái	1	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2043	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn
185	Thiết bị lấy mẫu khí lưu lượng lớn	Cái	1	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2044	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn
186	Hệ thống điện dự phòng dùng pin sạc hoặc acquy	Hệ thống	1	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2045	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn
187	Máy phát điện	Cái	1	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2046	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn
188	Thiết bị đo các thông số khí tượng	Bộ	1	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2047	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn
189	Thiết bị lấy mẫu rơi lắng khô và ướt tự động	Cái	1	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2048	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
190	Hệ đo hoạt độ phóng xạ Alpha-beta tự động	Cái	1	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2049	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn
191	Thiết bị phát hiện và xác định đồng vị phóng xạ cầm tay	Cái	1	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2050	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn
192	Máy đo liều gamma dải thấp kết hợp đo neutron	Cái	1	Thông tư 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2051	Phục vụ hoạt động thử nghiệm, hiệu chuẩn
III	**Trung tâm thông tin và thống kê KHCN**				
193	Máy quay phim	Cái	1	Nghị định 11/2014/NĐ-CP về hoạt động thông tin KH và CN	Dùng ghi hình phục vụ công tác tác nghiệp thông tin KH và CN về các đề tài, dự án khoa học cấp tỉnh và cơ sở
194	Máy chụp ảnh	Cái	2	Nghị định 11/2014/NĐ-CP về hoạt động thông tin KH và CN	Chụp hình làm tư liệu, hình ảnh tuyên truyền phục vụ cổng thông tin điện tử Sở và mạng thông tin KH và CN 148 website xã, phường, thị trấn
195	Máy in màu	Cái	2	Nghị định 11/2014/NĐ-CP về hoạt động thông tin KH và CN	Cấp chứng nhận đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ KHCN

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
196	Tủ thư viện di động	Cái	2	Nghị định 11/2014/NĐ-CP về hoạt động thông tin KH và CN	Lưu trữ Kết quả đăng ký thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ (vĩnh viễn); Lưu trữ hồ sơ học viên tham gia chương trình Phát triển nguồn nhân lực
197	Máy Scan	Cái	1	Nghị định 11/2014/NĐ-CP về hoạt động thông tin KH và CN	Số hóa tài liệu thông tin khoa học và công nghệ, các nhiệm vụ khoa học và công nghệ (đề tài, dự án…)
IV	**Trung tâm Phát triển phần mềm**				
198	Bộ thiết bị Raspberry Pi 3 Official Combo	Cái	5		Phục vụ nghiên cứu trí tuệ nhân tạo (AI) và các công nghệ 4.0 khác.
199	Máy bộ Dell Precision Tower 3620 XCTO 42PT36D013	Cái	1		Phục vụ nghiên cứu trí tuệ nhân tạo (AI) và các công nghệ 4.0 khác.
V	**Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng**				
200	Máy scan tốc độ cao	Cái	1	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ hoạt động chuyên môn

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
201	Máy phân tích chỉ số Octane lưu động	Bộ	1	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ công tác thanh kiểm tra
202	Cân để định lượng hàng đóng gói sẵn loại 5 kg	Cái	1	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ công tác thanh kiểm tra
203	Cân để định lượng hàng đóng gói sẵn loại 60 kg	Cái	1	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ công tác thanh kiểm tra
204	Máy tính xách tay	Cái	1	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Chạy chương trình của máy phân tích
205	Bộ quả cân E1	Bộ	1	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ công tác thanh kiểm tra
206	Súng bắn thôi nhiễm kim loại	Bộ	1	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ công tác thanh kiểm tra
207	Thiết bị đo nhanh chỉ số octan	Bộ	1	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ công tác thanh kiểm tra

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
208	Thiết bị xác định nhanh hàm lượng lưu huỳnh trong dầu DO	Bộ	1	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ công tác thanh kiểm tra
209	Thiết bị test nhanh hàm lượng vàng	Bộ	1	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ công tác thanh kiểm tra
210	Thiết bị đo và phân tích độc tố trong đồ chơi trẻ em và sản phẩm hàng tiêu dùng	Bộ	1	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ công tác thanh kiểm tra
211	Máy kiểm tra chất lượng xăng - dầu (Đo hàm lượng Octane & Cetane)	Bộ	1	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ công tác thanh kiểm tra
212	Thiết bị tia X phân tích lưu huỳnh trong Xăng - Dầu	Bộ	1	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ công tác thanh kiểm tra
213	Máy huỳnh quang tia X kiểm tra nhanh loại đá quý, nữ trang vàng bạc	Bộ	1	Văn bản số 4208/BKHCN-KHTC ngày 14/12/2017	Phục vụ công tác thanh kiểm tra
VI	**Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng**				
214	Bộ quả cân chuẩn E2 (1 mg - 500 g)	Bộ	2		Phục vụ hoạt động đo lường khối lượng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
215	Bộ quả cân chuẩn E2 (1 g - 500 g)	Bộ	2		Phục vụ hoạt động đo lường khối lượng
216	Bộ quả cân chuẩn F1 (1 mg - 500 mg)	Bộ	2		Phục vụ hoạt động đo lường khối lượng
217	Bộ quả cân chuẩn F1 (1 g - 500 g)	Bộ	2		Phục vụ hoạt động đo lường khối lượng
218	Bộ quả cân chuẩn F1 1 kg, 2kg, 5kg, 10kg	Bộ	2		Phục vụ hoạt động đo lường khối lượng
219	Bộ quả cân chuẩn F2 (1 mg - 500 mg)	Bộ	2		Phục vụ hoạt động đo lường khối lượng
220	Bộ quả cân chuẩn F2 (1 g - 500 g)	Bộ	2		Phục vụ hoạt động đo lường khối lượng
221	Bộ quả cân chuẩn F2 (1 kg, 2kg, 5kg, 10kg)	Bộ	2		Phục vụ hoạt động đo lường khối lượng
222	Quả cân chuẩn F2 20kg	Bộ	25		Phục vụ hoạt động đo lường khối lượng
223	- Quả cân chuẩn M1 1 kg	quả	30		Phục vụ hoạt động đo lường khối lượng
224	- Quả cân chuẩn M1 2 kg	quả	20		Phục vụ hoạt động đo lường khối lượng
225	- Quả cân chuẩn M1 5 kg	quả	20		Phục vụ hoạt động đo lường khối lượng
226	Quả cân chuẩn M1 500 kg	quả	60		Phục vụ hoạt động đo lường khối lượng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
227	Cân kiểm quả CCX M1: đến 20 kg	Cái	1		Phục vụ hoạt động đo lường khối lượng
228	Cân kiểm quả CCX M1: 20 kg đến 100 kg	Cái	1		Phục vụ hoạt động đo lường khối lượng
229	Cân kiểm quả CCX F1, F2 : đến 500 g	Bộ	1		Phục vụ hoạt động đo lường khối lượng
230	Cân kiểm quả CCX F1, F2 : 1 kg đến 10 kg	Bộ	1		Phục vụ hoạt động đo lường khối lượng
231	Cân kiểm quả CCX M1: 100 kg đến 500 kg	Bộ	1		Phục vụ hoạt động đo lường khối lượng
232	Bộ bình chuẩn kim loại CCX (0,1: 2 lít, 5 lít, 10 lít, 20 lít, 50 lít, 100 lít, 200 lít)	Bộ	3		Phục vụ hoạt động đo dung tích khối lượng
233	Thiết bị hiệu chuẩn pipet, buret	Bộ	1		Phục vụ hoạt động đo dung tích khối lượng
234	Thiết bị kiểm định đồng hồ xăng dầu	Bộ	2		Phục vụ hoạt động đo dung tích khối lượng
235	Bộ bình chuẩn dung tích hạng 2:	Bộ	2		Phục vụ hoạt động đo dung tích khối lượng
236	Thiết bị kiểm định đồng hồ nước	Bộ	1		Phục vụ hoạt động đo dung tích khối lượng
237	Bể chuẩn nhiệt độ chất lỏng nhiệt độ thấp	Bộ	2		Phục vụ hoạt động đo dung tích khối lượng
238	Bể chuẩn nhiệt độ chất lỏng nhiệt độ cao	Bộ	2		Phục vụ hoạt động đo dung tích khối lượng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
239	Bể chuẩn nhiệt độ chất khí nhiệt độ thấp	Bộ	1		Phục vụ hoạt động đo dung tích khối lượng
240	Bể chuẩn nhiệt độ chất khí nhiệt độ cao	Bộ	1		Phục vụ hoạt động đo dung tích khối lượng
241	Thiết bị kiểm nhiệt kế hồng ngoại nhiệt độ thấp	Bộ	1		Phục vụ hoạt động đo dung tích khối lượng
242	Thiết bị kiểm nhiệt kế hồng ngoại nhiệt độ cao	Bộ	1		Phục vụ hoạt động đo dung tích khối lượng
243	Thiết bị đo nhiệt độ chính xác cao	Bộ	2		Phục vụ hoạt động đo dung tích khối lượng
244	Bộ dụng cụ thử nghiệm cốt liệu	Bộ	1		Phục vụ hoạt động thử nghiệm cốt liệu
245	Thiết bị phân tích xác định hàm lượng vàng MEASURING HEAD X-RAY XDV-SDD	Bộ	2		Phục vụ hoạt động thử nghiệm vàng
246	Bộ mẫu chuẩn hàm lượng vàng HELMUT FISCHER -ĐỨC Mã 602-477- Pd 0.25 um Mã 601-988- Rh 0.1 um Mã 601-997- Rh 0.25 um Mã 605-125- Au64Ag10Cu26 15kt* Mã 604-036- Rt950Cu50	Bộ	2		Phục vụ hoạt động thử nghiệm vàng
247	Thiết bị xác định các chất lạ (cặn) có trong các khí dầu mỏ hóa lỏng	Bộ	1		Phục vụ hoạt động thử nghiệm khí dầu mỏ hóa lỏng LPG

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
248	Thiết bị xác định các chất ăn mòn đồng trong khí dầu mỏ hóa lỏng	Bộ	1		Phục vụ hoạt động thử nghiệm khí dầu mỏ hóa lỏng LPG
249	Thiết bị đo tỷ trọng khí dầu mỏ hóa lỏng	Bộ	1		Phục vụ hoạt động thử nghiệm khí dầu mỏ hóa lỏng LPG
250	Thiết bị xác định hàm lượng các hydrocacbon riêng biệt trong khí dầu mỏ hóa lỏng (LPG) và trong hỗn hợp propan/propen	Bộ	1		Phục vụ hoạt động thử nghiệm khí dầu mỏ hóa lỏng LPG
251	Thiết bị xác định hàm lượng lưu huỳnh trong khí dầu mỏ hóa lỏng	Bộ	1		Phục vụ hoạt động thử nghiệm khí dầu mỏ hóa lỏng LPG
252	Thiết bị xác định áp suất hơi của sản phẩm khí dầu mỏ hóa lỏng	Bộ	1		Phục vụ hoạt động thử nghiệm khí dầu mỏ hóa lỏng LPG
253	Máy chuẩn độ điện thế	Bộ	1		Phục vụ hoạt động thử nghiệm dầu nhờn
254	Thiết bị đo nhiệt chớp cháy cốc hở thủ công	Bộ	1		Phục vụ hoạt động thử nghiệm dầu nhờn
255	Thiết bị xác định độ tạo bọt	Bộ	1		Phục vụ hoạt động thử nghiệm dầu nhờn
256	Bộ đèn Ca, Mg, Zn cho máy quang phổ hấp thụ nguyên tử AAS và chất chuẩn	Bộ	1		Phục vụ hoạt động thử nghiệm dầu nhờn
257	Thiết bị chưng cất thử công	Bộ	1		Phục vụ hoạt động thử nghiệm dầu nhờn

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
258	Bể điều nhiệt và bộ phận chứa mẫu	Bộ	1		Phục vụ hoạt động thử nghiệm dầu nhờn
259	Bộ lọc chân không, giấy lọc	Bộ	1		Phục vụ hoạt động thử nghiệm dầu nhờn
260	Thiết bị đo mức rò của lò vi sóng	Bộ	1	Thông tư số 21/2009/TT-BKHCN ngày 30/9/2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ	Phục vụ hoạt động của Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
261	Thiết bị thử bẻ gập dây nguồn	Bộ	1	Thông tư số 21/2009/TT-BKHCN ngày 30/9/2009 của Bộ Khoa học và Công nghệ	Phục vụ hoạt động của Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
262	Máy kéo nén vạn năng thử nghiệm thép, gạch các loại	Bộ	1	Thông tư số 10/2017/TT-BXD ngày 29/9/2017 của Bộ Xây dựng	Phục vụ hoạt động của Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
263	Thiết bị thử nghiệm cốt liệu	Bộ	1	Thông tư số 10/2017/TT-BXD ngày 29/9/2017 của Bộ Xây dựng	Phục vụ hoạt động của Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
264	Thiết bị kiểm áp kế điện tử	Bộ	1	Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ	Phục vụ hoạt động của Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
265	Hệ thống kiểm định đồng hồ nước	Hệ thống	1	Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ	Phục vụ hoạt động của Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
266	Thiết bị thử nghiệm dầu nhờn	Bộ	1	Thông tư số 06/2018/TT-BKHCN ngày 15/5/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ	Phục vụ hoạt động của Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
267	Thiết bị thử nghiệm xăng dầu (mua bổ sung)	Bộ	1	Thông tư số 04/2017/TT-BKHCN ngày 22/5/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ	Phục vụ hoạt động của Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
268	Thiết bị thử nghiệm dây cáp điện	Bộ	1	Thông tư số 21/2016/TT-BKHCN ngày 15/12/2016 của Bộ Khoa học và Công nghệ	Phục vụ hoạt động của Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng
269	Thiết bị thử nghiệm tương thích điện từ	Bộ	1	Thông tư số 07/2018/TT-BKHCN ngày 06/6/2018 của Bộ Khoa học và Công nghệ	Phục vụ hoạt động của Trung tâm kỹ thuật Tiêu chuẩn đo lường chất lượng

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục XVII

MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TẠI SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của UBND tỉnh)

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản)
I	**Sở Giao Thông Vận Tải**				
1	Phần mềm Quản lý xe máy chuyên dùng	Sản phẩm	1		Quản lý phương tiện xe máy chuyên dùng
2	Phần mềm Công nghệ bản đồ số quản lý giám sát bảo trì đường bộ	Sản phẩm	1		Quản lý mạng lưới công trình giao thông
3	Máy đếm tiền phát hiện tiền giả	Cái	1		Phục vụ thu phí thi cấp giấy phép lái xe
4	Máy in + phủ GPLX Pet SR300, LM300	Bộ	10	Thông tư 07/2013/TT-BGTVT Bộ GTVT ngày 03/05/2013. Văn bản hướng dẫn trang bị của Tổng cục đường bộ số 4336/TCĐBVN-QLPTNL	

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản)
5	Máy in + phủ GPLX Quốc tế PB500 Passport Priner + I75LSI	Bộ	1	Thông tư 29/2015/TT-BGTVT ngày 06/07/2015. Văn bản hướng dẫn 4068/TCĐBVN-QLPT&NL ngày 04/08/2015	
6	Thiết bị lưu điện hệ thống IBM/SANTAX	Cái	1	Phục vụ lưu trữ dữ liệu GPLX theo qui định của Tổng cục đường bộ	
7	Thiết bị lưu trữ Nas	Bộ	1		
8	Máy chủ IBM X3650M4 (Phí 18.117.617)	Hệ thống	4		
9	Thiết bị mạng WS-C3560G-48TS-S	Hệ thống	1	Phục vụ lưu trữ dữ liệu GPLX theo qui định của Tổng cục đường bộ	
10	Thiết bị thu thập chữ ký Opaz SigLite LCD1.5 T-L	Cái	1		
11	Máy vi tính Intel ® Core ™ i7-7700K CPU @ 4.20GHz (8 CPUs), 4.2 GHz; 32768MB RAM; DirectX 11	Bộ	10		Phục vụ đọc xem bản vẽ thiết kế công trình và đọc dữ liệu bản đồ số giám sát bảo trì đường bộ
12	Súng thử cường độ bêtông	Cái	1	Phục vụ kiểm tra chất lượng công trình của ngành	
13	Cần Benkel Man Matest	Cái	1		
14	Máy thủy chẩn	Cái	1		

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản)
15	Máy chụp hình Canon EOS-1200D Kit 18-55IS II	Cái	9		Phục vụ chụp hình kết nối dữ liệu giấy phép lái xe
16	Thiết bị kiểm tra khí xả động cơ xăng AT505	Bộ	1	Phục vụ công tác kiểm tra liên ngành kiểm tra khí thải xe cơ giới về môi trường	-
17	Thiết bị kiểm tra khí xả động cơ diesel AT605 (bao gồm ống lấy khí mẫu)	Bộ	1		
18	Máy scan 2 mặt màu HP ScanJet Pro 3500kl	Cái	1		Scan GPLX để quản lý lưu trữ
19	Hệ thống thông tin, quản lý và điều hành vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt	Hệ thống	1	Kế hoạch 12626/KH-UBND ngày 05/12/2017 của UBND tỉnh	-
II	**Khu Quản lý đường bộ, đường thủy**				
20	Máy vi tính Intel ® Core ™ i7-7700K CPU @ 4.20GHz (8 CPUs), 4.2 GHz; 32768MB RAM; DirectX 11	Bộ	3		Phục vụ công tác vẽ và kiểm tra bản vẽ, cập nhật phần mềm phục vụ công tác chuyên môn: Autocar, Nova, phần mềm dự toán, cập nhật số liệu quản lý cầu đường

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản)
21	Máy đo khoảng cách laser Leica Disto D510	Máy	1		Kiểm tra khoảng cách phao tiêu đường sông và đo các khoảng cách luồng
22	Máy thủy bình tự động Leica NA-724 (Bao gồm: máy, chân, mia)	Máy	1		Đo và kiểm tra cao độ mương, cống, thượng lưu, hạ lưu, mặt bê tông nhựa; Phục vụ công tác giám sát chất lượng công trình
III	**Trung tâm QL Điều hành vận tải hành khách công cộng**				
23	Máy tính chủ Sever Main	Bộ	1		Theo dõi giám sát các phương tiện vận tải hàng ngày theo dõi trực tuyến 400 phương tiện vận tải là xe buýt hoạt động trên địa bàn tỉnh, nhằm ngăn chặn xe chạy quá tốc độ, dừng đỗ sai quy định, chạy sai lộ trình tuyến, kịp thời chấn chỉnh các đơn vị khi có sự việc xảy ra
24	Máy laptop Aus	Bộ	1		
25	Máy vi tính	Bộ	7		

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản)
26	Máy chiếu Panasonic PT-VX420	Cái	1		Trung tâm có chức năng và nhiệm vụ tập huấn nghiệp vụ và cấp chứng chỉ cho tài xế và nhân viên phục vụ trên xe. Do đó để phục vụ công tác tập huấn cho số lượng học viên đông, đòi hỏi cần phải có máy chiếu để phục vụ cho giảng dạy
27	Máy quay Sony Handycam FDR-AXP55E4K	Cái	1		Trung tâm có chức năng và nhiệm vụ quản lý, điều hành vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt. Do đó để phục vụ công tác quản lý chặt chẽ, cập nhật đầy đủ tư liệu về hình ảnh vi phạm của phương tiện cũng như chấn chỉnh kịp thời các hình thức vi phạm trong hoạt động vận tải khách công cộng

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản)
IV	**Trung tâm tư vấn thẩm tra Công trình giao thông**				
28	Cân kiểm tra điện tử	Cái	1		Phục vụ phòng thí nghiệm
29	Máy nén bêtông	Cái	1		
30	Máy trộn vữa xi măng tự động	Cái	1		
31	Máy dằn vữa xi măng	Cái	1		
32	Máy kiểm tra độ mài mòn Los Angeles MH-II nguồn : 220V; 1,1KW	Cái	1		
33	Máy uốn kéo vạn năng WE-1000B nguồn : 380V; 2,050W	Cái	1		
34	Máy Marshall LWD-1 nguồn : 220VAC; 370W	Cái	1		
35	Máy tách nhựa bằng phương pháp li tâm HCT-2 nguồn : 220V; 550W	Cái	1		
36	Bể ổn nhiệt bê tông nhựa HHW-2 nguồn: 220V; 1000W	Cái	1		
37	Máy khoan lấy lõi HZ-15C động cơ xăng 4 thì; 5,5HP	Cái	1		
38	Lò nung 1200°C SX2-5-12 nguồn: 220V; 5KW	Cái	1		
39	Máy xác định độ dãn dài của nhựa 'LYS-1, nguồn: 220V; 70KW	Cái	1		
40	Bộ chưng cất xác định hàm lượng nước của nhựa Nguồn : 220V; 1200W	Cái	1		
41	Máy xác định nhiệt độ bắt cháy cốc hở	Cái	1		Phục vụ phòng thí nghiệm
42	Máy xác định độ nhớt nhựa đường	Cái	1		
43	Máy nén cố kết tam liên một trục trung áp WG	Máy	1		
44	Máy cắt đất hai tốc độ ZJ Nguồn: 220V; 50W	Cái	1		
45	Máy thí nghiệm CBR trong phòng CBR-2 Nguồn: 220V; 50Hz	Cái	1		

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản)
46	Máy toàn đạc điện tử TS-02-7	Bộ	1		Phục vụ phòng thiết kế đường, đi trắc đạt, thiết kế xem bản vẽ
47	Máy vi tính CPU Intel core i5-7400	Bộ	1		
48	Máy thủy chuẩn điện tử	Bộ	2		
V	**Trung tâm Đăng kiểm xe cơ giới**				
49	Thiết bị kiểm tra khí xả động cơ xăng, AT505	Bộ	6	Nghị định 63/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ	
50	Thiết bị kiểm tra khí xả động cơ diesel (bao gồm ống lấy khí mẫu), AT605	Bộ	6		
51	Bộ đầu đo tốc độ vòng quay động cơ kiểu rung dùng cho động cơ xăng và diesel, AVL DITEST SPEED 2000	Bộ	5		
52	Bộ kiểm tra phanh và cân trọng lượng xe tải đến 20 tấn/trục, 44700	Bộ	6		
53	Thiết bị đo độ trượt ngang của bánh xe, 44101-L	Bộ	6		
54	Thiết bị hỗ trợ kiểm tra gầm, 44600	Bộ	6		
55	Thiết bị kiểm tra độ ồn và âm lượng còi, DS-357	Bộ	6	Nghị định 63/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính Phủ	
56	Thiết bị kiểm tra đèn chiếu sáng phía trước, 764-8	Bộ	6		
57	Thiết bị nâng hạ xe tải, 15 tấn	Bộ	6		
58	Hệ thống camera, IP TRENDnet TV-IP450P	Bộ	5		
59	Máy photo, Canon IR 2525W	Bộ	2		
60	Máy vi tính CPU, Intel core i3-7100	Bộ	30		
VI	**Cảng vụ đường thủy nội địa**				
61	Máy quay phim kỹ thuật số	Cái	2	Nghị định 165/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính Phủ	
62	Máy đo nồng độ cồn	Bộ	2		
63	Máy đếm tiền phát hiện tiền giả	Cái	2		
VII	**Trường Trung cấp nghề giao thông vận tải**				

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản)
64	Hệ thống đèn tín hiệu ngã tư bãi tập lái	Bộ	2		Theo quy định Cục đường bộ về Đào tạo và sát hạch lái xe
65	Máy vi tính Laptop HP	Cái	3		
66	Máy chiếu	Cái	9		
67	Hộp số có bộ vi sai	Cái	1		Thiết bị, dụng cụ phục vụ sửa xe và dạy nghề hệ trung cấp
68	Nhóm truyền động bánh lái	Cái	1		
69	Hệ thống phanh thuỷ lực khí nén	Cái	1		
70	Bảng điều khiển lái xe qua nơi giao nhau	Cái	3		
71	Động cơ phun xăng dạng quay	Cái	2		
72	Động cơ xăng 4 kỳ xy lanh đơn	Cái	2		
73	Động cơ phun dầu điện tử	Cái	1		Thiết bị, dụng cụ phục vụ sửa xe và dạy nghề hệ trung cấp
74	Động cơ phun xăng điện tử	Cái	2		
75	Động cơ Diesel Fiat có hộp số	Cái	2		
76	Mô hình xe ôtô động cơ xăng Fiat 124	Cái	1		
77	Máy tháo vỏ xe LC - 890	Cái	2		
78	Bộ thiết bị camera quan sát nhận dạng HS tại phòng thi lý thuyết A1	Bộ	2		Theo quy định Cục đường bộ về Đào tạo và sát hạch lái xe
79	Máy chụp ảnh	Cái	5		
80	Máy tính chấm điểm + UPS	Cái	1		
81	Máy tính tiếp nhận + UPS	Cái	1		
82	Module khuyếch đại (AMP)	Cái	1		
83	Máy vi tính Venr model VENRO BSU - GI 3330AD	Cái	20		
84	Modem Wifi Outdoor công suất lớn 9 trong hệ thống nâng cấp 21 bộ thiết bị chấm thi	Cái	2		
85	Tủ trung tâm gồm : - 01 bộ điều khiển trung tâm MCM - 01 bộ RF thu phát sóng	Cái	1		
86	Phần mềm chấm thi tự động	Cái	2		

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
87	Thiết bị phòng chờ : - Ngôn ngữ lập trình C# - Điều chỉnh giao thức kết nối giữa Phần mềm theo dõi với phần mềm điều hành, truyền nhận kết quả theo dõi thí sinh. - Điều chỉnh giao diện Phần mềm theo dõi thi, bổ xung bài ghép xe ngang	Cái	1		Theo quy định Cục đường bộ về Đào tạo và sát hạch lái xe
88	Hệ thống cảm biến đè vạch và phụ kiện	Cái	1		
89	Phần mềm quản lý và điều hành sát hạch đường trường (PM)	Cái	2		
90	Phần mềm theo dõi thi đường trường (nối ra ti vi phòng chờ (PM)	Cái	2		
91	Moudule chụp ảnh, in ấn, GPS và truền thông GPS (Bộ)	Bộ	20		
92	Bộ hiển thị và bộ điều khiển sát hạch (Bộ)	Bộ	20		
93	Bàn nâng 5 tấn - Model : SJG5-1,7 - Thời gian nâng : 30s - Công suất motor : 7,5kw	Cái	1		
94	Máy vi tính (máy chủ)	Bộ	7		
95	UPS dùng cho máy chủ	Bộ	2		
96	Hộp số có bộ vi sai	Cái	1		Thiết bị, dụng cụ phục vụ sửa xe và dạy nghề hệ trung cấp
97	Nhóm truyền động bánh lái	Cái	1		
98	Hệ thống phanh thuỷ lực khí nén	Cái	1		
99	Bộ thiết bị camera quan sát nhận dạng HS	Cái	1		Theo quy định Cục Đường bộ về đào tạo và sát hạch lái xe
100	Module khuyếch đại (AMP)	Cái	1		
101	Phần mềm quản lý và điều hành	Bộ	1		
102	Hệ thống cảm biến đè vạch và phụ kiện	Bộ	11		
103	Hệ thống cảm biến từ	Bộ	2		
104	Máy tính nhúng chấm điểm tự động	bộ	20	169	

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
105	Máy chuẩn đoán động cơ - Model: GSCAN 2 - Hãng sản xuất: GIT - Xuất xứ: Hàn Quốc	Cái	1		Thiết bị, dụng cụ phục vụ sửa xe và dạy nghề hệ trung cấp
106	Máy Cân vỏ Model: CB-953 - Nhãn hiệu: APLBODA - Xuất xứ: CHINA	Cái	1		
107	Bàn nâng 6 tấn Model: SJG3-6 - Thời gian nâng : 70s - Công suất motor : 3,7kw	Cái	1		
108	Bàn nâng 3 tấn Model: SJG3-3 - Thời gian nâng: 30s - Công suất moto: 3,7kw	Cái	1		
109	Bàn nguội - Kích thước: 2000 x 700 x 800 mm - Chân bàn sắt hộp: 50 x 50 mm - Mặt bàn thép: 5 mm	Cái	10		
110	Máy hàn TIA - Điện áp vào (V) 1 pha 220V ± 15% - Công suất đầu ra (KVA) 7.0 - Dòng điện ra (A) 20 - 200 - Điện áp ra (V) 50 - 70 - Hiệu suất Efficiency 85% - Trọng lượng (Kg) 8.5 - Sử dụng que hàn (mm) 1.6 - 3.2	Cái	1		
111	Máy nén khí + dây - Xuất xứ: Trung Quốc - Điện áp: 380V - Công suất(HP): 7.5 HP - Lưu lượng(L/phút): 670 - Áp lực(Kg/cm): 12.5 - Dung tích bình chứa(Lít): 330L	Cái	1		

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản)
112	Hệ thống chấm điểm tự động trong sa hình	Bộ	2		Theo DAXD TTĐT&SHLX loại I - Tbom (Quyết định số 1742/QĐ-UBND ngày 02/7/2012 của UBND tỉnh)
VIII	**Thanh tra giao thông**				
113	Trạm cân lưu động	Bộ	1	Nghị định 57/2017/NĐ-CP ngày 31/5/2013 của Chính phủ; Thông tư 52/2015/TT-BGTVT ngày 24/9/2015; Thông tư 06/2017/TT-BGTVT ngày 28/02/2017 của Bộ GTVT	
114	Cân xách tay có in kết quả	Bộ	20		
115	Máy đo nồng độ cồn	Bộ	15		
116	Máy bộ đàm	Bộ	15		
117	Máy đo nồng độ khí thải	Bộ	2		
118	Máy siêu âm công trình	Bộ	2		
119	Máy quay phim	Chiếc	15		
120	Máy chụp hình	Chiếc	20		
121	Máy camera quan sát	Chiếc	15		
122	Máy tính chủ	Bộ	1		
123	Máy đo độ sâu luồng, tuyến (cầm tay)	Bộ	2		
IX	**Ban An toàn giao thông**				

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản)
124	Màn hình Led	Bộ	14	Quyết định số 2549/QĐ-UBND ngày 24/7/2018 của UBND tỉnh về việc phê duyệt KHLCNT Mua sắm tài sản phục vụ công tác an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh của Ban An toàn giao thông tỉnh	
125	Camera quan sát quay/quét	Chiếc	21	Quyết định số 3138/QĐ-UBND ngày 05/09/2018 về việc phê duyệt danh mục lắp đặt camera giám sát tại các nút giao thông có tình hình trật tự an toàn giao thông phức tạp trên địa bàn tỉnh	
126	Bộ giám sát thiết bị	Bộ	21		
127	UPS 2KVA	Bộ	21		
128	Tủ điều khiển Giao thông mới	Bộ	9		
129	Máy trạm chuyên dùng	Bộ	2		
130	Cột	Trụ	21		
131	Phần mềm steam media lên Wed	License	1		
132	Phần mềm nghiệp vụ tại trung tâm điều khiển	License	1		

STT	Chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản)
133	Thiết bị đồng bộ dữ liệu và Modem truyền dữ liệu	Bộ	35	Quyết định số 1229/QĐ-UBND ngày 17/04/2017 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua sắm và lắp đặt thiết bị công nghệ thông tin và phần mềm nội bộ tạo lập cơ sở dữ liệu dự án "Xây dựng hệ thống truyền nhận dữ liệu và quản lý trọng tải phương tiện vận chuyển tại các mỏ vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh của Ban An toàn Giao thông tỉnh"	
134	Tường lửa cứng Fortinet FG-100D (FG-100D-BDL) và Licence 1 năm	Thiết bi	1		
135	Camera giám sát KB Vision KX-2003AN + Phụ kiện lắp đặt + hỗ trợ giải pháp truyền tải dữ liệu camera về trung tâm	Bộ	35		
136	Máy tính để bàn	Bộ	9		
137	Máy chủ HP DL380 G9 + UPS Liebert PSA 1000-BX	Bộ	1		
138	Phần mềm quản lý, giám sát tải trọng và cảnh báo	Phần mềm	1		
139	Tạo lập cơ sở dữ liệu	Phần mềm	1		

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục XVIII
MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TẠI TẠI SỞ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 22 tháng 02 năm 2019 của UBND tỉnh)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
I	**Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch**				
1	Âm ly không dây di động	Cái	1		Phục vụ hoạt động tuyên truyền của ngành
2	Phần mềm QLNN về lĩnh vực VHTTDL	Hệ thống	1		Phục vụ quản lý nhà nước về lĩnh vực VHTTDLGĐ
3	Máy in màu	cái	1		In ấn thiết kế mẫu phục vụ các ngày lễ lớn của tỉnh
4	Máy chụp hình	Cái	1		Phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành
5	Máy quay phim	Cái	1		Phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành
6	Thiết bị đo cường độ âm thanh, độ ồn	Cái	2		Phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành
7	Thiết bị đo cường độ ánh sáng	Cái	2		Phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành
8	Thiết bị đo độ PH, lượng clo dư trong nước bể bơi	Cái	2		Phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành
9	Máy bộ đàm	Bộ	2		Phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành
10	Máy định vị GPS	Cái	2		Phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
11	Thiết bị kiểm tra nhanh nước thải	Cái	2		Phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành
12	Thiết bị đo độ bụi không khí	Cái	2		Phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành
13	Máy đo chất lượng không khí	Cái	2		Phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành
14	Máy scan HP 7000	Cái	2		Dùng csan hồ sơ cấp phép, văn bản
II	**Trung tâm Huấn luyện và Thi đấu Thể dục Thể thao tỉnh Đồng Nai**				
15	Dàn âm thanh: 1 Bộ xử lý tín hiệu âm thanh Mixer 16 đường L-Pad 16CX USB; 2 Bộ chỉnh tần số âm thanh Equalizer DBX 231S; 2 cái Micro không dây cầm tay EW XSW 65; 10 cái loa sân khấu ART-712A	Bộ	1		Phục vụ cho công tác tổ chức các giải đấu thể thao
16	Thảm thi đấu và cột lưới Cầu mây Marathon - Thailand	Bộ	2		Dùng để tổ chức và tập luyện môn Cầu mây
17	Hệ thống thiết bị tập luyện cho nhà tập bắn súng, gồm: - 03 bộ bia điện tử hiệu Sius Ascor kèm phụ kiện - 1 Máy bơm hơi chuyên dụng	Bộ	1		Phục vụ cho công tác tập luyện của bộ môn bán súng
18	Đế dùng cho trụ bóng chuyền di động S32355 Mã sản phẩm: S32355. Hãng sản xuất: Sodex Toseco; được làm từ khung sắt dày và sơn tĩnh điện chất lượng cao Đối trọng: 300 kg. Có nệm bảo hộ 20 mm và có bánh xe di chuyển.	Bộ	2		Phục vụ cho công tác tập luyện, tổ chức thi đấu Bóng chuyền

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
19	Trụ lưới Bóng rổ: Trụ vuông 150mm, cao 3.05m, Thân trụ thép 150mm x 150mm, dày 4.0mm. 2 bảng rổ kính siêu bền 1200mm x 900mm x 25mm. Tầm vươn của bảng rổ là 1500mm. Độ cao vành rổ 3050mm. Lưới bằng sợi TPP 6.2mm.	Bộ	2		Phục vụ cho công tác tập luyện và thi đấu bóng rổ
20	Thảm trải bể bơi để thoát nước và chống trơn Chất liệu: Nhựa 3A Khổ rộng: 0,9 và 1,2m Độ dày: 5mm Chiều dài cuộn: 20md Xuất xứ: Đài Loan Độ bền: 5 năm	Bộ	2		Phục vụ cho nhu cầu tập luyện của vận động viên bơi và tổ chức thi đấu môn bơi lội
21	Dàn đèn chiếu sáng sân thi đấu trong nhà (Kích thước sân 50m x 100m)	Bộ	1		Phục vụ tập luyện và tổ chức thi đấu các môn trong nhà: cầu mây, cầu lông, bóng đá futsal…
22	Dàn đèn chiếu sáng sân tennis ngoài trời	Bộ	2		Dùng cho công tác tập luyện, tổ chức thi đấu môn quần vợt
23	Bàn Bóng bàn Double Fish 328	Cái	10		Dùng cho công tác tập luyện và thi đấu môn bóng bàn
24	Bộ thảm tập võ Judo TH005 (20 tấm)	Bộ	3		Phục vụ công tác tập luyện và thi đấu môn Judo
25	Thảm sân cầu lông Enlio HN 21145	Bộ	6		Phục vụ công tác tập luyện và thi đấu môn cầu lông
26	Dàn ép ngực tạ khối	Cái	2		Phục vụ tập luyện cho đội thể hình và tổ chức thi đấu giải thể hình

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
27	Dàn tập vai đôi tạ khối	Cái	3		Phục vụ tập luyện cho đội Thể hình và tổ chức thi đấu giải thể hình
28	Máy tập đạp đùi xiên	Cái	2		Phục vụ tập luyện cho đội thể hình và tổ chức thi đấu giải thể hình
29	Máy tập gánh đùi xiên tạ khối	Cái	2		Phục vụ tập luyện cho đội thể hình và tổ chức thi đấu giải thể hình
30	Giáp điện tử và bộ điều khiển phục vụ thi đấu võ thuật	Cái	2		Phục vụ tập luyện và thi đấu các môn võ
31	Khung thành bóng đá 11 người S1667	Cái	6		Phục vụ tập luyện và thi đấu bóng đá
32	Khung thành bóng đá 7 người 103630	Cái	4		Phục vụ tập luyện và thi đấu bóng đá
33	Máy bắn bóng bàn 989E	Cái	3		Phục vụ tập luyện và thi đấu bóng bàn
34	Máy chạy bộ Kingsport BK-2020	Cái	6		Phục vụ công tác huấn luyện thể lực cho các bộ môn
35	Máy Đá Đùi Tạ Khối (606502)	Cái	2		Phục vụ tập luyện bộ môn thể hình
36	Máy Đan Vợt Wilson Baiardo WRZ748200	Cái	1		Dùng để đan vợt cầu lông, quần vợt
37	Máy đạp tập cơ đùi trước	Cái	3		Dùng cho tập luyện thể hình
38	Máy đạp tập cơ đùi sau	Cái	3		Dùng cho tập luyện thể hình
39	Máy kéo tạ xô vai	Cái	2		Dùng cho tập luyện thể hình
40	Máy tập đùi tạ khối	Cái	2		Dùng cho tập luyện thể hình
41	Máy tập bụng tạ khối	Cái	3		Dùng cho tập luyện thể hình
42	Máy tập thể lực vạn năng	Cái	2		Dùng cho tập luyện thể hình

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
43	Máy tập Xô dưới tạ khối	Cái	2		Dùng cho tập luyện thể hình
44	Máy tập Xô trên tạ khối	Cái	2		Dùng cho tập luyện thể hình
45	Xe đạp thể thao	Cái	5		Dùng cho tập luyện, thi đấu môn xe đạp
46	Súng hơi thể thao	Cái	3		Dùng cho tập luyện, thi đấu môn bắn súng
47	Bàn Billiards tập luyện thi đấu	Cái	3		Phục vụ công tác tập luyện của đội tuyển billiards
48	Xe lăn thi đấu cho VĐV thể thao người khuyết tật	Cái	2		Dùng cho thi đấu, tập luyện của VĐV thể thao người khuyết tật
49	Súng phát lệnh xuất phát	Cái	2		Dùng cho tổ chức thi đấu đền kinh, bơi lội
50	Máy chạy bia bắn súng	Bộ	2		Dùng cho tập luyện bộ môn bắn súng
51	Sàn đài thi đấu võ thuật	Bộ	2		Dùng cho tập luyện và thi đấu các môn võ thuật
52	Áo bơi công nghệ tiêu chuẩn thi đấu Speedo LZR Racer Elite 2 (Sợi tổng hợp)	Chiếc	10		Dùng cho thi đấu bộ môn bơi lội
53	Quần bơi công nghệ tiêu chuẩn thi đấu Speedo LZR Racer Elite 2 (Sợi tổng hợp)	Chiếc	10		Dùng cho thi đấu bộ môn bơi lội
54	Đồ lặn công nghệ tiêu chuẩn thi đấu Dianna (Sợi Hydro tổng hợp)	Chiếc	5		Dùng cho thi đấu bộ môn bơi lội
55	Chân vịt bản lớn thi đấu môn lặn hiệu Rocketfin (sợi carbon, cao su)	Đôi	5		Dùng cho thi đấu bộ môn bơi lội
III	**Trung tâm Văn hóa tỉnh**				
56	Micro không dây cầm tay EW 135G3 - Tần số sóng mang: 516 …	Bộ	15		Biểu diễn tuyên truyền lưu động, tổ chức hội thi, hội diễn

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	865 MHz; tần số thu phát: 1680 - Bộ nhớ có sẵn: 12 chương trình; tần số đáp ứng (Micro): 80 Hz - 18 KHz; tỉ số tín hiệu nhiễu: > 110 dB(A) - Độ méo tiếng: < 0.9%; jack kết nối chuẩn XLR: 6.3 mm - Mức tín hiệu ra cân bằng: XLR +18 dBu Max - Mức tín hiệu ra không cân bằng: Jack + 12 dBu Max - Công suất phát sóng: 30 mW; Thời gian làm việc bộ phát: > 8h; Kích thước bộ phát: d= 50 mm, L=265 mm - Độ nhạy micro: 2.1 mV/Pa; Đầu micro loại Dynamic - Đặc tính định hướng: Cardioid				
57	Micro không dây cài áo: Tần số sóng mang: 516 … 865 MHz Tần số thu phát: 1680; Bộ nhớ có sẵn: 12 chương trình Tần số đáp ứng (Micro): 80 Hz - 18 KHz Tỉ số tín hiệu nhiễu: > 110 dB(A); Độ méo tiếng: < 0.9% Jack kết nối chuẩn XLR: 6.3 mm Mức tín hiệu ra cân bằng: XLR +18 dBu Max Mức tín hiệu ra không cân bằng: Jack: 12 dBu Max Công suất phát sóng: 30 mW; Thời gian làm việc bộ phát: >	Bộ	10		Biểu diễn tuyên truyền lưu động, tổ chức hội thi, hội diễn

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	8h; Độ nhạy micro: 20 mV/Pa; Đầu micro loại Condenser Đặc tính định hướng: Cardioid				
58	Micro không dây cài đầu (EW 100 G4-ME3) - Tần số sóng mang: 516 … 865 MHz - Tần số thu phát: 1680 - Tần số đáp ứng (Micro): 80 Hz - 18 KHz - Tỉ số tín hiệu nhiễu: ≥ 110 dBA - Độ méo tiếng: < 0.9% - Jack kết nối chuẩn XLR: 6.3 mm - Mức tín hiệu ra cân bằng: XLR +18 dBu Max - Mức tín hiệu ra không cân bằng: Jack: + 12 dBu Max - Kích thước bộ nhận (dài x rộng x cao): 190 x 212 x 43 mm - Trọng lượng bộ nhận: 980 g - Kích thước bộ phát (dài x rộng x cao): 82 x 64 x 24 mm - Trọng lượng bộ phát: 160 g - Công suất phát sóng: Max 30mW - Pin: 2 Pin AA - Độ nhạy micro: 1.6 mV/Pa - Đầu micro loại Condender - Đặc tính định hướng: Cardioid	Bộ	5		Biểu diễn tuyên truyền lưu động, tổ chức hội thi, hội diễn
59	Mixer kỹ thuật số - 24 đường: 24 Mono Mic/Line Inputs	Cái	1		Biểu diễn tuyên truyền lưu động, tổ chức hội thi,

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	(TRS + XLR); 3 Stereo Inputs (TRS); 20 đường Outputs; 24 Fader điều khiển - Màn hình cảm ứng 7 inch; Graphic EQ (31 band) cho các ngõ ra; 4 máy effects độc lập; 4 Mute Groups, 4 DCA Groups; Parametric EQ 4 band trên một kênh, HPF - Comp, Gate cho 32 kênh trộn âm; Delay cho ngõ ra âm thanh; kết nối với Ipad; 1 Port dSNAKE. Kích thước (H x W x D): 186 x 632 x 471 mm. Trọng lượng: 14 kg				hội diễn
60	Loa full tích hợp sẵn công suất: Vantec 15A Công suất liên tục 750 W(Class D); Công suất đỉnh 1500 W (Class D); Dải tần (-10 dB) 45 Hz - 20 kHz SPL đỉnh ở 1 m 135 dB; Chức năng Bluetooth Độ phân tán 90° x 50°; Chất liệu vỏ Gỗ cây bulô Màu sắc ISO-flex, sơn đen; Connectors INPUT: Female XLR LOOP THRU: Male XLR; AC INPUT: powerCON Nguồn AC yêu cầu: 230 V, 50 Hz/60 Hz Kích thước (H x W x D): 71 x 44.4 x 37.5 cmTrọng lượng: 24 kg	Cái	16		Biểu diễn tuyên truyền lưu động, tổ chức hội thi, hội diễn
61	Hộp cáp tín hiệu QU-24 24 đường inputs; 12 đường	Cái	1		Biểu diễn tuyên truyền lưu động, tổ chức hội thi,

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	outputs Kết nối với Mixer thông qua cáp mạng				hội diễn
62	Loa Sub Tích hợp công suất: Vantec 18A Công suất: 1000W; Dãy tần: 30Hz- 125Hz SPL đỉnh ở 1 m 135 dB; Chất liệu vỏ Gỗ cây bulô Màu sắc ISO-flex, sơn đen; Connectors INPUT: Female XLR LOOP THRU: Male XLR; AC INPUT: powerCON Nguồn AC yêu cầu: 230 V, 50 Hz/60 Hz Kích thước (Caoxrộngxdày): 71 x 54 x 65 cm	Cái	6		Biểu diễn tuyên truyền lưu động, tổ chức hội thi, hội diễn
63	Beam 230W: MHY 230 MHY 230 là đèn tia Beam 230W /bóng Osram 230W 7R Tuổi thọ bóng đèn: 2000 giờ, nhiệt độ màu 8000K - Công nghệ electronic ballast (chấm lưu điện từ) làm cho sản phẩm nhẹ hơn, sáng hơn và không flash. - Chế độ switch power làm cho sản phẩm nhẹ hơn ổn định và tự bảo vệ. - Lựa chọn 16/20 kênh DMX512 - Trọng lượng: 17.5 Kg	Cái	8		Biểu diễn tuyên truyền lưu động, tổ chức hội thi, hội diễn
64	Máy khói DMX512 3000W: J-330 Điều khiển: bằng remote và bằng DMX512	Cái	1		Biểu diễn tuyên truyền lưu động, tổ chức hội thi, hội diễn

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	- Thời gian khởi động: 8 phút - Output: 4000cu.ft/phút - Dung tích bình chứa: 10 lít - Khoảng cách khói phun: 20 m - Khối lượng : 16 kg				
65	330W Follow Spot: FS330 Rated Power: 450W Bóng: Yodn 16R 330W Màu: 5 color changer (đỏ, xanh lá cây, xanh dương, vàng, trắng) Nhiệt độ màu: 3200 k-8000 k Beam Angle: 5 ° - 9 ° Khoảng cách chiếu: 15 - 50 meters Khối lượng: 13.5 kg	Cái	1		Biểu diễn tuyên truyền lưu động, tổ chức hội thi, hội diễn
66	Mixer đèn 2048 kênh: KK-2048t. Khối lượng :23KG; 3000 buit-in light database. 4 optical isolation DMX512 signal output independently Can control 40 channel programmable light 240 se Các thiết bị đi kèm khác gồm: Dây tín hiệu, micro 3 ruột chuyên dụng; Jack Canon đực kết nối máy,microphones; Jack Canon cái kết nối máy,microphones; Jack cắm đàn, nhạc cụ Chân dùng cho loa Vantec 15A; Gồm các loại ống nẹp đi âm, các hộp nối, tắc kê , ốc vít , dây điện ổ cắm CP, tủ điện; Tủ đựng thiết bị; Tủ chứa Mixer	Cái	1		Biểu diễn tuyên truyền lưu động, tổ chức hội thi, hội diễn

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
67	Chân treo đèn có tay và khung treo đèn	Cái	4		Biểu diễn tuyên truyền lưu động, tổ chức hội thi, hội diễn
68	Ổn áp 20KVA	Cái	1		Biểu diễn tuyên truyền lưu động, tổ chức hội thi, hội diễn
69	Cáp REAC 100m, có trục cuốn. W100S-R	Cái	1		Biểu diễn tuyên truyền lưu động, tổ chức hội thi, hội diễn
70	Máy phát điện Honda SH11000EX. Thông số kỹ thuật: SH 11000 EX Công suất liên tục: 9.0 KW Công suất tối đa: 10.0 kVA Điện áp: 220/240 V Dung tích bình nhiên liệu: 25L. Điều chỉnh điện áp: AVR Tần số 50 Hz/Đề điện Tốc độ quay: 3600 rpm. Đánh lửa: Transistion. Độ ồn: 72dB Trọng lượng tịnh: 89 kg	Cái	1		Biểu diễn tuyên truyền lưu động, tổ chức hội thi, hội diễn
71	Máy in màu HP Enterprice Color M553N Printer Thông Số Kỹ Thuật Máy in HP màu M553N (Mạng) A4, Lên đến 40ppm (màu / đen) thư, bộ xử lý 1,2 GHz, 1GB lên đến 2GB, Màn hình LCD 4 dòng (đồ họa màu) với phím 10 phím, 1200 * 1200dpi,, đầu vào: 100 tờ MP & 550 tờ khay, đầu ra 250 tờ, Chu kỳ nhiệm vụ, Hàng tháng	Cái	1		Phục vụ thiết kế phông trang trí, khẩu hiệu tuyên truyền

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	Lên đến 80.000 trang, Kết nối chuẩn Std: Tốc độ cao USB 2.0, tích hợp mạng Fast Ethernet 10/100 / 1000Base-TX, HP ePrint, Apple AirPrint ™, được chứng nhận Mopria				
72	Máy tính thiết kế đồ họa. Hãng sản xuất: Dell; Model: SE2417HG; Kích thước: 23.6 inches; Chất lượng màn hình: Full HD 1920x1080 (60Hz); CPU: Core i7; Ram: 16Gb; SSD: 240GB; HDD: 1TB/DVD/Vga 2Gb GTX 750/500w 7Zin real Power	Bộ	1		Phục vụ thiết kế phông trang trí, khẩu hiệu tuyên truyền
73	Máy ảnh Canon 6D Mark II (Body) Xuất xứ: Nhật Bản, Hiệu: Canon; Model: Canon 6D Mark II (Body); + Ống kính Canon 24-105mm F/4L IS USM Đèn Flash Canon, Model: Canon 430EX –RT III; + Pin sạc cho đèn Flash + Pin.	Bộ	1		Phục vụ triển lãm
74	Máy quay Sony chuyên nghiệp chất lượng truyền hìnhc cảm biến 1/3-type Full HD Exmor® CMOS - Chức năng quay chậm chuyên nghiệp đa dạng - Ống kính zoom G 25x loại mới nhất với góc rộng lên tới 26mm. 2 khe ExpressCard/34	Cái	1		Phục vụ triển lãm

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	- Kết nối vào ra: HDMI, AV(BNC), USB - Màn hình cảm ứng 3.5", 921.000 điểm ảnh - Kích thước: 7.54 x 7.93 x 16.22" (19.15 x 20.15 x 41.20 cm) - Trọng lượng: 3.2kg. Xuất xứ: Trung Quốc				
75	Đàn Ogan RD-2000 - Số phím:88 Loại phím:PHỤ KIỆN PHA-50 (hành động Hammer tăng dần theo trọng số) - Bộ điều khiển khác:2 x bánh xe Mod, cần gạt / điều chế đòn bẩy; Presets:1.100 tấn, 200 mẫu nhịp điện; Đa âm điệu:128 Ghi chú - Hiệu ứng:Reverb, Delay, cộng hưởng, mô phỏng Tremolo / Amp, modulation FX, máy nén 3 băng tần, 5-band EQ - Ghi âm:2 kênh ghi / phát lại (định dạng WAV) - Đầu vào Âm thanh:1 x 1/8 "(aux in) - Đầu ra âm thanh: 2 x XLR (main out), 2 x 1/4 "(main không cân bằng), 2 x 1/4" (phụ ra), 1 x 1/4 "(tai nghe) - USB: 2 x Loại A, 1 x Loại B - MIDI I/O:Trong, Out, Out / Thru - Đầu vào bàn đạp:2 x 1/4 "(bộ điều khiển chân), 2 x	Cây	1		Biểu diễn tuyên truyền lưu động, tổ chức hội thi, hội diễn

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	1/4" (đệm, bên ngoài) - Mở rộng:2 x khe cắm mở rộng bên trong qua cổng USB				
IV	**Trường Trung cấp Văn hóa nghệ thuật**				
76	Đàn Piano cơ thực hành biểu diễn	Cái	2		Phục vụ giảng dạy
77	Đàn Piano cơ giảng dạy	Cái	10		Phục vụ giảng dạy
78	Đàn Piano điện	Cái	7		Phục vụ giảng dạy
79	Đàn Organ	Cái	25		Phục vụ giảng dạy
80	Máy ảnh	Cái	1		Phục vụ giảng dạy
81	Loa gắn các lớp học	Cái	15		Phục vụ giảng dạy
82	Máy chiếu	Cái	5		Phục vụ giảng dạy
83	Đàn Guitar	Cái	10		Phục vụ giảng dạy
84	Đàn Violon	Cái	5		Phục vụ giảng dạy
85	Kèn Trumpet	Cái	5		Phục vụ giảng dạy
86	Kèn Saxophon	Cái	3		Phục vụ giảng dạy
87	Đàn T'rưng	Cái	5		Phục vụ giảng dạy
88	Đàn Tam thập lục	Cái	5		Phục vụ giảng dạy
89	Đàn Nhị	Cái	6		Phục vụ giảng dạy
90	Đàn Nguyệt	Cái	5		Phục vụ giảng dạy
91	Đàn Bầu	Cái	5		Phục vụ giảng dạy
92	Đàn Tỳ	Cái	5		Phục vụ giảng dạy
93	Đàn Tranh	Cái	17		Phục vụ giảng dạy
94	Ván sàn tập múa	Bộ	3		Phục vụ giảng dạy

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
95	Thiết bị cách âm	Bộ	30		Phục vụ giảng dạy
96	Dàn trống dân tộc	Cái	2		Phục vụ giảng dạy
97	Bộ trống zazz	Cái	2		Phục vụ giảng dạy
98	Trống Conga	Cái	4		Phục vụ giảng dạy
99	Trống Cajon	Cái	2		Phục vụ giảng dạy
100	Ampli guitar	Cái	2		Phục vụ giảng dạy
101	Loa bass	Cái	2		Phục vụ giảng dạy
102	Thiết bị ánh sáng	Bộ	2		Phục vụ giảng dạy
103	Hệ thống âm thanh	Bộ	2		Phục vụ giảng dạy
104	Máy vi tính dạy học	Cái	40		Phục vụ giảng dạy
105	Thiết bị phòng thu gồm:				
105.1	Sound card	Cái	1		Phục vụ giảng dạy
105.2	Mixer	Cái	1		Phục vụ giảng dạy
105.3	Loa kiểm âm	Cái	2		Phục vụ giảng dạy
105.4	Thiết bị Mix nhạc	Bộ	1		Phục vụ giảng dạy
105.5	Micro, chân micro	Cái	1		Phục vụ giảng dạy
V	**Bảo tàng Đồng Nai**				
106	Máy lạnh hiệu Toshiba 18U2KSG	Cái	43		Bảo quản hiện vật trưng bày và hiện vật ở kho
107	Tủ bảo quản hiện vật: chiều cao: 2m; chiều ngang: 1m6, chiều rộng: 70cm	Cái	88		Bảo quản hiện vật sưu tầm
108	Kệ sách cho Thư viện chiều cao: 1m65m; chiều ngang:	Cái	11		Lưu trữ các tài liệu, sách

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	1m2, chiều rộng: 30cm				
109	Đèn máy quay phim Swits-2050	Cái	2		Phục vụ quay phim các lễ hội cúng đình, triển lãm
110	Máy quay fly cam (Thiết bị quay trên không) Combo Mavic Air	Cái	2		Phục vụ quay phim các lễ hội cúng đình, triển lãm, làm phim tư liệu
111	Máy quay video trên thẻ nhớ SD chất lượng 4K hiệu Panasonic UX180 Cảm biến: 1.0-type MOS Senso; UHD 29.97/23.98/FHD 59.94p/29.97p/23.98p; Zoom 8.8 to 132mm 15x với OIS; 3 Vòng lấy chỉnh bằng tay; Chống rung: 5-Axis Hybrid O.I.S; - Khe thẻ nhớ: 2 khe cắm thẻ SD; Chức năng sao chép nội dung từ 1 thẻ SD sang 1 thẻ khác	Cái	1		Phục vụ quay phim các lễ hội cúng đình, triển lãm, làm phim tư liệu
112	Máy Scan hiệu HP Scanner HP Scanjet Pro 3000 S3 độ phân giải 600 dpi	Cái	1		Theo nhu cầu thực tế phục vụ scan các văn bản đi đến phục vụ cho công tác ở cơ quan
VI	**Trung tâm Xúc tiến Du lịch**				
113	Bộ loa, âm ly phục vụ Hội nghị, Hội thảo Du lịch	Cái	1		Phục vụ hội nghị, Hội thảo du lịch
114	Máy vi tính để bàn cho chuyên viên phục vụ thiết kế các ấn phẩm Du lịch (bản tin, brochure...), Website Trung tâm Máy bộ PC Dell Vostro MT3668 i7-7700/8GB/1TB/2GB R9 360/DVD-RW - (MTI71116)	Cái	1		Phục vụ việc thiết kế các ấn phẩm, website du lịch

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
115	Máy in màu, máy scan (tích hợp) HP LaserJet MFP M436n - (W7U01A)	Cái	1		In mẫu các ấn phẩm, bản tin, brochure du lịch
116	Máy chụp CANON EOS 5D MARK III ỐNG KÍNH 24-105 MM	Cái	1		Làm hình ảnh, tư liệu phục vụ quảng bá, xúc tiến du lịch
117	Máy quay phim SONY KTS FDR-AXP55	Cái	1		Làm hình ảnh, tư liệu phục vụ quảng bá, xúc tiến du lịch
118	Laptop Dell Vostro 15 i77500U/8GB/1TB/GTX940 MX 4GB/15.6/Win - (P62F001)	Cái	1		Phục vụ việc tham gia các hội chợ triển lãm du lịch trong và ngoài tỉnh
119	Loa kéo di động Bose DK - 415	Cái	1		Phục vụ việc tham gia các hội chợ triển lãm du lịch trong và ngoài tỉnh
120	Màn hình LCD 50 inch SONY SMART TV 50	Cái	1		Phục vụ việc tham gia các hội chợ triển lãm du lịch trong và ngoài tỉnh
121	Máy ghi âm cao cấp K6 VIP 2017	Cái	10		Phục vụ hội thảo, tọa đàm về du lịch
122	Máy bộ đàm Motorola GP 1300PLUS	Cái	10		Phục vụ hội thảo, tọa đàm về du lịch
123	Máy chiếu Sony VPL-DX270	Cái	1		Phục vụ hội thảo, tọa đàm về du lịch
124	Camera an ninh Trọn bộ 8 camera Dahua, Ổ cứng lưu trữ chuyên dụng 250GB – 1000GB	Bộ	10		Phục vụ việc tham gia các hội chợ triển lãm du lịch trong và ngoài tỉnh
VII	**Trung tâm Phát hành phim và Chiếu bóng**				
125	Máy chiếu phim công nghệ số full HD cấp đội chiếu phim lưu động. Công nghệ 3 LCD; độ sáng: 5.300 Ansi lumen (trở lên)	Máy	8		Dùng để chiếu phim phục vụ đồng bào vùng sâu vùng xa và công nhân

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	- Độ phân giải thực: WUXGA (1920 x 1200); Độ tương phản: 15.000:1; Bóng đèn: 330W - Tuổi thọ bóng: 4.000 giờ chế độ thường, 8.000 giờ chế độ tiết kiệm điện. Các cổng kết nối: 2xHDMI/Component/Composite/USB/VGA - Kích thước phóng to hình ảnh: 50" - 300" - Ống kính có khả năng dịch chuyển, lên xuống và hai bên. Có hiệu chỉnh Keystone - Điện nguồn: tự động AC100V-240V/50/60HZ - Ống kính: Zoom: 1.6X - Chức năng trình chiếu và điều khiển qua cổng mạng LAN				
126	Máy lưu, giải mã tín hiệu chiếu phim (âm thanh, hình ảnh) - Xử lý tốt phim có độ phân giải 4K với nhiều định dạng file phim thông dụng; - Giải mã âm thanh chuẩn 7.1. Hỗ trợ âm thanh HD Master Audio, LPCM, FLAC; - 2 Khay chứa ổ cứng 3,5 inch chuẩn SATA có chức năng thay nóng; Ổ cứng trong 4TB; - Hỗ trợ định dạng phụ đề: SRT, SUB, SSA/ASS (MKV), VobSub (MP4), PGS	Máy	8		Dùng để chiếu phim phục vụ đồng bào vùng sâu vùng xa và công nhân

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	(Blu-ray)...; - Có chức năng Upscaling giúp nâng chất lượng video SD lên chất lượng gần như Full HD(1080p); - Các loại kết nối tiêu chuẩn đi kèm: HDMI, stereo audio, component video, composite video, optical, optical, coaxial, cổng USB; Có chức năng quản lý file hữu dụng (sao chép, di chuyển, xóa, thay đổi, sắp xếp và tìm). Có hỗ trợ kết nối mạng. Điện nguồn: Tự động AC100V-240V/50/60HZ				
127	Bộ âm thanh cho đội chiếu phim lưu động Tăng âm: Điện nguồn: Tự động AC 100V- 240V/50/60HZ . Số kênh: 2 kênh; Công suất mỗi kênh: 300W/ 1kênh - Tầng ra công suất sử dụng transistor rời. Trở kháng loa: từ 4Ω-8Ω (tương thích với trở kháng ra của Máy tăng âm); Loa thùng; Công suất: 300W/1loa - Trở kháng: 4Ω-8Ω (tương thích với trở kháng ra của Máy tăng âm) Dải tần 53Hz - 19.000Hz	Bộ	8		Dùng để chiếu phim phục vụ đồng bào vùng sâu vùng xa và công nhân
128	Máy tính laptop - Bộ vi xử lý - CPU Inter	Máy	8		Dùng để chiếu phim phục vụ đồng bào vùng sâu

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	Core i7 7700HQ (4*2.8Ghz-6Mb) - Bộ nhớ trong: RAM: 8GB - Cạc đồ họa VGA rời, 4GB - Ổ đĩa cứng HHD: 1TB+128GB SSD - Kích cỡ màn hình LCD: 15,6” - Ổ đĩa quang di động DVD Multi - Mouse cắm ngoài				vùng xa và công nhân
129	Máy nổ phát điện - Điện áp ra: 220/240V; Số pha: 1; Tần số: 50Hz/60Hz - Công suất dự phòng: 4.4/4.7 kVA - Công suất định mức: 4.0/4.3 kVA - Hệ thống khởi động: Đề nổ bằng điện, bằng tay - Nhiên liệu: Chạy xăng	Máy	8		Dùng để chiếu phim phục vụ đồng bào vùng sâu vùng xa và công nhân
130	Màn ảnh chiếu phim lưu động - Kích thước đường chéo 300 inhs - Khung viền đen, cấu trúc chắc, không thấm nước, thuận tiện gắn vào tường - Vật liệu chất lượng cao, có chống mốc - Loại màn ảnh phản xạ đều.	Cái	8		Dùng để chiếu phim phục vụ đồng bào vùng sâu vùng xa và công nhân

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
131	Tủ đựng thiết bị chiếu phim lưu động Che được mưa gió, có độ thông thoáng, 3 ngăn, chắc chắn, gọn nhẹ, tháo lắp dễ dàng, không gỉ	Cái	8		Dùng để chiếu phim phục vụ đồng bào vùng sâu vùng xa và công nhân
132	Máy in đĩa	Máy	2		Dùng để in đĩa phục vụ nhiệm vụ chính trị; in đĩa phục vụ đồng bào vùng sâu vùng xa, thiếu nhi
VIII	**Nhà hát Nghệ thuật Truyền thống Đồng Nai**				
133	Đèn moving head beam 230 watt 7R + Flycase	Chiếc	30		Biểu diễn nghệ thuật
134	Đèn folow 2500 watt + Flycase	Chiếc	2		Biểu diễn nghệ thuật
135	Máy tạo khói nặng + Flycae	Chiếc	4		Biểu diễn nghệ thuật
136	Bàn điều khiển sunny + Flycase	Chiếc	1		Biểu diễn nghệ thuật
137	Chân treo đèn 6 mét có tay quay	Hệ thống	4		Biểu diễn nghệ thuật
138	Máy tính điều khiển + màn hình + Flycase	Hệ thống	1		Biểu diễn nghệ thuật
139	Tủ điện	Chiếc	1		Biểu diễn nghệ thuật
140	Loa Full FBT, Italia Vertus 406A - Model: VERTUS CLA 406A - Hãng sản xuất: FBT/Italy - Nước sản xuất: Italy	Cái	2		Biểu diễn nghệ thuật

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	- Công suất: LF 600W / HF 300W. - Tần số hoạt động @-6dB: 65Hz – 20KHz. - Đường kính loa tần số thấp: 6.5 x 4" – 1.5"coil. - Đường kính loa tần số cao: 1 x 1.4" – 2.5"coil. - Áp lực: 133 db - Góc phóng HxV: 100° x 25° - Điên trở: 22 kOhm. - Tần sô cắt: 1.2 kHz. - Kết nối: XLR with loop. - Kích thước: 190x1135x290. - Trọng lượng: 27 Kg				
141	Loa sub woofer 18'x1, kèm ampli 1200W - Model: SUBLINE 118SA - Hãng sản xuất: FBT/Italy - Nước sản xuất: Italy - Đặt trên sàn - Công suất yêu cầu từ amplifiel: 900W - Công suất hoạt động liên tục: 1200 W - Công suất hoạt động tột đỉnh: 2400W - Tần số hoạt động: 33 – 140Hz. - Trở kháng đầu vào: 22 kOhm. - Kích thước loa: 18'x1 (3' coil). - Áp lực âm thanh (1W@1m/max): 133/137 half-space. - Góc phóng: 360°.	Cái	2		Biểu diễn nghệ thuật

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	- Bộ chia tần số: 80 kHz hoặc 120Hz. - Loại kết nối: XLR in/out. - Kích thước (mm): 510 x 629 x 650. - Cân nặng: 42 kg.				
142	Loa monitor sân khấu 1x12" liền công suất 1000W - Model: FBT XLite12A - Hãng sản xuất: FBT/Italy - Nước sản xuất: Italy - Công suất: 800W cho loa Bass và 200W cho loa treble - Loại thiết bị: Loa Ground, Loa treo - Tần số hoạt động: 50Hz – 20KHz - Low frequency woofer: 12" – 2" coil - High frequency woofer: 1" – 1,4" coil - Áp lực âm thanh: 127db - Góc phóng: 90° – 60° - Trở kháng đầu vào: 22 kOhm - Crossover frequency: 100Hz - Nguồn yêu cầu: 300 VA - Kết nối đầu vào: XLR-jack with loop - Dây nguồn: 3m - Kích thước thực (WxHxD): 256x619x357 mm - Trọng lượng thực: 14,5 kg		2		Biểu diễn nghệ thuật
143	Mixer Digital Midas M32R - Model: M32R - Hãng sản xuất: Midas/USD - Nước sản xuất: China	Cái	1		Biểu diễn nghệ thuật

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	- Mixer kỹ thuật số 16 ngõ vào, digital effect. - Crossover, EQ, Compressor, Gate từng đường. - Lưu trữ lập trình hệ thống theo người dùng. Có khả năng mở rộng thành 32 ngõ vào.				
144	Micro Sennheiser EW100-G3 - Model: EW100-G3 - Hãng sản xuất: Sennheiser /Germany - Nước sản xuất: USA - Bộ micro với khả năng chuyển sóng 200 kênh riêng biệt, tránh nhiễu sóng và chống hú.	Cái	2		Biểu diễn nghệ thuật
145	Loa JBL 725 + flycase	Chiếc	16		Biểu diễn nghệ thuật
146	Loa JBL 728 + flycase	Chiếc	10		Biểu diễn nghệ thuật
147	Loa monitor JBL 915 + flycase	Chiếc	8		Biểu diễn nghệ thuật
148	Driver rack dbx 260	Chiếc	1		Biểu diễn nghệ thuật
149	EQ dbx 2231	Chiếc	2		Biểu diễn nghệ thuật
150	Power Crown 5002vz	Chiếc	8		Biểu diễn nghệ thuật
151	Power LAB 10000q	Chiếc	8		Biểu diễn nghệ thuật
152	Mixer allen heath GL 2400 32 line + Flycase	Bộ	1		Biểu diễn nghệ thuật
153	Micro cài đầu SENNHEISER + Flycase	Bộ	15		Biểu diễn nghệ thuật
154	Micro cầm tay SENNHEISER + Flycase	Cái	6		Biểu diễn nghệ thuật
155	Dàn trống dân tộc	Hệ thống	30		Biểu diễn nghệ thuật

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
156	Đàn trống tây	Cái	1		Biểu diễn nghệ thuật
157	Đàn guitar nhạc	Cái	1		Biểu diễn nghệ thuật
158	Đàn Guitar Solo	Cái	1		Biểu diễn nghệ thuật
159	Đàn Guitar bass	Cái	1		Biểu diễn nghệ thuật
160	Đàn Organ 1	Cái	1		Biểu diễn nghệ thuật
161	Đàn Organ 2	Cái	1		Biểu diễn nghệ thuật
162	Đàn guitar cổ nhạc + dàn máy trang âm	Cái	1		Biểu diễn nghệ thuật
163	Đàn tranh + dàn máy trang âm	Cái	1		Biểu diễn nghệ thuật
164	Đàn nguyệt + dàn máy trang âm	Cái	1		Biểu diễn nghệ thuật
165	Đàn bầu + dàn máy trang âm	Cái	1		Biểu diễn nghệ thuật
166	Đàn sến + dàn máy trang âm	Cái	1		Biểu diễn nghệ thuật
167	Đàn nhị + dàn máy trang âm	Cái	1		Biểu diễn nghệ thuật
168	Sáo tiêu + dàn máy trang âm	Cái	1		Biểu diễn nghệ thuật
169	Vi ô lông + dàn máy trang âm	Cái	1		Biểu diễn nghệ thuật
170	Kèn sắc xô phôn + dàn máy trang âm	Cái	1		Biểu diễn nghệ thuật
171	Hệ thống sân khấu biểu diễn	Hệ thống	1		Biểu diễn nghệ thuật
172	Dụng cụ chế tác sân khấu	Hệ thống	1		Biểu diễn nghệ thuật
173	Hệ thống phông sân khấu		1		Biểu diễn nghệ thuật
174	Hệ thống máy lạnh nhà hát (300 chỗ ngồi)	Hệ thống	1		Biểu diễn nghệ thuật
175	Laptop phục vụ biểu diễn nghệ thuật Dell Vostro 15 V5568C i7-	Cái	1		Biểu diễn nghệ thuật

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	7500U/8GB/1TB/GTX940M X 4GB/15.6/Win - (P62F001)				
176	Hệ thống ghế ngồi xem biểu diễn nghệ thuật (300 ghế)	Hệ thống	1		Biểu diễn nghệ thuật
IX	**Trường Phổ thông Năng khiếu Thể thao**				
177	Súng ngắn Thể thao Pandini, Model SP New	Khẩu	5		Dùng cho tập luyện và thi đấu của VĐV
178	Súng ngắn hơi Morini, Model CM162EI	Khẩu	5		Dùng cho tập luyện và thi đấu của VĐV
179	Máy bắn bóng bàn 989H	Cái	3		Dùng cho tập luyện của VĐV
180	Thảm sân cầu lông Enlio HN 21145	Bộ	5		Dùng cho tập luyện của VĐV
181	Máy chiếu Sony VPL-DX241	Cái	2		Dùng cho học tập văn hóa của VĐV
182	Máy xách tay/ Laptop Dell vostro 5568	Cái	3		Dùng cho học tập văn hóa của VĐV
183	Máy quay phim phục vụ hoạt động học tập ngoại khóa E-mount anfa6000L	Cái	1		Dùng cho học tập văn hóa của VĐV
184	Máy vi tính phòng học văn hóa + thư viện Thùng máy: Dell-Vostro 3670 J84NJI Màn hình: Dell E1916H/HV Bàn phím + chuột: Bộ có dây EnsohoS50	Bộ	34		Dùng cho học tập văn hóa của vận động viên
185	Tủ đông Berjaya	Cái	1		Dùng cho chế độ dinh dưỡng của VĐV
186	Tủ mát Berjaya	Cái	1		Dùng cho chế độ dinh dưỡng của VĐV
187	Bếp ga công nghiệp Á 3 họng (CE-B320 kích thước 2000 x 800 x 800/1100 mm)	Cái	3		Dùng cho chế độ dinh dưỡng của VĐV
188	Bếp cơm công nghiệp	Cái	2		Dùng cho chế độ dinh

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
					dưỡng của VĐV
189	Áo Bơi công nghệ tiêu chuẩn thi đấu Speedo LZR Racer Elite 2 (sợi tổng hợp)	Cái	13		Dùng cho tập luyện và thi đấu của VĐV
190	Quần Bơi công nghệ tiêu chuẩn thi đấu Speedo LZR Racer Elite 2 (sợi tổng hợp)	Cái	12		Dùng cho tập luyện và thi đấu của VĐV
191	Đồ lặn công nghệ tiêu chuẩn thi đấu Dianna (sợi Hydro, tổng hợp)	Bộ	6		Dùng cho tập luyện và thi đấu của VĐV
192	Chân vịt bản lớn thi đấu Rocketfin (sợi cacbon, cao su)	Đôi	6		Dùng cho tập luyện và thi đấu của VĐV
193	Máy nén khí (chạy xăng) Model: GSX 100C, động cơ Honda 5.5HP	Chiếc	1		Dùng cho tập luyện và thi đấu của VĐV
194	Khung gánh tạ đối trọngMP-220 (Sắt, 230 x 145x 235 cm)	Bộ	2		Dùng cho tập luyện và thi đấu của VĐV
195	Bàn sơ chế thức ăn inox có ngăn kéo (KT: 1800 x 750 x 800 mm)	Cái	3		Dùng cho chế độ dinh dưỡng của VĐV
196	Tủ giữ nóng thực phẩm (KT: 1700 x 800 x 800 mm)	Cái	4		Dùng cho chế độ dinh dưỡng của VĐV
197	Lò nướng đa năng GOREN JE BOP 8858AX (KT: 597 x 595 x 565)	Cái	2		Dùng cho chế độ dinh dưỡng của VĐV
198	Tủ để thực phẩm có cửa lùa inox	Cái	5		Dùng cho chế độ dinh dưỡng của VĐV
X	**Thư Viện tỉnh Đồng Nai**				
199	Ti vi 60 inch Sony 65 inch	Cái	1		phục vụ phim và các hoạt động tư liệu
200	Máy vi tính Bộ vi xử lý Intel Core i5 7400 (3.0 GHZ, 6Mb, 2400 Mhz) Bộ nhớ 4GB ĐR$ 2400 MHZ	Bộ	20		Dùng phục vụ bạn đọc

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	ổ đĩa cứng SATA 500 GB,7200 rpm Màn hình; 19.5 inch; Đồ họa Intel 1 GB HD Âm thanh : 7.1 CH; Đĩa quang DVD; Chuột, bàn phím				
201	Máy chiếu Sony VPL - EX455 + màn chiếu Sony VPL -EX455	Cái	1		Dùng cho tập huấn, tuyên truyền, trình chiếu tư liệu hình ảnh
202	Máy in phun màu Epson L1300	Cái	1		in thẻ bạn đọc hàng ngày, in giấy khen…
203	Máy ảnh Canon EOS 800D kit	Cái	1		Chụp ảnh tư liệu
204	Máy làm thẻ nhựa bạn đọc Data Card SD 260 Máy in thẻ Datacard SD260 là máy in thẻ nhựa, ID màu, 1 mặt tự động, được trang bị công nghệ New TrueMatch cho kết quả in sắc nét, sáng, và sống động. In màu một mặt, in tràn lề Độ phân giải hình ảnh: 300 dpi	Cái	1		In thẻ bạn đọc hàng ngày, in giấy khen…luân chuyển sách qua các vùng sâu vùng xa, số hóa tài liệu
205	Máy scanner Canon DR 6010C Máy quét loại để bàn. Có 02 khay nạp tài liệu : tự động hoặc bằng tay. Tốc độ quét: 60ppm /120ipm Độ phân giải khi quét : 100 x 100dpi đến 600 x 600dpi. Mặt quét đơn hoặc đúp, nguồn sáng đèn LED. Chế độ quét đen trắng, quét cải tiến văn bản tốc độ cao.	Cái	1		Scan số hóa tài liệu

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	Ô máy quét : ISIS, Bộ cảm biến hình ảnh tiếp xúc 3 đường CMOS. Chế độ hệ thống phục hồi nhanh, chế độ MultistreamTM. Kết nối với USB 2.0 High Speed.				
206	Server Firewall	Bộ	1		Hệ thống đám mây thư viện điện tử theo TT số 18/2014/TT_BVHTTDL ngày 8/12/2014
207	Server Back up	Bộ	1		Hệ thống đám mây thư viện điện tử theo TT số 18/2014/TT_BVHTTDL ngày 8/12/2014
208	UPS máy chủ + máy con	Bộ	1		Hệ thống đám mây thư viện điện tử theo TT số 18/2014/TT_BVHTTDL ngày 8/12/2014
209	Server Data Base	Bộ	1		Hệ thống đám mây thư viện điện tử theo TT số 18/2014/TT_BVHTTDL ngày 8/12/2014
XI	**Đoàn Ca múa nhạc**				
210	Loa Aray Tần số đáp tuyến 55Hz-2.000KHz, công suất 700W, sử dụng trong nhà hoặc ngoài trời	Cái	8		Sử dụng phục vụ biểu diễn ca múa nhạc
211	Loa Sub để sàn có tích hợp amply,công suất 2.500W	Cái	6		Sử dụng phục vụ biểu diễn ca múa nhạc
212	Loa Center toàn giãi Công suất 1.800W	Cái	2		Sử dụng phục vụ biểu diễn ca múa nhạc

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
213	Loa kiểm âm sân khấu Công suất thiết kế theo amply 700W, tần số đáp tuyến 50Hz-20KHz	Cái	4		Sử dụng phục vụ biểu diễn ca múa nhạc
214	Đàn KEYBOARD YAMAHA TYROS 5 Số phím: 76 loại Organ (FSX), Initial Touch/Aftertouch và cảm ứng theo lực đánh Màn hình TFT VGA 7.5 inch LCD kích cỡ 640 x 480 dots màu Áp dụng công nghệ tạo âm AWM Stereo Sampling 128 Polyphony	Bộ	1		Sử dụng phục vụ biểu diễn ca múa nhạc
215	Kèn SAXOPHONE TENOR Bell Type Two-piece Key Buttons Polyester Auxiliary Keys High F#, Front F Thumb Hook Adjustable Finish Gold lacquer hoặc Silver-plated Neck 280 style Mouthpiece 4C Case Included	Bộ	1		Sử dụng phục vụ biểu diễn ca múa nhạc
216	Amply 4 kênh công suất 2x 4800W Amply 4 kênh, công suất: Power output stereo 2ohm: 4 x 2.400W Power output stereo 4ohm: 4 x 2.200W Power output stereo 8ohm: 4 x 13000W Power output bridged 4ohm:	Bộ	1		Sử dụng phục vụ biểu diễn ca múa nhạc

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	2 x 4.800W Power output bridged 8ohm: 2 x 4.400W Tần số 20Hz-25KHz				
217	Mixer điều khiển âm thanh 32 kênh, 24 mono, 4 stereo	Bộ	1		Sử dụng phục vụ biểu diễn ca múa nhạc
218	Bộ xử lí equalizer Tần số 20Hz-20KHz, công suất: 17W Digital Resolution: 24 bits Sample Rate: 48Khz Latency: 2msec	Bộ	2		Sử dụng phục vụ biểu diễn ca múa nhạc
219	Bộ chia tần số Crossver Tần số: 20Hz-20KHz	Bộ	1		Sử dụng phục vụ biểu diễn ca múa nhạc
220	Digital effect cho vocal Tần số 10Hz-20KHz, công suất 18W	Cái	1		Sử dụng phục vụ biểu diễn ca múa nhạc
221	Máy laptop Intel Core i5, 7.200U; 2,50GHz; ổ cứng 1TB; card đồ họa rời	Cái	1		Sử dụng phục vụ biểu diễn ca múa nhạc
222	Micro không dây cầm tay Tần số 556-648MHz	Cái	6		Sử dụng phục vụ biểu diễn ca múa nhạc
223	Đầu thu phát tín hiệu chuyên dùng Công suất 18W; Analog in/out Digital in/out	Bộ	1		Sử dụng phục vụ biểu diễn ca múa nhạc
224	Khung loa aray; Hợp kim mạ kẽm	Bộ	2		Sử dụng phục vụ biểu diễn ca múa nhạc
225	Trụ treo loa cao 6.5 mét Thanh đế chữ V. thanh gánh 3D kết cấu 400mm x 400mm, khủy chỏi sắt; balang kéo tay 1 tấn	Bộ	2		Sử dụng phục vụ biểu diễn ca múa nhạc
226	Ổn áp 25KVA (1 pha)	Cái	1		Sử dụng phục vụ biểu diễn ca múa nhạc

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
227	Tủ đựng Mixer âm thanh . Lót mút chống sốc, bọc simili; viền nhôm; có bánh xe di chuyển	Cái	1		Sử dụng phục vụ biểu diễn ca múa nhạc
228	Mixer Điều khiển đèn 16 kênh; tần số: 50Hz-60Hz; màn hình LCD Display	Bộ	1		Sử dụng phục vụ biểu diễn ca múa nhạc
229	Đèn Moving-Head Bean 17 màu + sáng trắng, moto quay 540 độ; 270 độ	Cái	6		Sử dụng phục vụ biểu diễn ca múa nhạc
230	LED Moving head Tần số 50Hz-60Hz, công suất 320W	Cái	6		Sử dụng phục vụ biểu diễn ca múa nhạc
231	Máy tạo khói Công suất 3.000W, Output:40.000cu.ft/min; First Heat-up time: 12 min Tank: 16 liter	Bộ	2		Sử dụng phục vụ biểu diễn ca múa nhạc
232	Đèn Polow Công suất: 1.500W; độ zoom: 7 độ-16 độ	Cái	1		Sử dụng phục vụ biểu diễn ca múa nhạc
233	Đèn pha khán giả: 72 bóng x 10W: 7 kênh; tần số: 50-60Hz; tổng công suất: 720W	Cái	2		Sử dụng phục vụ biểu diễn ca múa nhạc
234	Trụ treo đèn cao 6.5 mét Thanh gắn kết cấu 400mm x 400mm Lồng hợp kim nhôm kết cấu bánh xe lăn Khủy chỏi sắt	Bộ	2		Sử dụng phục vụ biểu diễn ca múa nhạc
235	Tủ đựng Mixer ánh sáng: 16U rack; Bên trong lót mút chống sốc; bọc simili; viền nhôm; có bánh xe di chuyển.	Cái	1		Sử dụng phục vụ biểu diễn ca múa nhạc
236	Đàn organ 76 note loại SFX với sau khi chạm	Bộ	1		Sử dụng phục vụ biểu diễn ca múa nhạc

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	Màn hình màu TFT Màn hình OLED LCD rộng. Công nghệ âm thanh AWM Stereo Sampling, công nghệ AEM MULTIPADS: 448 Các ngân hàng của 4 x PAD với Audiolink, Bộ hòa âm: 54 hòa âm và 20 từ				
237	Máy chụp ảnh Bộ xử lý Hình ảnh DIGIC 7 MỚI - cảm biến CMOS loại 1.0 inch - Zoom quang học 4.2x 24 - 100mm (tương đương 35mm) - ống kính f/1.8 - f/2.8 - Màn hình LCD cảm ứng loại nghiêng 3.0 inch	Cái	1		Sử dụng phục vụ biểu diễn Ca múa nhạc
238	Máy quay phim Sony Handycam . Cảm biến hình ảnh Exmor R CMOS: 1/2.5 Độ phân giải ảnh tĩnh: 8.29 MP Màn hình 3inch cảm ứng Bộ nhớ trong: Flash Memory 64GB Bộ xử lý hình ảnh: BIONZ X Ổn định hình ảnh	Cái	1		Sử dụng phục vụ biểu diễn Ca múa nhạc
239	Guitar điện Độ dài âm giai 634mm (25") Độ rộng Lược Đàn 43mm (1 11/16"). Máy lên dây RM1242N-4 Finish Matt Electronics SRT Powered System	Bộ	1		Sử dụng phục vụ biểu diễn Ca múa nhạc

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	Kiểm soát Power/Vol/AUX.Vol/Bass/ Treble/Smooth Control Effects(Reverb1, Reverb2, Chorus)/Chromatic Tuner/SRT Blend				
240	Hộp tiếng Guitar Cổng kết nối USB, Midi kết nối in/out; Chương trình nhớ sẵn: 400:200 + 200; màn hình LCD	Bộ	1		Sử dụng phục vụ biểu diễn Ca múa nhạc
241	Trống điện tử dùng dùi SPD sử dụng công nghệ âm thanh Natural V-drumSnare mặt lưới (PDX-100) 10-inch hỗ trợ cảm ứng vị trí dùi đánh và rim shot (rìa trống) - 3 mặt lưới tom: 2 mặt PD-6 rack tom và 1 mặt PDX-8 floor tom - V-hihat (VH-11) dựa trên tiêu chuẩn hihat của trống cơ, tạo cảm giác chuyển động chân thực và tự nhiên - 1 lá Crash 12-inch và 1 lá Ride 13-inch có cảm biến cạnh và kiểm soát tiếng ngắt	Bộ	1		Sử dụng phục vụ biểu diễn Ca múa nhạc
242	Đàn Guitar bass Master Volume, Pan Pot (Pickup Selector), Treble Boost/Cut, Midrange Boost/Cut, Bass Boost/Cut, Active/Passive Mini Toggle	Bộ	1		Sử dụng phục vụ biểu diễn Ca múa nhạc

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục XIX
MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TẠI SỞ TƯ PHÁP VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC
(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của UBND tỉnh)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
I	**Sở Tư pháp**				
1	Phần mềm quản lý hộ tịch và phần mềm quản lý giao dịch đảm bảo Trong đó:	Phần mềm	1	Công văn số 2700/UBND-KT ngày 19/4/2012 của UBND tỉnh	
1.1	Máy chủ HP DL 380P(Server)	Bộ	2		
1.2	Thiết bị lưu dữ liệu USB 3.0	Cái	2		
1.3	Máy vi tính xách tay USUS ZENBOOK UXLB-C4092T	Cái	2		
1.4	Phần mềm hệ điều hành máy chủ	Bộ	2		
1.5	Phần mềm quản trị cơ sở dữ liệu	Bộ	1		
1.6	Phần mềm Diệt virus máy chủ (Đã hết khấu hao)	Bộ	1		
1.7	Phần mềm quản lý hộ tịch và phần mềm quản lý giao dịch đảm bảo		1		
2	Nâng cấp Phần mềm quản lý hộ tịch và phần mềm quản lý giao dịch đảm bảo	Phần mềm	1	Công văn số 2125/UBND-CNN ngày 07/3/2018 của UBND tỉnh	
3	Phần mềm kiểng 3 chân lý lịch tư pháp	Phần mềm	1	Công văn số 2051/BTP-TTLLTPQG ngày 16/6/2015 của Trung tâm Lý lịch tư pháp quốc gia - Bộ Tư pháp	

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
4	Máy chủ (server) IBM x 3500 M4	Bộ	1	Quyết định số 236A/QĐ-STC ngày 25/7/2013 của Sở Tài chính	
5	Máy vi tính xách tay chuyên dùng phục vụ Công tác QLNN về xử lý vi phạm hành chính Hãng sản xuất: Dell hoặc Asus. Bộ vi xử lý: Core i5 4200, xung nhịp tối (1,6Ghz). Ram dung lượng: 4GB Buss 1600Mhz. Ổ cứng: HĐ 500GB 5400RPM hoặc SSD 128G. Màn hình: 13 - 15inch.	Cái	1	Công văn số 1455/STC-TCHCSN ngày 20/3/2018 của Sở Tài chính	
6	Máy vi tính xách tay chuyên dùng phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra; Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật Hãng sản xuất: Dell hoặc Asus. Bộ vi xử lý: Core i5 4200, xung nhịp tối (1,6Ghz). Ram dung lượng: 4GB Buss 1600Mhz. Ổ cứng: HĐ 500GB 5400RPM hoặc SSD 128G. Màn hình: 13 - 15inch. Pin: Trên 4Cell	Cái	2		Phục vụ cho công tác thanh tra, kiểm tra và công tác tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật trên địa bàn tỉnh

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
7	Máy scan (Máy quét/ Scanner Epson DS-1630) Loại máy Scan scan 1 & 2 mặt. Khổ giấy lớn nhất: 210x297 mm - nhỏ nhất: 89x127 mm. Tốc độ quét: Tốc độ Scan 25 ppm/ 10 ipm, số lượng bản quét trong ngày: 1500 trang. Độ phân giải Độ phân giải: 1200x1200 dpi. Kích thước tài liệu A4. Định dạng File Scan PDFs, BMP, JPEG, GIF, TIFF, TIFF Compressed, PNG. Kết nối Kết nối: USB 3.0, LAN (Optional) Tính năng khác khay giấy: 50 tờ - khay lót giấy tự động (ADF Hỗ trợ hệ điều hành Windows 7/ 8.1/ 10/ Mac OS 10.6 hoặc cao hơn	Cái	2		Dùng cho hoạt động scan các văn bản
II	**Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước**				
8	Máy vi tính xách tay dùng cho công tác truyền thông trong hoạt động TGPL	Cái	1		Sử dụng cho công tác truyền thông TGPL, cần có máy tính xách tay để tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ và đối tượng TGPL tại các huyện, thị xã
9	Máy chiếu dùng cho công tác truyền thông trong hoạt động TGPL	Cái	1		Sử dụng cho công tác truyền thông TGPL, cần có máy chiếu để tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ và đối tượng TGPL tại các huyện, thị xã

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
10	Máy photocopy mini dùng cho công tác chuyên môn, trang bị tại các chi nhánh TGPL (có chức năng scan)	Cái	5	CV 416/CTGPL-TTTTDL ngày 01/8/2018 của Cục TGPL (Đính kèm VB)	
11	**Máy ảnh dùng cho công tác truyền thông trong hoạt động TGPL**	**Cái**	**6**		**Sử dụng cho công tác tố tụng trong hoạt động TGPL (sao chụp hồ sơ, tài liệu tại Tòa án…)**
12	**Loa di động dùng cho công tác truyền thông trong hoạt động TGPL**	**Cái**	**1**		**Sử dụng cho công tác truyền thông TGPL, cần có loa di động để tuyên truyền, tập huấn cho cán bộ và đối tượng TGPL tại các huyện, thị xã**
III	**Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản**				

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
13	Máy ảnh kỹ thuật số Canon 5D Mark IV Cảm biến CMOS 36*24mm 30.4 MPs; Bộ xử lý ảnh Digic 6+ 14-bit; Hệ thống lấy nét tự động lên tới 61 điểm; Độ nhạy sáng ISO 50-25.600, mở rộng tới 102.400; Tốc độ chụp liên tục tới 7 hình/ giây; Quay phim 4K 4096 x 2160 (30fps) siêu nét; Kết nối không dây thông minh WIFI & NFC; Màn hình 3.2" độ phân giải cao tới 1.620.000 pixels	Cái	1		Phục vụ cho công tác bán đấu giá tại cơ quan và tại các cuộc đấu giá các huyện trong tỉnh
14	Bảng điện tử (PANASONIC UB-5865) Kích thước màn hình 1.372 x 1.465 x 212 mm (54.0 x 57.7 x 8.3 in.) Diện tích hoạt động 850 x 1.250 mm (33,5 x 49,2 in); Bề mặt màn hình 900 x 1,262mm (35,4 x 49,7 in) Môi trường hoạt động Chế độ hoạt động: 70W (AC 100-120 V: 1.4A / AC 220-240 V: 0.7A) / Ready Mode: 3W / Off Mode: 0.5W Vị trí cảm biến Liên hệ cảm biến hình ảnh; Bản sao giấy Giấy tiêu chuẩn hay tái chế (60 - 90 g / m 2 , 16-24 lb) Bảng sao giấy kích A4 hoặc thư Sao chép Density 203 dpi (8 dots / mm); Xuất xứ Malaysia; Bảo hành 12 tháng	Cái	1		Phục vụ cho công tác bán đấu giá tại cơ quan và tại các cuộc đấu giá các huyện trong tỉnh

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
15	Máy in (Màn hình led) Model XF-4060 XF-6090; In tối đa: 400*600mm; 600*800mm; Diện tích in: 600*700mm; 800*900mm Điện áp: 380v 50Hz 380v 50Hz; Tốc độ in: 1300t/h 1200t/h; Kích thước: 150*800*1250mm	Cái	1		Phục vụ cho công tác bán đấu giá tại cơ quan và tại các cuộc đấu giá các huyện trong tỉnh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục XX
MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TẠI SỞ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08/2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 2 năm 2019 của UBND tỉnh)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
I	**Phòng Thanh tra**				
1	Máy ảnh kỹ thuật số Hiệu Canon hoặc Samsung EOS M3 KIT EF-M15-45MM. Độ phân giải 24.2MP, màn hình TFT LCD 30inch. Bộ cảm biến CMOS	Máy	1		Công tác thanh tra chuyên ngành tại doanh nghiệp và điều tra tai nạn lao động
2	Máy vi tính xách tay Hiệu Dell hoặc Asus. Bộ xử lý i5 4200. Ram dung lương 4GB Buss 1600Mhz. Xung nhịp nối (1,6Ghz). Ổ cứng HĐ 500GB 5400RBM hoặc SSD 128G. Màn hình 13-15inch	Bộ	7		Phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra chuyên ngành tại doanh nghiệp, điều tra tai nạn lao động; công tác tuyên truyền pháp luật về xử lý vi phạm hành chính
3	Máy in màu Hiệu HP Color LaserJet Pro MFP M274n.	Máy	1		Phục vụ công tác in hình ảnh phục vụ công tác điều tra tai nạn lao động

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
4	Máy Photocopy Hiệu Ricoh Aficio MP 7502	Máy	2		Phục vụ công tác in hình ảnh phục vụ công tác điều tra tai nạn lao động
5	Thiết bị đo độ ồn Model: testo 816-1 Hãng sx: Testo – Đức	Máy	2		Công tác thanh tra chuyên ngành an toàn vệ sinh lao động tại doanh nghiệp
II	**Trường Trung cấp Kinh tế - Kỹ thuật Đồng Nai**				
6	Bàn chuyên dùng nghề gò 4000x2000x900	Bộ	8		Phục vụ công tác giảng dạy
7	Bàn máp 450x650x100	Bộ	8		Phục vụ công tác giảng dạy
8	Bàn nguội 2900x1600x900	Bộ	16		Phục vụ công tác giảng dạy
9	Bảng điều khiển không dây chuyền lạnh công nghiệp Linh kiện ngoại nhập, Việt Nam lắp ráp	Bộ	5		Phục vụ công tác giảng dạy
10	Bảng điện điều khiển mạch Linh kiện ngoại nhập, Việt Nam lắp ráp	Bộ	10		Phục vụ công tác giảng dạy
11	Bầu chứa thu hội hệ thống lạnh công nghiệp Linh kiện ngoại nhập, Việt Nam lắp ráp	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
12	Bình chứa cao áp hệ thống lạnh công nghiệp 3-5HP Linh kiện ngoại nhập, Việt Nam lắp ráp	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
13	Bình tách dầu hệ thống lạnh công nghiệp (NH3) Việt Nam	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
14	Bình trung gian NH3 Việt Nam	Bộ	3		Phục vụ công tác giảng dạy

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
15	Bộ đo góc phun sớm nhiên liệu và tốc độ động cơ diesel; 232-E Bộ đo góc	Bộ	5		Phục vụ công tác giảng dạy
16	Bộ mẫu vật liệu 87 miếng Mitutoyo 516-946-10	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
17	Bộ mô hình hệ thống điện trong máy tiện Mô hình điện công nghiệp	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
18	Bộ mô hình răng, bánh răng, rãnh then Mô hình	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
19	Bộ thiết bị điều khiển động cơ Bộ thiết bị điều khiển động cơ	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
20	Bộ thực hành khí nén (đứng) Mô hình	Bộ	3		Phục vụ công tác giảng dạy
21	Bộ thực hành PLC CPM Mô hình	Bộ	3		Phục vụ công tác giảng dạy
22	Bộ thực hành PLC S7 200-CPU 224 Mô hình	Bộ	3		Phục vụ công tác giảng dạy
23	Bộ TN từ gồm hộp gỗ chứa các chi tiết phục vụ thực hiện 33 TN về điện từ Thiết bị thực tập điện công nghiệp	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
24	Bơm phun nhiên liệu diesel PE (dạng trục quay) DC1; TP-DC1 Bơm phun nhiên liệu	Bộ	5		Phục vụ công tác giảng dạy
25	Các mạch thực hành điện tử Các mạch thực hành điện tử	Bộ	5		Phục vụ công tác giảng dạy
26	Cảo tay thủy lực 10 tấn; AE310092 10 tấn	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
27	Cầu nâng 4 trụ; HD-12LS-B HD-12LS-B	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
28	Cẩu nâng động cơ 1 tấn; Art.132 1 tấn	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
29	Chân gá quay động cơ; Art.219 Art.219	Bộ	5		Phục vụ công tác giảng dạy
30	Compact Disc dàn trải kiểu mới Việt Nam	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
31	Cooling tower 20 RT (tháp làm mát nước) Linh kiện ngoại nhập, Việt Nam lắp ráp	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
32	Đầu phát hình Mini Đài Loan	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
33	Đội cá sấu 3 tấn; Art.116 3 tấn	Bộ	5		Phục vụ công tác giảng dạy
34	Đội hộp số 1 tấn; Art.2/73 1 tấn	Bộ	5		Phục vụ công tác giảng dạy
35	Động cơ 3 pha không đồng bộ 7,5KW 3 pha, 7,5KW	Bộ	10		Phục vụ công tác giảng dạy
36	Động cơ 4 kỳ cylindre đơn DC3; TP-DC3 4 kỳ, TP-DC3	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
37	Động cơ Diesel phục vụ tháo lắp, sửa chữa, vận hành 4 xi lanh; TP-4D TP-4D	Bộ	5		Phục vụ công tác giảng dạy
38	Động cơ Diesel phục vụ tháo lắp, sửa chữa, vận hành 6 xi lanh; TP-6D TP-6D	Bộ	5		Phục vụ công tác giảng dạy
39	Động cơ phun xăng điện tử DC4; TP-DC4 TP-DC4	Bộ	5		Phục vụ công tác giảng dạy
40	Động cơ xăng dùng Carburator DC2; TP-DC2 TP-DC2	Bộ	10		Phục vụ công tác giảng dạy
41	Đồng hồ đo trong loại digital Mitutoyo	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
42	Dụng cụ cắt thép tấm (cắt cạnh, cắt góc) Dụng cụ cắt thép tấm	Bộ	4		Phục vụ công tác giảng dạy
43	Dụng cụ đo lòng xi lanh; 511-168; 511-169; 511-170 Mitutoyo	Bộ	5		Phục vụ công tác giảng dạy
44	Dụng cụ kiểm tra kim phun động cơ Diesel; Art.470/400B Art.470/400B	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
45	Dụng cụ nội soi; Videoscopio Dụng cụ nội soi	Bộ	5		Phục vụ công tác giảng dạy
46	Hệ thống hút lọc bụi Hệ thống hút lọc bụi	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
47	Hệ thống nén khí toàn xưởng (10 trạm) VOL-10P	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
48	Hệ thống nén khí toàn xưởng; VOL-10P VOL-10P	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
49	Hệ thống phanh đĩa (thủy lực) KG5; TP-KG5 TP-KG5	Bộ	5		Phục vụ công tác giảng dạy
50	Hệ thống phanh trống (phanh thủy lực) KG4 KG4	Bộ	5		Phục vụ công tác giảng dạy
51	Hot cool system (3-5HP) 3-5HP	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
52	Khối V đơn và kép (2 đơn, 2 kép) Mitutoyo	Bộ	4		Phục vụ công tác giảng dạy
53	Khối V đơn và kép (2 đơn, 2 kép) Mitutoyo	Bộ	6		Phục vụ công tác giảng dạy
54	Máy bào tự động 915x838	Bộ	5		Phục vụ công tác giảng dạy
55	Máy bào tự động 915x838	Bộ	3		Phục vụ công tác giảng dạy
56	Máy bơm dầu dùng khí nén; ART 5463 ART 5463	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
57	Máy bơm mỡ dùng khí nén; ART 4920C ART 4920C	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
58	Máy búa 75kg 75KG	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
59	Máy búa hơi 75KG 75KG	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
60	Máy cắt Plasma TELWIN Superplasma 80/3HF	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
61	Máy cắt Plasma 20mm/Telwin TELWIN Superplasma 80/3HF	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
62	Máy cắt thép hình (thép dẹt,thép góc) Máy cắt	Bộ	6		Phục vụ công tác giảng dạy
63	Máy cắt thép tấm (bằng điện) 2x1320 mm	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
64	Máy cắt tôn tấm thủy lực 2x1320 mm	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
65	Máy charge accu (100A); INVERTER 20HF INVERTER 20HF	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
66	Máy chuẩn đoán động cơ; Model: CARMANSCAN VG PLUS CARMANSCAN VG PLUS	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
67	Máy cưa thép, loại vòng, thủy lực UE-918 SSA	Bộ	3		Phục vụ công tác giảng dạy
68	Máy đếm tần số 250V, 5Hz - 175MHz, độ chính xác 3% 250V, 5Hz -175MHz, độ chính xác 3%	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
69	Máy đo công suất toàn ô tô; ELP-300 AHS	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
70	Máy đo phát phổ kiểm tra độ bóng bề mặt Total ETB-0686	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
71	Máy dò siêu âm Digital Sonatest	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
72	Máy ép thuỷ lực 20 Taán	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
73	Máy ép thuỷ lực 15 tấn bơm chân 2 speed; Art.156/P 15 tấn	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
74	Máy ép thuỷ lực vận hành bằng điện 20 Taán	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
75	Máy ép thủy lực; Art.162 15 tấn	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
76	Máy gấp mí tôn NU- 4822-FINTEX	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
77	Máy gấp mí tôn (tay) NU- 4822-FINTEX	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
78	Máy hàn 1pha AC/Telwin 400A EURARC 520	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
79	Máy hàn AC EURARC 520	Bộ	5		Phục vụ công tác giảng dạy
80	Máy hàn bấm PTE 18 Telwin	Bộ	3		Phục vụ công tác giảng dạy
81	Máy hàn bán tự động MIG/MAG/ Telwin MasterMig 300	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
82	Máy hàn điện AC/Telwin- 400A EURARC 520	Bộ	11		Phục vụ công tác giảng dạy

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
83	Máy hàn điện DC TELWIN LINEAR 410/S	Bộ	6		Phục vụ công tác giảng dạy
84	Máy hàn MIG TELWIN MasterMig 300	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
85	Máy hàn TIG TELWIN Supertig 180 AC/DC-HF	Bộ	4		Phục vụ công tác giảng dạy
86	Máy hàn Tig AC/DC vô cấp Telwin Supertig 180 AC/DC-HF	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
87	Máy khoan bàn KTK LGT-340A	Bộ	4		Phục vụ công tác giảng dạy
88	Máy khoan bàn và taro KTK KTK LGT-34OA	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
89	Máy khoan bàn vạn năng; TPR – 1230 TF-1280 H	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
90	Máy khoan cần điều khiển thủy lực Tone Fan Tone Fan TF-1280 H	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
91	Máy khoan cần thủy lực Tone Fan TF-1280 H	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
92	Máy kiểm tra hệ thống ắc qui, máy đề,máy phát (Máy kiểm tra hệ thống điện ô tô); BANCO PROVA BANCO PROVA	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
93	Máy lạnh trung tâm 15 HP 15 HP	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
94	Máy mài đứng 2 đá loại trung GR-1203	Bộ	5		Phục vụ công tác giảng dạy
95	Máy mài đứng 2 đá; S3S-T300A S3S-T300A	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
96	Máy mài dụng cụ cắt đa năng PP-50	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
97	Máy mài mặt phẳng PFG-CL3060AH	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
98	Máy mài mặt phẳng/TOPGOOD PFG-CL3060AH	Bộ	3		Phục vụ công tác giảng dạy
99	Máy mài tròn trong, ngoài tự động NC PALMARY GU 20x40NC	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
100	Máy nạp điện ắc qui, máy khởi động nhanh; Prostart 430 Prostart 430	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
101	Máy nén khí 10HP và ống hơi 12m Ingesollrand	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
102	Máy nén khí 5KW, 200lít, 10kg/cm2 và ống hơi 12m S10C10	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
103	Máy nén khí; VOL-10P S10C10	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
104	Máy phát điện ba pha có động cơ kéo Việt Nam	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
105	Máy phát sóng nhỏ hơn 400MHz SG-4160B	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
106	Máy phay CNC kết hợp PC 860/560/600 mm	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
107	Máy phay đa năng (đứng & ngang) 254 x 1372 mm	Bộ	5		Phục vụ công tác giảng dạy
108	Máy phay đứng phục vụ TLSC/ Pao Fong Pao Fong PF-2S	Bộ	3		Phục vụ công tác giảng dạy
109	Máy rửa chi tiết; Art.167 Art.167	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
110	Máy rửa xe; DS 1900M DS 1900M	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
111	Máy tạo gân DOM FHA DFU -S50	Bộ	3		Phục vụ công tác giảng dạy
112	Máy tạo gân/Dompha DOM FHA DFU -S50	Bộ	3		Phục vụ công tác giảng dạy
113	Máy thay dầu động cơ dùng khí nén; ART 3197 ART 3197	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
114	Máy thay dầu hộp số; ATF 3000 ATF 3000	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
115	Máy tiện CNC (8 dao) CNC-1640	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
116	Máy tiện Inveter ERL-1340V	Bộ	4		Phục vụ công tác giảng dạy
117	Máy tiện Inveter/ Sunchuan ERL-1340V	Bộ	3		Phục vụ công tác giảng dạy

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
118	Máy tiện Shunchan CL-1760	Bộ	17		Phục vụ công tác giảng dạy
119	Máy uốn thép hình đa năng ZOPF - 70/3H	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
120	Máy uốn vòng đa năng thủy lực/ ZOPF ZOPF	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
121	Mô hình antenna Parapol (Thiết bị thu truyền hình vệ tinh (số) Linh kiện ngoại nhập, Việt Nam lắp ráp	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
122	Mô hình đánh lửa không Delco D15; TP-D15 TP-D15	Bộ	5		Phục vụ công tác giảng dạy
123	Mô hình điều khiển dãy động cơ trong dây chuyền sản xuất liên tục Việt Nam	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
124	Mô hình điều khiển hệ thống điện trong máy phay Việt Nam	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
125	Mô hình ghép bánh răng và trục Việt Nam	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
126	Mô hình ghép ren Việt Nam	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
127	Mô hình hệ thống chiếu sáng tín hiệu D93; TP-D93 TP-D93	Bộ	5		Phục vụ công tác giảng dạy
128	Mô hình hệ thống điều hòa ô tô kiểu 2; TP-K1 TP-K1	Bộ	5		Phục vụ công tác giảng dạy
129	Mô hình hệ thống điều hòa ô-tô kiểu 1; TP-K1 TP-K1	Bộ	5		Phục vụ công tác giảng dạy
130	Mô hình hệ thống gạt nước và phun nước D16; TP-D16 TP-D16	Bộ	5		Phục vụ công tác giảng dạy
131	Mô hình hệ thống nâng hạ kính, khóa cửa và điều khiển kính chiếu hậu D4; TP-D4 TP-D4	Bộ	5		Phục vụ công tác giảng dạy
132	Mô hình hệ thống phun xăng đơn điểm, đa điểm D17; TP-D17 TP-D17	Bộ	5		Phục vụ công tác giảng dạy
133	Mô hình hòa đồng bộ 02 máy phát 10 KVA 10 KVA	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
134	Mô hình máy lạnh dàn trải xe du lịch 4 chỗ Việt Nam	Bộ	5		Phục vụ công tác giảng dạy
135	Mô hình nguyên lý động cơ đồng bộ FC-898-DM FC-898-DM	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
136	Mô hình nguyên lý máy phát điện Việt Nam	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
137	Mô hình nhà máy nước đá tự động Việt Nam	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
138	Mô hình phun xăng trực tiếp Việt Nam	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
139	Mô hình Tivi màu Samsung 21" dàn trải Samsung	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
140	Mô hình tổng thể hệ thống điện ôtô D2; TP-D2 TP-D2	Bộ	5		Phục vụ công tác giảng dạy
141	Mô hình Video đa hệ dàn trải Việt Nam	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
142	Module thí nghiệm mạch điện tử công suất PE500	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
143	Nhóm truyền động lái KG3; TP-KG3 TP-KG3	Bộ	5		Phục vụ công tác giảng dạy
144	Palang và chân đế di động Nhật	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
145	Sa bàn máy điều hòa nhiệt độ (1 cụm) Việt Nam	Bộ	5		Phục vụ công tác giảng dạy
146	Sa bàn tủ lạnh (mô hình dàn trải, hoạt động được) Việt Nam	Bộ	5		Phục vụ công tác giảng dạy
147	Thiết bị bay hơi hệ thống lạnh công nghiệp Trung Quốc	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
148	Thiết bị bay hơi hệ thống lạnh công nghiệp (dàn 4hp) Trung Quốc	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
149	Thiết bị chính thực tập đo lường cảm biến MTS-41N	Bộ	10		Phục vụ công tác giảng dạy
150	Thiết bị điều khiển động cơ 3 pha 3 cấp điện trở MSC895 MSC895	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
151	Thiết bị hàn khí Axetylen Gentec/ chai 6m3 chai 6m3	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
152	Thiết bị khởi động động cơ bằng cách đấu dây Việt Nam	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
153	Thiết bị kiểm tra hệ thống lái; SA-580 SICAM	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
154	Thiết bị kiểm tra phanh xe du lịch và tải nhẹ; PICARO PICARO	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
155	Thiết bị kỹ thuật số DTS-21N	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
156	Thiết bị kỹ thuật tương tự BE-A01	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
157	Thiết bị làm lạnh hệ thống lạnh công nghiệp Việt Nam	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
158	Thiết bị sơn tĩnh điện Việt Nam	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
159	Thiết bị thí nghiệm biến áp Hữu Hồng	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
160	Thiết bị thí nghiệm điện gia dụng Việt Nam	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
161	Thiết bị thí nghiệm động cơ 01 pha và 03 pha Việt Nam	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
162	Thiết bị thí nghiệm máy điện một chiều Việt Nam	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
163	Thiết bị thí nghiệm về các mạch điện Việt Nam	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
164	Thiết bị thử độ cứng Brinel (HB) Mitutoyo	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
165	Thiết bị thử độ cứng Rockwel (HCR) Mitutoyo	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
166	Thiết bị thử kéo nén Jinan	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
167	Thiết bị thử va đập (kỉu con lắc) Time Group	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
168	Thiết bị thực tập điện tử công suất PE-500	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
169	Thiết bị thực tập kỹ thuật số cơ bản nâng cao DTS-21N	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
170	Thiết bị thực tập vi xử lý, giao diện với máy tính uPTS-31	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
171	Tủ đựng dụng cụ chuyên dung; C-7DW1 C-7DW1	Bộ	5		Phục vụ công tác giảng dạy
172	Tủ sấy dùng động cơ 7KW, vỏ Inox 7KW, vỏ Inox	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
173	Bộ đào tạo bảo trì và khắc phục sự cố máy in phun màu Malaysia /GOTT	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
174	Bộ đào tạo sữa chữa nguồn máy tính Malaysia /GOTT	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
175	Bộ đào tạo sửa chữa ổ đĩa BLURAY Malaysia /GOTT	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
176	Bộ đào tạo sửa chữa ổ đĩa BLURAY-RW Malaysia /GOTT	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
177	Bộ thiết bị bảo trì và khắc phục sự cố màn hình Malaysia /GOTT	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
178	Bộ thiết bị đào tạo khắc phục sự cố máy tính Malaysia /GOTT	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
179	Bộ thiết bị đào tạo khắc phục sự cố ổ đĩa cứng. Malaysia /GOTT	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
180	Bộ thiết bị đào tạo khắc phục sự cố ổ đĩa DVD RW Drive Malaysia /GOTT	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
181	Máy ĐHKK Inverter 1 Hp Inverter 1 Hp	Bộ	5		Phục vụ công tác giảng dạy
182	Máy ĐHKK loại thường 1 Hp 1 Hp	Bộ	5		Phục vụ công tác giảng dạy
183	Máy tính bàn Acer	Bộ	104		Phục vụ công tác giảng dạy
184	Máy ĐHKK tủ đứng Việt Nam/RF48-BM/RC48-BMF	Bộ	9		Phục vụ công tác giảng dạy
185	Máy nén nữa kín 5 Hp 5 Hp	Bộ	5		Phục vụ công tác giảng dạy
186	Máy tính server Trung Quốc /ML350 Gen9 E5-2620v4	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
187	Mô hình chiết nước và đóng nắp chai C2 Linh kiện ngoại nhập Việt Nam lắp ráp/TA-DNC	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
188	Mô hình dây chuyền đóng thùng chai nước Linh kiện ngoại nhập Việt Nam lắp ráp/TA-DTCN	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
189	Mô hình điện khí nén Linh kiện ngoại nhập Việt Nam lắp ráp/ TA-DKN	Bộ	12		Phục vụ công tác giảng dạy
190	Mô hình kho lạnh Linh kiện ngoại nhập Việt Nam lắp ráp/TA-KL	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
191	Mô hình sấy lạnh thăng hoa linh kiện ngoại nhập Việt Nam lắp ráp/ TA-SLTH	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
192	Mô hình thực tập PLC Linh kiện ngoại nhập Việt Nam lắp ráp/TA-PLC1200	Bộ	12		Phục vụ công tác giảng dạy
193	Ổn áp 10KVA 10KVA	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
194	Ổn áp 15KVA 15KVA	Bộ	4		Phục vụ công tác giảng dạy
195	Thiết bị điều khiển, khởi động và vận hành động cơ không đồng bộ 1 pha và 3 pha bằng cách đấu dây. Linh kiện ngoại nhập lắp ráp Việt Nam/TA-TBDK	Bộ	20		Phục vụ công tác giảng dạy
196	Thiết bị thí nghiệm điện gia dụng Linh kiện ngoại nhập lắp ráp Việt Nam/TA-DGD	Bộ	20		Phục vụ công tác giảng dạy
197	Mô hình động cơ phun xăng điện tử đa điểm OBD2 Linh kiện Nhật lắp ráp Việt Nam/TA-OBD2	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
198	Mô hình hệ thống phun dầu điện tử Common rail Linh kiện Nhật lắp ráp Việt Nam/TA-ComR	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
199	Hệ thống treo lái trợ lực điện tử EPS Linh kiện Nhật lắp ráp Việt	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	Nam/TA-EPS				
200	Mô hình hộp số tự động Linh kiện Nhật lắp ráp Việt Nam/TA-HSAA	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
201	Hệ thống phanh ABS Linh kiện Nhật lắp ráp Việt Nam/TA-ABS	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
202	Xe máy tay ga phun xăng Nhật lắp ráp Việt Nam/ABLADE FI 125	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
203	Xe máy số phun xăng Nhật lắp ráp Việt Nam/RSX 110CC	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
204	Mô hình động cơ xe máy tay ga sử dụng tháo lắp Linh kiện Nhật lắp ráp Việt Nam	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
205	Động cơ ôtô xăng phục vụ tháo lắp 2005 trở về sau Linh kiện Nhật - Việt Nam lắp ráp/TA-DCO	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
206	Động cơ Diesel phục vụ tháo lắp 2005 trở về sau Linh kiện Nhật - Việt Nam lắp ráp/TA-DCD	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
207	Mô hình nâng hạ thủy lực trong máy kéo Linh kiện Nhật - Việt Nam lắp ráp	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
208	Mô hình hệ thống chiếu sáng điều khiển bằng ECU Linh kiện Nhật - Việt Nam lắp ráp/TA-CSECU	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
209	Máy xạc và đề trực tiếp cho ô tô Pháp/NEOSTART 620	Bộ	2		Phục vụ công tác giảng dạy
210	Máy tiện CNC Đài Loan/FTC-23B	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
211	Máy gia công trung tâm CNC Đài Loan/KM-500L	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
212	Máy cắt dây CNC Đài Loan/G32S	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
213	Máy ăn mòn tia lửa điện CNC Đài Loan/CM434C	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
214	Máy chấn thủy lực Đài Loan/PB-16026	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
215	Máy cắt tôn thủy lực Đài Loan/HH-0865	Bộ	1		Phục vụ công tác giảng dạy
216	Máy hàn MIG Pháp/SMARTMIG 182	Bộ	7		Phục vụ công tác giảng dạy
217	Máy chiếu Epson EB - 2247U Epson EB - 2247U	Bộ	3		Phục vụ giảng dạy trình chiếu
218	Máy chiếu Panasonic	Bộ	3		Phục vụ giảng dạy trình chiếu
219	Máy chiếu Casio XJ- A142	Bộ	4		Phục vụ giảng dạy trình chiếu
220	Tivi led Samsung 65 Inch Samsung 65 Inch	Bộ	9		Phục vụ giảng dạy trình chiếu
221	Máy quay SONY HANDYCAM FDR- AXP55E 4K	Bộ	5		Phục vụ giảng dạy ngành tin học
222	Canon EOS 77D KIT EF-S 18-55mm F/4-5.6 IS STM	Bộ	6		Phục vụ giảng dạy ngành tin học
223	Mô hình đào tạo vận hành, chẩn đoán động cơ xăng Linh kiện Nhật - Việt Nam lắp ráp	Bộ	7		Phục vụ giảng dạy ngành ô tô
224	Mô hình đào tạo vận hành chẩn đoán động cơ diezel Linh kiện Nhật - Việt Nam lắp ráp	Bộ	8		Phục vụ giảng dạy ngành ô tô
225	Mô hình động cơ lai hybrid Linh kiện Nhật - Việt Nam lắp ráp	Bộ	9		Phục vụ giảng dạy ngành ô tô
226	Bộ thiết bị chẩn đoán tổng thành ô tô Linh kiện Nhật - Việt Nam lắp ráp	Bộ	10		Phục vụ giảng dạy ngành ô tô
227	Bộ thiết bị chẩn đoán hệ thống lạnh ô tô Linh kiện Nhật - Việt Nam lắp ráp	Bộ	11		Phục vụ giảng dạy ngành ô tô
228	Mô hình đào tạo thiết bị điện, điện tử, cảm biến ô tô Linh kiện Nhật - Việt Nam lắp ráp	Bộ	12		Phục vụ giảng dạy ngành ô tô
229	Máy sạc bình ắc quy Nhật	Bộ	13		Phục vụ giảng dạy ngành ô tô

229

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
230	Hệ thống đào tạo năng lượng mới trên ô tô Linh kiện Nhật - Việt Nam lắp ráp	Bộ	14		Phục vụ giảng dạy ngành ô tô
III	**Trung tâm dịch vụ việc làm**				
231	Máy chủ hp proliant dl380 gen10	Bộ	1		Quản trị hệ thống máy tính
232	Hệ thống xếp hàng tự động, máy Kiosk cảm ứng in số thứ tự kèm mã vạch, quét mã vạch đánh giá.	Hệ thống	1		Phục vụ người dân, doanh nghiệp đến công tác
233	Bảng điện tử, tấm module LED P5 full màu indoor	Hệ thống	8		Thông báo thông tin
IV	**Cơ sở điều trị nghiện ma túy**				
234	Tủ hấp cơm công nghiệp Model: TCD24A Kích thước (L * W * H) (mm): 540 * 1370 * 1480 mm Công suất tùy chọn: 2 x 12kw hoặc 2 x 9Kw	Bộ	4		Phục vụ đối tượng cai nghiện tại cơ sở
235	Máy siêu âm màu bốn đầu đỏ Máy Siêu Âm 4D Màu MEDISON SONOACE-X8	Cái	1		Kiểm tra sức khỏe cho đối tượng
236	Máy cày kubota L3408- Động cơ Engine D1703-M-DI; Xuất Xứ: Thailand động cơ Diezen trực tiếp loại 04 thì	Cái	1		Đối tượng lao động sản xuất
237	Máy tiện vạn năng BEMATO BMT-1730GV	Cái	4		Dạy nghề cho đối tượng
238	Máy Phát điện 100KVA Hitachi	Cái	2		Phục vụ hoạt động của cơ sở
239	Tủ đông 2 ngăn panasonic 1400 lít	Cái	3		Chứa thực phẩm phục vụ đối tượng
240	Máy tính server Trung Quốc /Dell PowerEdge T330	Bộ	1		Phục vụ hoạt động của cơ sở

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
241	Máy quay SONY HANDYCAM FDR- AXP55E 4K	Cái	1		Phục vụ hoạt động của cơ sở
242	Canon EOS 77D KIT EF-S 18-55mm F/4-5.6 IS STM	Cái	1		Phục vụ hoạt động của cơ sở
243	Máy cưa xích echo CS680S	Cái	2		Phục vụ hoạt động của cơ sở
V	**Trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần**				
244	Xe điện 4 bánh vận chuyển nội bộ - BV801	Chiếc	1		Vận chuyển thực phẩm, quà đoàn, phát cơm 3 bữa/ngày tới các lán
245	Nồi hấp cơm công nghiệp, 08 khay, dùng gas - VN-TCGD8	Bộ	3		02 nồi cũ hư hỏng thường xuyên, cơm sống. Dùng nấu cơm cho 400 người ăn
246	Máy phun nước xịt rửa áp lực Projet P100-3015 - 10Kw - 150Bar	Bộ	2		Dùng xịt rửa nền nhà, giường inox... các lán liệt (đối tượng nằm tại chỗ) Hành lang, đường đi, sân bám rong rêu...
247	Tủ Đông Công Nghiệp inox sanaky VH-6099HP	Cái	1		Chứa thực phẩm phục vụ đối tượng
248	Máy giặt công nghiệp IMAGE HI-85	Cái	1		Phục vụ đối tượng tại trung tâm
249	Máy sấy công nghiệp IMAGE DE 30	Cái	1		Phục vụ đối tượng tại trung

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
					tâm
250	Tay vai đơn - Tập cơ tay, vai (Phù hợp cho người lớn tuổi). - Khung thép, nhúng kẽm nóng, sơn tĩnh điện. Gắn cố định xuống nền. - Trụ chính: D140x4 ; ống phụ: D49x3, D34x2 - Hai tay cầm trên hai tay nắm trên khung tròn , di chuyển tay theo vành lái xe ô tô ; - Thiết bị cho hai người cùng tập. - DxRxC : 934x830x1820(mm)	Cái	2		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
251	Đạp xe tựa lưng - Tập cơ chân, cơ đùi. - Khung thép, nhúng kẽm nóng, sơn tĩnh điện. Gắn cố định xuống nền. - Trụ chính: D140x4; ống phụ: D60x3, D34x2. - Ngồi trên thiết bị, lưng dựa thẳng, hai chân đạp tròn như đi xe đạp. - DxRxC : 1050x640x1040(mm)	Chiếc	4		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
252	Đứng trên đế tròn, hai tay nắm vào khung. Xoay phần phía dưới của cơ thể qua một bên và ngược lại, phần trên giữ yên; Tập eo và cơ bụng Kích thước (RxC): 158x134 cm Kết cấu: Sắt, nhựa, sơn tĩnh điện Màu sắc: Trắng - xanh Chức năng: Tập xoay eo Lắp cố định xuống nền	Cái	2		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
253	Đạp xe - Tập cơ chân, cơ đùi. - Khung thép, nhúng kẽm nóng, sơn tĩnh điện. Gắn cố định xuống nền. - Trụ chính: D140x4; ống phụ:	Cái	2		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	D60x3, D42x2, 30x60x2. - Ngồi trên thiết bị, hai chân đạp tròn. - DxRxC : 1000x542x1180(mm)				tật và người tâm thần
254	Đi bộ trên không - Tập cơ chân và cơ đùi. - Khung thép, nhúng kẽm nóng, sơn tĩnh điện. Gắn cố định xuống nền. - Trụ chính: D140x4 ; ống phụ: D90x3, D60x3, D49x2. - Hai chân đứng lên bàn đạp, hai tay nắm hai cần phía trên. Hai chân bước cắt kéo. - DxRxC : 1060x495x1481(mm).	Cái	2		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
255	Đi bộ lắc tay - Vận động toàn thân. - Khung thép, nhúng kẽm nóng, sơn tĩnh điện. Gắn cố định xuống nền. - Trụ chính: D140x4; ống phụ: D90x3, D76x4, D49x3, D34x3. - Hai chân đứng lên bàn đạp, hai tay nắm hai cần phía trên. Di chuyển chân để vận động toàn thân. DxRxC : 1160x615x1440(mm)	Cái	2		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
256	Đạp chân - Tập cơ đùi và bắp chân. - Khung thép, nhúng kẽm nóng, sơn tĩnh điện. Gắn cố định xuống nền. -Trụ chính: D140x4 ; ống phụ: D60x3 - Dùng trọng lượng cơ thể làm đối trọng ; Ngồi trên ghế, đạp hai chân đẩy người ra phía sau ; - Thiết bị cho hai người cùng tập. - DxRxC: 1860x448x1490(mm)	Cái	2		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
257	Lưng bụng - Tập cơ lưng, bụng.	Cái	2		Phục vụ đối tượng tại trung

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	- Khung thép, nhúng kẽm nóng, sơn tĩnh điện. Gắn cố định xuống nền. -TRụ chính: D140x4 ; ống phụ: D34x3. - Ngồi trên thiết bị, hai chân móc vào hai cần phía dưới ; Ngả người về phía sau, lưng nằm trên thiết bị ; - Thiết bị cho hai người cùng tập. - DxRxC: 1572x1234x 630 (mm)				tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
258	Toàn thân - Tập toàn thân. - Khung thép, nhúng kẽm nóng, sơn tĩnh điện. Gắn cố định xuống nền. - Trụ chính: D140x4 ; ống phụ: D60x3, D49x3, 25x50x2. - Ngồi trên thiết bị, hai tay nắm cần phía trước, hai chân đặt trên hai thanh phía dưới; Dùng tay kéo về phía sau, hai chân duỗi thẳng, toàn thân ngả về phía sau. - DxRxC: 990x590x1070(mm)	Cái	2		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
259	Thanh song song tập đi cho người khuyết tật vận động - Đế sắt sơn tĩnh điện, thanh tay nắm Inox, thanh trượt inox. - Kích thước phủ bì: 300x70x75-100cm (+/- sai số 5%) - Kích thước sử dụng: 300x 45x68-100cm -Tập đi, tập thăng bằng…	Cái	3		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
260	Ghế massage toàn thân - Công suất 150W - Chế độ nghiêng: 127 độ - Điện áp: 220V/50Hz - Kích thước: 102 x 100 x72 cm - Chiều dài nghiêng tối đa 1,5m-1,8m	Cái	2		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	- Trọng lượng cả vỏ thùng 40kg - Trọng lượng máy 35kg				
261	Thanh song song tập đi cho người khuyết tật vận động - Đế sắt sơn tĩnh điện, thanh tay nắm Inox, thanh trượt inox. "- Kích thước gương: 72 x 154 cm - Kích thước: 51 x 87 x 165cm (+/- sai số 5%)" - Kích thước sử dụng: 300x 45x68-100cm - Tập đi, tập thăng bằng…	Cái	1		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
262	Giường massage tự động - Giường Massage Thế Hệ Mới - Kích thước sản phẩm: 2000 x 700 x 550 mm - Màu Xanh lam, cam - Kích Thước Đóng Gói: 1250 * 665 * 235 mm - Bọc da PU cao cấp - 11 chương trình Massage tự động - Trọng lượng 95kg - Massage 3D, nghe nhạc - Điện áp 220V/50Hz	Cái	1		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
263	Nồi hấp dụng cụ y tế - Dung tích: 18 lít - Áp suất hoạt động: 0.145 MPa - Áp suất thiết kế: 0.165 MPa - Nguồn điện: 220V/50Hz - Công suất: 2 Kw - Nhiệt độ đạt được: 126 - 128 độ C - Cầu chì: 15A - Trọng lượng: 17 kg - Kích thước: 45 x 45 x 58 cm	Cái	3		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
264	Bộ tiểu phẫu - Bộ tiểu phẫu 24 chi tiết - Cán dao số 7 x 1 cái	Bộ	4		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	- Cán dao số 4 x 1 cái - Kéo thẳng nhọn 16 x 1 cái - Đè lưỡi cong BUCHWALD 19cm x 1 cái - Nía mỏ cò TRÖLTSCH 12cm x 1 cái - Panh cong không mấu KELLY, 14,5cm x 2 cái - Panh cong không mấu HARTMANN 10cm x 4 cái - Panh thẳng không mấu KELLY, 14,5cm x 1 cái - Que thăm tròn 14cm Ø 2mm x 1 cái - Panh kéo lưỡi COLLIN 16cm x 1 cái - Mở mũi HARTMANN fg.1 15cm x 1 cái - Troca STANDARD (NELSON) Ø 3,0mm x 1 cái - Loa soi tai TOYNBEE x 1 cái - Canuyn JACKSON Ø 6mm x 2 cái - Kẹp kim BAUMGARTNER 14,5cm x 1 cái - Mở miệng chữ T HEISTER 10cm x 1 cái - Hộp Inox x 1 cái				người già, người khuyết tật và người tâm thần
265	Máy Vật lý trị liệu Doctor Home - Dòng Ion. - Laser sinh học. - Điện Xung. - Từ Trường. - Siêu âm trị liệu. - Nhiệt hồng ngoại và thảm thấu thảo dược.	Cái	1		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
266	Tủ bảo quản mẫu, thuốc - Thể tích: 280-300 lít	Cái	2		Phục vụ đối tượng tại trung

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	- Cấu trúc bên trong: nhôm được sơn chống ăn mòn. - Cấu trúc bên ngoài: thép sơn tĩnh điện. - Cửa làm bằng: cửa đặc (solid) - Bản lề được thiết kế nằm bên phải - Bộ điều khiển nhiệt độ kỹ thuật số - Hiển thị nhiệt độ kỹ thuật số. - Có đèn bên trong - Báo lỗi. - Có quạt điều hòa làm mát. - Chất làm lạnh thân thiện với môi trường. - Không có chất Ammonia				tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
267	Tủ sấy inox dụng cụ y tế - Điện áp: 220V 50Hz - Nhiệt độ :10 °C ~ 250 °C - Công suất: 900W - Nhiệt độ làm việc: 5 °C ~ 40 °C - Kích thước vỏ (mm): 340 × 325 × 300 - Kích thước (mm): 620 × 540 × 490	Cái	1		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
268	Giá để xoang nồi bát đĩa inox dùng cho nhà bếp - Kích thước: D1600 x R600 x C1500 mm. - Khung chân giá bằng Inox hộp 20 x 40 mm. - Giá được thiết kế 4 tầng: trong đó 3 tầng trên thiết kế giá để bát đĩa và 1 tầng cuối thiết kế giá để xoong nồi. Bên trên che kín bằng Inox tấm. Có 4 bánh xe đường kính 100 mm xoay 4 hướng. Sản phẩm được sản xuất trên công nghệ cắt gấp bằng máy thủy lực,	Cái	2		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	hàn bằng công nghệ khí Argon chống oxy hóa.				
269	Bếp ga 3 họng Inox SUS 201, xước N04 - Kích thước 2000x700x800/1050mm - Độ dày mặt bếp 1 mm - Họng bếp 5A1 - Van gas đánh lửa loại manheto - Chân có bộ điều chỉnh độ cao - Kèm vòi cấp nước	Cái	1		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
270	Bếp hầm đôi - Kích thước 1300x700x450/600 - Inox SUS 201, xước N04 - Độ dày mặt bếp 1 mm - Họng bếp 5A1 - Van gas đánh lửa loại manheto - Chân có bộ điều chỉnh độ cao	Cái	1		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
271	Bàn sơ chế inox - Kích thước 2000x900x800 - Inox SUS 304, xước N04 - Độ dày sạp trên 1mm - Độ dày sạp dưới 0.8mm - Lót gỗ MDF dày 18mm - Các chân có bộ điều chỉnh độ cao	Cái	2		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
272	Chậu rửa 2 ngăn công nghiệp inox - Kích thước 1200x700x800/950 - Inox SUS 304, xước N04 - Độ dày mặt chậu 1mm - Các chân có bộ điều chỉnh độ cao. - Kích thước hố chậu: 500x500x300	Cái	3		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
273	Máy cắt thịt, cá, xương - Điện áp : 220V/ 50Hz - Công suất : 650W - Tốc độ quay : 1420 r/m - Độ dài lát cắt : 10 - 150 mm	Cái	2		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	- Độ cao lát cắt : 10 - 180 mm - Đặc điểm : Thay thế được bộ dao - Năng suất : 100Kg/h - Trọng lượng : 48Kg - Kích thước : 510 x 450 x 800(mm) - Chất liệu chính : Inox, thép				tật và người tâm thần
274	Máy xay thịt giò chả -Điện áp: 380V/ 60Hz - Công suất: 15HP - Biến tần: 15HP - Năng suất: 20Kg/ mẻ - Thời gian: 3 – 5Phút/ mẻ - Loại lưỡi dao: Dao 4 lưỡi cắt - Trọng lượng: 120Kg - Kích thước: 800x 750x 1250mm - Chất liệu chính: Inox 304	Cái	1		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
275	Tủ nấu cơm ga và điện 12 khay - Kích thước (L * W * H) (mm): 750x615x1400 mm - Công suất tùy chọn: 12kw, 9kw - Điện áp tùy chọn: 380V & 220V - Áp lực vào: 0.02 MPa - Số khay: 12 - Phạm vi sử dụng 300 suất ăn - Lượng gạo: 42kg /40 phút - Lượng mỳ: 42kg/30 phút - Sản phẩm thịt: 42kg / 30 phút	Cái	1		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
276	Nồi nấu canh CN 150 lit - Dung tích: 150 lít - Công suất: 9 Kw - Chức năng: Ninh hầm xương, nấu sôi nhanh nước dùng, nước lèo, nấu phở, nấu bún bò huế, hấp luộc thực phẩm - Nhiệt độ : 0 – 110 độ C	Cái	2		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	- Chế độ nấu : Ninh ủ, hầm, luộc hấp, đun nước sôi - Chất liệu : 100% inox chất lượng cao ko rỉ - Hệ thống điều khiển : Hộp điện rời có các nút điều chỉnh nhiệt độ - Tiện ích: Đun sôi nhanh, giữ nhiệt độ theo ý muốn sử dụng - Chế độ an toàn: Attomat chống giật, chân đến hộp vuông chắc chắn - Kích thước: Đường kính lọt lòng 60cm, Chiều sâu lòng nồi 50cm, Chiều cao chân đế 37cm. - Trọng lượng khoảng : 43 kg				
277	Máy phun rửa vệ sinh loại nhỏ - Mô tơ Mô tơ từ (cảm ứng) - Công suất (W) 2.1 kW - Áp lực (bar) 140 - Lưu lượng nước 460 l/h - Tần số 60Hz - Điện áp (V) 230-240V - Kích thước (mm) 349 x 427 x 867 - Trọng lượng (kg) 13.3	Máy	1		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
278	Máy phun rửa vệ sinh loại lớn - Mô tơ Từ, cảm ứng - Công suất (W) 3100W - Áp lực (bar) 150 bar - Lưu lượng nước 230 - 560 L/h - Nhiệt độ nước cấp max 60 độ C - Điện áp (V) 230V/50Hz - Dây cao áp 10m - Kích thước (mm) 360X375X925 mm - Trọng lượng (kg) 23kg - Phụ kiện kèm theo: thân súng, súng, dây phun, đầu phun 3 tia.	Máy	1		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
279	Module collector thu năng lượng	Bộ	5		Phục vụ đối

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	mặt trời - Dung tích bình: 150 lít (Sản phẩm được sản xuất theo quy trình quản lý chất lượng ISO9001:2008 và đã đạt chứng nhận CE) - Vật liệu lõi hộp góp : Inox 304 - Vật liệu vỏ hộp góp: Inox 304 - Polyurethane dày 55mm - Phun bằng máy tự động - Giữ nhiệt tới 72 giờ - Lỗ gắn hỗ trợ điện + Số lượng ống cho mỗi module : + Diện tích lắp đặt mỗi tấm: 1300x1960x1250mm				tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
280	Quạt cây hơi nước cho phòng ăn - Công suất 380W - Tốc độ 3, Số pha 1 - Phạm vi làm mát 55-75 - Lưu lượng gió 8000m3/h - Sức ép 80Pa - Tiếng ồn 57db - Kích thước 800*480*1380mm - Dung tích bình 57L - Sức tiêu thụ nước 3-8L/H - Trọng lượng 35kg - Màn hình điều khiển LED cỡ lớn - Điều khiển từ xa Có - Bảng điều khiển Phím cảm ứng - Chống quá tải Có - Bảo vệ hệ thống bơm Có - Khí ion Có - Nước đầu vào Tự động bơm	Cái	10		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
281	Quạt hơi nước Lưu lượng gió 22000m3/h Diện tích làm mát 120-180m² Công suất 1100W	Cái	5		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già,

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	Điện áp ~220V/50 Hz Bình chứa nước 126 lít Điều khiển Có Tốc độ quạt 3 cấp Lượng nước tiêu thụ 15-20lít/giờ Cảnh báo hết nước Có Độ ồn (dBA) ≤68 Kích thước (mm) 1120*720*1750 Trọng lượng 62kg Kiểu điều khiển LED Điều khiển từ xa Có Chống quá tải Có Bảo vệ bơm Có Hiện thị nhiệt độ Có Tạo ion Có Nước đầu vào Tự động bơm				người khuyết tật và người tâm thần
282	Hệ thống cấp lọc 7 cấp lọc - Công suất lọc 100 L/H - Màng lọc 5 Màng RO Filmtec™ 100 - Bình áp Thép siêu bền - Van điện từ Công nghiệp - Đồng hồ hơi to Có - Điện áp 220V – 50 Hz - Điện năng tiêu thụ 36w/h - Kích thước có tủ 600 x 1000 x 800(mm) - Số người sử dụng 50 – 200 người	Bộ	6		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
283	Tủ lạnh to - Tổng dung tích sử dụng 365 Lít - Số người sử dụng thích hợpTrên 7 người (Trên 350 lít) - Dung tích ngăn đông + ngăn đá101 lít - Dung tích ngăn lạnh264 lít - Kiểu tủ lạnhNgăn đá trên - Chất liệu bên ngoài Tủ lạnhMặt	Cái	3		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	gương - Chất liệu khay Tủ lạnh khay kính - Tủ lạnh Inverter - tiết kiệm điện: Có - Công nghệ khử mùi, kháng khuẩn Nano Titanium - Tính năng:Chống đóng tuyết, Cảm biến nhiệt - Tiện ích:Làm đá tự động, Đèn LED, Không chứa CFC				
284	Tủ lạnh nhỏ - Tổng dung tích: 165 lít - Tổng dung tích sử dụng: 150 Lít - Dung tích ngăn đông + ngăn đá: 35 lít - Dung tích ngăn lạnh: 193 lít, 115 lít - Kiểu tủ lạnhNgăn đá trên - Chất liệu bên ngoài Tủ lạnh: Thép không gỉ - Chất liệu khay Tủ lạnh: Khay kính - Tủ lạnh Inverter - tiết kiệm điện: Có - Công nghệ làm lạnh trên Tủ lạnh: Đa chiều(MultiFlow) - Công nghệ khử mùi, kháng khuẩn: Nano Ag+ - Tiện íchLàm đá nhanh	Cái	3		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật.và người tâm thần
285	Tủ đông - Kiểu cửa 3 cánh lật vali, 3 khóa - Số buồng 1 buồng đông, dàn nhôm - Công suất 187 W * 2 máy nén - Nhiệt độ làm lạnh ≤-18 độ C - Đặc điểm chính Dàn lạnh Nhôm, Gas R134a - Điện áp 220 V/50 Hz	Cái	1		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	- Kích thước tủ (mm) : 3005x846x900 - Kích thước bao bì (mm): 3075x900x995 - Trọng lượng tịnh 142kg - Trọng lượng tổng 159kg				
286	Tủ mát - Loại tủ: Tủ đứng - Số cửa tủ: 2 cửa - Dung tích: 450 lít - Công suất: 280 W - Nhiệt độ: 0°C ~ 10°C - Điện năng tiêu thụ: 2.6 kW/24h - Loại gas: R-134a - Tiết kiệm điện: Có - Chất liệu cửa tủ: Kính 2 lớp - Kích thước thùng: 670x630x2030 - Khối lượng thùng (kg): 90	Cái	1		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
287	Máy sấy công nghiệp 55kg - Công suất sấy: 55 (kg) - Đường kính x Độ sâu lồng: 1202 x 960 Ø x P(mm) - Đường kính cửa: 890 mm - Tốc độ vòng quay: 25 rpm - Lượng khí xả: 1980 m3/h - Kích thước ống xả: 300 Ø mm - Lưu lượng khí: 33 m3/phút - Áp suất: 150 Pa - Kích thước máy: 1360x1700x2260 mm - Trọng lượng máy: 813 (kg) - Kích thước đóng gói: 1540x1700x2422 mm - Trọng lượng đóng gói: 882 (kg)	Cái	3		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
288	Máy giặt công nghiệp 40kg - Công suất giặt kg 40 - Đường kính x Độ sâu lồng Ø x	Cái	2		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	P(mm) 880*650 - Thể tích lồng lít 400 - Đường kính cửa mm 530 - Tốc độ giặt vòng/phút 32 - Tốc độ vắt cao 452 vòng/phút - Lực vắt G 100 - Kích thước máy mm 1098*1074*1433 - Trọng lượng máy kg 600 - Kích thước đóng gói mm 1300*1300*1880 - Trọng lượng đóng gói kg 568 - Tạo nhiệt bằng điện Thanh đốt (W) 6x4000 - Hơi tiêu thụ kg 28 - Áp suất hơi lớn nhất Bar 4.5 - Điện áp 3 pha/380V/50Hz				người già, người khuyết tật và người tâm thần
289	Máy sấy công nghiệp 34kg - Công suất sấy: 34 (kg) - Đường kính x Độ sâu lồng: 977 x 870 - Đường kính cửa: 560 mm - Tốc độ vòng quay: 38 rpm - Lượng khí xả: 1680 m3/h - Kích thước ống xả: 200 Ø mm - Áp suất: 150 Pa - Kích thước máy: 1022x1188x1932 mm - Trọng lượng máy: 323 (kg) - Kích thước đóng gói: 1060x1220x1974 mm - Trọng lượng đóng gói: 341(kg) - Tạo nhiệt bằng điện Thanh đốt : 36 (kW) -Công suất nguồn điện: 37,1kW - Điện áp tiêu chuẩn: 3ph 400/415V+N 50/60Hz	Cái	2		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
290	Giá để thành phẩm inox - Chất liệu: khung được làm bằng Inox - Đặt cố định 4 tầng - Size: (L)2000mm x (W)400mm x (H)1800mm	Cái	4		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
291	Máy bơm nước hoả tiển 2HP Công suất 1.5 kw (2 HP) /50Hz Đường kính hút – xả 50mm Điện áp 3 phase / 380V Lưu lượng nước 26.7 – 220 lít/phút (1.2 – 13.2 m3/giờ) Cột áp 57 – 10 m Số cực 2 cực Động cơ Herchuan Chất liệu cánh bơm Nhựa Policabonate Kích thước sản phẩm Ø96 x 1146 mm Trọng lượng 17.7 kg	Máy	1		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
292	Máy bơm nước hoả tiển 1HP Công suất: 1 HP Lưu lượng: 1.2~9.6m3/h Cột áp: 46~12m Cỡ nòng: 60mm Điện áp: 220V(1pha)	Máy	2		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
293	Máy chiên nhúng công nghiệp dùng điện - Nhiệt độ: 120 – 400 độ C - Kích thước: 586 x 430 x 340mm - Điện thế: 220V – 50Hz - Ổ cắm: 2 - Bếp đơn - Dung tích 30 lít - Công suất 2.5kw/giờ x 2 nguồn	Máy	3		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
294	Nồi hầm cháo (50 lít)	Cái	1		Phục vụ đối

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	Công suất tiêu thụ/ giờ ninh cháo: 2 Kw x 220v (380V) Thời gian nấu/ mẻ: 60 phút Loại và bề dày inox thân nồi: Inox 304, dày 10 Zen Chất cách và giữ nhiệt: Xốp 2 thành phần (Polyurethane) Truyền nhiệt bằng nước nóng và hơi nóng: Tự khấy cháo Cách thức đóng ngắt điện tự động: 3 cảm ứng biến nhiệt độ làm độc lập, độ chính xác cao KT trong nồi (DxH): 400 x 400 mm KT tổng nồi (DxRxH): 520x 520 x860				tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
295	Tủ áo quần a/ Kích thước ngang 1,4m, mặt hông 0,5m, cao 2,2m (tính cả phần chân tủ 0,1m). - Trụ đứng 50 x 50mm. Đố giằng 30x70mm. Đố ngang 30x70mm - Đố cánh cửa 30x60mm. Đố ngang cánh cửa 30x100mm lọng góc. - Chỉ nóc + dáy 40x50mm kiểu lá sen. Chân hộp 20 x 200mm - Ván các loại dầy tối thiểu 12mm - Đố, găng gỗ dầy tối thiểu 30 mm - Bổ các loại gỗ dầy tối thiểu 20mm b/ Loại gỗ: Toàn bộ tủ bằng gỗ tự nhiên. c/ Đặc điểm kỹ thuật: - Tủ có 2 cánh cửa, có khoá	Cái	10		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
296	Tủ két sắt chuyên dụng lớn - Vật Liệu: Thép cao cấp. - Sơn vân búa chất lượng cao - Trọng lượng: 330kg - Kích thước ngoài (C * R * S)	Cái	1		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	mm : 1800*1.000 * 400 - Có hai cánh mở rộng - Tính Năng: An Toàn - Vật Liệu tôn dày 1 mm - Két tiêu chuẩn ngân hàng, có kết cấu an toàn vững chắc. - Bên trong két có các tấm đợt thông suốt nằm ngang có thể tùy chỉnh lên - xuống - Được phủ bởi 03 lớp sơn đảm bảo sự bền màu theo thời gian - Hệ thống khóa liên hờn : Lắp hai khoá số, hai nắm tròn. - Có bánh xe di chuyển				tật và người tâm thần
297	**Tủ Inox để đồ (có kiếng)** - Gồm 4 khoang: - Khung tủ làm bằng inox hộp 32x32mm. - Khung cánh tủ làm bằng inox hộp 25x25mm. - Cánh tủ có tay nắm inox, đóng mở nhẹ nhàng . - Tủ được làm bằng inox có độ bóng BA. - Các chân tủ có đệm cao su. Cao : 1800 mm x Rộng : 1400mm x Sâu : 400mm	Cái	2		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
298	Điều hòa treo tường 2 ngựa + Vật tư lắp đặt Loại Gas lạnh : R410A Loại máy : Inverter (tiết kiệm điện) - loại 1 chiều (chỉ làm lạnh) Công suất làm lạnh : 2.0 Hp (2.0 Ngựa) - 17.100 Btu/h Sử dụng cho phòng : Diện tích 24 - 30 m^2 hoặc 72 - 90 m^3 khí (thích hợp cho phòng khách, văn phòng)	Máy	15		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	Nguồn điện (Ph/V/Hz) : 1 pha, 220 - 240V, 50Hz Công suất tiêu thụ điện : 5,0 Kw Kích thước ống đồng Gas (mm) : 6.35 / 12.7 Hiệu suất năng lượng (EER) : 3.23 Kích thước (C x R x S) : 294 x 798 x 229 (mm) Khối lượng : 9.5 kg				
299	Máy phát điện dự phòng cho thiết bị y tế Tổ máy phát điện chống ồn Công suất liên tục: 15KVA / 12KW Công suất liên tục (KVA/KW) 15 / 12 Công suất dự phòng (KVA/KW) 16.5 / 13 Tần số làm việc 50 Hz Điện thế 230V/380 Dòng điện 21.7 Cổng kết nối ATS Có Kích thước (mm) 1900 x 900 x 1100 Kích thước mở 2 cánh cửa: 1932mm Trọng lượng toàn bộ máy (Kg) 760 Nhiên liệu Dầu diesel thông dụng Tốc độ động cơ 1500 vòng / phút	Máy	3		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
300	Tivi Led 50 inch -Kích thước màn hình : 50" - Độ phân giải : 1920x1080 - Chỉ số hình ảnh : 200Hz - Cổng kết nối : HDMI,AV,Component - HDMI : 3 - USB : 3 - Smart TV Android độ phân giải	Cái	2		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	Full HD với thiết kế hiện đại và sang trọng; Chíp xử lý 4 nhân; Tích hợp sẵn DVB-T2. - Công suất tiêu thụ điện : 137W - Kích thước (R x C x S) : 1124 x 659 x 82 mm				
301	Đầu ghi hình 32 kênh Đầu ghi hình 2MP/3MP HD-TVI 32 kênh • Đầu ghi hỗ trợ 5 loại camera: HDTVI 3MP/HDCVI/AHD, Analog camera và IP camera (thêm tối đa 2 IP camera 4MP đối với đầu 8/16 kênh) • H.265+/H.265/H.264+/H.264: luồng chính và H.265/H.264: luồng phụ Hỗ trợ H265+ tăng gấp 4 LẦN thời gian lưu trữ. • Cổng màn hình HDMI và cổng VGA :1920X1080p; 4K UHD (3840 × 2160) với đầu ghi DS-7216 HQHI-K2 Cổng giao tiếp RS-485 để điều khiển các camera PTZ • 1 cổng audio vào/ra , 2 cổng SATA hỗ trợ tối đa 6TB • Khoảng cách kết nối đến camera: tối đa 1200m/720P với cáp đồng trục RG6. Mặc định : Ghi hình camera 1-2 của đầu ghi 8 kênh / Ghi hình camera 1-2-3-4 của đầu ghi 16 kênh ở độ phân giải 3MP (Có thể upgrade firmware nâng cấp để hỗ trợ ghi hình 3MP cho tất cả các kênh TVI - liên hệ để được tư vấn thêm) • Có thể kết hợp camera TVI H0T - NEW với độ phân giải 4MP Lite(	Cái	1		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	sau khi up firmware) * Khi kết hợp với camera TVI mới có cảm biến PIR, đầu ghi hình có hỗ trợ thêm tính năng lọc báo động giả				
302	Loa hội trường full đôi 4 tấc công suất 800W/1600W Kiểu loa : 2x15"two way full range cabinet Công suất : 800W Loa Bass : 2x15" MF/LF / 75mm voice coil / 2x400W Loa Treble : Ti/PEN composite membrane / 75mm voice coil / 80W Tần số đáp : 45Hz~20kHz (-10dB) Trở kháng : 4 Ohm Độ nhạy : 100dB Độ khuếch đại giao nhau : 1.8KHz Kích thước (W x D x H) : 475 x 444 x 1060 mm Kèm chân loa Trọng lượng : 54 Kg	Bộ	1		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
303	Âm ly công suất Công suất ra 8Ω: 700Wx2 Công suất ra 4Ω: 1100Wx2 Công suất ra Bridge 8Ω: 2200W Độ nhạy ngõ vào: 1.4V/32dB/26dB Đáp tuyến tần số: (20Hz~20KHz)±0.5dB Tỉ lệ S/N: 100dB Độ méo tiếng: <0.05%(MBW=80KHz,1Khz) Độ nhiễu xuyên âm: <-70dB Độ ẩm tương đối:>300 Chức năng bảo vệ: tự động làm mát Nguồn điện cung cấp: 110~120@220~240AC	Bộ	2		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	Trọng lượng: 21.5Kg Kích thước: 483 x 320 x 88mm				
304	Loa Sub Output Power 700W Frequency range : 40 – 150Hz	Bộ	2		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần
305	Tủ âm thanh chuyên dụng Chiều cao tủ: 16 x 44.45mm - Góc tủ được làm bằng sắt dập mạ crom bóng - 4 Chân tủ có thể quay đa hướng có vòng bi bánh cao su, 2 bánh có thêm khóa bánh. - Đinh tán neo kép - Cạnh tủ được bọc nhôm dày. - Có khóa lưỡi móc dễ dàng khóa phù hợp và lưỡi - Có ngăn riêng dành cho bàn mixer ở phía trên cùng của tủ.	Cái	3		Phục vụ đối tượng tại trung tâm bảo trợ người già, người khuyết tật và người tâm thần

TM. ỦY BÂN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục XXI

MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TẠI VĂN PHÒNG TỈNH ỦY VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
1	Switch 24 port	Cái	4		Thiết bị hệ thống máy chủ của Tỉnh ủy
2	Bộ lưu điện máy chủ 5000VA Rack	Bộ	3		Thiết bị hệ thống máy chủ của Tỉnh ủy
3	Máy chiếu hội trường lớn Sony + màn chiếu 200inch	Bộ	2		Phục vụ kết nối hệ thống trực tuyến (họp, Hội nghị,...)
4	Máy sắp bộ tài liệu	Cái	1		Sao chép tài liệu phục vụ Đảng bộ tỉnh
5	Hệ thống micro hội trường Ban Chấp hành, gồm:	Hệ thống	1		Phục vụ hội họp của BCH Đảng bộ tỉnh
5.1	Thiết bị micro hội nghị	Bộ	69		Phục vụ hội họp của BCH Đảng bộ tỉnh
5.2	Bộ điều khiển trung tâm	Bộ	1		Phục vụ hội họp của BCH Đảng bộ tỉnh
5.3	Âmly, loa cột, loa âm trần, bàn trộn	Bộ	1		Phục vụ hội họp của BCH Đảng bộ tỉnh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục XXII

MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TẠI TẠI VĂN PHÒNG UBND TỈNH VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của UBND tỉnh)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
I	**Văn phòng UBND tỉnh**				
1	Máy scanner HP 7800C	Cái	3		Theo nhu cầu thực tế trang bi phục vụ công tác
2	Máy phối trang Duplo DFC 10	Cái	1		Theo nhu cầu thực tế trang bị phục vụ công tác
3	Máy photocopy Canon IR 2545	Cái	2		Theo nhu cầu thực tế trang bị phục vụ công tác
4	Máy lạnh tủ đứng 4HP - Gas R22	Cái	2		Trang bị phòng họp tiếp công dân
5	Máy chụp hình Cannon	Cái	1		Theo nhu cầu thực tế trang bị phục vụ công tác
II	**Trung tâm Hội Nghị và Tổ chức sự kiện tỉnh Đồng Nai**				
6	Máy lạnh Package 10RT: Công suất 120.000BTU	Hệ thống	4		Theo nhu cầu thực tế trang bị phục vụ công tác chuyên

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
					môn (Phục vụ nhiệm vụ chính trị)
7	Hệ thống điện Hội trường	Hệ thống	1		Phục vụ nhiệm vụ chính trị
8	Hệ thống Màn hình Led full color real Led (Hai bên Sân khấu hội trường)	Hệ thống	2		Phục vụ nhiệm vụ chính trị
9	Hệ thống Màn hình Fullcolor P10 (Ngoài cổng chính)	Hệ thống	1		Phục vụ nhiệm vụ chính trị
10	Máy Điều hòa không khí áp trần 5,5Hp	Hệ thống	7		Phục vụ nhiệm vụ chính trị
11	Máy Điều hòa không khí 2,5HP	Hệ thống	17		Phục vụ nhiệm vụ chính trị
12	Máy Điều hòa không khí 5HP	Hệ thống	4		Phục vụ nhiệm vụ chính trị
13	Hệ thống Camera quan sát	Hệ thống	1		Theo nhu cầu thực tế trang bị phục vụ công tác chuyên môn (Phục vụ nhiệm vụ chính trị)
14	Hệ thống âm thanh Hội trường. Bao gồm: - Loa toàn dải công suất 200W/8ohm; - Âm ly công suất 2 x 1200w/4 ohm - Micro cổ ngỗng để bục - Bộ micro không dây cầm tay, dải tần UHF, bao gồm: Bộ phát cầm tay HTU2, đầu micro loại điện động N/D 267a và bộ thu RE-2	Hệ thống	1		Theo nhu cầu thực tế trang bị phục vụ công tác chuyên môn (Phục vụ nhiệm vụ chính trị)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	- Tủ rack chuyên dụng chứa âmly, có bánh xe. -Bộ điều khiển trung tâm, có chức năng chống hú - Hộp đại biểu kèm micro cần dài - Bàn trộn 18 ngõ vào Mic/Line + 4 stereo Line - Thiết bị xử lý kỹ thuật số 2 in - 6 out, kèm chức năng điều khiển loa - Âm ly công suất 2 x 1200w/4 ohm - Loa toàn dải liền công suất đặt sàn monitor 1000W - oa siêu trầm đặt sàn 400W/8 ohm -Bộ micro không dây cầm tay, dải tần UHF, bao gồm: Bộ phát cầm tay HTU2, đầu micro loại điện động N/D 267a và bộ thu RE-2				
15	Hệ thống Ánh sáng Hội trường. Bao gồm: - Đèn Moving head. - PAR LED (Đèn Led 54 bóng 3W) - Mixer đèn 2048 kênh - Đèn Halogen 1000W - Đèn Follow spot 2500W - Bàn điều khiển đèn Moving Head - Bàn điều khiển ánh sáng - Card điều khiển đèn sân khấu - Máy tính xách tay core i7, Ram 8G điều khiển đèn - Jack tín hiệu các loại	Hệ thống	1		Theo nhu cầu thực tế trang bị phục vụ công tác chuyên môn (phục vụ nhiệm vụ chính trị)
16	Trạm biến áp 22/0,4KV-560KVA và đường dây trung thế	Hệ thống	1		Theo nhu cầu thực tế trang bị phục vụ công tác chuyên môn (phục vụ nhiệm vụ chính trị)

257

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
17	Bục phát biểu	Cái	1		Theo nhu cầu thực tế trang bị phục vụ công tác chuyên môn (phục vụ nhiệm vụ chính trị)
18	I-Fitz LE.SC035 - Pull chair - Ghế tập tay vai	Cái	2		Theo nhu cầu thực tế trang bị phục vụ công cộng
19	I-Fitz LE.SC033 - Leg Press - Ghế tập đẩy chân	Cái	2		Theo nhu cầu thực tế trang bị phục vụ công cộng
20	I Fitz LE.SC029 - Double Rowing Machine - Ghế tập chèo thuyền	Cái	2		Theo nhu cầu thực tế trang bị phục vụ công cộng
21	I Fitz LE.SC025 - Double Fitness Rider - Ghế tập đạp xe	Cái	2		Theo nhu cầu thực tế trang bị phục vụ công cộng
22	I Fitz LE.ST019 - Double Sit Up Board - Ghế gập bụng	Cái	2		Theo nhu cầu thực tế trang bị phục vụ công cộng
23	I Fitz LE.ST022 - Double Taiji wheel - Thiết bị tập xoay tay	Cái	2		Theo nhu cầu thực tế trang bị phục vụ công cộng
24	I Fitz LE.SC.017 - Double Surf Board - Thiết bị tập lướt ván	Cái	2		Theo nhu cầu thực tế trang bị phục vụ công cộng
25	I Fitz LE.ST013 - Waist Twister - Thiết bị xoay eo	Cái	2		Theo nhu cầu thực tế trang bị phục vụ công cộng
26	I Fitz LE.SC006 - Single Skiing machine - Thiết bị tập trượt tuyết	Cái	2		Theo nhu cầu thực tế trang bị phục vụ công cộng
27	I Fitz LE.SC002 - Double Air Walker - Thiết bị đi bộ trên không	Cái	2		Phục vụ công cộng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
28	Thiết bị tập thể dục 3 chức năng	Bộ	1		Theo nhu cầu thực tế trang bị phục vụ công cộng
29	Thiết bị tập đạp xe	Bộ	1		Theo nhu cầu thực tế trang bị phục vụ công cộng
30	Thiết bị tập toàn thân	Bộ	1		Theo nhu cầu thực tế trang bị phục vụ công cộng
31	Thiết bị vận động liên hoàn ngoài trời HSK.LE.SE.900.1	Cái	1		Theo nhu cầu thực tế trang bị phục vụ công cộng
32	I Play - LE.SL 003 - Nhà Liên hoàn	Cái	1		Theo nhu cầu thực tế trang bị phục vụ công cộng
33	Tường Leo Núi - LE.PP 004 (khu trò chơi thiếu nhi)	Cái	1		Theo nhu cầu thực tế trang bị phục vụ công cộng
34	Bập bênh 02 chỗ ngồi HSK.QB.072 (khu trò chơi thiếu nhi)	Cái	1		Theo nhu cầu thực tế trang bị phục vụ công cộng
35	Bập bênh 04 chỗ ngồi HSK.QB.010	Cái	1		Theo nhu cầu thực tế trang bị phục vụ công cộng
36	Xích đu - LE.12145D	Cái	1		Theo nhu cầu thực tế trang bị phục vụ công cộng
37	Xích đu LE.12145A	Cái	1		Theo nhu cầu thực tế trang bị phục vụ công cộng
38	Thú nhún - LE.TM.167	Cái	1		Theo nhu cầu thực tế trang bị phục vụ công cộng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
39	Sàn nhún nhảy - LE.BC.010	Cái	1		Theo nhu cầu thực tế trang bị phục vụ công cộng
40	Thú nhún - LE.TM.168	Cái	1		Theo nhu cầu thực tế trang bị phục vụ công cộng
41	Thiết bị bập bênh 2 chỗ ngồi	Bộ	1		Theo nhu cầu thực tế trang bị phục vụ công cộng
42	Thiết bị bập bênh 4 chỗ ngồi	Bộ	1		Theo nhu cầu thực tế trang bị phục vụ công cộng
43	Thiết bị đu quay mẫu giáo	Bộ	1		Theo nhu cầu thực tế trang bị phục vụ công cộng
44	Hệ thống hồ phun nước nghệ thuật	Hệ thống	1		Theo nhu cầu thực tế trang bị phục vụ công cộng

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục XXIII
MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TẠI BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP
(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của UBND tỉnh)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
1	Máy quét văn bản 2 mặt tự động nạp bản gốc. Loại máy quét: Nạp giấy tự động, Scan 2 mặt tự động Tốc độ scan: 75 trang và 150 hình ảnh mỗi phút (đen trắng, màu xám, màu, 300 dpi). Bộ nhớ chuẩn: 256MB. Độ phân giải: 600dpi. Khay nạp bản gốc tự động 80 tờ (định lượng 49~120 g/m²). Tương thích hệ điều hành: Windows 10 , Windows 8, Windows 7. Cổng giao tiếp: USB2.0. USB 3.0 (siêu tốc).Công suất hàng ngày: 7.500 trang A4	Cái	3		
2	Máy in A3 in bản vẽ kỹ thuật xây dựng phục vụ công tác quản lý quy hoạch xây dựng trong các KCN Chức năng in qua mạng LAN. Tốc độ in: 35 trang/phút. Độ phân giải in: 1200 x 1200	Cái	1		Trong công tác quản lý quy hoạch và xây dựng nói riêng và công tác cơ quan thường xuyên cần in những bản vẽ,

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	dpi. Khổ giấy in: A3; A4; B4 (JIS); B5 (JIS); A5; Bộ nhớ RAM: 256 MB Chuẩn kết nối: Hi-Speed USB 2.0, Ethernet 10/100Mbps				bảng biểu lớn khổ A3 trở lên
3	**Máy quét (scan) bản vẽ kỹ thuật xây dựng khổ A0 phục vụ công tác quản lý quy hoạch xây dựng trong các KCN** **Quét được bản vẽ khổ A0, A1, A2, A3** **Tốc độ quét khoảng 20m/phút** Hỗ trợ các hệ điều hành:Windows 10, Windows 8.1, Windows 8, Windows 7	Cái	1		**Phục vụ công tác quản lý quy hoạch xây dựng do doanh nghiệp gửi đến rất nhiều, tuy nhiên, Ban Quản lý các KCN vẫn phải lưu trữ hồ sơ giấy mà không thể số hóa các hồ sơ này vì kích thước khổ giấy lớn. Việc số hóa các hồ sơ này rất cần thiết cho công tác lưu trữ, tra cứu, đặt biệt phục vụ cho công tác xây dựng mô hình Chính phủ điện tử trong tương lai**
4	Máy vi tính xách tay phục vụ công tác quản lý, kiểm tra môi trường trong các KCN. Intel Core i7 7500U 4 GB DDR4 SATA 1000 GB 15.60" Full HD WLED-backlit NVIDIA Geforce 940M DDR3 2 GB	Cái	2		Công tác quản lý môi trường hiện nay rất phức tạp, địa bàn KCN rộng với số lượng doanh nghiệp rất nhiều, khối lượng thông tin dữ liệu quản lý lớn, Ban

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
	Wireless: 802.11bgn, LAN:100/1000 Windows 10 SL 64bits				Quản lý thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật lĩnh vực môi trường trong KCN nên cần trang bị máy vi tính xách tay có cấu hình phù hợp để lưu trữ, truy xuất, cập nhật dữ liệu trong quá trình kiểm tra
5	Máy vi tính xách tay chuyên dùng phục vụ công tác quản lý, kiểm tra quy hoạch xây dựng trong các KCN. Intel Core i7 7500U 4 GB DDR4 SATA 1000 GB 15.60" Full HD WLED-backlit NVIDIA Geforce 940M DDR3 2 GB Wireless: 802.11bgn, LAN:100/1000 Windows 10 SL 64bits	Cái	1		Công tác quản lý quy hoạch xây dựng trên địa bàn KCN rộng với số lượng doanh nghiệp rất nhiều, khối lượng thông tin dữ liệu quản lý lớn, Ban Quản lý thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra việc chấp hành pháp luật lĩnh vực quy hoạch xây dựng trong KCN nên cần trang bị máy vi tính xách tay có cấu hình phù hợp để lưu trữ, truy xuất, cập nhật dữ liệu trong quá trình kiểm tra

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
6	Máy in A4 chuyên dùng in giấy dày (> 200gsm) phục vụ in giấy phép lao động, giấy chứng nhận đăng ký đầu tư Tốc độ in 1 mặt: 49 trang/ phút Tốc độ in 2 mặt: 40 trang/ phút Độ phân giải in: 1200 x 1200 dpi Hỗ trợ hệ điều hành: Microsoft®, Vista®, Windows® 8, 7, Vista, XP Kết nối: USB 2.0, in qua mạng Bộ nhớ RAM: 256MB In được giấy định lượng > 200gsm	Cái	2		Hiện nay, Giấy phép lao động, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư vẫn được in trên phôi có sẵn với độ dày giấy lớn (định lượng > 200gsm), các máy in thông thường chỉ phù hợp để in các loại giấy mỏng (định lượng < 120gsm) nên khi in các loại giấy phép trên sẽ khiến tuổi thọ máy và hộp mực giảm, máy và hộp mực thường xuyên hư hỏng gây lãng phí, cũng như chất lượng bản in kém, gây ảnh hưởng đến công việc cơ quan

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục XXIV
MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TẠI ĐÀI PHÁT THANH - TRUYỀN HÌNH ĐỒNG NAI VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
I	**Đài Phát thanh - Truyền hình**				
1	Ăng ten thu phát tín hiệu	Bộ	2		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
2	Bộ điều chế trung tần IF 70MHz (Viba)	Bộ	1		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
3	Bộ giải điều chế trung tần IF/FMTV (Viba)	Bộ	1		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
4	Thiết bị Viba truyền dẫn tín hiệu	Cái	1		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
5	Chân chóng thủy lực xe truyền hình Lưu Động	Bộ	2		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
6	Thiết bị lưu trữ xe truyền hình Lưu Động	Bộ	1		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
7	Ổn áp xe truyền hình lưu động	Cái	3		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
8	Đầu phát cao tần 8GHz (Viba)	Bộ	1		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
9	Đầu thu cao tần 8GHz (Viba)	Bộ	1		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
10	Hệ thống máy phát thanh FM	Bộ	1		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
11	Hệ thống sever dự phòng	Hệ thống	1		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
12	Hệ thống truyền dẫn	Hệ thống	1		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
13	Bộ trộn hình tiếng SD/HD/3D 7 ngõ vào	Bộ	1		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
14	Hệ thống lọc kênh CD-9902-3R	Hệ thống	1		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
15	Máy đo trường Prolink	Cái	1		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
16	Thiết bị 3D Effect	Cái	1		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
17	Bộ làm chậm Truyền hình	Bộ	1		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
18	Camera Flycam	Bộ	10		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
19	Camera cầm tay trọn bộ các thiết bị đi kèm	Bộ	18	QĐ số 2056/QĐ-UBND (11/07/2016)	Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
20	Camera vác vai trọn bộ các thiết bị đi kèm	Bộ	11	QĐ số 2056/QĐ-UBND (11/07/2016)	Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
21	Camera Kỹ thuật số DVCAM	Bộ	30		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
22	Máy ảnh kỹ thuật số	Cái	10		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
23	Máy đo Tektronic SPG 600	Bộ	1		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
24	Bàn điều khiển ánh sáng DMX 24 K-4CS đèn	Bộ	1		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
25	Bộ dựng phi tuyến	Bộ	42		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
26	Hệ thống phần mềm cho kênh truyền hình , Quản lý Phát sóng …	Bộ	6		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
27	Phần mềm cẩn chữ	Cái	1		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
28	Bộ nhắc chữ FLEX	Bộ	2		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
29	Phần mềm chạy chữ của máy nhắc chữ	Bộ	1		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
30	Bộ chia tín hiệu Audio	Bộ	2		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
31	Bộ chuyển tín hiệu hình ảnh âm thanh	Bộ	1		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
32	Bộ giải mã - giải nén	Bộ	3		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
33	Bộ chia truyền dẫn kênh truyền hình	Bộ	2		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
34	Bộ lưu trữ QNAPTS-879 Pro	Bộ	1		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
35	Máy lạnh tủ đứng bảo quản máy móc cho các phòng điều khiển truyền dẫn, phát sóng	Cái	4		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
36	Bộ Thu tín hiệu tần số UHF	Bộ	2		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
37	Bộ lưu điện , đề phòng sự cố điện cho máy móc chuyên dùng	Cái	6		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
38	Bộ lọc kênh	Bộ	2		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
39	Bàn trộn , âm thanh , hình ảnh	Bộ	15		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
40	Hệ thống đường ray Dolly	Bộ	3		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
41	Bộ thiết bị nối tiếp điện thoại trực tuyến	Bộ	4		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
42	Bộ Zoom H6	Bộ	2		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
43	Tivi 32 - 65 inch	Cái	8		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
44	Card âm thanh chuyên dụng	Bộ	4		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
45	Bộ phát tín hiệu truyền hình hiệu PBI	Bộ	1		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
46	Bộ thu giải mã tín hiệu truyền hình hiệu PBI	Bộ	2		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
47	Các bộ thiết bị thu phát tín hiệu, thu hình ảnh HD chuyển đổi SDI, HD, quang	Bộ	6		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
48	Hệ thống thiết bị phương tiện giám sát - nâng cấp chất lượng âm thanh, hình ảnh	Hệ thống	1		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
49	Hệ thống giám sát nâng cấp chất lượng trên sóng phát thanh	Hệ thống	1		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
50	835 Watt Hot-swap Power Supply Option (Non -US)	Bộ	1		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
51	12x8 Matrix Switcher MAV Plus 128AV S/N:A0442TCE18496WO1426125-9	Bộ	1		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
52	8x8 Composite Video & Stereo Audio RCA MAV 88 AV RCA	Bộ	1		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
53	Video monitor Ikan LCD 7"x2, rack 19" Server NAS Supermicro 1U	Bộ	1		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
54	Switch Cissco WS-C2960G-24TC-L	Bộ	1		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
55	IBM System Storage	Bộ	1		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
56	Data storage IBM storage DS3400 Upgrade to Dual Controller for Data storage IBM storage DS3400 (Data Center)	Bộ	1		Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
57	Hệ thống "lưu Trữ REV2"	Hệ thống	1	Quyết định số 1440/QĐ-UBND ngày 16/05/2016	Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
58	Hệ thống "Số Hóa"	Hệ thống	1	Quyết định số 1441/QĐ-UBND ngày 16/05/2016	Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
59	Hệ thống "Studio"	Hệ thống	1	Quyết định số 1442/QĐ-UBND ngày 16/05/2016	Đã thực hiện, Đang QT STC Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
60	Hệ thống dựng hình phi tuyến tính, nối mạng trung tâm	Hệ thống	1	Quyết định số 2058/QĐ-UBND ngày 01/07/2016	Nhu cầu thực tế, phục vụ công tác phát thanh truyền hình
61	Hệ thống "âm thanh, ánh sáng Sân khấu"	Hệ thống	1	Quyết định số 2057/QĐ-UBND ngày 01/07/2016	Dự án đang thực hiện Phục vụ công tác phát thanh truyền hình
62	Hệ thống ATAS, SXCT cho Studio 108m2	Hệ thống	1	Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 14/09/2017	Dự án đang thực hiện Phục vụ công tác phát thanh truyền hình
63	Hệ thống camera, SXCT cho nhà hát truyền hình	Hệ thống	1	Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 14/09/2017	Dự án đang thực hiện Phục vụ công tác phát thanh truyền hình
64	Hệ thống thiết bị cho 04 phòng thu âm phát thanh	Hệ thống	1	Quyết định số 3263/QĐ-UBND ngày 14/09/2017	Dự án đang thực hiện Phục vụ công tác phát thanh truyền hình
65	Sân khấu nhà hát truyền hình 400 chỗ	Hệ thống	1	QĐ số 1727/QĐ-UBND ngày 21/05/2018	Dự án đang thực hiện Phục vụ công tác phát thanh truyền hình
II	**Trung tâm Dịch vụ phát thanh truyền hình**				

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
66	Bộ giao tiếp điện thoại Teleporter	Cái	2		Nhu cầu thực tế phục vụ công tác
67	Card màn hình + bộ nhớ Ram	Bộ	2		Nhu cầu thực tế phục vụ công tác
68	Máy quay phim	Cái	1		Nhu cầu thực tế phục vụ công tác
69	Máy ảnh	Cái	1		Nhu cầu thực tế phục vụ công tác
70	Chân Camera kỹ thuật số	Cái	1		Nhu cầu thực tế phục vụ công tác
71	Bộ máy tính chuyên dùng dựng âm thanh , video , hình ảnh	Bộ	2		Nhu cầu thực tế phục vụ công tác
72	Sân khấu trong phim trường	Bộ	1		Nhu cầu thực tế phục vụ công tác
73	Màn sao của sân khấu	Bộ	1		Nhu cầu thực tế phục vụ công tác
74	Hệ thống Màn hình Led	Bộ	3		Nhu cầu thực tế phục vụ công tác
75	Thiết bị truyền hình (Đầu cuối)	Cái	5		Nhu cầu thực tế phục vụ công tác

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục XXV
MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TẠI NHÀ THIẾU NHI TỈNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
1	Tủ cơm 50kg	Cái	1		Phục vụ nấu ăn
2	Tủ sấy tô, khay	Cái	1		Phục vụ nấu ăn
3	Trống điện tử	Cái	1		Phục vụ học tập
4	Tủ đông đứng Berjaya Exquisire	Cái	1		Dùng để bảo quản thức ăn
5	Tủ đông Berjaya dung tích 1507 lít	Cái	1		Dùng để bảo quản thức ăn
6	Máy lọc nước uống trực tiếp 2 vòi Pupa2cw	Cái	2		Dùng để lọc nước uống
7	Máy Xay sinh tố Vitamix Drink Machine Advaced	Cái	1		Phục vụ nấu ăn

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng

275

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục XXVI
MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TẠI BAN QUẢN LÝ KHU CÔNG NGHỆ CAO CÔNG NGHỆ SINH HỌC VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
I	**Trung tâm Ứng dụng công nghệ sinh học**				
1	Máy xịt phun áp lực	Máy	1		Tưới nước, vệ sinh máy móc dụng cụ
2	Máy bơm	Cái	5		Cung cấp nước
3	Hệ thống bồn chứa nước tưới (hai bồn ngang, đặt chìm dưới đất).	Bộ	1		Để cấp nước cho nhà màng thủy canh
4	Hệ thống phun sương	Bộ	4		Phục vụ nuôi cấy Đông trụng hạ thảo
5	Máy lạnh 2HP	Cái	2		Phục vụ nuôi cấy Đông trụng hạ thảo
6	Hệ thống phun sương	Bộ	3		Phục vụ trồng nấm linh chi
7	Hệ thống lọc nước	Bộ	1		Phục vụ trồng nấm linh chi
8	Máy phát điện dự phòng	Cái	1		Phục vụ hoạt động nhà nuôi cấy mô
10	Máy giặt	Cái	1		Trang bị cho nhà công vụ xây dựng năm 2016
11	Máy gieo hạt chân không HC001A	Cái	1		Phục vụ cho sản xuất trong nhà màng

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
12	Máy đóng bầu đất vào vỉ xốp HC002B	Cái	1		Phục vụ cho sản xuất trong nhà màng
13	Máy xay trộn giá thể HC004D	Cái	1		Phục vụ cho sản xuất trong nhà màng
14	Máy đóng chậu tự động HC008	Cái	1		Phục vụ cho sản xuất trong nhà màng
15	Máy đóng chậu tự động HC007	Cái	1		Phục vụ cho sản xuất trong nhà màng
16	Máy xay trộn giá thể kết hợp băng tải HC005E	Cái	1		Phục vụ cho sản xuất trong nhà màng
17	Máy sang đất mùn HC006	Cái	1		Phục vụ cho sản xuất trong nhà màng
18	Máy vắt nước HC003	Cái	1		Phục vụ cho sản xuất trong nhà màng
19	Máy đóng gói màng co tự động + máy hút chân không tự động	Cái	1		Để đóng gói sản phẩm
20	Máy viền mí lon bán tự động bằng inox	Cái	1		Để đóng gói sản phẩm
21	Máy đóng gói trà túi lọc hai lớp	Cái	2		Để đóng gói sản phẩm
22	Hệ thống đóng chai tự động	Bộ	1		Để đóng gói sản phẩm
23	Máy đóng gói tự động dung dịch	Cái	1		Để đóng gói sản phẩm
24	Bàn inox	Cái	20		Để đóng gói sản phẩm
25	Máy đóng lon	Cái	1		Để đóng gói sản phẩm
26	Hệ thống làm viên nang mềm	Bộ	1		Để đóng gói sản phẩm

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
27	Máy nghiền thảo dược	Cái	1		Để chế biến sản phẩm
28	Máy cắt củ quả lát tự động	Cái	1		Để chế biến sản phẩm
29	Máy ly tâm	Cái	1		Để chế biến sản phẩm
30	Máy chiết rót dung dịch lỏng	Cái	1		Để chế biến sản phẩm
31	Máy ép tinh dầu bưởi	Cái	1		Để chế biến sản phẩm
32	Máy rang sao dược liệu	Cái	1		Để chế biến sản phẩm
33	Máy rang hạt	Cái	1		Để chế biến sản phẩm
34	Máy làm viên nang bán tự động	Cái	1		Để chế biến sản phẩm
35	Máy cắt củ quả đa năng	Cái	1		Để chế biến sản phẩm
36	Máy đóng gói bột tự động	Cái	1		Để chế biến sản phẩm
37	Máy đóng gói hút chân không liên tục	Cái	1		Để chế biến sản phẩm
38	Nồi lên men	Cái	1		Để chế biến sản phẩm
39	Hệ thống lên men mini	Bộ	1		Để chế biến sản phẩm
40	Hệ thống sấy công nghiệp	Bộ	1		Để chế biến sản phẩm
41	Nồi hấp thanh trùng dung tích 4.000 lít	Cái	1		Để chế biến sản phẩm
42	Nồi hơi điện	Cái	1		Để chế biến sản phẩm
43	Tủ mát	Cái	3		Để chế biến sản phẩm
44	Cối xay sinh tố công nghiệp	Cái	2		Để chế biến sản phẩm

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
45	Máy ép trái cây công nghiệp	Cái	2		Để chế biến sản phẩm
46	Nồi nấu nước bằng điện	Cái	4		Để chế biến sản phẩm
47	Thùng inox đựng rượu dung tích 300 lít	Cái	10		Để chế biến sản phẩm
48	Thùng inox đựng rượu dung tích 500 lít	Cái	6		Để chế biến sản phẩm
49	Thùng inox dung tích 1m3	Cái	1		Để chế biến sản phẩm
50	Tủ sấy công nghiệp	Cái	3		Để chế biến sản phẩm
51	Nồi hấp công nghiệp	Cái	1		Để chế biến sản phẩm
52	Tủ mát 2000 lít	Cái	1		Để chế biến sản phẩm

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Quốc Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục XXVII
MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TẠI KHU BẢO TỒN THIÊN NHIÊN - VĂN HÓA ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2019/QĐ-UBND ngày 20 /02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
1	Camera ghi hình chuyên nghiệp (Full bộ)	Bộ	1		Phục vụ cho chương trình hội nghị, quảng bá hình ảnh Khu bảo tồn
2	Máy chụp hình KTS (Full bộ)	Bộ	1		Phục vụ cho chương trình hội nghị, quảng bá hình ảnh Khu bảo tồn
3	Hệ thống khung sắt, thiết bị lọc nước	Hệ thống	2	QĐ số 39/QĐ-SNN ngày 12/02/2018	Phục vụ công tác phòng chống cháy rừng
4	Mô tô chạy dưới nước	Chiếc	1	QĐ 344/QĐ-SNN ngày 30/9/2014	Phục vụ công tác kiểm tra
5	Máy định vị	Cái	5		Phục vụ việc đi rừng tìm hiểu hệ sinh thái rừng
6	Máy định vị	Cái	12	Phương án PCCCR 2018-2019	Phục vụ công tác phòng chống cháy rừng
7	Máy in A3	Cái	1		Phục vụ in ấn sơ đồ, bản đồ, dự toán tài chính

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
8	Máy thổi lá	Cái	2		Phục vụ công tác phòng chống cháy rừng
9	Pin năng lượng mặt trời	Hệ thống	4	Phương án QLBVR 2018; QĐ 347/QĐ-SNN ngày 26/8/2016	Phục vụ công tác phòng chống cháy rừng

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục XXVIII

MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TẠI TRƯỜNG CAO ĐẲNG KỸ THUẬT ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
1	Bàn để dụng cụ tháo lắp	Cái	40	TT số 14/2017/TT-BLĐTBXH	
2	Bàn hàn (có bộ thông gió)	Bộ	30		Phục vụ dạy nghề cơ khí
3	Bàn map 750mmx500	Cái	12		Phục vụ dạy nghề cơ khí
4	Bàn map 900mmx700mm	Cái	9		Phục vụ dạy nghề cơ khí
5	Bàn nguội - êto	Bộ	60		Phục vụ dạy nghề cơ khí
6	Bàn phím đa năng kết nối USB (Control keyboard-Basic case, dung trong máy CNC)	Bộ	16		Phục vụ dạy nghề cơ khí
7	Bàn từ	Bộ	9		Phục vụ dạy nghề cơ khí
8	Bàn thí nghiệm khí nén	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề cơ khí
9	Bàn thí nghiệm thuỷ lực	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề cơ khí
10	Bàn vẽ kỹ thuật	Bộ	40		Phục vụ dạy nghề cơ khí
11	Bộ bàn mô phỏng CNC	Bộ	16		Phục vụ dạy nghề cơ khí
12	Bộ chuyển đổi khí-điện	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề cơ khí

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
13	Bộ khử từ	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề cơ khí
14	Bộ lập trình hệ điều khiển Heidenhain (Training System: Heidenhain iTNC530)	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề cơ khí
15	Bộ nguồn thuỷ lực	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề cơ khí
16	Bộ phân chia khí kiểu làm kín	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề cơ khí
17	Bộ phụ kiện khí nén	Bộ	10		Phục vụ dạy nghề cơ khí
18	Bộ phụ kiện thủy lực	Bộ	10		Phục vụ dạy nghề cơ khí
19	Cảm biến áp suất	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề cơ khí
20	Cần cẩu thủy lực	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề cơ khí
21	Comparato - Bộ so sánh (đồng hồ so 0,01) - 812A..1	Bộ	18		Phục vụ dạy nghề cơ khí
22	Công tắc áp suất	Cái	12		Phục vụ dạy nghề cơ khí
23	Hộp dụng cụ cắt ren và taro (221.227SJ2)	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề cơ khí
24	Hộp dụng cụ tháo lắp nguội (15 món)	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề cơ khí
25	Hộp giảm tốc	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề cơ khí
26	Lò nhiệt luyện	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề cơ khí
27	Máy bào ngang.	Bộ	8		Phục vụ dạy nghề cơ khí
28	Máy cắt ống TV350	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề cơ khí
29	Máy cắt Plasma	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề cơ khí
30	Máy cắt tôn	Bộ	3		Phục vụ dạy nghề cơ khí

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
31	Máy cắt thép hình	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề cơ khí
32	Máy chấn tôn thuỷ lực -PLC	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề cơ khí
33	Máy đo biến dạng	Bộ	3		Phục vụ dạy nghề cơ khí
34	Máy đột dập CNC	Bộ	1		Phục vụ dạy nghề cơ khí
35	Máy ép thủy lực	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề cơ khí
36	Máy hàn hồ quang tay	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề cơ khí
37	Máy hàn MIG	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề cơ khí
38	Máy hàn MIG-MAG	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề cơ khí
39	Máy hàn TIG	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề cơ khí
40	Máy hàn TIG AC/DC Omega 350DT	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề cơ khí
41	Máy khoan bàn lớn Leroy Somer	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề cơ khí
42	Máy khoan bàn +Êtô khoan	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề cơ khí
43	Máy khoan đứng	Bộ	1		Phục vụ dạy nghề cơ khí
44	Máy khoan đứng SB 25	Bộ	1		Phục vụ dạy nghề cơ khí
45	Máy mài 2 đá -Mặt đầu Ø 300mm	Cái	6		Phục vụ dạy nghề cơ khí
46	Máy mài Promac-322BE	Cái	4		Phục vụ dạy nghề cơ khí
47	Máy mài phẳng	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề cơ khí
48	Máy mài sửa dao phay	Cái	6		Phục vụ dạy nghề cơ khí

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
49	Máy mài tròn	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề cơ khí
50	Máy nén khí B700-500CT - 10 HP	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề cơ khí
51	Máy phay CNC Kira -PC V30	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề cơ khí
52	Máy phay CNC TM1 - HAAS 3 TRỤC	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề cơ khí
53	Máy phay CNC, 3 trục (CNC Center Machine)	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề cơ khí
54	Máy phay vạn năng Bemato (mới) + êtô	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề cơ khí
55	Máy soi tổ chức kim loại	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề cơ khí
56	Máy tiện (Ø400 x 1000mm)	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề cơ khí
57	Máy tiện (Ø400 x 750mm)	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề cơ khí
58	Máy tiện CNC PL15	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề cơ khí
59	Máy tiện CNC TL1 - HAAS 2 TRỤC	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề cơ khí
60	Máy tiện CNC, 2 trục (CNC Unioversal lathes Machine)	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề cơ khí
61	Máy vi tính	Bộ	20		Phục vụ dạy nghề cơ khí
62	Máy thử độ cứng	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề cơ khí
63	Máy thử kéo, nén vạn năng	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề cơ khí

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
64	Mô hình các cơ cấu biến đổi chuyển động	Bộ	2		Phục vụ dạy nghề cơ khí
65	Mô hình các cơ cấu truyền chuyển động quay	Bộ	2		Phục vụ dạy nghề cơ khí
66	Mô hình các trục, ổ trục và khớp nối	Bộ	2		Phục vụ dạy nghề cơ khí
67	Mô hình cấu tạo mạng tinh thể kim loại	Bộ	2		Phục vụ dạy nghề cơ khí
68	Mô hình động cơ	Bộ	2		Phục vụ dạy nghề cơ khí
69	Mô hình máy biến áp	Bộ	2		Phục vụ dạy nghề cơ khí
70	Quạt hút gió buồng hàn - SAF	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề cơ khí
71	Rôbot Hàn AX-V6 (L)	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề cơ khí
72	Set of basic equipment for metrology - Bộ thiết bị dùng đo lường	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề cơ khí
73	Set of pullers - Cảo trong 3 chấu (bộ vam tháo ngoài)	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề cơ khí
74	Set of pullers - Cảo trong 3 chấu (bộ vam tháo trong)	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề cơ khí
75	Set of scrapers - Bộ cạo rà	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề cơ khí
76	Thiết bị thực hành cho bộ thí nghiệm khí nén	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề cơ khí
77	Thiết bị thực hành cho bộ thí nghiệm thủy lực	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề cơ khí
78	Universal stand, magnetic - Đế từ vạn năng - 812,3	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề cơ khí
79	Van 1 chiều có ĐK phụ trợ	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề cơ khí
80	Van 1 chiều kép có ĐK phụ trợ	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề cơ khí
81	Van điện từ - tay 4/3 vị trí giữa P→T	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề cơ khí

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
82	Van điện từ 3/2	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề cơ khí
83	Van điện từ 4/2	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề cơ khí
84	Van điện từ 4/3 vị trí giữa các cửa đều đóng	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề cơ khí
85	Van điện từ 4/3 vị trí giữa P đóng, A→B→T	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề cơ khí
86	Van điều chỉnh áp suất	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề cơ khí
87	Van điều chỉnh áp suất 3 cửa	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề cơ khí
88	Van điều chỉnh áp suất Piloted	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề cơ khí
89	Van tác động bằng tay 4/2	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề cơ khí
90	Van tác động bằng tay 4/3 vị trí giữa A→B→T	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề cơ khí
91	Van tác động bằng tay 4/3 vị trí giữa P,A,B,T đóng	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề cơ khí
92	Van tác động bằng tay 4/3 vị trí giữa P→T	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề cơ khí
93	Van tiết lưu 2 chiều (Bộ ổn tốc)	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề cơ khí
94	Work bench with individual tools - Hộp dụng cụ tháo lắp	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề cơ khí
95	Xe nâng Plet	Cái	4		Phục vụ dạy nghề cơ khí
96	Xy lanh tác động kép -Thủy lực	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề cơ khí
97	Bể rửa siêu âm	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
98	Bình hứng và hút dầu bằng khí nén	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
99	Bộ dụng cụ kiểm tra van bằng nhiệt-JTC	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề ô tô

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
100	Bộ kiểm tra góc độ bánh xe bằng tay	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
101	Cầu 2 trụ 3 tấn	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
102	Cầu 4 trụ 3 tấn	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
103	Cẩu chử A	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
104	Cầu nâng hình kéo 3 tấn	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
105	Con đội di động 2 tấn	Cái	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
106	Động cơ 1 xi-lanh	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
107	Động cơ 4 xi-lanh	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
108	Động cơ 6 xi-lanh	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
109	Động cơ phun xăng	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
110	Hệ thống cấp dầu bôi trơn	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
111	Máy cân bằng bánh xe - WERTHER	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
112	Máy cân bơm cao áp – 12 xy lanh	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề ô tô
113	Máy đo điện trở trong của ắc quy	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
114	Máy đọc dữ liệu động cơ	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
115	Máy ép thủy lực tay 15 tấn-E031003	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
116	Máy hàn điện di động xách tay	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề ô tô
117	Máy kiểm tra cầu trước GTR 300	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề ô tô

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
118	Máy kiểm tra đèn code-pha	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề ô tô
119	Máy kiểm tra động cơ LAUNCH X431 tools	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề ô tô
120	Máy khoan đứng Promac-214A	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề ô tô
121	Máy mài Promac-324F	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề ô tô
122	Máy mài súppắp SERDI	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề ô tô
123	Máy nén di động	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề ô tô
124	Máy nén khí FUSENG	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề ô tô
125	Máy phun cát	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề ô tô
126	Máy rửa xe nóng / lạnh áp lực cao	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề ô tô
127	Máy tháo ráp bánh xe - UTM.300S-FACOM	Bộ	5		Phục vụ dạy nghề ô tô
128	Máy xạc acquy lớn	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề ô tô
129	Mô hình động cơ Commanrail	Bộ	2		Phục vụ dạy nghề ô tô
130	Mô hình động cơ Hydrid	Bộ	2		Phục vụ dạy nghề ô tô
131	Mô hình động cơ Vios 2007	Bộ	2		Phục vụ dạy nghề ô tô
132	Mô hình tổng thành hộp số tự động 4WD (Xe Soronto)	Bộ	3		Phục vụ dạy nghề ô tô
133	Quạt hút khí xả	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
134	Tủ dụng cụ 7 ngăn và 70 chi tiết dụng cụ	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
135	Thiết bị kiểm tra áp suất nén xy lanh facom-911B.00	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề ô tô

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
136	Thiết bị dạy học động cơ phun xăng điện tử	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
137	Thiết bị kiểm tra độ cong xoắn thanh truyền	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
138	Thiết bị kiểm tra độ dơ vô lăng-AT 1002	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
139	Thiết bị kiểm tra động cơ scan-FACOM-X8000	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
140	Thiết bị kiểm tra động cơ SPC 960	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
141	Thiết bị kiểm tra facom-912A	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
142	Thiết bị kiểm tra khí thải động cơ Diesel - Máy tính Dell 15 inch	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
143	Thiết bị kiểm tra khí xả-Multigaz XR842	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
144	Thiết bị kiểm tra lỗi thông qua hộp điều khiển ECU	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
145	Thiết bị kiểm tra và điều chỉnh kim phun commanrail	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
146	Thiết bị kiểm tra và làm sạch bugi	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
147	Thiết bị nạp khí gaz VALEO	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
148	Thiết bị thông rửa hệ thống dầu bôi trơn động cơ	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
149	Thiết bị thông rửa hệ thống dầu bôi trơn động cơ Diesel	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
150	Thiết bị thông rửa két nước và hệ thống làm mát	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
151	Thùng đựng nhớt xả	Cái	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
152	Vam tháo sơ mi xi lanh	Cái	6		Phục vụ dạy nghề ô tô

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
153	Xe đựng chi tiết	Cái	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
154	Xe gắn máy	Cái	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
155	Xe hơi 9 chỗ	Cái	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
156	Xe hơi INOVA 7 chỗ	Cái	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
157	Xe MATIZ 4 chỗ	Cái	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
158	Xe nâng 3 tấn	Cái	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
159	Xe tải nhẹ	Cái	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
160	Xe tải nhẹ KIA 1,4 tấn	Cái	6		Phục vụ dạy nghề ô tô
161	Bàn thợ có Êtô	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề ô tô
162	Hộp đo áp suất bơm xăng	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề ô tô
163	Hộp đồng hồ đo áp suất nước	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề ô tô
164	Hộp túp dài (9 - 27) 10pcs	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề ô tô
165	Tủ sắt (dụng cụ máy mài súppắp + máy làm sạch kim phun + máy tiện)	Cái	12		Phục vụ dạy nghề ô tô
166	Tủ đựng bộ Mô đun Exxotest	Cái	12		Phục vụ dạy nghề ô tô
167	Tủ đựng dụng cụ kiểm tra góc độ b.xe	Cái	7		Phục vụ dạy nghề ô tô
168	Thùng dung cụ Kraftwerk	Cái	22		Phục vụ dạy nghề ô tô
169	Bộ thì nghiệm kiểm soát hộp vi xử lý trong ô tô	Bộ	8		Phục vụ dạy nghề ô tô

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
170	Bộ thí nghiệm ứng dụng bộ cảm biến trên ô tô	Bộ	8		Phục vụ dạy nghề ô tô
171	Bộ thì nghiệm ứng dụng cơ cấu truyền động trong ô tô	Bộ	8		Phục vụ dạy nghề ô tô
172	Mô hình cắt động cơ	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề ô tô
173	Mô hình Động cơ BOMA	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề ô tô
174	Mô hình Động cơ DT 75	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề ô tô
175	Mô hình Động cơ GDI	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề ô tô
176	Mô hình động cơ GDI	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề ô tô
177	Mô hình Động cơ MTZ	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề ô tô
178	Mô hình kết nối CAN-LIN đa kênh trên xe ô tô	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề ô tô
179	Mô hình Máy phun dầu điện tử	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề ô tô
180	Mô hình nguyên lý hoạt động động cơ Hybird	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề ô tô
181	Thiết bị kiểm tra độ chính xác của thanh truyền (Tay biên)	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề ô tô
182	Thiết bị kiểm tra góc camber, caster, king pin và dụng cụ đo độ chụm	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề ô tô
183	Bộ đo và điều khiển mức bọt	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề thực phẩm
184	Buồng cấy vô trùng UV	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề thực phẩm
185	Buồng nướng kích thước (400x600x600) có5 khay bằng Inox, bộ điều khiển cơ	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề thực phẩm

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
186	Buồng sấy kích thước (700x600x600) có 4 khay làm bằng Inox	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề thực phẩm
187	Cảm biến độ ẩm Omron RH-232	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề thực phẩm
188	Cảm biến nhiệt độ Omron Pt100	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề thực phẩm
189	Cân kỹ thuật điện tử chỉ thị số B3100	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề thực phẩm
190	Cân phân tích điện tử 4 số	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề thực phẩm
191	Điện cực đo oxy hoà tan (Thép không rỉ)	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề thực phẩm
192	Điện trở đốt nóng	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề thực phẩm
193	Kính hiển vi 2 thị kính	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề thực phẩm
194	Máy cất nước 8L/h -WSC/8	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề thực phẩm
195	Máy cất quay- RE-200A-W (và phụ kiện)	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề thực phẩm
196	Máy đánh bột Lucky-CN650W	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề thực phẩm
197	Máy đo độ nhớt	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề thực phẩm
198	Máy đo pH	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề thực phẩm
199	Máy khuấy môtơ+ phụ kiện	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề thực phẩm
200	Máy lắc	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề thực phẩm
201	Máy lắc tròn	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề thực phẩm
202	Máy tính	Bộ	20		Phục vụ dạy nghề thực phẩm

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
203	Mô hình hệ thống khuấy chất lỏng ST/VIG	Bộ	2		Phục vụ dạy nghề thực phẩm
204	Mô hình hệ thống sấy đối lưu OG/VIC	Bộ	2		Phục vụ dạy nghề thực phẩm
205	Mô hình hệ thống tiệt trùng Pasteur	Bộ	2		Phục vụ dạy nghề thực phẩm
206	Mô hình hệ thống thiết bị cột chêm	Bộ	2		Phục vụ dạy nghề thực phẩm
207	Nồi hấp tiệt trùng	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề thực phẩm
208	Phụ kiện cho hệ thống lên men	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề thực phẩm
209	Phụ kiện cho TB đo và điều khiển mức bọt	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề thực phẩm
210	Phụ kiện cho thiết bị điều khiển nhiệt độ	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề thực phẩm
211	Tổ hợp bình lên men vi sinh	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề thực phẩm
212	Tủ ấm Icucell	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề thực phẩm
213	Tủ điều khiển	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề thực phẩm
214	Tủ hút độc	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề thực phẩm
215	Tủ sấy	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề thực phẩm
216	Tủ sấy chân không	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề thực phẩm
217	Thiết bị cất nước	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề thực phẩm
218	Thiết bị chưng cất	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề thực phẩm
219	Thiết bị đo và điều khiển DO	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề thực phẩm

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
220	Thiết bị lọc khung bản	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề thực phẩm
221	Thiết bị nghiền-rây -trộn MSS/VIC	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề thực phẩm
222	Air Blast freezer tủ đông - GGPV 6580	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
223	Bàn nguồn thực tập	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
224	Bàn thực hành đa năng	Bộ	36		Phục vụ dạy nghề điện
225	Bàn thực hành điện tử công suất	Bộ	10		Phục vụ dạy nghề điện
226	Bàn thực hành điều khiển động cơ	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề điện
227	Bàn thực hành PLC	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề điện
228	Bàn thực hành quấn dây máy điện	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề điện
229	Bảng điện đa năng	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề điện
230	Bảng học sinh thực tập(Khí nén)	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề điện
231	Bảng mô hình các mối nối dây cáp	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề điện
232	Bảng thực tập của học sinh (giao tiếp PLC)	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề điện
233	Basic Modular Refrigeration System ET.900 Bộ huấn luyện module điện lạnh cơ bản	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề điện
234	Bộ biến tần 1/3 Pha 220V- 0.75W	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề điện
235	Bộ điều khiển Động cơ Servo AC _Orom(Diver + Động cơ Servo 100W)	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề điện

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
236	Bộ khởi động mềm	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề điện
237	Bộ lắp ráp robot Studica	Bộ	2		Phục vụ dạy nghề điện
238	Bộ lập trình cỡ nhỏ ZEN- LOGO	Bộ	18		Phục vụ dạy nghề điện
239	Bộ Lập trình PLC Logo 1200	Bộ	18		Phục vụ dạy nghề điện
240	Bộ nguồn điện AC 3 pha, 1 pha, 1 chiều	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề điện
241	Bộ PLC CQM1 64I/0 + Cáp truyền PLC chuẩn RS 232 (Omron)	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề điện
242	Bộ Programing Consle PR01 (Omron)	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề điện
243	Bộ test kiểm tra cảm biến chuyên dùng	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề điện
244	Bộ thực hành biến tần 3 pha(Model IE.A004)	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề điện
245	Bộ thực hành điện tử công suất dựa trên máy tính	Bộ	2		Phục vụ dạy nghề điện
246	Bộ thực hành điện xoay chiều: Nguồn điện xoay chiều 220/ 380VAC, có điều chỉnh điện áp ngõ ra 0÷380VAC, Công suất: ≤ 1000W	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề điện
247	Bộ thực hành kỹ thuật số	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề điện
248	Bộ thực hành kỹ thuật xung	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề điện
249	Buiding Monitoring System (BMS) introductory set Hệ thống giám sát toà nhà.	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề điện
250	Cabin lắp đặt điện chiếu sáng	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề điện

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
251	Car Air Conditionaing Training System ET.450AD-Hệ thống lạnh Oto	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
252	Climatisation Module ET.915.07 Module điều khiển nhiệt độ	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
253	CO2 measuring set - Thiết bị đo nồng độ CO2-testo 535	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
254	Commercial Multideck Display Chiller/Freezer Combination Tủ trưng bày hai hộc - 1335-85G	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
255	Commercial Refrigeration Unit ET.422 - Bộ giả lập lỗi	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
256	Cooling Plant with Ice Store ET.420 - Hệ thống làm lạnh với tủ chứa đá	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
257	Dây điện thí nghiệm Ø4, kiểu an toàn	Bộ	36		Phục vụ dạy nghề điện
258	Domestic Refrigeration Trainer/PC ET.413C Bộ huấn luyện điện lạnh dân dụng kết nối với máy tính	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
259	Double chamber Refrigerator Module ET.915.02 Mô hình tủ lạnh hai ngăn	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
260	Điều hòa Mitsubishi Inverter Multi-split SCM45ZG-S SCM50ZG-S Mitsubishi - Thái Lan	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
261	Điều hòa multi 1 dàn nóng kết nối 4 dàn lạnh AOHA30, 2 chiều, cskn 48,000Btu/h AOGG30LAT4 (General Fujitsu - Thái Lan)	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
262	Đồng hồ đo điện trở cách điện	Cái	10		Phục vụ dạy nghề điện
263	Đồng hồ đo R,L,C	Cái	4		Phục vụ dạy nghề điện
264	Fullscale Air conditioning Trainer ET.620- Mô hình hệ thống điều hoà không khí trung tâm	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
265	Heat pump training System/PC ET.102 - Hệ thống bơm nhiệt kết nối với máy vi tính	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
266	Hệ thống lạnh ÔTÔ	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
267	Hệ thống xử lý dữ liệu dùng cho bàn máy điện (dòng, công suất, mômen,v v…)	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
268	Industrial Refrigeration Trainer/PC ET.412C Bộ huấn luyện ĐL công nghiệp kết nối với máy tính.	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
269	Kit PLC S7-300-CPU 313C-2DP(Siemens) + Cáp lập trình Adapter USB 2.0 (Siemens)	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề điện
270	Khởi động mềm	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề điện
271	Khung tủ điện (H 2000xW1000xD800)mm	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề điện
272	Màn hình HMI	Cái	12		Phục vụ dạy nghề điện
273	Máy cắt ACB/VCB(trung/ hạ thế)	Cái	6		Phục vụ dạy nghề điện
274	Máy CNC cắt Mica	Cái	1		Phục vụ dạy nghề điện
275	Máy CNC khắc mạch in	Cái	1		Phục vụ dạy nghề điện

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
276	Máy chiếu Projector	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề điện
277	Máy đá cây	Bộ	3		Phục vụ dạy nghề điện
278	Máy đá viên	Bộ	3		Phục vụ dạy nghề điện
279	Máy điều hòa nhiệt độ FTKC25QVMV/RKC25QVMV Daikin - Thái Lan	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề điện
280	Máy điều hòa nhiệt độ inverter LG 9000BTU 1 chiều V10ENT LG - Hàn Quốc	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
281	Máy điều hòa nhiệt độ inverter Samsung AR10KVFSBWKNSV Samsung - Thái Lan	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
282	Máy đo tốc độ (tiếp xúc, không tiếp xúc)	Cái	1		Phục vụ dạy nghề điện
283	Máy hiện sóng (Oscilloscope)Dải tần ≥ 100MHz, 2 tia digital	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề điện
284	Máy lạnh tủ đứng Daikin FVRN71AXV1/R71CGXV1(Daikin - Thái Lan)	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
285	Máy phát điện xoay chiều 1 pha; Công suất: ³ 1kW	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
286	Máy quấn dây	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
287	Máy vi tính	Bộ	50		Phục vụ dạy nghề điện
288	Module Cooling set/Condensing unit ET.620.02 Bộ ngưng tụ	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
289	Module Humidification ET.620.01- Bộ hút ẩm - tạo ẩm	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
290	Mô hình chống sét	Bộ	2		Phục vụ dạy nghề điện
291	Mô hình dạy học tự động hóa linh hoạt	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
292	Mô hình động cơ 1 pha; Công suất: ³ 0,37 kW, cắt 1/4 stato động cơ	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
293	Mô hình động cơ 3 pha; Công suất: ³ 0,37 kW, cắt 1/4 stato động cơ	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
294	Mô hình Động cơ DC	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
295	Mô hình kho lạnh - 18 độ (Linh kiện ngoại nhập Việt Nam lắp ráp)	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
296	Mô hình mạch điện các máy công cụ	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
297	Mô hình máy phát động cơ	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
298	Mô hình máy sấy công nghiệp	Bộ	1		Phục vụ dạy nghề điện
299	Mô hình môđun Lạnh cơ bản	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
300	Mô hình thực hành điện khí nén	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
301	Mô hình thực hành khí nén	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
302	Mô hình thực hành về đo lường điện (IE.A010)	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề điện
303	Mô hình thực tập	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề điện
304	Mô hình thực tập PLC	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề điện
305	Multi liquid digital leak detector - Thiết bị đo độ dò gas lỏng hiển thị số	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
306	Nguồn cấp khí nén 6 Bar	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
307	Nguồn điện xoay chiều 220/ 380VAC, có điều chỉnh điện áp ngõ ra 0÷380VAC, Công suất: ≤ 1000W	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề điện
308	PID Training Package for HVAC Module huấn luyện kỹ thuật điều khiển PID trong điều hoà không khí và thông gió	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
309	Phần mềm CAD	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
310	Phần mềm lập trình HMI	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
311	Phần mềm lập trình PLC OMRON/SIEMENS	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
312	Phụ kiện: Bộ dây kết nối, cáp truyền dữ liệu, phần mềm mô phỏng,...	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
313	Refrigeration wiring skills Trainer ET.144 Module đào tạo kỹ năng đấu nối	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề điện
314	Robotino V2	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
315	Robotino V3	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
316	Sound level meter set - Thiết bị đo độ ồn Testo 816	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
317	Starter set for measuring velocity in ducts and measuring velocity at outlets - Phong tốc kế -Testo 435 (425)	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
318	Temperature measuring instrument Thiết bị đo nhiệt độ - testo 922	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
319	Tủ mát SANAKY VH 210K SANAKY - Việt Nam	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
320	Tủ phân phối điện 1 pha	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề điện
321	Tủ phân phối điện 3 pha	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề điện
322	The reference set for refrigeration, air humidity and dew point - Thiết bị kiểm tra nhiệt độ - độ ẩm - nhiệt độ ngưng sương - Testo 650	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
323	Thiết bị thí nghiệm cảm biến lân cận-TP 1110, gồm	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
324	Thiết bị thí nghiệm khí nén cơ bản	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề điện
325	Thiết bị thí nghiệm khí nén nâng cao	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề điện
326	Thiết bị thực hành điện tử công suất ED 2040	Bộ	10		Phục vụ dạy nghề điện
327	Thiết bị thực hành điều khiển động cơ Servo AC	Bộ	10		Phục vụ dạy nghề điện
328	Thiết bị thực hành động cơ bước	Bộ	10		Phục vụ dạy nghề điện
329	Trạm băng tải phân loại	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
330	Trạm tự động hóa MPS 500 : gồm có	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
331	UV Leak detector - Thiết bị đo độ dò khí gas bằng đèn UV-UV-12-kit 9884406	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề điện
332	WorldSkills Mobile Robotics Collection 2018 P/N: WSMR18	Bộ	2		Phục vụ dạy nghề điện
333	Bàn hút chân không và thổi VIET-4455	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề may
334	Bàn hút chân không VIET COOLSET 130 x 80	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề may

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
335	Bàn ủi điện hơi VIET.HD-2128	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề may
336	Bảng số hóa	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề may
337	Máy may da 1 kim Singer 191D-300	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề may
338	Máy may da 2 kim Singer 212	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề may
339	Máy zic-zac 20-U43	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề may
340	Máy 1 kim điện tử tự động Juki DDL-8700	Bộ	48		Phục vụ dạy nghề may
341	Máy 2 kim cố định Juki-LH 3528SSE	Bộ	40		Phục vụ dạy nghề may
342	Máy 2 kim di động LH 3568 SSE	Bộ	40		Phục vụ dạy nghề may
343	Máy 3 kim đánh bông MF 7723 C10- B56	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề may
344	Máy bằng 1 kim điện tử Brother SL737A	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề may
345	Máy cắt 8 " KM.KS-AUV8"	Bộ	9		Phục vụ dạy nghề may
346	Máy cắt vòng KM - BK700	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề may
353	Máy đính bọ Điện tử Juki LK-1900ASS-301	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề may
354	Máy đính nút điện tử mũi khoá Juki- LK 1903 SS	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề may
355	Máy đính nút Juki	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề may
356	Máy đính nút mũi móc xích Juki MB-1377S	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề may
357	Máy kansai 12 kim DFB-1412P	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề may

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
359	Máy khuy Brother	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề may
360	Máy may móc xích đơn NL5801G	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề may
361	Máy may móc xích kép NL5801L	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề may
362	Máy thùa khuy thăng JUKI- LBH 781U	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề may
363	Máy trụ 1 kim Singer D300A	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề may
364	Máy trụ 2 kim Singer D300A	Bộ	24		Phục vụ dạy nghề may
365	Máy vắt lai TREASURE-BS101	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề may
366	Máy vắt sổ 4 chỉ Pegasus	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề may
367	Máy vắt sổ 2 kim 5 chỉ MO 6716D-DE4	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề may
368	Máy vắt sổ 2 kim 5 chỉ MO 6716S	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề may
369	Máy vắt sổ 2 kim 5 chỉ JUKI-MO 6716D DE4	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề may
370	Máy vắt sổ JUKI MO 3314E	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề may
371	Máy vẽ sơ đồ INKJET PLOTTER (Model ST1800T)	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề may
372	Nồi hơi điện 4,4Kw VIET-2365	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề may
373	Projector Panasonic	Cái	6		Phục vụ dạy nghề may
374	Vắt sổ 4 chỉ Pegasus M952-52H	Cái	6		Phục vụ dạy nghề may
375	Camera IP + Đầu ghi	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề CNTT

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
376	Hệ điều hành Server	Bộ	2		Phục vụ dạy nghề CNTT
377	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu My SQL	Bộ	2		Phục vụ dạy nghề CNTT
378	Máy chủ (Server)	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề CNTT
379	Máy in	Cái	6		Phục vụ dạy nghề CNTT
380	Máy in màu khổ A0	Cái	1		Phục vụ dạy nghề CNTT
381	Máy scanner	Cái	6		Phục vụ dạy nghề CNTT
382	Máy tính (Desktop)	Cái	120		Phục vụ dạy nghề CNTT
383	Phần mềm Hệ quản trị cơ sở dữ liệu Microsoft Access	Cái	2		Phục vụ dạy nghề CNTT
384	Phần mềm hỗ trợ lập trình hướng đối tượng	Cái	2		Phục vụ dạy nghề CNTT
385	Phần mềm hỗ trợ lập trình Windows 1	Cái	2		Phục vụ dạy nghề CNTT
386	Phần mềm hỗ trợ thiết kế Web	Cái	2		Phục vụ dạy nghề CNTT
387	Phần mềm lập trình	Cái	2		Phục vụ dạy nghề CNTT
388	Phần mềm lập trình PHP	Cái	2		Phục vụ dạy nghề CNTT
389	Phần mềm mô phỏng	Cái	2		Phục vụ dạy nghề CNTT
390	Phần mềm sao lưu và phục hồi dữ liệu	Cái	2		Phục vụ dạy nghề CNTT
391	Phần mềm thiết kế giao diện website	Cái	2		Phục vụ dạy nghề CNTT
392	Phần mềm văn phòng	Cái	2		Phục vụ dạy nghề CNTT

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
393	Phần mềm vẽ các sơ đồ	Cái	2		Phục vụ dạy nghề CNTT
394	Phần mềm xử lý ảnh	Cái	2		Phục vụ dạy nghề CNTT
395	Switch Layer 3	Cái	12		Phục vụ dạy nghề CNTT
396	Thiết bị chuyển mạch (Switch)	Bộ	12		Phục vụ dạy nghề CNTT
397	Thiết bị định tuyến (Router)	Bộ	6		Phục vụ dạy nghề CNTT
398	Tủ mạng	Bộ	4		Phục vụ dạy nghề CNTT

TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục XXIX

MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2019/QĐ-UBND ngày 20 /02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

STT	Tên chủng loại máy móc thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
1	Máy phát điện dự phòng 320kVA	Cái	2		Đảm bảo cung cấp điện cho hoạt động giảng dạy và học tập
2	Tăng công suất trạm biến áp (Trường Phổ thông Thực hành Sư phạm)	Bộ	1		Đảm bảo cung cấp điện cho hoạt động giảng dạy và học tập
3	Máy Server quản lý phần mềm đào tạo	Bộ	1		Phục vụ quản lý đào tạo
4	Máy Server quản lý hệ thống mạng không dây	Bộ	2		Phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập
5	Máy điều hòa nhiệt độ 3 pha, loại tủ đứng(dùng cho hội trường), công suất 5.0Hp	Cái	5		Phục vụ cho hoạt động giảng dạy, học tập và các hoạt động của đơn vị
6	Máy điều hòa nhiệt độ 3 pha, loại tủ đứng (dùng cho hội trường) công suất 10Hp	Cái	4		Phục vụ cho hoạt động giảng dạy, học tập và các hoạt động của đơn vị
7	Máy in chuyên dùng (In bằng tốt nghiệp và chứng chỉ)	Cái	1		Phục vụ quản lý đào tạo
8	Máy chiếu dùng trong phòng học(Sony)	Cái	183		Phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập

STT	Tên chủng loại máy móc thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
9	Hệ thống âm thanh hội trường(Loa, Amply, Micro)	Bộ	2		Phục vụ cho hoạt động giảng dạy, học tập và các hoạt động của đơn vị
10	Màn hình Led trang bị cho hội trường 500 chỗ	Bộ	1		Phục vụ cho hoạt động giảng dạy, học tập và các hoạt động của đơn vị
11	Hệ thống ánh sáng sân khấu trang bị cho hội trường	Bộ	1		Phục vụ cho hoạt động giảng dạy, học tập và các hoạt động của đơn vị
12	Máy chủ HP PROLIANT DL380 GEN9	Bộ	1		Phục vụ hoạt động lưu trữ hồ sơ, điểm thi học sinh
13	Bộ lưu điện 2,2 KVA APC Smart-UPS 2200VA USB	Bộ	1		Phục vụ hoạt động lưu trữ hồ sơ, điểm thi học sinh
14	Máy Scan KODAK SCANMATE I - 1150 SCANNER(A4)	Bộ	3		Phục vụ hoạt động lưu trữ hồ sơ, điểm thi học sinh
15	Máy Scan Plustek A300(A3)	Bộ	1		Phục vụ hoạt động lưu trữ hồ sơ, điểm thi học sinh
16	Thiết bị sao lưu dự phòng, lưu trữ mạng NAS SYNOLOGY DISKSTATION DS414J	Bộ	1		Phục vụ hoạt động lưu trữ hồ sơ, điểm thi học sinh
17	Phần mềm quản lý tài liệu lưu trữ	Bộ	1		Phục vụ hoạt động lưu trữ hồ sơ, điểm thi học sinh

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Nguyễn Quốc Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục XXX

MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TẠI SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2019/QĐ-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2019 của UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
I	**Văn phòng Đăng ký Đất đai**				
1	Máy vi tính FPT Elead	Bộ	670		Cài phần mềm đồ họa autocad, phần mềm quản lý đất đai, arcgis 10.X, mapFnfor,
2	Bộ thiết bị lưu trữ bảo mật dữ liệu	Bộ	4		Bảo mật và lưu trữ dữ liệu
3	Tủ sấy Bossmen SMD10(A)	Cái	2		Lưu trữ, sấy khô đĩa từ để bảo quản đĩa từ tăng tuổi thọ
4	Hệ thống thiết bị mạng	Hệ thống	4		Phát wifi và điều khiển đường truyền dữ liệu toàn hệ thống
5	Linh kiện nâng cấp Máy chủ (server)	Bộ	15		Thiết bị dùng để sao lưu và khôi phục cơ sở dữ liệu về kế toán và csdl đất đai, bản đồ
6	Máy chủ cơ sở dữ liệu (Server)	Bộ	15		Cài đặt và truyền tải dữ liệu phần mềm thuộc ngành quản lý đất đai

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
7	Máy in A0 HP Designjet T1300 44 in PS	Cái	12		In bản đồ khổ lớn, theo nhu cầu công việc
8	Máy photocoppy A0 AFICIOMP W 2401	Cái	12		Photo bản đồ khổ lớn, theo nhu cầu công việc
9	Máy in A3 HP	Cái	60		In giấy chứng nhận
10	Máy Scan A3	Cái	40		Scan giấy chứng nhận và hồ sơ lưu trữ
11	Máy Scan A4 HP ScanJet Pro	Cái	40		Scan hồ sơ lưu trữ số lượng nhiều, hiệu suất nhanh
12	Máy toàn đạc điện tử Topcon	Bộ	24		Đo đạc địa chính
13	Bộ gương máy toàn đạc	Cái	4	Theo thực tế	Đo đạc địa chính
14	Máy kinh vĩ điện tử	Cái	12		Đo đạc địa chính
15	Máy định vị GPS	Cái	12		Đo đạc địa chính
16	Máy in kim A3	Cái	2		In bìa hồ sơ lưu trữ số lượng lớn (Theo thực tế phát sinh)
II	**Trung tâm Quan trắc và Kỹ thuật Môi trường**				
17	Thiết bị thu mẫu bụi khí thải đẳng tốc Tecora	Cái	3		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
18	Máy sắc ký ion IC	Cái	1		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
19	Máy đo dầu hồng ngoại	Cái	2		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
20	Máy AAS	Cái	2		Phục vụ công tác quan trắc môi trường

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
21	Máy ICP-OES	Cái	2		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
22	Máy sắc ký khí GC	Cái	3		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
23	Máy sắc ký khí GC/MS	Cái	2		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
24	Máy sắc ký khí GC/MS/MS	Cái	2		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
25	Máy vi tính Server	Cái	6		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
26	Bộ lưu điện cho máy chủ (UPS for Server + Network (2KVA) SANTAK	Cái	3		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
27	Màn hình 49" (LCD 49" for displaying informationLG 49LF630T)	Cái	6		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
28	Hệ thống điện đi kèm Power box Sino, 01 MCB 2P 64A Sino, 04 MCB 32A for Rack Sino, 01MCB 16A for aircont Sino, 01 MCB 16A lighting Sino, 01 MCB 16A for power outlet Sino, 02 MCB 16A backup Sino, Accessories…	Cái	2		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
29	Máy lạnh tủ đứng RTS 100 công suất 10 HP	Cái	3		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
31	Hệ thống điện năng lượng mặt trời	Cái	2		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
32	Hệ thống chống sét cảm ứng	Cái	2		Phục vụ công tác quan trắc môi trường

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
33	Hệ thống thang nâng tải	Cái	2		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
35	Thiết bị thu mẫu bụi thể tích cao HV500	Cái	7		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
36	Thiết bị đo vận tốc gió Testo 425	Cái	8		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
37	Thiết bị đo đa năng Testo 435-4 (Thiết bị đo ánh sáng, vận tốc gió, áp suất nhiệt độ)	Cái	8		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
38	Thiết bị đo hướng gió, tốc độ gió	Cái	8		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
39	Máy đo độ ồn kỹ thuật số (Rion	Cái	7		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
40	Bơm thu mẫu khí lưu lượng thấp Sensidyne	Cái	21		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
41	Máy đo nhanh chỉ tiêu bụi.	Cái	4		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
42	Chuẩn Ồn	Cái	2		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
43	Chuẩn ẩm	Cái	2		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
44	Chuẩn lưu lượng	Cái	2		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
45	Máy đo 3 thông số pH, độ mặn, độ dẫn điện tại hiện trường.	Cái	12		Phục vụ công tác quan trắc môi trường

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
46	Máy đo độ mặn, độ dẫn DO	Cái	7		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
47	Máy đo clo dư	Cái	2		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
48	Máy đo lưu lượng nước thải, dạng kênh hở	Cái	9		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
49	Máy đo lưu lượng nước thải, cống nước dạng kín	Cái	9		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
50	Thiết bị đo nhanh khí thải Testo 350	Cái	6		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
51	Thiết bị thu mẫu bụi thể tích cao	Cái	3		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
52	Thiết bị thu mẫu (khí) chất hữu cơ ESC (Univos)	Cái	2		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
53	Máy phát điện	Cái	5		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
54	Máy định vị	Cái	8		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
55	Bộ dụng cụ thu mẫu bùn trầm tích	Cái	2		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
56	Bộ dụng cụ khoan lấy mẫu đất	Cái	2		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
57	Bơm lấy mẫu nước mặt	Cái	5		Phục vụ công tác quan trắc môi trường

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
58	Bộ lấy mẫu nước Windaus 3 lít	Cái	3		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
59	Thiết bị lấy mẫu nước-Windaus 5 lít	Cái	3		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
60	Máy đo độ sâu	Cái	3		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
61	Bơm lấy mẫu nước dưới đất	Cái	3		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
62	Thước đo mực nước dưới đất	Cái	3		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
63	Máy ảnh KTS Canon	Cái	3		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
64	Máy đo khoảng cách Leica	Cái	3		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
65	Cân phân tích	Cái	3		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
66	Cân kỹ thuật	Cái	3		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
67	Cân sấy ẩm	Cái	2		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
68	Máy đo pH	Cái	3		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
69	y đo DO	Cái	3		Phục vụ công tác quan trắc môi trường

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
70	Máy đo EC, TDS, độ mặn	Cái	2		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
71	Robot tự động phân tích BOD	Cái	2		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
72	Thiết bị phá mẫu COD	Cái	2		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
73	Máy chuẩn độ điện thế	Cái	2		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
74	Bếp cách thủy	Cái	3		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
75	Máy khuấy từ gia nhiệt	Cái	3		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
76	Máy ly tâm	Cái	3		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
77	Bể siêu âm	Cái	3		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
78	Máy rửa dụng cụ	Cái	2		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
79	Hệ thống lọc chân không	Cái	3		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
80	Bơm chân không	Cái	4		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
81	Máy lắc mẫu	Cái	3		Phục vụ công tác quan trắc môi trường

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
82	Tủ sấy	Cái	6		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
83	Tủ sấy chân không	Cái	2		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
84	Tủ nung	Cái	2		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
85	Tủ hút hơi axit	Cái	6		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
86	Tủ ủ BOD	Cái	6		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
87	Máy so màu UV-VS	Cái	3		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
88	Tủ lạnh lưu mẫu	Cái	6		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
89	Tủ lạnh lưu hóa chất	Cái	3		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
90	Máy cất nước 2 lần	Cái	3		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
91	Máy nghiền mẫu	Cái	2		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
92	Tủ lưu điện	Cái	4		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
93	Nồi áp suất	Cái	2		Phục vụ công tác quan trắc môi trường

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
94	Máy lắc tròn	Cái	2		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
95	Máy lắc ngang	Cái	3		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
96	Tủ hút hơi dung môi	Cái	4		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
97	Máy cô quay chân không	Cái	2		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
98	Bộ chiết pha rắn	Cái	3		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
99	Nồi hấp tiệt trùng	Cái	4		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
100	Tủ ủ vinh	Cái	2		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
101	Tủ cấy vi sinh	Cái	2		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
102	Kính hiển vi	Cái	4		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
103	Kính hiển vi soi nổi có kết nối camera	Cái	3		Phục vụ công tác quan trắc môi trường
104	Máy vi tính phục vụ công tác quan trắc, phân tích (core i7, chạy phần mềm Delf 3D, Mike 11, Mapinfor,Arcgis, Autocad…)	Cái	90		Phục vụ công tác quan trắc, phân tích
105	Máy scan 2 mặt, tốc độ cao để scan kết quả quan trắc, báo cáo số lượng nhiều	Cái	6		Scan kết quả quan trắc, báo cáo số lượng nhiều

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
III	**Trung tâm Công nghệ thông tin**				
106	Tủ máy chủ phiến (Blade Chassis)	Bộ	2		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
107	Hệ thống lưu trữ chính (SAN)	Hệ thống	2		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
108	Hệ thống Sao lưu dự phòng (sử dụng đĩa cứng)	Hệ thống	1		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
109	Máy chủ ảo hóa dạng phiến	Bộ	32		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
110	Máy chủ quản lý tập trung (Domain Controler)	Bộ	2		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
111	Máy chủ phân giải tên miền (DNS)	Bộ	2		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
112	Máy chủ vận hành Cổng thông tin điện tử của Sở và các ứng dụng trên nền tảng web	Bộ	2		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
113	Máy chủ vận hành cơ sở dữ liệu tra cứu các phần mềm tài nguyên và môi trường cũ	Bộ	2		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
114	Thiết bị lưu trữ bằng băng từ	Bộ	1		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
115	Máy chủ vận hành Tiếp nhận dữ liệu quan trắc tự động, liên tục	Bộ	1		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
116	Tủ RACK, PDU, KVM, Monitor	Bộ	5		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
117	Thiết bị lưu điện	Bộ	1		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
118	Hệ thống chống sét lan truyền	Hệ thống	1		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
119	Hệ thống quản trị tập trung giám sát môi trường	Hệ thống	1		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
120	Máy lạnh	Bộ	2		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
121	Tủ lưu trữ, bảo quản băng từ LTO	Bộ	1		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
122	Máy phát điện dự phòng 30KVA	Cái	1		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
124	Thiết bị chuyển mạch trung tâm	Bộ	2		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
125	Tường lửa bên trong hệ thống	Bộ	2		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
126	Thiết bị chuyển mạch cho các đơn phòng, đơn vị	Bộ	7		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
127	Tường lửa bên ngoài hệ thống	Hệ thống	2		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
128	Hệ thống SAN Swith	Hệ thống	2		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
129	Cân bằng tải đường truyền Internet	Bộ	2		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
130	Hệ thống bảo mật dịch vụ Web	Hệ thống	2		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
131	Tủ máy chủ phiến (Blade Chassis)	Bộ	1		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
132	Hệ thống lưu trữ chính (SAN)	Hệ	1		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
133	Hệ thống Sao lưu dự phòng (sử dụng đĩa cứng)	Hệ	1		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
134	Máy chủ ảo hóa dạng phiến	Bộ	16		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
135	Máy chủ quản lý tập trung (Domain Controler)	Bộ	1		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
136	Máy chủ phân giải tên miền (DNS)	Bộ	1		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
137	Máy chủ vận hành Cổng thông tin điện tử của Sở và các ứng dụng trên nền tảng web	Bộ	1		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
138	Máy chủ vận hành cơ sở dữ liệu tra cứu các phần mềm tài nguyên và môi trường cũ	Bộ	1		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
139	Thiết bị lưu trữ bằng băng từ	Bộ	1		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
140	Máy chủ vận hành Tiếp nhận dữ liệu quan trắc tự động, liên tục	Bộ	1		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
141	Tủ RACK, PDU, KVM, Monitor	Bộ	3		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
142	Thiết bị lưu điện	Bộ	1		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
143	Hệ thống chống sét lan truyền	Hệ thống	1		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
144	Hệ thống quản trị tập trung giám sát môi trường	Hệ thống	1		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
145	Máy lạnh chuyên dụng	Bộ	2		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
146	Tủ lưu trữ, bảo quản băng từ LTO	Bộ	1		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
147	Máy phát điện dự phòng 30KVA	Bộ	1		Phục vụ lưu trữ và vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
148	Thiết bị chuyển mạch trung tâm	Bộ	1		Phục vụ vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
149	Thiết bị chuyển mạch cho các đơn phòng, đơn vị	Bộ	1		Phục vụ vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
150	Tường lửa bên trong hệ thống	Bộ	1		Phục vụ vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
151	Tường lửa bên ngoài hệ thống	Bộ	1		Phục vụ vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
152	Hệ thống SAN Swith	Hệ thống	1		Phục vụ vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
153	Cân bằng tải đường truyền Internet	Bộ	1		Phục vụ vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
154	Hệ thống bảo mật dịch vụ Web	Hệ thống	1		Phục vụ vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường
155	Thiết bị quan trắc tự động nước ngầm	Bộ	1		Phục vụ giám sát động thái nước dưới đất tự động trên địa bàn tỉnh
156	Bộ truyền thông không dây GMS/GPRS	Bộ	1		Phục vụ giám sát động thái nước dưới đất tự động trên địa bàn tỉnh
157	Công trình bảo vệ thiết bị	Bộ	1		Phục vụ giám sát động thái nước dưới đất tự động trên địa bàn tỉnh

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
158	Mô hình dự báo ngập lụt	Bộ	1		Quản lý tài nguyên nước và cảnh báo thiên tai

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục XXXI
MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TẠI SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG VÀ CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2019/QĐ-UBND ngày 20 /02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
1	Máy tính Dell Ins 5570 _ 244YV1	Cái	1	Văn bản số 2348/UBND ngày 14/3/2018	Triển khai DVC trực tuyến KBNN trên địa bàn tỉnh
2	Máy Scan Fujitsu FI-6140	Cái	1	Văn bản số 2348/UBND ngày 14/3/2018	Triển khai DVC trực tuyến KBNN trên địa bàn tỉnh
3	Máy chiếu Panasonic PT-VW35A + Màn chiếu điện Apollo 96 * 96 (2.44m x 2.44m)	Cái	1		Máy chiếu phục vụ công tác chuyên môn như thuyết trìn, trình chiếu dự án công nghệ thông tin,…

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục XXXII
MÁY MÓC, THIẾT BỊ CHUYÊN DÙNG TẠI BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN TỈNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 08 /2019/QĐ-UBND ngày 20 /02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
1	Máy thủy bình Topcon (nhật bản)	Cái	1		Để đo đạc
2	Máy toàn đạc (kinh vĩ điện tử)	Cái	1		Để đo đạc
3	Máy photo kỹ thuật số A3 có scan	Cái	1		Photo và Scan bản đồ đo đạc, thiết kế công trình
4	Máy in màu khổ A3	Cái	1		Để in màu A3 bản đồ đo đạc, thiết kế công trình
5	Máy in laser A4	Cái	1		Để in laser A4 bản đồ đo đạc, thiết kế công trình
6	Máy scan khổ A3, scan 2 mặt	Cái	1		Scan A3, Scan 2 mặt bản đồ đo đạc, thiết kế công trình
7	Máy scan khổ A4 scan 2 mặt	Cái	1		Scan A4, Scan 2 mặt bản đồ đo đạc, thiết kế công trình
8	Máy tính xách tay đồ họa kỹ thuật	Cái	1		Sử dụng văn phòng, thiết kế đồ họa
9	Máy tính để bàn đồ họa kỹ thuật; bản quyền office, Windows, CAD	Cái	1		Sử dụng văn phòng, thiết kế đồ họa

STT	Tên, chủng loại máy móc, thiết bị chuyên dùng	ĐVT	Số lượng tối đa	Ghi chú	
				Căn cứ pháp lý đề xuất	Mục đích sử dụng, sự cần thiết phải trang bị tài sản
10	Máy Chủ quản lý dự án ODA	Cái	1		Máy chủ quản lý dự án ODA

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Quốc Hùng